



HỒ NGỌC KHẢI (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
NGUYỄN ĐĂNG BỬU – TRẦN NGỌC HƯNG

ÂM NHẠC

Sách giáo viên



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HỒ NGỌC KHẢI (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)

NGUYỄN ĐĂNG BỬU – TRẦN NGỌC HƯNG

ÂM NHẠC

Sách giáo viên

(Tái bản lần thứ nhất)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CÁC TỪ VIẾT TẮT

CTTT : Chương trình Tổng thể

HS : học sinh

GV : giáo viên

PL : phụ lục

SGK : sách giáo khoa

SGV : sách giáo viên

YCCĐ : yêu cầu cần đạt



LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo viên Âm nhạc 1 được biên soạn nhằm hỗ trợ giáo viên thiết kế bài học môn Âm nhạc lớp 1 theo hướng mở, sinh động, hấp dẫn, nhằm mục tiêu phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh.

Sách giáo viên Âm nhạc 1 gồm hai phần:

- **Phần một: Những vấn đề chung về chương trình và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học theo sách giáo khoa Âm nhạc 1.**

- **Phần hai: Hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học theo sách giáo khoa Âm nhạc 1.**

Ở Phần một, sách nêu ra những vấn đề về chương trình, phương pháp, tổ chức hoạt động dạy học theo từng phân môn, phương pháp đánh giá,... giúp giáo viên có cơ sở để thực hiện các hoạt động dạy học.

Ở Phần hai, sách đưa ra những gợi ý giúp giáo viên xác định các mục tiêu bài học và các yêu cầu cần đạt trong mỗi chủ đề, cụ thể hoá các nội dung ở từng chủ đề thành những hoạt động dạy học trên lớp. Tuy nhiên, việc gợi ý này chỉ mang tính tham khảo, tùy tình hình thực tế trong hoạt động dạy học, giáo viên cần sáng tạo, linh hoạt để có thể tối ưu hoá việc dạy học phát triển năng lực âm nhạc đến học sinh.

Thông qua việc học âm nhạc, học sinh có thể khám phá và hiểu biết: *“Âm nhạc là một phần quan trọng không thể thiếu trong cuộc sống”*.

Nhóm tác giả

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN MỘT: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP	
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA ÂM NHẠC 1	5
I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH MÔN ÂM NHẠC CẤP TIỂU HỌC	6
II. PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CẦN ĐẠT Ở HỌC SINH TIỂU HỌC.....	6
III. GIỚI THIỆU VỀ PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC Ở CẤP TIỂU HỌC.....	8
IV. GIỚI THIỆU CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC TIÊN TIẾN CỦA THẾ GIỚI	9
V. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ÂM NHẠC Ở LỚP 1.....	10
VI. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ.....	22
PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	
THEO SÁCH GIÁO KHOA ÂM NHẠC 1	23
CHỦ ĐỀ 1: ÂM THANH NGÀY MỚI.....	24
CHỦ ĐỀ 2: NHỊP ĐIỀU TUỔI THƠ.....	30
CHỦ ĐỀ 3: BÀI CA LAO ĐỘNG.....	38
CHỦ ĐỀ 4: TIẾNG CA MUÔN LOÀI	46
ÔN TẬP HỌC KÌ I.....	54
CHỦ ĐỀ 5: ÂM THANH NGÀY TẾT.....	56
CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC QUANH EM.....	64
CHỦ ĐỀ 7: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG	72
CHỦ ĐỀ 8: VUI CÙNG ÂM NHẠC.....	80
ÔN TẬP HỌC KÌ II.....	86
PHỤ LỤC:	88
BẢN NHẠC DÙNG TRONG PHẦN NGHE NHẠC	88
BÀI HÁT THAY THẾ.....	94
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	98

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA ÂM NHẠC 1



I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH MÔN ÂM NHẠC CẤP TIỂU HỌC

Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT nêu rõ mục tiêu của giáo dục Âm nhạc ở cấp tiểu học như sau: *“Chương trình môn Âm nhạc cấp tiểu học giúp học sinh bước đầu làm quen với kiến thức âm nhạc phổ thông, sự đa dạng của thế giới âm nhạc và các giá trị âm nhạc truyền thống; hình thành một số kĩ năng âm nhạc ban đầu; nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và tình yêu âm nhạc, hứng thú tham gia các hoạt động âm nhạc phù hợp với lứa tuổi; góp phần hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và các năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo).”*

Từ những mục tiêu trên, giáo viên (GV) âm nhạc tiểu học cần nhận thức rằng hầu hết các nội dung và hoạt động dạy học âm nhạc ở lớp 1 chủ yếu là giúp học sinh (HS) khám phá và làm quen với âm nhạc ở mức độ *vỡ lòng* hoặc *ban đầu*. Mỗi GV cần phát huy vai trò sáng tạo trong quá trình chuyển tải các nội dung trong sách giáo khoa (SGK) thành những hoạt động dạy – học âm nhạc hấp dẫn và vui tươi cho HS; để các em đến với âm nhạc một cách hồn nhiên, học mà chơi – chơi mà học. Mặt khác, chính mỗi GV cần nhận thức trách nhiệm bảo đảm việc giáo dục các phẩm chất và năng lực chung bên cạnh việc phát triển các năng lực âm nhạc đặc thù cho HS nhằm giúp các em có nhân cách sống cao đẹp trong tương lai.

II. PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CẦN ĐẠT Ở HỌC SINH TIỂU HỌC

1. Phẩm chất

Các phẩm chất chủ yếu mà Chương trình giáo dục phổ thông Tổng thể (gọi tắt là Chương trình Tổng thể (CTTT)) hướng đến xây dựng cho HS phổ thông là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. Tuy nhiên, đối với HS tiểu học, các biểu hiện về yêu cầu cần đạt ở mỗi phẩm chất thể hiện ở mức độ ban đầu; bắt đầu với những mối quan hệ gần gũi từ gia đình, đến nhà trường và cộng đồng. Trách nhiệm của mỗi GV âm nhạc tiểu học là nghiên cứu, suy ngẫm và vận dụng linh hoạt CTTT; nhận biết được các mức độ của yêu cầu cần đạt mà từng bài học có thể hướng đến xây dựng và phát triển trong mỗi HS.

Các mức độ yêu cầu cần đạt ở từng phẩm chất cụ thể được CTTT chi tiết từng cấp học phổ thông; vậy, ngoài các gợi ý trong sách giáo viên (SGV) này, GV cần nối kết các mô tả cụ thể ở *Mục IX phần 2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu của học sinh* ở CTTT để tập trung quá trình sư phạm của mình một cách phù hợp với đặc điểm nhận thức lứa tuổi của HS. Chú ý không đưa ra các yêu cầu quá cao, sử dụng các thuật ngữ quá chuyên nghiệp trong quá trình dạy học đối với HS tiểu học khi đề cập đến các giá trị và phẩm chất sống. Đối với HS tiểu học, quá trình giáo dục trẻ đến với các phẩm chất phải qua con đường trải nghiệm thực tiễn một cách từ từ để hình thành các ứng xử rồi đến các thói quen; dần dần các thói quen đó trở thành nhận thức và phong cách sống.

2. Năng lực chung

Ngoài việc tập trung phát triển các năng lực đặc thù, các phẩm chất, các chương trình môn học bao gồm cả môn Âm nhạc chú trọng đến việc xây dựng và bồi dưỡng các năng lực chung nhằm trang bị cho thế hệ công dân Việt Nam mới bản lĩnh và đầy đủ năng lực để xây dựng, phát triển đất nước trong xu thế toàn cầu hoá. Vì vậy, khi thiết kế các bài học ở mỗi chủ đề, từ SGK Âm nhạc 1, GV cần chú trọng đến giáo dục các năng lực chung (CTTT Mục IX, phần 3, 4), bao gồm:

- Năng lực tự chủ và tự học;
- Năng lực giao tiếp và hợp tác;
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;
- Năng lực ngôn ngữ;
- Năng lực tính toán;
- Năng lực khoa học;
- Năng lực công nghệ;
- Năng lực tin học;
- Năng lực thẩm mỹ;
- Năng lực thể chất.

Môn Âm nhạc không chỉ giúp phát triển năng lực âm nhạc đặc thù mà còn giúp phát triển năng lực chung cho HS thông qua các bài hát, các hoạt động âm nhạc, trò chơi, vận động và cảm thụ nhạc,... Với mục đích trên, sách được biên soạn nhằm gợi ý, hỗ trợ GV trong việc tổ chức các hoạt động dạy học.

3. Năng lực âm nhạc đặc thù

Năng lực âm nhạc đặc thù mà Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018 hướng đến hình thành và phát triển cho HS bao gồm: **thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc**. Biểu hiện các năng lực này đối với HS tiểu học được mô tả trong chương trình như sau:

Thể hiện âm nhạc	– Bước đầu biết hát một mình và hát cùng người khác, thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát. – Đọc nhạc đúng tên nốt, đọc đúng cao độ và trường độ. – Biết chơi nhạc cụ một mình và cùng người khác, thể hiện đúng tiết tấu và giai điệu.
Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc	– Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc, phân biệt được sự khác nhau trong từng thuộc tính của âm nhạc. – Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng, nhận biết được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. – Bước đầu biết đánh giá kĩ năng thể hiện âm nhạc của bản thân và người khác.

Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Bước đầu biết mô phỏng, tái hiện một số âm thanh quen thuộc trong cuộc sống; biết lặp lại có thay đổi mẫu tiết tấu và giai điệu đơn giản theo hướng dẫn của giáo viên.
- Biết làm dụng cụ học tập đơn giản theo hướng dẫn của giáo viên; biết tưởng tượng khi nghe nhạc không lời.
- Biết chia sẻ hiểu biết về âm nhạc với người khác; biết biểu diễn các tiết mục âm nhạc với hình thức phù hợp.

III. GIỚI THIỆU VỀ PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC Ở CẤP TIỂU HỌC

1. Các phương pháp dạy học phổ biến:

Môn Âm nhạc, bên cạnh việc dạy học phát triển kỹ năng âm nhạc đặc thù đề cao tính thực hành và trải nghiệm, còn nhiều hoạt động dạy học có điểm tương đồng với các môn học khác. Vì vậy, GV âm nhạc ở cấp Tiểu học cần vận dụng các phương pháp sư phạm chung trong quá trình tổ chức hoạt động dạy và học trên lớp. Các phương pháp này bao gồm:

- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ;
- Phương pháp dạy học trực quan;
- Phương pháp dạy học thực hành;
- Phương pháp kiểm tra đánh giá.

2. Phương pháp dạy học tích cực

Trong xu thế đổi mới giáo dục trên quan điểm “*Lấy học sinh làm trung tâm*” và “*Dạy học phát triển năng lực học sinh*” của đất nước, Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018 phát triển các nội dung dạy học theo xu hướng tiếp cận các tiên bộ của giáo dục âm nhạc thế giới, kế thừa và phát triển những điểm mạnh của Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2006. Chính vì vậy, GV âm nhạc cần học tập và vận dụng các phương pháp dạy học tích cực để vận dụng một cách tốt nhất và hiệu quả trong tổ chức các hoạt động dạy học trong các bài học âm nhạc của mình. Chính các phương pháp này sẽ hỗ trợ để phát triển các năng lực chung khác trong quá trình sư phạm của mình. Các phương pháp này bao gồm:

- Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề;
- Phương pháp dạy học theo dự án;
- Phương pháp hoạt động nhóm;
- Phương pháp đóng vai;
- Phương pháp động não;
- ... và nhiều phương pháp khác.

Trong xu thế phát triển của khoa học giáo dục thế giới, ngoài các phương pháp dạy học được phát triển có tính hệ thống như đã kể trên, nhiều kỹ thuật giáo dục mà giáo dục hiện đại đã và

đang vận dụng và được đánh giá cao bởi tính hiệu quả của chúng trong lộ trình tích cực hoá hoạt động dạy và học. Các kĩ thuật dạy học này bao gồm:

- Kĩ thuật thảo luận;
- Kĩ thuật chậu (bể) cá;
- Kĩ thuật thông tin phản hồi;
- Kĩ thuật khăn trải bàn;
- Kĩ thuật các mảnh ghép;
- ... và nhiều kĩ thuật khác.

GV cần chú ý rằng: việc vận dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học phải thật sự linh hoạt, phù hợp với đặc điểm, nhận thức của HS, với bối cảnh và các điều kiện sư phạm khác mới đạt được mục tiêu dạy học. Không nên áp dụng một cách gò bó, khiến cưỡng làm cho tiết học, bài học âm nhạc mất đi tính nghệ thuật, tự nhiên. Dù áp dụng phương pháp hay kĩ thuật dạy học nào thì vấn đề cần đạt quan trọng nhất là HS phải được trải nghiệm, học mà chơi – chơi mà học, ngày mỗi ngày tiến bộ phát triển một tình yêu với âm nhạc và hứng thú được tham gia các hoạt động âm nhạc; rồi mới đến các năng lực âm nhạc đặc thù.

IV. GIỚI THIỆU CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC TIÊN TIẾN CỦA THẾ GIỚI

Ngoài các định hướng về phương pháp giáo dục âm nhạc chung, GV âm nhạc cần nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp dạy học âm nhạc tiên tiến của thế giới để mang lại cơ hội cho HS được tham gia tích cực, hoà mình vào không gian của âm nhạc qua các hoạt động đa dạng và phong phú. Các phương pháp này bao gồm:

1. Phương pháp Dalcroze (Thụy Sĩ)

Dựa trên quan điểm “*Âm thanh đi trước kí hiệu*” của Pestalozzi (1746 – 1827), nhà giáo dục âm nhạc người Thụy Sĩ, phương pháp Dalcroze định hướng xây dựng các kĩ năng, kiến thức âm nhạc cho trẻ em thông qua sự khám phá vận động âm nhạc dựa trên các tác nhân về tiết tấu (Rhythmic stimulus) (Campbell, 1991).

Các công cụ dạy học:

- Kí xướng âm theo hệ Do cố định (Fixed Do);
- Biến tấu – Ngẫu hứng (Improvisation);
- Vận động theo nhịp điệu (Dalcroze eurhythmics).

2. Phương pháp Kodály (Hungary)

Môi trường giáo dục âm nhạc phải tích cực và đầy niềm vui với sự vận dụng đa dạng bài hát thiếu nhi, đồng dao, các trò chơi âm nhạc, vận động và các vũ điệu dân gian.

Các công cụ dạy học:

- Xướng âm theo hệ Do di động (Movable Do)
- Đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay (Hand signs);
- Đọc tiết tấu bằng âm chữ (Rhythm duration syllables);
- Nốt nhạc bằng hình tượng (Iconic notation);
- Tư liệu âm nhạc phải chú trọng âm nhạc dân ca và truyền thống, các tác phẩm âm nhạc cổ điển có tính nghệ thuật cao.

3. Phương pháp Orff-Schulwerk (Đức):

Các hoạt động âm nhạc dựa trên tính hệ thống bởi kết hợp hát, vũ điệu, vận động, đa dạng việc đọc âm hình tiết tấu và chơi nhạc cụ. Lớp học âm nhạc theo phương pháp này sử dụng rất nhiều nhạc cụ khác nhau, bao gồm các nhạc cụ tiết tấu và các nhạc cụ giai điệu.

Các công cụ dạy học:

- Nói theo nhịp điệu (Speech);
- Hát (Singing);
- Chơi nhạc cụ (Playing instruments);
 - + Bộ gõ cơ thể (Body percussion)^(*)
 - + Nhạc cụ cầm tay không định âm (Unpitched hand percussions)
- Nhạc cụ Orff (Orff instruments).

Các phương pháp dạy học âm nhạc được giới thiệu trên có tính tiêu biểu và đang được vận dụng ở nhiều quốc gia trên thế giới, còn một số định hướng phương pháp dạy học khác như Suzuki, Carabo-Cone, World Music Pedagogy khởi xướng bởi Patricia Shehan Campbell, hay Lí thuyết về học tập âm nhạc của Gordon,... Mỗi GV cần tìm hiểu, tự học và nghiên cứu vận dụng thêm.

V. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ÂM NHẠC Ở LỚP 1

1. Tổ chức hoạt động dạy học Nghe nhạc và đánh giá

1.1. Nội dung học tập và yêu cầu cần đạt phần Nghe nhạc lớp 1

Chương trình giáo dục phổ thông, môn Âm nhạc nêu rõ:

Lớp	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1	– Quốc ca Việt Nam. – Một số bản nhạc có lời và không lời phù hợp với độ tuổi.	– Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu. – Bước đầu biết cảm nhận về đặc trưng của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc; cảm nhận âm thanh cao – thấp, dài – ngắn. – Nêu được tên bản nhạc.

(*) Thuật ngữ *Body Percussion* được dịch sang tiếng Việt là *Bộ gõ cơ thể*. Tuy nhiên trong sách này nhóm tác giả dùng cụm từ *Vận động cơ thể* để thay thế.

1.2. Tổ chức hoạt động dạy học Nghe nhạc

• Nghe nhạc có lời

Nhạc có lời, ngoài bài *Quốc ca Việt Nam*, chủ yếu là các ca khúc thiếu nhi có chủ đề hay nội dung gần gũi; thể loại, hình thức và cấu trúc phù hợp với đặc điểm âm nhạc lứa tuổi HS đầu cấp. Mục tiêu của nội dung học tập này để phát triển tai nghe âm nhạc; mở rộng vốn bài hát thiếu nhi, dân ca; tăng cường hiểu biết và cảm thụ âm nhạc cho HS. Hơn thế nữa, hoạt động này hình thành thói quen nghe nhạc cho HS, làm phong phú đời sống tinh thần cho các em.

Hoạt động tổ chức dạy học *Nghe nhạc có lời* ở lớp 1 có thể gồm các bước sau:

- Giới thiệu ca khúc (tên ca khúc, tên và chân dung tác giả; dân ca dân tộc, quốc gia,...)
- Nghe ca khúc (nghe biểu diễn từ audio/video hoặc GV hát,...) có thể kết hợp các vận động cơ thể đơn giản để hoà nhịp khi nghe nhạc.
- HS trả lời các câu hỏi gợi ý của GV sau khi nghe lại ca khúc, ví dụ: đặc điểm âm nhạc: vui – buồn, nhanh – chậm; cảm xúc của HS: thích – không thích, hay – không hay; nội dung và ý nghĩa của lời ca,...
- GV đưa ra các đánh giá chung về bài hát; liên hệ giáo dục phẩm chất cho HS.

• Nghe nhạc không lời

Hoạt động tổ chức dạy học *Nghe nhạc không lời* ở lớp 1 có thể thực hiện theo các bước được gợi ý sau:

- Mở nhạc (audio/video của tác phẩm) có thể kết hợp cho HS bắt chước vận động của GV.
- Nghe và quan sát hình ảnh minh hoạ, kết hợp các vận động đơn giản (HS phản ứng và làm theo GV).
- HS trả lời các câu hỏi gợi ý của GV sau khi nghe tác phẩm, ví dụ: cảm xúc cá nhân về tác phẩm: hay – không hay, thích – không thích, về đặc điểm âm nhạc: vui – buồn, nhanh – chậm,...
- Nghe nhạc và hình dung về sự vật, hiện tượng (theo gợi ý của GV).

Chú ý: GV có thể chọn lựa, thiết kế và thực hiện trình tự các bước khác nhau một cách linh hoạt và sáng tạo, không nên mặc định hay gò ép các bước theo một trật tự nào nhằm đạt được mục tiêu và YCCĐ của bài học. Nếu không có phương tiện để nghe nhạc, GV có thể tự chơi đàn (đàn phím điện tử/piano) theo các văn bản nhạc trong phần Phụ lục (PL) của sách này.

1.3. Đánh giá

GV nên quan sát, đánh giá thường xuyên hơn là định kì. Đánh giá ngay khi HS tham gia hoạt động *Nghe nhạc*. Đánh giá định kì có thể thực hiện theo cặp, nhóm nhỏ để động viên các HS thiếu tự tin hoặc hạn chế về năng khiếu, kĩ năng âm nhạc. Mỗi lần đánh giá nên chọn lựa một hoặc hai nhiệm vụ dưới đây mà thôi.

Các nhiệm vụ để đánh giá năng lực nghe nhạc của HS, bao gồm:

- Nghe, nêu được tên ca khúc, tác giả hay dân ca dân tộc, vùng, quốc gia nào tùy đặc trưng từng bài (chủ yếu cho nhạc có lời).
- Nghe và vận động theo nhạc.
- Nêu được đặc điểm chung về nội dung, tính chất âm nhạc (nhANH – chậm, vui – buồn,...)
- Nghe, ứng tác hoặc sáng tạo vận động (mức độ cao) tại chỗ.

2. Tổ chức hoạt động dạy học Hát và đánh giá

2.1. Nội dung học tập và yêu cầu cần đạt phần Hát lớp 1

Chương trình giáo dục phổ thông, môn Âm nhạc nêu rõ:

Lớp	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1	Bài hát tuổi học sinh (6 – 7 tuổi), đồng dao, dân ca Việt Nam, bài hát nước ngoài. Các bài hát ngắn gọn, đơn giản, có nội dung, âm vực phù hợp với độ tuổi; đa dạng về loại nhịp và tính chất âm nhạc.	– Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp. – Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ. – Hát rõ lời và thuộc lời. – Bước đầu biết hát với các hình thức đơn ca, tốp ca, đồng ca. – Nêu được tên bài hát. – Bước đầu biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản hoặc trò chơi.

Số lượng bài hát theo SGK Âm nhạc 1 là 8 bài, được bố trí theo 8 chủ đề. Các chủ đề được xây dựng dựa trên tiêu chí về nội dung âm nhạc. Tuy nhiên, các bài hát ở mỗi chủ đề được chọn lọc và sắp xếp có nội dung về nhà trường, thầy cô giáo; các sự kiện lớn về chính trị, xã hội và cộng đồng; lễ hội truyền thống của dân tộc,...

Ngoài các bài hát trong SGK, GV được quyền lựa chọn các bài hát khác để dạy cho HS từ các bài được gợi ý trong SGK này hoặc từ các bài hát thiếu nhi (đã được công bố và có nguồn xuất bản tin cậy) đang phổ biến. Tuy nhiên, cần chú ý đến sự tương ứng về chủ đề, nội dung bài hát trong SGK; độ khó về tiết tấu và giai điệu sao cho phù hợp với đặc điểm giọng hát và nhận thức của HS lớp 1.

2.2. Tổ chức hoạt động dạy học Hát

Trong tài liệu này, nhằm tôn trọng sự sáng tạo của mỗi GV, các bước dạy học hát không được đánh số thứ tự. GV được quyền tổ chức lớp học của mình theo các trật tự khác nhau, miễn sao HS đạt được mục tiêu dạy học và các YCCĐ.

• Học hát

- Tìm hiểu bài hát (tên bài, nội dung bài thể hiện qua lời ca, tên tác giả; dân ca dân tộc, quốc gia nào,...).
- Đọc lời ca, đọc suôn và đọc theo tiết tấu.

- Nghe hát mẫu (GV hát, nghe qua audio/video, nghe GV thể hiện giai điệu bài hát trên nhạc cụ, ...).
- Khởi động giọng (trò chơi có tác động đến hoạt động của cơ quan phát âm, khám phá khả năng phát âm của giọng nói – giọng hát (vocal exploration); các mẫu luyện âm đơn giản, ...).
- Tập hát từng câu (theo lời móc xích, theo phân đoạn ngắn, ...).
- Hát cả bài.
- Hát với nhạc đệm.
- Luyện tập, biểu diễn.
- GV đưa ra các đánh giá chung về nội dung bài hát; liên hệ giáo dục phẩm chất cho HS.

• *Ôn tập và phát triển kỹ năng hát*

- Nghe lại bài hát đã học.
- Nhắc lại tên bài hát, tác giả, nội dung (có thể dùng tranh hoặc hình ảnh minh họa gợi ý).
- Hát lại và sửa chỗ sai (nếu có), luyện tập các chỗ khó.
- Thể hiện sắc thái.
- Hát kết hợp gõ đệm, vận động theo nhạc; hát kết hợp với thực hiện các vận động cơ thể hoặc cả hai.
- Hát kết hợp trò chơi.
- Thi đua giữa các tổ, nhóm.
- Trình bày hoặc biểu diễn bài hát theo các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.
- Cảm nhận về tính chất âm nhạc của bài hát như cường độ, tốc độ, giai điệu và tiết tấu.

2.3. *Đánh giá*

- Chú trọng đánh giá thường xuyên hơn là đánh giá định kì; đánh giá ngay trong giờ học hát hoặc ôn tập bài hát.
- Đánh giá theo cặp, nhóm nhỏ nhằm động viên các HS thiếu tự tin, giọng không hay; đánh giá cá nhân để xác định mức độ tiến bộ của HS; để khuyến khích những HS có năng khiếu ca hát.
- Đánh giá kết hợp kỹ năng hát và các kỹ năng khác như gõ đệm, vận động cơ thể, múa, ... Tuy nhiên, chỉ giao một nhiệm vụ kết hợp trong mỗi lần đánh giá HS. Vận dụng kiểu hát: nối tiếp, đối đáp, hát có lĩnh xướng.
- Cần khuyến khích HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau (chú trọng các yếu tố tích cực, hạn chế đánh giá các yếu tố tiêu cực).

3. Tổ chức hoạt động dạy học Đọc nhạc và đánh giá

3.1. Nội dung học tập và yêu cầu cần đạt phần Đọc nhạc lớp 1

Chương trình giáo dục phổ thông, môn Âm nhạc nêu rõ:

Lớp	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1	Giọng Đô trưởng. Các mẫu âm ngắn, đơn giản, dễ đọc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Chủ yếu sử dụng trường độ: trắng, đen, móc đơn, và dấu lặng đen.	– Đọc đúng tên nốt; bước đầu đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc. – Bước đầu cảm nhận và phân biệt được âm thanh cao – thấp, dài – ngắn, to – nhỏ.

YCCĐ đối với HS lớp 1 nói riêng và lớp 1, 2, 3 cấp Tiểu học nói chung về năng lực âm nhạc đặc thù ở phần Đọc nhạc ở mức độ thấp; chủ yếu cho HS làm quen với việc đọc âm có cao độ, biết được tên nốt và tương quan cao độ của các nốt. Việc đọc nhạc nhằm phát triển các kĩ năng và phân xạ về phát âm và tai nghe âm nhạc cho HS, hình thành nhận thức thẩm mĩ về thế giới âm thanh, vai trò của âm thanh trong âm nhạc; chuẩn bị cho HS học Đọc nhạc theo hệ thống kí âm chính thống của phương Tây và phổ biến của thế giới.

3.2. Tổ chức hoạt động dạy học Đọc nhạc

Cao độ chủ yếu là các nốt Đô, Rê, Mi, Son, La; đầu tiên từ hai nốt Son – Mi sau đó phát triển đến các nốt khác theo thang âm Do Pentatonic (ngũ âm). Tính hệ thống trong phát triển các cao độ này dựa theo xu hướng chung của giáo dục âm nhạc thế giới, tầm cỡ và khả năng phát âm của trẻ em, âm hưởng gần gũi của quãng 3 thứ đối với đặc điểm khả năng tiếp thu âm nhạc của trẻ em 5 – 6 tuổi (Bennett, 2005).

• Các bước dạy học đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay:

Tài liệu *Hướng dẫn dạy học môn Nghệ thuật tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới - Phần Âm nhạc*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội (Lê Anh Tuấn, Đỗ Thanh Hiền, Hồ Ngọc Khải, 2019) có nêu quy trình dạy học Đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay gồm 5 bước sau:

- Bước 1: GV giới thiệu, hướng dẫn HS thực hiện kí hiệu bàn tay của các nốt nhạc.
- Bước 2: GV vừa đọc nhạc vừa dùng kí hiệu bàn tay thể hiện các nốt nhạc hoặc mẫu âm; HS lặp lại.
- Bước 3: GV đọc các nốt nhạc hoặc mẫu âm (không làm kí hiệu nốt nhạc bàn tay); HS đọc lặp lại kết hợp thể hiện các kí hiệu nốt nhạc bàn tay.
- Bước 4: GV thể hiện các nốt nhạc, mẫu âm, câu nhạc,... theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay (không đọc nhạc); HS đọc nhạc kết hợp thể hiện các kí hiệu nốt nhạc bàn tay.
- Bước 5: GV đánh trên đàn phím các mẫu âm ngắn; HS lắng nghe, đọc nhạc kết hợp thể hiện các kí hiệu nốt nhạc bàn tay.

Mặc dù, đây là một quy trình dạy Đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay; tuy nhiên, không nhất thiết GV phải luôn tuân theo thứ tự các bước, mà có thể thực hiện một vài bước trong tổ chức một hoạt động dạy học. Bởi mỗi bước đều hàm ý trọng tâm phát triển một kĩ năng nhất định.

3.3. Đánh giá

Đánh giá năng lực đọc nhạc qua kí hiệu nốt nhạc bàn tay chủ yếu dưới các hình thức sau:

- GV thực hiện một mẫu âm bằng kí hiệu nốt nhạc bàn tay, HS quan sát đọc cao độ.
- HS nhìn vào một mẫu âm (được viết bằng hình dấu tay) và đọc lên kèm theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay.
- HS tự nghĩ ra một mẫu âm gồm các nốt đã cho (3 đến 4 cao độ khác nhau), làm kí hiệu nốt nhạc bàn tay và đọc nhạc.

Khi đánh giá kĩ năng đọc nhạc của HS nên đánh giá từng phần:

- Cao độ
- Tiết tấu
- Kết hợp cao độ và tiết tấu.

Chủ yếu phần kiểm tra là để đánh giá sự tiến bộ về việc phát triển kĩ năng đọc nhạc của HS. GV nên đồng hành, giúp đỡ HS, động viên HS để các em tự tin và quen dần với việc đọc âm thanh có cao độ, biết yêu âm nhạc và ham thích được tham gia các hoạt động âm nhạc. Ở một số HS gặp khó khăn trong phát âm (vì nhiều nguyên nhân sinh lí, thể lí, hoặc tâm lí,...), GV cần nhẹ nhàng, khuyến khích để các em quen dần. Cần nhớ rằng, chính việc đọc nhạc cũng là một biện pháp để điều chỉnh các khiếm khuyết về tai nghe và phát âm của trẻ.

Cần chú ý đến tính vừa sức và trí nhớ âm nhạc của HS lớp 1 khi soạn các mẫu bài tập. Các mẫu âm sử dụng để đánh giá việc đọc nhạc của HS lớp 1 cần:

- Ngắn (3 đến 4 nốt)
- Liên bậc hoặc quãng gần; không nhảy quãng.
- Nối kết tiết tấu mạch lạc; phải kết thúc ở các nốt trắng hoặc đen; không tạo các hiệu ứng của đảo phách, nghịch phách.

4. Tổ chức hoạt động dạy học Nhạc cụ và đánh giá

4.1. Nội dung học tập và yêu cầu cần đạt phần Nhạc cụ lớp 1

Chương trình giáo dục phổ thông, môn Âm nhạc nêu rõ:

Lớp 1	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1	Một số mẫu tiết tấu ngắn, đơn giản. Chủ yếu sử dụng trường độ: trắng, đen, móc đơn, và dấu lặng đen.	– Bước đầu biết chơi nhạc cụ đúng tư thế và đúng cách. – Bước đầu thể hiện được mẫu tiết tấu theo hướng dẫn của giáo viên. – Bước đầu biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.

4.2. Tổ chức hoạt động dạy học Nhạc cụ

Phần Nhạc cụ SGK Âm nhạc 1 được thiết kế gồm 2 mạch: nhạc cụ gõ và vận động cơ thể. Các nhạc cụ gõ được sử dụng là những nhạc cụ dân tộc, bao gồm: thanh phách, trống nhỏ; nhạc

cụ nước ngoài như tambourine. Vận động cơ thể sử dụng các động tác để thực hiện như: vỗ tay, vỗ đùi, giậm chân. Các mẫu bài tập được thiết kế theo nhóm 4 phách đơn giản. Hình ảnh minh hoạ tiết tấu sinh động, hấp dẫn và phù hợp với HS lớp 1. Đặc biệt, trong phần này có một số bài tập gõ đệm cho bài hát kết hợp các nhạc cụ gõ với vận động cơ thể nhằm tăng thêm phần hứng thú và trải nghiệm âm nhạc cho HS.

• *Các bước dạy học nhạc cụ:*

- Bước 1: GV giới thiệu nhạc cụ và hướng dẫn những kĩ thuật chơi nhạc cụ (hoặc động tác vận động cơ thể) để HS làm quen và bắt chước.
- Bước 2: GV yêu cầu HS quan sát và thực hiện mẫu luyện tập từ 2 – 3 lần. Sau đó, HS tự thực hiện các kĩ thuật (hoặc động tác) được học. Ở những mẫu tiết tấu khó, GV nên làm mẫu với tốc độ chậm trong vài lần để HS quan sát và mô phỏng dễ dàng.
- Bước 3: GV hướng dẫn HS rèn luyện từng mẫu bài tập; quan sát và giúp những HS thực hiện chưa được tốt chỉnh sửa.

GV cần chú ý: các bước dạy học nhạc cụ và vận động cơ thể nêu trên chỉ mang tính chất gợi ý; tùy vào tình hình thực tế trên lớp mà GV có sự điều chỉnh các bước dạy học cho phù hợp và đạt hiệu quả cao.

- Phần nội dung thực hành gõ đệm cho bài hát trong SGK không nhất thiết phải cho HS gõ đệm hết tất cả các mẫu đệm, GV cần linh động cho HS thực hiện theo nhóm hoặc cá nhân gõ đệm từng mẫu kết hợp hoà tấu từ 2 đến 3 mẫu âm gõ đệm.
- GV cần liên hệ giáo dục phẩm chất cho HS biết bảo quản nhạc cụ, giao tiếp và hợp tác,...

4.3. Đánh giá

Đánh giá năng lực nhạc cụ chủ yếu thông qua các hình thức sau:

- Gõ đệm cho bài hát bằng thanh phách, trống nhỏ, tambourine, và các động tác vận động cơ thể theo mẫu đã học.
- Quan sát, thực hiện đúng động tác gõ thanh phách, trống nhỏ, tambourine, và vận động cơ thể theo mẫu được GV hướng dẫn.
- Biết lặp lại có thay đổi mẫu tiết tấu đơn giản từ những gợi ý của GV.

Khi đánh giá kĩ năng đọc nhạc của HS nên đánh giá từng phần:

- Mẫu tiết tấu nhạc cụ gõ: thanh phách, trống nhỏ, tambourine.
- Mẫu tiết tấu vận động cơ thể.
- Kết hợp các mẫu để gõ đệm cho bài hát.

Chủ yếu phần kiểm tra là để đánh giá sự tiến bộ về việc phát triển kĩ năng chơi nhạc cụ của HS. GV nên đồng hành, giúp đỡ HS, động viên HS để các em tự tin và quen dần với việc chơi nhạc cụ, khơi gợi sự hiểu biết âm nhạc và ham thích được tham gia các hoạt động âm nhạc. Phát

triển năng lực âm nhạc cho HS thông qua việc HS sáng tạo các mẫu tiết tấu. Chơi nhạc cụ cũng góp phần rèn luyện phẩm chất, năng lực làm việc nhóm cho HS.

Cần chú ý đến tính vừa sức của HS lớp 1 khi soạn các mẫu kiểm tra. Các mẫu tiết tấu sử dụng để đánh giá việc học nhạc cụ của HS lớp 1 cần:

- Mẫu gồm 2, 3, 4 phách, sử dụng hình nốt đen, móc đơn và dấu lặng.
- Tạo cảm giác nghỉ ở những phách cuối để HS dễ dàng lặp lại mẫu.

5. Tổ chức hoạt động dạy học Thường thức âm nhạc và đánh giá

5.1. Nội dung học tập và yêu cầu cần đạt phần Thường thức âm nhạc lớp 1

Chương trình giáo dục phổ thông, môn Âm nhạc nêu rõ:

Lớp	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1	– Tìm hiểu nhạc cụ: Một số nhạc cụ gõ của Việt Nam và nước ngoài.	– Nêu được tên của một số nhạc cụ phổ biến được học. – Nhận biết được nhạc cụ khi xem biểu diễn.
	– Câu chuyện âm nhạc: Một số câu chuyện âm nhạc phù hợp với độ tuổi.	– Nêu được tên các nhân vật yêu thích. – Kể được câu chuyện ngắn theo hình ảnh minh họa.

5.2. Tổ chức hoạt động dạy học Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu nhạc cụ

- Bước 1: GV giới thiệu cho HS về các loại nhạc cụ có trong bài học. Có thể dùng hình ảnh hoặc nhạc cụ trực quan để minh họa cho bài học.
- Bước 2: GV cho HS khám phá các nhạc cụ bằng hình ảnh, video biểu diễn (hoặc tiếp xúc trực tiếp nếu có điều kiện); nhận biết âm thanh đặc trưng và cách chơi nhạc cụ.
- Bước 3: GV gợi ý để HS rút ra các đặc điểm về hình dáng, cấu trúc, cách sử dụng cơ bản của từng loại nhạc cụ.
- Bước 4: GV cho HS xem một số video minh họa biểu diễn loại nhạc cụ có trong bài học.

5.3. Đánh giá hoạt động dạy học Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu nhạc cụ

Đánh giá năng lực hiểu biết nhạc cụ của HS thông qua các hình thức sau:

- HS nêu được tên nhạc cụ; phân biệt được nhạc cụ đó với các nhạc cụ khác.
- HS nhận biết được nhạc cụ đó trong dàn nhạc khi đang biểu diễn trong video, hình ảnh minh họa,...

5.4. Tổ chức hoạt động dạy học Thường thức âm nhạc: Câu chuyện âm nhạc

Xu thế chung của giáo dục âm nhạc tại nhiều quốc gia tiên tiến hiện nay sử dụng câu chuyện âm nhạc để tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, khám phá các kiến thức và kỹ năng âm nhạc như:

các phương tiện biểu hiện âm nhạc (cao độ, trường độ, cường độ, âm sắc), năng lực âm nhạc cá nhân (mô phỏng, phản ứng, phân tích, sáng tạo,...). Câu chuyện trong giáo dục âm nhạc vận dụng cách kể chuyện và minh họa bằng hình ảnh để tăng tính hấp dẫn đối với HS.

• *Các bước tiến hành kể chuyện âm nhạc có thể như sau:*

- Bước 1: Giới thiệu một vài nét về các nhân vật (sử dụng tranh ảnh minh họa). Gợi ý cho HS khám phá về tính cách, vận động, âm thanh của các con vật, sự vật hoặc nhân vật có trong câu chuyện.
- Bước 2: Giới thiệu và cho HS bắt chước các âm thanh của sự vật; thể hiện các mẫu âm và vận động của các nhân vật trong câu chuyện.
- Bước 3: GV kể cho HS nghe câu chuyện (theo tranh hoặc trên nền nhạc), khi đến những điểm nhấn cần sự phụ họa của HS thì tạm dừng và ra dấu cho HS thể hiện các mẫu âm hay vận động.
- Bước 4: Đối với các câu chuyện giới thiệu về chủ đề hoặc trích đoạn âm nhạc cổ điển thì GV vận động, diễn xuất (như đóng kịch câm), gợi ý cho HS tự hình dung ra nội dung câu chuyện theo cách riêng của mình. GV chỉ cung cấp về tên tác giả, tác phẩm của trích đoạn âm nhạc sau khi HS nghe, vận động, diễn xuất và hoạt động trải nghiệm.

5.5. Đánh giá trong dạy học Thường thức âm nhạc: Câu chuyện âm nhạc

Đánh giá năng lực hiểu biết Câu chuyện âm nhạc của HS thông qua các hình thức sau:

- HS nêu được ý nghĩa nội dung câu chuyện.
- HS nêu được tên các nhân vật có trong câu chuyện.
- HS mô phỏng lại được các âm thanh của các sự vật có trong câu chuyện.
- HS kể lại được khái quát nội dung câu chuyện.

6. Tổ chức hoạt động Khám phá ở mỗi chủ đề trong SGK

Theo xu hướng tiên bộ của khoa học giáo dục thế giới, SGK Âm nhạc 1 được xây dựng theo các chủ đề nối kết nhau về nội dung và phát triển các kĩ năng âm nhạc cho HS. Mỗi chủ đề SGK bắt đầu bằng mục Khám phá, được mô tả thành những bức tranh lớn (trang đôi), bao gồm các nhân vật, sự vật, trong bối cảnh sinh động, nhằm hấp dẫn thị giác và phù hợp với tâm lí lứa tuổi HS tiểu học.

Nội dung cơ bản phần Khám phá ở mỗi chủ đề SGK Âm nhạc 1 là giúp HS quan sát, trải nghiệm, hiểu biết về các thành tố và các mặt tương phản bên trong của từng thành tố âm nhạc. Từ đó, HS hình thành các nhận thức cơ bản về âm thanh trong cuộc sống và âm thanh trong các mối quan hệ với âm nhạc. Bên cạnh đó, ở một vài chủ đề, phần Khám phá hướng HS đến những hiểu biết và kĩ năng thể hiện âm nhạc dân gian, dân tộc và thế giới; nhằm giáo dục cho HS về văn hoá âm nhạc của cộng đồng trong tương quan với âm nhạc đa văn hoá phong phú của thế giới.

Bởi tính đa dạng về nội dung và hình thức trình bày của mục Khám phá trong từng chủ đề SGK Âm nhạc 1, GV cần linh hoạt ứng dụng các phương pháp tổ chức hoạt động và dạy học

âm nhạc khác nhau sao cho phù hợp với từng chủ đề. Một số lưu ý, GV cần quan tâm để thiết kế các hoạt động dạy học mục này một cách hiệu quả:

- *Một là*, liên hệ nội dung trọng tâm của mục này với các hoạt động dạy học: hát, nghe nhạc (vận động và cảm thụ âm nhạc), đọc nhạc, chơi nhạc cụ và thưởng thức âm nhạc (câu chuyện âm nhạc, giới thiệu nhạc cụ) để vận dụng các phương pháp dạy học âm nhạc phù hợp.
- *Hai là*, chú trọng việc cho HS trải nghiệm âm nhạc qua hoạt động thực hành, vận động, từ đó, HS tự nhận biết về các kiến thức và kỹ năng âm nhạc.
- *Ba là*, gợi ý để HS liên hệ với sự vật và hiện tượng từ đời sống xung quanh, cảm thụ và sáng tạo âm nhạc (ví dụ: mô tả âm thanh, vận động của sự vật và hiện tượng theo cách của mỗi HS).
- *Bốn là*, linh hoạt vận dụng sự sáng tạo và các kỹ năng âm nhạc mà GV có ưu thế như: kể chuyện, đàn, hát, giao tiếp ngôn ngữ, vận dụng công nghệ đa phương tiện,... để xây dựng các hoạt động dạy học hấp dẫn HS.
- *Năm là*, cần trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm dạy học với các đồng nghiệp để có những chiến lược dạy học và các vận dụng phương pháp dạy học hiệu quả cho hoạt động này.

Từ các gợi ý trên, mỗi GV cần phát huy những kinh nghiệm dạy học và sự sáng tạo của mình trong tổ chức các hoạt động dạy học. SGK này chỉ nhằm đưa ra một số định hướng và gợi ý chung nhất. Trong xu hướng dạy học phát triển năng lực HS thì SGK chỉ mang tính định hướng, GV được quyền vận dụng các nguồn tư liệu mở khác trong xây dựng các hoạt động dạy học của riêng mình. Đặc biệt, ở những trường có điều kiện, nên khai thác các nguồn tư liệu đa phương tiện (multi media) và trên internet để HS được trải nghiệm và thật sự khám phá âm nhạc một cách tốt nhất.

7. Hướng dẫn thực hiện mục Góc âm nhạc của em

Góc âm nhạc của em là một phần được thiết kế ở trang cuối mỗi chủ đề SGK Âm nhạc 1. Mục đích của phần này giúp HS tái hiện và phát triển các kiến thức và kỹ năng âm nhạc đã học được xây dựng trong cả chủ đề. Bên cạnh đó, GV có thể sử dụng các yêu cầu của các nhiệm vụ học tập trong phần này để đánh giá quá trình phát triển các năng lực âm nhạc và sự tiến bộ của HS; đánh giá tính hiệu quả trong quá trình sự phạm của chính GV và đưa ra các giải pháp để đạt hiệu quả tốt hơn cho bản thân. Mặt khác, việc thực hiện các nhiệm vụ trong phần Góc âm nhạc của em, HS tự đánh giá được năng lực của bản thân trong quá trình học tập và tham gia các hoạt động âm nhạc trên lớp qua từng chủ đề. Hơn thế nữa, phụ huynh cũng có thể tiếp cận, giúp đỡ con em mình thực hiện nhiệm vụ học tập; đánh giá được sự tiến bộ của con em mình và việc dạy học của GV.

Để tổ chức Góc âm nhạc của em trong SGK Âm nhạc 1, GV có thể:

- Đọc, giải thích và hướng dẫn HS thực hiện từng nhiệm vụ liên quan đến nội dung vừa được học ngay trong hoặc sau mỗi hoạt động trên lớp để đánh giá mức độ về năng lực âm nhạc của HS.

- Sử dụng một trong số các nhiệm vụ để tổ chức hoạt động có tính khởi động trong một giờ học âm nhạc nhằm giúp HS ôn lại kiến thức, kỹ năng đã học trước khi vào bài học mới.
- Có thể giao HS thực hiện một vài nhiệm vụ học tập đơn giản sau khi học xong một đơn vị kiến thức kỹ năng.
- Dựa vào các nhiệm vụ được nêu trong SGK để thiết kế các câu hỏi đánh giá thường xuyên và định kì đối với HS.
- Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ dưới dạng hoạt động nhóm, để HS tương tác và giúp đỡ nhau trong học tập.

8. Hướng dẫn thiết kế hoạt động cho mỗi bài học từ một chủ đề trong SGK Âm nhạc

Điểm nổi bật của SGK Âm nhạc 1 là được biên soạn theo quan điểm “mở” và mỗi chủ đề trong SGK Âm nhạc 1 được xây dựng cho thời lượng từ 3 đến 4 tiết. Việc phân bổ nội dung và các hoạt động học tập trong từng tiết dạy là nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi GV hoặc được bàn bạc, thống nhất giữa các GV trong tổ bộ môn. Chúng tôi chỉ đưa ra những gợi ý cơ bản để giúp GV phân bổ các nội dung và hoạt động học tập trên lớp sao cho khoa học, bảo đảm tính vừa sức của HS.

8.1. Các nguyên tắc dạy học âm nhạc

GV âm nhạc cần tham khảo và áp dụng bảy nguyên tắc dạy học âm nhạc của Johann Heinrich Pestalozzi (1746 – 1827), nhà cải cách sư phạm âm nhạc tiên phong người Thụy Sĩ. Bảy nguyên tắc này đã ảnh hưởng sâu sắc đến các triết lý sư phạm âm nhạc ở nhiều quốc gia châu Âu và châu Mỹ trong suốt những thập niên giữa và cuối thế kỷ XIX; hiện nay đang được sử dụng rộng rãi trên thế giới. Bảy nguyên tắc này, bao gồm:

- Cho HS trải nghiệm **âm thanh** trước khi học các **kí hiệu** âm nhạc
- Tăng cường cho HS **lắng nghe âm nhạc** và **mô phỏng** (bắt chước) âm thanh; biết bày tỏ **thích** hoặc **không thích**, **hay** hoặc **không hay**; được trải nghiệm âm nhạc một cách **chủ động** hơn là **thụ động**.
- Chỉ nên dạy **một khái niệm, nhân tố âm nhạc** trong mỗi buổi học; nên cho HS luyện tập một cách tách biệt từng phần tiết tấu, giai điệu và sắc thái trước khi kết hợp các nhân tố này với nhau.
- Cho HS **luyện tập từng bước** cho đến khi nắm chắc từng kỹ năng, kiến thức; sau đó mới chuyển sang kiến thức, kỹ năng kế tiếp.
- Chỉ đưa ra **khái niệm lý thuyết** sau khi HS đã trải nghiệm qua **thực hành**, hay hoạt động âm nhạc; vận dụng phương pháp lập luận **quy nạp** chứ không phải là **diễn dịch**.
- Hướng dẫn HS **phân tích** và **thực hành** các yếu tố cơ bản của âm thanh; từ đó vận dụng chúng vào âm nhạc.
- Sử dụng **đồng nhất hệ thống ghi chép âm nhạc** khi dạy HS đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

Hiểu và vận dụng các nguyên tắc này là nghĩa vụ và trách nhiệm của GV dạy học âm nhạc tiểu học, trong lộ trình đổi mới giáo dục quốc gia theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. GV phải luôn sáng tạo và đa dạng hoá các hoạt động dạy học để tạo nên một môi trường vui tươi, học mà chơi – chơi mà học; để ươm mầm một tình yêu âm nhạc và năng lực cảm thụ nghệ thuật lâu dài trong đời sống tinh thần của HS.

8.2. Các tiêu chí để phân bổ nội dung, hoạt động học tập trong giờ học âm nhạc

Để bảo đảm việc phân bổ nội dung và hoạt động âm nhạc cho các tiết dạy trên lớp từ một chủ đề trong SGK Âm nhạc 1, GV cần chú ý:

- Mọi kĩ năng âm nhạc đều hình thành dần dần, từ đơn giản đến phức tạp nếu được duy trì, thực hành liên tục trong những khoảng thời gian dài.
- Mỗi tiết học phải gồm nhiều hoạt động đa dạng về nội dung và hình thức. Phải phối hợp các hoạt động tĩnh và động, vận động tại chỗ và di chuyển, dạy học tích hợp và phân hoá, hình thức cá nhân và tập thể,... trong một tiết dạy để tránh giờ học thụ động và nhàm chán.
- Các nội dung dạy học muốn đạt được các YCCĐ cần bố trí trong mỗi tiết dạy và lặp lại có sự phát triển ở những tiết tiếp theo. Thời lượng cho mỗi hoạt động phải cân đối, vừa đủ, không quá ngắn và không quá dài, tránh quá tải cho HS.
- Âm nhạc là môn nghệ thuật chú trọng phát triển kĩ năng. Vì vậy, cần cho HS hoạt động, trải nghiệm, thực hành qua hát, nghe nhạc, vận động âm nhạc, chơi nhạc cụ, đọc nhạc,... Dạy học âm nhạc thường thức không được dạy theo hướng lí thuyết mà phải tích hợp hoạt động âm nhạc.
- Mỗi tiết học cần phát triển từ 2 đến 4 kĩ năng nhưng phải bảo đảm tính vừa sức đối với HS.

Sau đây là một ví dụ gợi ý về phân phối nội dung và hoạt động âm nhạc của Chủ đề 1, SGK Âm nhạc 1. GV tham khảo và tự xây dựng các tiết dạy của mình sao cho khoa học và hợp lí.

Tiết 1	– Khởi động (5 phút) – Câu chuyện âm nhạc (15 phút) – Hát (lời 1) (15 phút)
Tiết 2	– Khởi động (3 phút) – Ôn tập bài hát (lời 1). Học hát lời 2. (15 phút) – Thực hành sáng tạo vận động, thể hiện âm thanh các con vật và sự vật (10 phút) – Nhạc cụ: Làm quen gõ thanh phách. Luyện tập mẫu âm (7 phút)
Tiết 3	– Khởi động (3 phút) – Ôn bài hát cả bài (7 phút) – Tập mẫu vận động cơ thể. Vỗ đệm cho bài hát (10 phút) – Nghe nhạc Quốc ca Việt Nam (10 phút) – Hướng dẫn HS tự đánh giá (5 phút)

Tiết 4

- Khởi động (3 phút)
- Hát kết hợp với gõ đệm bằng thanh phách và vận động cơ thể (10 phút)
- Lòng ghép trò chơi âm nhạc (7 phút)
- Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong mục Góc âm nhạc của em – Đánh giá (10 phút)
- Cùng cố, dặn dò, gợi ý cho chủ đề 2 (5 phút)

VI. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ

Thời lượng: Học kì I: 2 tiết. Học kì II: 2 tiết

Mục tiêu:

- Tổng kết, đánh giá phẩm chất và năng lực của HS qua các chủ đề đã học.
- Thực hành sáng tạo bằng tổ chức biểu diễn: hát, đọc nhạc, nhạc cụ, câu chuyện âm nhạc, tăng cường năng lực sáng tạo và đoàn kết giao lưu trong hoạt động nhóm.

1. Hình thức, cách kiểm tra đánh giá:

- Kiểm tra kết quả học tập chủ yếu dựa trên cơ sở thực hành âm nhạc (thực hành sáng tạo, cảm thụ âm nhạc, nhận xét, đánh giá), có thể phối kết hợp nhiều hình thức khác như: trắc nghiệm qua hỏi – đáp.
- Hoạt động kiểm tra không nên tiến hành cứng nhắc mà cần có sự linh hoạt của GV; tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, GV đưa ra những hình thức kiểm tra đa dạng, phong phú nhằm hướng đến sự ham mê, yêu thích, vui vẻ.

2. Gợi ý cách thực hiện :

Kiểm tra đánh giá cuối mỗi học kì gồm 2 tiết (theo quy định về phần trăm thời lượng cho kiểm tra đánh giá quy định trong CTTT). Gợi ý việc tổ chức kiểm tra đánh giá theo 2 phần:

• Ôn tập:

GV thực hiện ôn tập những vấn đề đã học cho HS theo hướng gợi mở, thể hiện được năng lực âm nhạc của HS. GV có thể thiết kế nội dung ôn tập thành các trò chơi vận động, hỏi – đáp, làm việc theo nhóm, tổ chức biểu diễn,... để tiết ôn tập trở nên sinh động và không cứng nhắc.

• Kiểm tra năng lực âm nhạc:

– Kiểm tra đánh giá năng lực âm nhạc của HS thông qua các biểu hiện về năng lực đặc thù theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc: **thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc**. GV lựa chọn hình thức kiểm tra đánh giá năng lực phù hợp theo định hướng chung của chương trình, từ đó tổ chức và đặt những câu hỏi (tình huống, thực hành) phù hợp với năng lực nhận biết (giải quyết vấn đề) của HS lớp 1. (Xem ở Mục V, các nội dung đánh giá ở từng phân môn cụ thể). Cách đặt câu hỏi đánh giá về năng lực thông qua các động từ chỉ mức độ theo Mục VIII, phần 1b (Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018).

– Giáo viên đưa ra đánh giá, nhận xét và xếp loại cho cá nhân hoặc nhóm (*Theo Thông tư 27/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về kiểm tra đánh giá học sinh Tiểu học*).

Phần hai

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA ÂM NHẠC 1



THỜI LƯỢNG CHỦ ĐỀ: 4 tiết

MỤC TIÊU

- **Trọng tâm:** Khám phá và nhận biết được các âm thanh khác nhau trong cuộc sống.
- Biết dùng giọng nói để bắt chước âm thanh của sự vật.
- Biết quan sát và thực hiện vận động theo GV.
- Hát được bài hát *Tiếng trống trường em*.
- Sử dụng được thanh phách và vận động cơ thể. Biết gõ đệm cho bài hát *Tiếng trống trường em*.

YCCĐ VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CHUNG

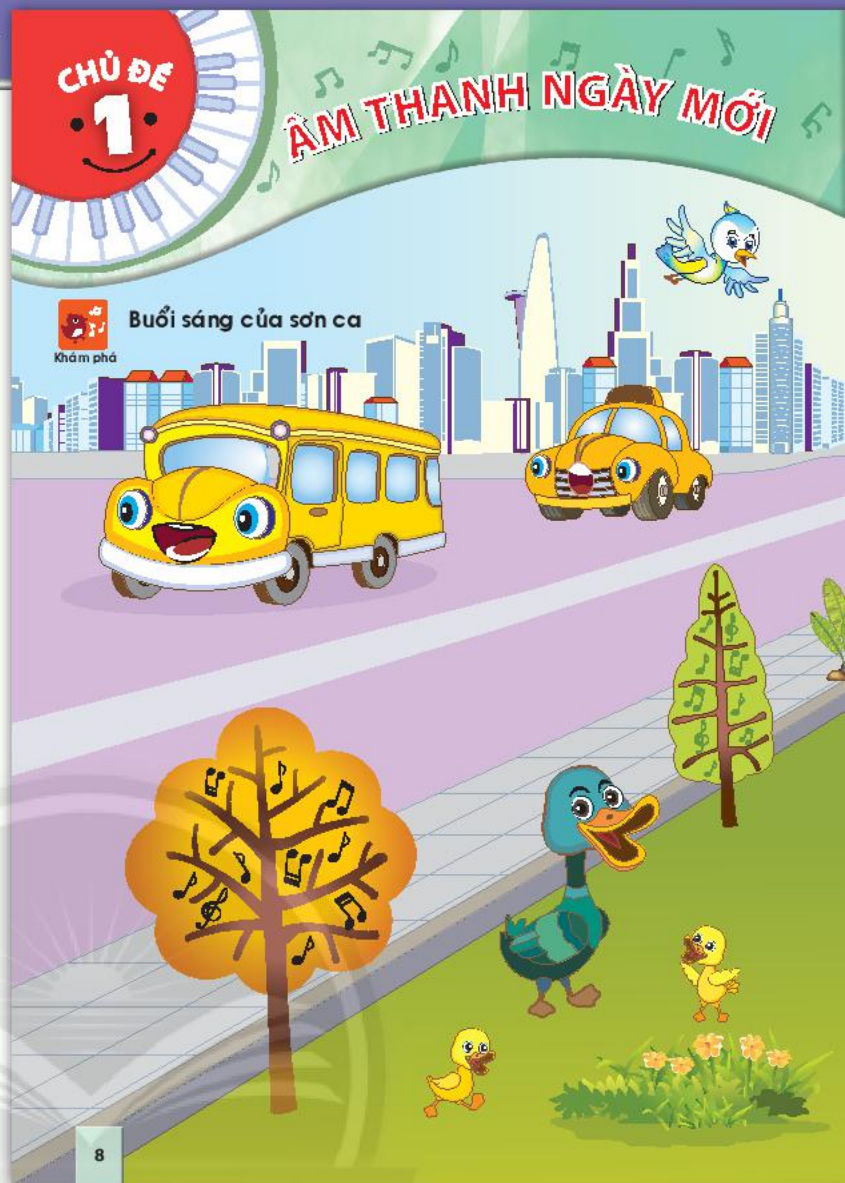
- Yêu quý bạn bè, thầy cô, trường lớp.
- Yêu thiên nhiên, môi trường sống, bảo vệ các con vật có ích.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng học tập.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác và sáng tạo.

YCCĐ VỀ NĂNG LỰC ÂM NHẠC

- Bước đầu biết bắt chước một số âm thanh quen thuộc trong cuộc sống.
- Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.
- Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên.
- Hát rõ lời và thuộc lời.
- Bước đầu thể hiện được mẫu tiết tấu theo hướng dẫn của GV.
- Bước đầu biết sử dụng nhạc cụ để gõ đệm cho bài hát.

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Tranh minh họa câu chuyện *Buổi sáng của sơn ca*;
- Bảng tương tác (nếu có);
- Hình ảnh các sự vật tạo ra âm thanh.



TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Khám phá

Câu chuyện *Buổi sáng của sơn ca*

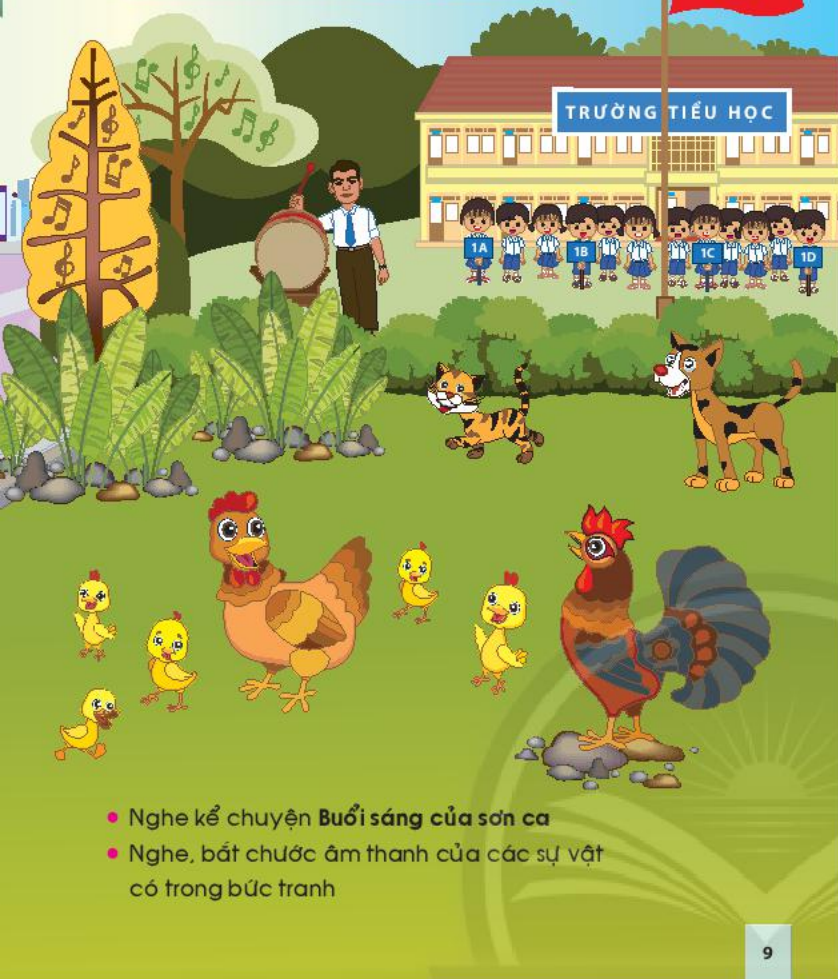
Mục tiêu: Khám phá và nhận biết được các âm thanh khác nhau trong cuộc sống. Biết dùng giọng nói để bắt chước âm thanh của sự vật.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu biết bắt chước một số âm thanh quen thuộc trong cuộc sống.

Gợi ý:

- GV giới thiệu bức tranh *Buổi sáng của sơn ca*
- GV đặt câu hỏi gợi ý cho HS nêu tên và chỉ ra những sự vật có trong bức tranh; sự vật nào có thể phát ra âm thanh; hình dung và tạo ra âm thanh của từng sự vật theo cách riêng của từng HS.

- Khám phá và nhận biết được các âm thanh khác nhau trong cuộc sống.



- Nghe kể chuyện **Buổi sáng của sơn ca**
- Nghe, bắt chước âm thanh của các sự vật có trong bức tranh

Câu chuyện **BUỔI SÁNG CỦA SƠN CA**

Tác giả: **Hồ Ngọc Khải**

Ánh nắng buổi sớm vàng óng xuyên qua vòm lá chiếu thẳng vào tổ sơn ca. Chú chim nhỏ thức dậy vươn cổ **“chúu chúu”** hót chào bình minh, ăn vội bữa ăn sáng rồi rời tổ. Sơn ca bắt đầu bài tập bay buổi sáng của mình.

Sơn ca vỗ cánh nhịp nhàng trên bầu trời trong lành và ấm áp. Dưới cánh đồng, sơn ca thấy bạn mèo vừa chạy vừa **“meo meo”** ghẹo chó. Chó đi thong thả, thỉnh thoảng lại co chân chạy, vừa chạy vừa sủa **“gâu gâu”**. Gà mẹ **“tục tục”**, vịt mẹ **“quạc quạc”** dẫn bầy con đông đúc đi kiếm ăn; gà con, vịt con chạy theo mẹ, miệng kêu **“chíp chíp”** gọi nhau. Sơn ca sà xuống cất tiếng **“chúu chúu. Xin chào các bạn!”**; mèo, chó, vịt, gà cũng đáp lại rộn rã.

Chim nhỏ sải cánh dọc theo con đường nhựa dẫn đến thành phố nhộn nhịp. Trên đường, những chiếc ô tô thỉnh thoảng lại bóp còi **“bim bim”**.

Vút qua ngã tư, sơn ca trông thấy các bạn học sinh xinh xắn trong những bộ đồ mới đang xếp hàng trên sân một ngôi trường tiểu học. Bạn nào cũng đẹp, cũng dễ thương, xinh xắn trong bộ đồng phục mới. Tiếng trống **“tùng tùng tùng”** từng hồi. Tiếng nhạc nổi lên, các bạn học sinh đồng thanh hát bài Quốc ca hùng tráng.

Trên đường trở về nhà để kết thúc bài tập bay của mình, sơn ca chợt nghĩ: “Ôi cuộc sống thật tuyệt vời và tươi đẹp khi có biết bao âm thanh sinh động hoà trộn” và cảm thấy thêm vui vẻ, yêu đời.

ĐÁNH GIÁ

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Quan sát hình ảnh và tạo ra được âm thanh của sự vật trong bức tranh, từ đó bắt chước những sự vật quen thuộc khác trong cuộc sống.

Câu hỏi gợi ý:

- Nếu các em là chim sơn ca, các em sẽ thấy những gì phía dưới mặt đất?
- Các sự vật (chim, chó, mèo, gà, vịt, trống, xe,...) phát ra âm thanh như thế nào?
 - GV kể chuyện theo tranh (theo gợi ý dạy học Câu chuyện âm nhạc – **Phần một.V.5.4.**), có thể kể chuyện theo cách riêng của mình.
 - GV yêu cầu HS bắt chước lại các âm thanh trong câu chuyện: mèo kêu **“meo meo”**, chó kêu **“gâu gâu”**, gà kêu **“tục tục”**, vịt kêu **“quạc quạc”**, chim kêu **“chúu chúu”**, xe kêu **“bim bim”**,...

Lưu ý:

- Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.6.**
- Lồng ghép giáo dục phẩm chất yêu nước: biết yêu thiên nhiên, môi trường sống, bảo vệ các loài vật,... cho HS.

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ÂM NHẠC

Hoạt động âm nhạc: GV làm mẫu trước, sau đó yêu cầu HS sáng tạo vận động và thể hiện âm thanh của các sự vật có trong hình. HS vừa vận động vừa thể hiện âm thanh của các sự vật đó. GV có thể gợi ý thêm một số sự vật khác trong cuộc sống, gần gũi giúp phát triển tư duy của HS.

Thông qua hoạt động trên giúp HS nhận biết được các âm thanh có trong cuộc sống.

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Đàn phím điện tử hoặc đàn piano;
- Nhạc cụ gõ đơn giản;
- Hình ảnh minh họa về trống trường;
- Nhạc *Quốc ca Việt Nam* (PL, tr.91)
- Văn bản nhạc bài hát *Tiếng trống trường em*, nhạc nền.



Track 1: Quốc ca Việt Nam

Track 2: Tiếng trống trường em

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Nghe nhạc

Mục tiêu: Biết lắng nghe và nêu cảm nhận về bài hát *Quốc ca Việt Nam*.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu nêu được tên và ý nghĩa của bài hát *Quốc ca Việt Nam*.

Gợi ý:

- GV giới thiệu bài hát, sau đó mở nhạc.
- GV gợi ý câu hỏi giúp HS hình thành phẩm chất yêu nước sau khi nghe bài hát *Quốc ca Việt Nam*.

Ví dụ: Khi nghe nhạc *Quốc ca Việt Nam*, tư thế của em phải thế nào?

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.1.2.**

(Riêng bài hát *Quốc ca Việt Nam*, GV không nên cho HS vận động mà lắng nghe một cách nghiêm trang)

Lồng ghép giáo dục phẩm chất yêu nước: yêu quê hương đất nước,... cho HS.

- Sáng tạo vận động, thể hiện âm thanh của các sự vật trong các hình sau:



- Nghe bài hát **Quốc ca Việt Nam** – nhạc và lời: Văn Cao

Nghe nhạc



- Khi nghe bài hát **Quốc ca Việt Nam**, tư thế của em phải thế nào?

10



TIẾNG TRỐNG TRƯỜNG EM

Nhạc: Trần Thanh Tùng
Thơ: Hà Phương Loan



- Tiếng trống trường giục em làm việc gì?

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Tạo ra âm thanh và thể hiện vận động của một vài sự vật trong hình.
- Hát rõ lời và thuộc lời bài hát *Tiếng trống trường em*.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Nêu cảm nhận về bài hát *Quốc ca Việt Nam*.

11

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Hát

Mục tiêu: Hát được bài *Tiếng trống trường em*; hiểu nội dung bài hát thông qua lời ca.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên. Hát rõ lời và thuộc lời.

Gợi ý:

- GV cần giới thiệu thêm một số hình ảnh về cái trống trường nhằm giúp HS biết yêu mến ngôi trường, thầy cô, bạn bè,...
- GV nên cho HS hát kết hợp với vận động cơ thể nhằm phát triển đồng thời các kĩ năng âm nhạc.

Lưu ý: Các bước dạy học Hát theo hướng dẫn ở **Phần một.V.2.2.**

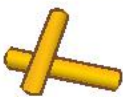
Lồng ghép giáo dục phẩm chất chăm chỉ: đi học đầy đủ, đúng giờ,... cho HS.

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Nhạc cụ thanh phách (cho GV và HS);
- Nhạc nền bài hát *Tiếng trống trường em*.



Nhạc cụ



thanh phách – gõ mặt phách



đọc là **ta**



• Luyện tập gõ thanh phách










• Luyện tập mẫu đệm bằng vận động cơ thể



vỗ tay



vỗ đùi










• Thực hành đệm cho bài hát **Tiếng trống trường em**

Có	cái	trống	trường,	cái	trống	trường	em...

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Nhạc cụ

Mục tiêu: Sử dụng được thanh phách và vận động cơ thể (vỗ tay, vỗ đùi) để gõ đệm cho bài hát *Tiếng trống trường em*.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu thể hiện được mẫu tiết tấu theo hướng dẫn của GV. Bước đầu biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.

Gợi ý:

- GV gõ thanh phách hoặc chơi nhạc cụ cho HS nghe và vận động (vỗ tay, vỗ đùi) theo các mẫu tiết tấu ngắn, đơn giản để giúp HS khởi động trước khi vào bài học;
- GV giới thiệu thanh phách, động tác vận động cơ thể: vỗ tay, vỗ đùi;
- GV làm mẫu trước các mẫu luyện tập sau đó hướng dẫn cho HS;
- GV nên đọc phách theo chữ tiết tấu (nốt đen: ta).

Ví dụ: **đen – đen – đen – lặng đen** đọc thành: **ta – ta – ta – um** (um: ngậm môi, không phát ra tiếng)

- GV tổ chức theo nhóm để HS thực hành gõ đệm thanh phách hoặc vận động cơ thể cho bài hát; sau đó kết hợp hát và biểu diễn.

GÓC ÂM NHẠC CỦA EM

1. Sự vật nào có thể phát ra âm thanh?



a.



b.



c.

2. Nhìn và gõ thanh phách theo mẫu.



3. Chỉ ra hai vận động cơ thể mà em đã học.



4. Chọn hình vẽ mô tả nội dung bài hát **Tiếng trống trường em**.



a.



b.



c.

5. Em thích các hoạt động âm nhạc nào trong chủ đề này?

- Nghe truyện kể **Buổi sáng của sơn ca**
- Hát bài **Tiếng trống trường em**
- Học nhạc cụ: thanh phách, vận động cơ thể
- Nghe bài hát **Quốc ca Việt Nam**

13

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Gõ đệm cho bài hát **Tiếng trống trường em** bằng thanh phách và vận động cơ thể với mẫu âm đã được học.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Quan sát, thực hiện đúng động tác gõ thanh phách và vận động cơ thể.

Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Biết lặp lại có thay đổi mẫu tiết tấu đơn giản theo hướng dẫn của GV.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.4.2.**

Lồng ghép giáo dục phẩm chất trách nhiệm: có ý thức bảo quản dụng cụ học tập,... cho HS.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG: Góc âm nhạc của em

Mục tiêu: Ôn lại các nội dung đã học thông qua các câu hỏi năng lực nhằm giúp phát triển kĩ năng âm nhạc của HS.

Gợi ý:

- GV có thể thực hiện theo nhóm hoặc từng cá nhân, thông qua các câu hỏi trên, GV có thể đánh giá được năng lực của HS sau khi học xong một chủ đề.
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi khác về các vấn đề có trong chủ đề: Chú ý nên hỏi câu hỏi dạng gợi mở như: Em thích nội dung nào trong bài học? Em có thể làm được hay không?...
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi phẩm chất sau khi học xong chủ đề thông qua nội dung Hát, Khám phá,...

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.7.**

THỜI LƯỢNG CHỦ ĐỀ: 4 tiết MỤC TIÊU

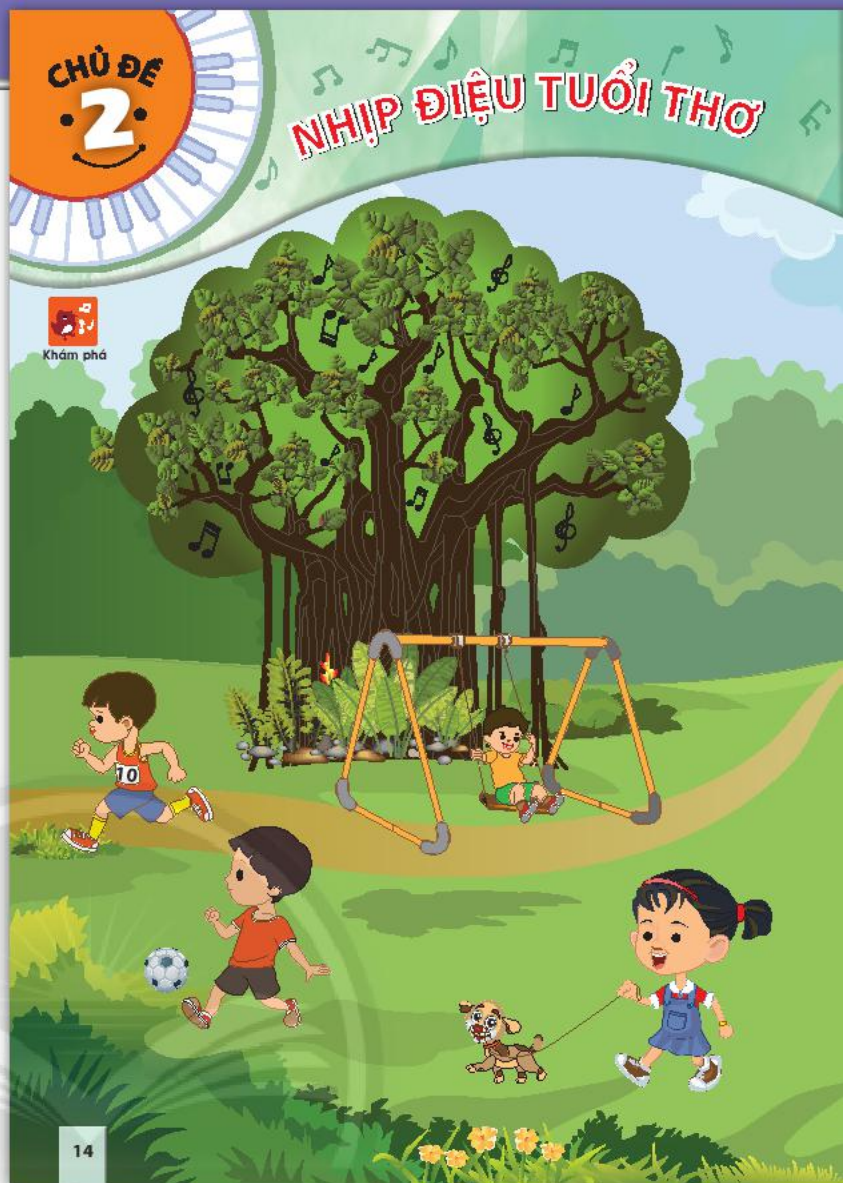
- **Trọng tâm:** Khám phá và cảm nhận nhịp điệu của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc.
- Biết lắng nghe và vận động theo nhạc bài *Vũ điệu chú gà*.
- Hát được bài *Múa đàn*.
- Nhận biết và đọc được cao độ hai nốt Son, Mi theo kí hiệu bàn tay.
- Sử dụng được thanh phách và vận động cơ thể gõ đệm cho bài hát *Múa đàn*.
- Nhận biết và nêu được tên các nhạc cụ: *maracas, triangle*.

YCCĐ VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CHUNG

- Yêu quê hương, thiên nhiên, môi trường sống, tôn trọng các biểu trưng của đất nước.
- Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân.
- Biết thu thập thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.
- Có ý thức học tập.

YCCĐ VỀ NĂNG LỰC ÂM NHẠC

- Bước đầu biết bắt chước một số âm thanh quen thuộc trong cuộc sống.
- Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.
- Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên. Hát rõ lời và thuộc lời.
- Đọc đúng tên nốt, bước đầu đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc.
- Bước đầu thể hiện được mẫu tiết tấu theo hướng dẫn của GV, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.
- Nêu được tên của một số nhạc cụ phổ biến. Nhận biết được nhạc cụ khi xem biểu diễn.



TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Khám phá

Mục tiêu: Khám phá và nhận biết được âm thanh đều đặn. Thể hiện được âm thanh đều đặn bằng chất giọng, vận động cơ thể hay nhạc cụ đơn giản.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu biết bắt chước một số âm thanh quen thuộc trong cuộc sống.

Gợi ý:

- GV giới thiệu bức tranh chủ đề.
- GV tạo tình huống hoặc đặt câu hỏi để HS khám phá và nhận biết âm thanh đều đặn có trong tranh.
- Các hoạt động có thể phát ra âm thanh đều đặn: nhảy dây, xích đu, chạy đều, bước đều, bập bênh,...

- Khám phá và cảm nhận nhịp điệu của âm thanh trong cuộc sống và trong âm nhạc.



DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Bức tranh mô tả các sự vật có thể tạo ra âm thanh đều đặn;
- Bảng tương tác (nếu có);
- Hình ảnh các sự vật có tích hợp âm thanh.

ĐÁNH GIÁ

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Quan sát hình ảnh và nêu được sự vật có thể tạo ra âm thanh đều đặn trong bức tranh, từ đó bắt chước âm thanh của những sự vật quen thuộc khác trong cuộc sống.

Chân trời sáng tạo

Tình huống:

- Các em hãy cùng bước đều theo tiếng vỗ tay, gõ thanh phách hoặc gõ trống nhỏ của GV. (Lưu ý vỗ hoặc gõ đều đặn theo một tốc độ nhất định.)
 - Em cùng chơi nhảy dây/chơi xích đu với các bạn, vậy khi chơi nhảy dây/chơi xích đu có tạo ra âm thanh đều đặn không? Bạn nào có thể bắt chước lại được động tác chơi nhảy dây/chơi xích đu?
- GV khuyến khích HS nói lên sự yêu thích về các trò chơi vận động, từ đó giáo dục các em rèn luyện vận động cơ thể để có sức khỏe tốt.

Lưu ý:

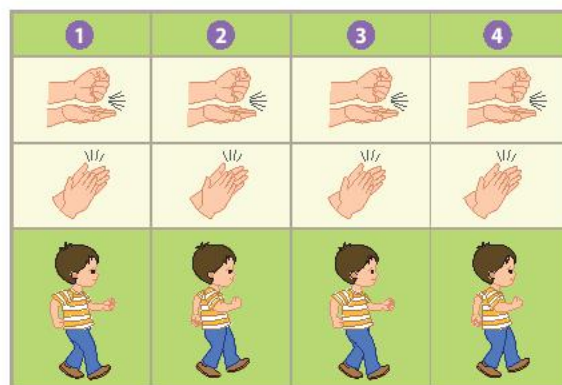
- Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.6**.
- lồng ghép giáo dục phẩm chất yêu nước: biết yêu thiên nhiên, môi trường sống,... cho HS.

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ÂM NHẠC

Hoạt động âm nhạc: HS tạo ra các vận động đều đặn như vỗ tay, bước đều,... theo tiếng đếm 1, 2, 3, 4 hoặc gõ nhạc cụ,... của GV.

Thông qua hoạt động trên giúp HS nhận biết và tạo ra được các âm thanh đều đặn.

- Cùng nhau vận động và tạo ra âm thanh theo nhịp đếm 1, 2, 3, 4



- Nghe, vận động theo nhạc bài Vũ điệu chú gà



TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Nghe nhạc

Mục tiêu: Nghe nhạc, quan sát và thực hiện vận động âm nhạc.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.

Gợi ý:

- GV mở video nhạc bài Vũ điệu chú gà cho HS nghe và xem qua;
- GV thực hiện từng mẫu động tác và yêu cầu HS bắt chước lại động tác;
- HS vừa xem video vừa thực hiện các động tác theo nhạc;
- Ở đoạn nhạc thứ 2, GV cho HS vận động tự do (không nhất thiết yêu cầu HS phải thực hiện đúng và thành thạo từng động tác).

Lưu ý: Các bước dạy học Nghe nhạc theo hướng dẫn ở **Phần một.V.1.2.**



Hát

MÚA ĐÀN

Dân ca Thái
Lời Việt: VIỆT ANH

Vừa phải



- Em thích hát cùng với các bạn hay hát một mình?

17

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Nhạc Vũ điệu chú gà;
- Văn bản nhạc bài hát *Múa đàn*, nhạc nền;
- Đàn phím điện tử hoặc đàn piano.



Track 3: Múa đàn



Video clip 1: Vũ điệu chú gà

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Hát được bài hát *Múa đàn*.
- Thể hiện được các động tác theo nhạc bài Vũ điệu chú gà.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Nghe và vận động các động tác phù hợp với nhạc bài Vũ điệu chú gà.

Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Biết sáng tạo một vài vận động theo nhịp đếm 1, 2, 3, 4.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Hát

Mục tiêu: Hát được bài *Múa đàn*; hiểu nội dung bài hát thông qua lời ca.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên. Hát rõ lời và thuộc lời.

Gợi ý:

- GV cần giới thiệu thêm một số hình ảnh về người dân vùng Tây Bắc với trang phục, phong cảnh, nhạc cụ, con người,... Từ đó, HS biết yêu mến quê hương, đất nước và văn hoá của các dân tộc anh em.
- GV nên cho HS kết hợp hát với vận động cơ thể hoặc nhạc cụ gõ đơn giản.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.2.2.**

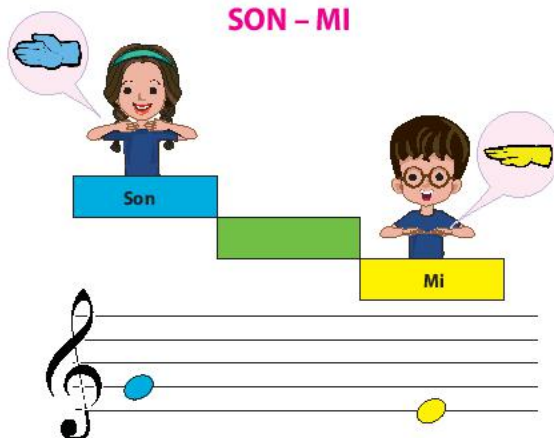
Lồng ghép giáo dục phẩm chất yêu nước: yêu thiên nhiên, con người, cảnh vật,... cho HS.

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Đàn phím điện tử hoặc đàn piano;
- Thanh phách;
- Mẫu nốt nhạc theo kí hiệu bàn tay;
- Nhạc nền bài hát *Múa đàn*.



SON – MI



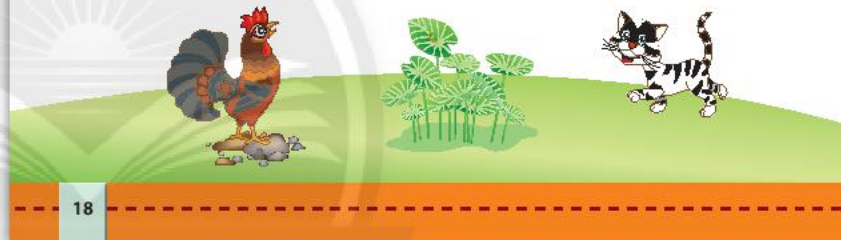
Mẫu 2 âm:



Mẫu 3 âm:



- Thực hành đọc nhạc theo mẫu, sau đó sáng tạo hỏi và trả lời theo nhạc. (Ví dụ: con vật, hoa, xe....)



TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Đọc nhạc

Mục tiêu: Nhận biết và đọc được cao độ hai nốt Son, Mi theo kí hiệu bàn tay và tự tạo mẫu âm theo cách riêng.

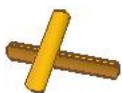
YCCĐ về năng lực âm nhạc: Đọc đúng tên nốt; bước đầu đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc.

Phương pháp: Đọc nhạc bằng bàn tay (hand signs).

Gợi ý:

- GV có thể khởi động bằng cách tổ chức trò chơi hỏi đáp theo cao độ hai nốt Son, Mi.
Ví dụ: Có 2 quả bóng màu xanh và màu vàng. GV hỏi: “Đây màu gì?” (Son – Mi – Mi). Học sinh trả lời: “Đây màu xanh” (Son – Mi – Son) hoặc “Đây màu vàng” (Son – Mi – Mi). Trò chơi giúp HS bước đầu nhận biết được cao độ. (GV có thể thay câu hỏi bằng: Đây con gì? Bạn tên gì?...).
- GV giới thiệu kí hiệu bàn tay hai nốt **Son**, **Mi** và hướng dẫn HS cách thực hiện kí hiệu bàn tay (vừa thực hiện vừa đọc nốt);
- GV cho HS luyện tập mẫu 2 âm, 3 âm (theo như SGK) và yêu cầu HS tự tạo mẫu âm cho riêng mình.
- GV tổ chức trò chơi đọc nhạc (theo như SGK); GV cũng có thể sáng tạo theo cách riêng.
Ví dụ: Đây cây gì? Cây dù
Em tên gì? Tên An...

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.3.2.**



thanh phách – gõ sống phách

- Luyện tập gõ thanh phách



- Luyện tập mẫu đệm bằng vận động cơ thể

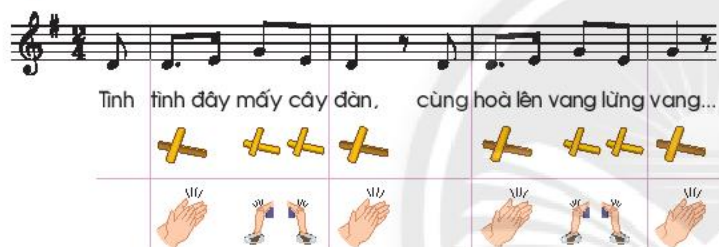


vỗ đùi phải

vỗ đùi trái



- Thực hành đệm cho bài hát Múa đàn



ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Tạo ra mẫu âm bằng kí hiệu nốt nhạc bàn tay;
- Gõ đệm cho bài hát *Múa đàn* bằng thanh phách và vận động cơ thể với mẫu âm đã được học.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Quan sát và thực hiện đúng mẫu đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay;
- Quan sát, thực hiện đúng động tác gõ thanh phách và vận động cơ thể;
- Nghe, vận động và cảm thụ đúng với âm thanh các nốt nhạc.

Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Biết sáng tạo mẫu đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay;
- Biết lặp lại có thay đổi mẫu tiết tấu đơn giản theo hướng dẫn của GV.

19

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Nhạc cụ

Mục tiêu: Sử dụng được thanh phách và vận động cơ thể (vỗ tay, vỗ đùi) để gõ đệm cho bài hát *Múa đàn*

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu thể hiện được mẫu tiết tấu theo hướng dẫn của GV, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.

Gợi ý:

- GV giới thiệu thanh phách (gõ sống phách) và vận động cơ thể: vỗ tay, vỗ đùi phải, vỗ đùi trái.
- GV nên sử dụng các âm tiết tấu khi dạy HS thực hiện các mẫu âm (nốt đen: **ta**, nốt móc đơn: **ti**). Ví dụ: **đen – đơn đơn – đen – lặng đen** đọc thành: **ta – ti ti – ta – um** (um: ngậm môi, không phát ra tiếng).
- GV cần hướng dẫn HS tập gõ đều thanh phách trước khi vào bài học theo hai cách khác nhau: gõ sống phách và gõ mặt phách. Ví dụ: **ta (gõ mặt phách) – ta (gõ mặt phách) – ta (gõ sống phách) – ta (gõ sống phách)**.
- GV cần làm mẫu cho HS quan sát trước, sau đó hướng dẫn HS thực hiện các mẫu luyện tập.
- GV tổ chức cho HS thực hành mẫu luyện gõ đệm theo từng nhóm để dễ quan sát và sửa lỗi; sau đó hướng dẫn HS gõ đệm cho bài hát.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.4.2**.

Lồng ghép giáo dục phẩm chất trách nhiệm: có ý thức bảo quản dụng cụ học tập,... cho HS.



Thường thức
âm nhạc

Giới thiệu một số nhạc cụ gỗ nước ngoài



ma-ra-cát (maracas)



trai-en-gô (triangle)



- Em thích nhạc cụ nào nhất? Em hãy giới thiệu cho các bạn trong lớp về một nhạc cụ gỗ mà em biết.

20

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Hình ảnh minh họa nhạc cụ maracas, triangle hoặc sử dụng nhạc cụ thật.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số nhạc cụ gỗ nước ngoài

Mục tiêu: Nhận biết và nêu được tên các nhạc cụ: *maracas*, *triangle*

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Nêu được tên của một số nhạc cụ phổ biến. Nhận biết được nhạc cụ khi xem biểu diễn.

Gợi ý:

- GV nên tổ chức các trò chơi để HS trải nghiệm về vận động đều đặn. Ví dụ: GV sử dụng maracas, triangle (chuông tam giác),... tạo ra các âm thanh đều và không đều, HS nghe và vận động theo.
- Giới thiệu nhạc cụ nước ngoài:
 - + **Maracas:** là nhạc cụ gỗ tự thân vang bằng gỗ, đầu hình bầu dục, có tay cầm phía dưới.
 - + **Triangle:** là nhạc cụ gỗ tự thân vang bằng kim loại, có hình tam giác cân, sử dụng bằng cách gõ dùi (cũng bằng kim loại) tạo ra âm thanh.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.5.2.**

GÓC ÂM NHẠC CỦA EM

1. Cùng nhau vận động và tạo ra âm thanh theo nhịp đếm 1, 2, 3, 4.



Vỗ đùi



Giậm chân

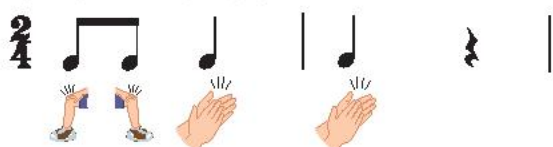


Chạy đều

2. Nhìn và gõ thanh phách theo mẫu.



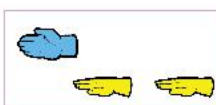
3. Tự thực hiện mẫu vận động cơ thể.



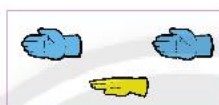
4. Đọc tên nốt nhạc theo kí hiệu bàn tay ở những mẫu sau:



a.



b.



c.

5. Em thích các hoạt động âm nhạc nào trong chủ đề này?

- Hát bài **Múa dân**
- Đọc nhạc hai nốt Son – Mi
- Gõ thanh phách và vận động cơ thể đệm cho bài hát
- Nghe và vận động theo bài **Vũ điệu chú gà**

ĐÁNH GIÁ

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Quan sát, nhận biết các loại nhạc cụ gõ và cảm nhận nét đặc trưng của từng loại nhạc cụ.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG: Góc âm nhạc của em

Mục tiêu: Ôn lại các nội dung đã học thông qua các câu hỏi năng lực nhằm giúp phát triển kĩ năng âm nhạc của HS.

Gợi ý:

- GV có thể thực hiện theo nhóm hoặc từng cá nhân, thông qua các câu hỏi trên, GV có thể đánh giá được năng lực của HS sau khi học xong một chủ đề.
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi khác về các vấn đề có trong chủ đề: Chú ý nên hỏi câu hỏi dạng gợi mở như: Em thích nội dung nào trong bài học? Em có thể làm được hay không?...
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi phẩm chất sau khi học xong chủ đề thông qua nội dung Hát, Thường thức âm nhạc,...

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.7.**

THỜI LƯỢNG CHỦ ĐỀ: 4 tiết

MỤC TIÊU

- **Trọng tâm:** Khám phá và nhận biết âm thanh cao – thấp.
- Biết dùng giọng nói để bắt chước âm thanh cao – thấp.
- Biết phân biệt âm thanh cao – thấp khác nhau của nhạc cụ.
- Hát được bài *Cô giáo em*.
- Nhận biết và đọc được cao độ các nốt Mi, Son, La theo kí hiệu bàn tay.
- Biết nêu cảm nhận sau khi nghe câu chuyện âm nhạc *Nai Ngọc*.
- Sử dụng được trống nhỏ, thanh phách và vận động cơ thể. Biết gõ đệm cho bài hát *Cô giáo em*.

YCCĐ VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CHUNG

- Yêu quê hương, bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.
- Biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác.

YCCĐ VỀ NĂNG LỰC ÂM NHẠC

- Bước đầu cảm nhận và phân biệt âm thanh cao – thấp.
- Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.
- Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên. Hát rõ lời và thuộc lời.
- Bước đầu đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc.
- Bước đầu thể hiện được mẫu tiết tấu theo hướng dẫn của GV, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.
- Nêu được tên các nhân vật có trong câu chuyện, kể lại được câu chuyện theo hình ảnh minh họa.



22

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Tranh minh họa câu chuyện *Bác thợ giày*;
- Bảng tương tác (nếu có);
- Hình ảnh các sự vật có tích hợp âm thanh.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Khám phá

Câu chuyện *Bác thợ giày*

Mục tiêu: Khám phá, nhận biết được các âm thanh cao – thấp. Biết dùng giọng nói để bắt chước âm thanh cao – thấp.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu cảm nhận và phân biệt âm thanh cao – thấp.

Gợi ý:

- GV tổ chức trò chơi hoặc tình huống giúp HS phân biệt sự cao – thấp trong không gian. Ví dụ: trong một khu vườn có nhiều cây thì sẽ có cây cao và có những cây thấp. Vậy ở thành phố mình đang sống có tòa nhà nào cao nhất?

- Khám phá và nhận biết âm thanh cao – thấp



23

Câu chuyện BÁC THỢ GIÀY

Chuyện cổ tích Grimm

Có bác thợ giày nghèo, tài sản chỉ có một miếng da vừa đủ đóng một đôi giày.

Một sáng, khi bắt đầu làm việc, bác rất ngạc nhiên khi thấy một đôi giày đã được đóng rất đẹp đặt trên mặt bàn. Bác tự hỏi: “Đôi giày này ở đâu ra thế?”

Hôm sau, có người đến mua giày, thấy đôi giày đẹp nên trả giá cao hơn bình thường. Có tiền, bác mua được một miếng da đủ đóng hai đôi giày. Nhưng cũng giống lần trước, lúc bác thức dậy đã thấy có hai đôi giày đẹp đặt trên bàn.

Giày đẹp nên nhiều người đến mua, họ trả cho bác nhiều tiền để mua da đóng nhiều đôi giày khác. Chẳng mấy chốc bác trở nên giàu có.

Bản khoản quá, một buổi tối nọ, vợ chồng bác quyết định rình xem ai đã giúp mình.

Đúng nửa đêm, vợ chồng bác ngạc nhiên thấy có hai người tí hon rất dễ thương đến ngồi bên bàn làm việc. Họ lấy miếng da ra cắt rồi hối hả gò, khâu; các ngón tay nhỏ xíu đưa kim, tuốt chỉ nhanh thoăn thoắt. Hai người tí hon cặm cụi làm việc cho tới khi hoàn thành, để giày lên bàn rồi biến mất.

“Hoá ra hai người tí hon đã làm giúp mình, chúng ta phải tạ ơn họ cho phải lễ” – Hai bác bàn nhau.

Đêm hôm sau, hai người tí hon lại xuất hiện nhưng họ không thấy da đâu cả mà chỉ thấy chồng áo quần nhỏ nhắn xinh xắn. Họ hết sức ngạc nhiên, mặc thử, thấy đẹp nên rất mừng.

Hai người tí hon vui vẻ nhảy nhót rồi kéo nhau đi. Từ hôm ấy không thấy hai người tí hon ấy đến nữa, còn bác thợ giày thì sống sung túc.

ĐÁNH GIÁ

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Phân biệt được âm thanh cao – thấp
- Cảm thụ và vận động theo cao – thấp

- GV giới thiệu bức tranh *Bác thợ giày*.
- GV kể chuyện theo tranh (theo gợi ý dạy học Câu chuyện âm nhạc – **Phần một.V.5.4**), có thể kể chuyện theo cách riêng của mình.
- GV đặt câu hỏi gợi ý cho HS nêu tên và chỉ ra những sự vật có trong bức tranh.

Câu hỏi gợi ý:

- Trong tranh các em thấy có những nhân vật nào?
- Bác thợ giày đang làm gì?
- Theo các em, các bạn tiên nhỏ đang làm gì?

- GV tập cho HS đọc bài hát của câu chuyện: Cốc cách cốc cách tiếng gì đấy?... Vừa đọc, vừa thể hiện cao độ bằng di chuyển bàn tay (trong không gian) trên 2 vị trí khác nhau tương ứng theo cao độ của bài.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.6**.

Lồng ghép giáo dục phẩm chất nhân ái: biết chia sẻ, yêu quý mọi người,... cho HS.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Nghe nhạc

Mục tiêu: Biết lắng nghe và phân biệt âm thanh cao – thấp của một số nhạc cụ.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.

Gợi ý:

- GV giới thiệu các loại nhạc cụ: kèn phím, sáo recorder, guitar.
- GV có thể sử dụng một trong ba nhạc cụ trên để minh họa âm thanh cao – thấp cho HS.

Hướng dẫn: GV dùng kèn phím (hoặc sáo recorder, hoặc guitar,...) thổi/đánh hai nốt có cao độ khác nhau: nốt thứ nhất: **Mi**, nốt thứ hai: **La**; sau đó hỏi HS nốt nào cao hơn hoặc thấp hơn. GV làm tương tự như vậy với các nốt khác. GV có thể cho HS trả lời theo nhóm hoặc cá nhân.

Lưu ý: Các bước dạy học Nghe nhạc theo hướng dẫn ở **Phần một.V.1.2.**



• Nghe âm thanh cao – thấp khác nhau từ các nhạc cụ

kèn phím



sáo rí-coóc-dơ (recorder)



đàn ghi-ta (guitar)



CÔ GIÁO EM

Vừa phải duyên dáng

Nhạc và lời Trần Kiết Tường



• Vì sao em cần kính trọng thầy, cô giáo?

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Hát

Mục tiêu: Hát được bài *Cô giáo em*; hiểu nội dung bài hát thông qua lời ca.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên. Hát rõ lời và thuộc lời.

Gợi ý:

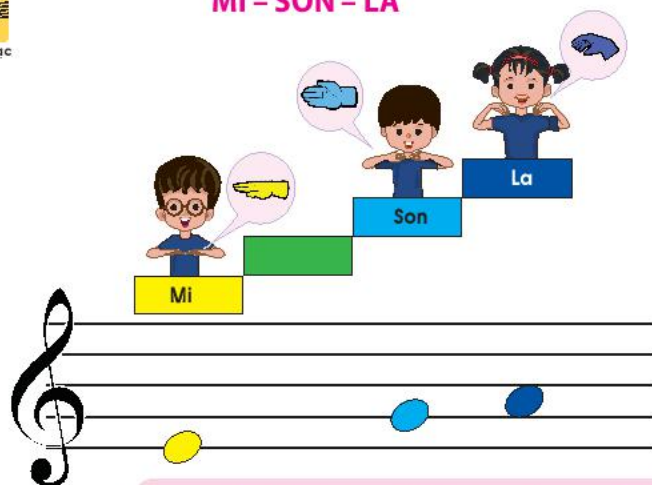
- GV cần giới thiệu thêm một số hình ảnh về thầy/cô giáo, ngôi trường, ruộng đồng quê hương,... Từ đó hình thành phẩm chất cho HS biết yêu mến thầy/cô giáo, bạn bè; biết lễ phép và vâng lời người lớn.
- GV nên cho HS kết hợp việc hát với vận động cơ thể hoặc nhạc cụ gõ đơn giản.

Lưu ý: Các bước dạy học Hát theo hướng dẫn ở **Phần một.V.2.2.**

Lồng ghép giáo dục phẩm chất yêu nước, nhân ái: yêu quê hương, đất nước, yêu quý thầy cô,... cho HS.



MI – SON – LA



Mẫu 2 âm:



Mẫu 3 âm:



- Thực hành đọc nhạc theo mẫu; ghép lời, sau đó thực hiện trò chơi vận động



Tay bạn trên vai mình, ta vui nổi gót nhau đi đều.
Xoay tròn ta xoay tròn, ta vui đứng đứng xong ta ngồi.



25

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Văn bản nhạc bài hát *Cô giáo em*, nhạc nền.
- Đàn phím điện tử hoặc đàn piano;
- Nhạc cụ gõ đơn giản;
- Hình ảnh kí hiệu nốt nhạc bàn tay;
- Nhạc cụ: guitar, kèn phím, recorder.



Track 4: Cô giáo em

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Hát được bài hát *Cô giáo em*;
- Tạo ra mẫu âm bằng kí hiệu nốt nhạc bàn tay.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Nghe và phân biệt âm thanh cao – thấp khác nhau của các nhạc cụ;
- Quan sát và thực hiện đúng mẫu đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay.

Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Biết sáng tạo mẫu đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Đọc nhạc

Mục tiêu: Nhận biết và đọc được cao độ các nốt Mi, Son, La theo kí hiệu bàn tay và tự tạo mẫu âm theo cách riêng.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Đọc đúng tên nốt; bước đầu đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc.

Phương pháp: Đọc nhạc bằng bàn tay (hand signs).

Gợi ý:

- GV có thể khởi động bằng trò chơi vận động theo hai nốt Son, Mi. Ví dụ: GV cho HS thực hiện động tác sau: **Son: đặt tay lên vai**, **Mi: đặt tay lên bụng**. Sau đó GV thực hiện đọc cao độ nốt nhạc và vận động tương ứng;
- GV giới thiệu kí hiệu bàn tay nốt La;
- GV cho HS luyện tập mẫu 2 âm, 3 âm (theo như SGK) và yêu cầu HS tự tạo mẫu âm cho riêng mình.
- GV tổ chức trò chơi vận động theo mẫu sau khi dạy học nốt La (theo như SGK).

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.3.2.**

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Bảng tương tác;
- Tranh minh hoạ câu chuyện.



Video clip 2: Câu chuyện Nai Ngọc



TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Thưởng thức âm nhạc: Câu chuyện âm nhạc

Mục tiêu: Biết nêu cảm nhận sau khi nghe câu chuyện âm nhạc *Nai Ngọc*.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Nêu được tên các nhân vật có trong câu chuyện, kể lại được câu chuyện theo hình ảnh minh hoạ.

Gợi ý:

- GV giới thiệu một số nhạc cụ của các dân tộc Tây Nguyên bằng hình ảnh hoặc nhạc cụ trực quan: cồng, chiêng, đàn t'rưng,... GV cho HS nghe âm thanh của nhạc cụ hoặc đánh trên đàn để HS cảm nhận, trải nghiệm về nhạc cụ các dân tộc Tây Nguyên;
- GV có thể dựa trên nội dung câu chuyện mà sáng tạo kể theo cách riêng của mình; chú ý cho HS bắt chước lại âm thanh cồng, chiêng, trống,... có trong câu chuyện.
- GV đặt câu hỏi phát triển phẩm chất cho HS sau khi học xong câu chuyện âm nhạc. Ví dụ: Trong truyện, Nai Ngọc đã làm gì để muôn thú không phá hoại nương rẫy?...

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.5.4.**

Lồng ghép giáo dục phẩm chất yêu nước: yêu quê hương, đất nước, yêu thiên nhiên,... cho HS.

Một ngày rừng đông,
muông thú kéo xuống phá
nương rẫy, dân làng khua
chiêng gõ trống, cầm gậy
gộc hò hét đuổi thú.



Nai Ngọc cất tiếng hát làm cho muông thú say sưa nhảy múa,
không phá nương rẫy nữa.

Nai Ngọc dùng tiếng hát của mình
đem lại niềm vui cho dân làng.



- Trong truyện, Nai Ngọc đã làm gì để
muông thú không phá hoại nương rẫy?

27

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Bắt chước âm thanh công, chiêng, trống có
trong câu chuyện.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Hiểu được khái quát nội dung câu chuyện âm
nhạc và kể lại theo cách riêng.

CÂU CHUYỆN NAI NGỌC

Truyện cổ Gia-rai

Trên đỉnh một ngọn núi cao vùng
Chư-bô-đa, có một mỏm đá xanh hình
dáng giống hệt một em bé đang cười
trên lưng voi. Ở trên cao, những tia
nắng vàng rất dịu, những hạt mưa trong
vắt, gió từ biển khơi rì rào thổi nhẹ kể
cho mỏm đá nghe thật nhiều chuyện lạ
của những miền đất xa xăm.

Một sáng nọ, mỏm đá khế cửa quây
rồi hoá thành một cậu bé dễ thương.
Cậu bé bước xuống núi và cất tiếng hát.
Tiếng hát của cậu trong trẻo âm vang
khắp nương rẫy, núi rừng, hoà vào tiếng
công, chiêng “*coong coong*” xa xa của
buôn làng.

Dân làng kéo đến, trăm trổ khen ngợi.
Mọi người đặt tên cho cậu là Nai Ngọc
và đưa cậu về làng sống. Mỗi lần Nai
Ngọc cất tiếng hát thì mọi người cảm
thấy vui vẻ, hăng say làm nương rẫy.
Nhờ vậy, mùa màng thêm tốt tươi, núi
rừng nở đầy hoa thơm cỏ lạ.

Bỗng một hôm, từ phía rừng xa, nai,
công, trĩ, chim phỉ, lợn rừng... từng
đàn kéo về đông nghịt phá mùa màng,
nương rẫy. Dân làng khua công, chiêng,
gõ trống “*tùng tùng*”, dùng gậy gộc xua
đuổi chúng mà không được.

Lúc ấy, Nai Ngọc bỗng cất tiếng hát.
Tiếng hát của cậu du dương khiến cho
muông thú ngừng phá, rồi dần mê mẩn,
nhảy múa chung quanh cậu. Nai Ngọc
vui vẻ chơi đùa với muông thú, dân
làng ai nấy cũng đều bất ngờ và reo vui.

Đẹp xong nạn thú rừng, cả làng cùng
trở về với nương rẫy xanh tươi. Từ đó,
sớm chiều tiếng hát của Nai Ngọc đều
vang lên, đem đến niềm vui cho dân
làng.

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Nhạc cụ thanh phách, trống nhỏ;
- Nhạc nền bài hát *Cô giáo em*.



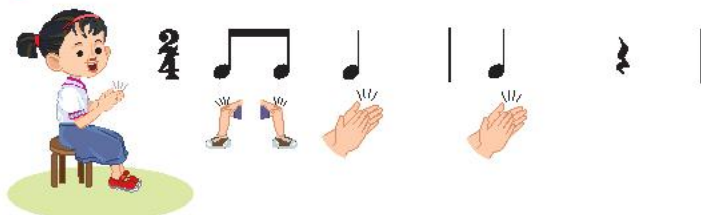
trống nhỏ – gõ mặt trống



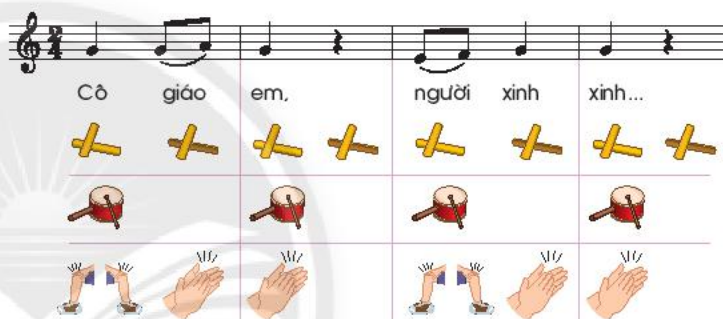
• Luyện tập gõ trống nhỏ



• Luyện tập mẫu đệm bằng vận động cơ thể



• Thực hành đệm cho bài hát *Cô giáo em*



28

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Nhạc cụ

Mục tiêu: Sử dụng được thanh phách, trống nhỏ và vận động cơ thể (vỗ tay, vỗ đùi). Nghe nhạc và thực hiện gõ đệm cho bài hát *Cô giáo em*.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Sử dụng được trống nhỏ, thanh phách và vận động cơ thể. Biết gõ đệm cho bài hát *Cô giáo em*.

Gợi ý:

- GV có thể khởi động bằng trò chơi nghe và nhận biết âm thanh cao – thấp của nhạc cụ: kèn phím hoặc sáo recorder,... trước khi vào bài học;
- GV giới thiệu trống nhỏ;
- GV nên đọc phách theo chữ tiết tấu (nốt đen: ta).
Ví dụ: **đen – lặng đen – đen – lặng đen** đọc thành **ta – um – ta – um** (um: ngậm môi, không phát ra tiếng)
- GV cần làm mẫu cho HS quan sát trước, sau đó hướng dẫn HS thực hiện các mẫu luyện tập;
- GV tổ chức cho HS thực hành mẫu luyện gõ đệm theo từng nhóm để dễ quan sát và sửa lỗi; sau đó hướng dẫn HS gõ đệm cho bài hát.

GÓC ÂM NHẠC CỦA EM

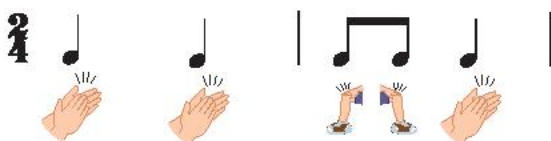
1. Con vật nào, bạn nào trong mỗi hình sau có thể tạo ra âm thanh cao?



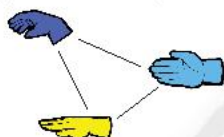
2. Nhìn và gõ trống nhỏ theo mẫu.



3. Tự thực hiện mẫu vận động cơ thể.



4. Tạo một mẫu âm dựa trên ba kí hiệu nốt nhạc bàn tay sau:



5. Em thích các hoạt động âm nhạc nào trong chủ đề này?

- Khám phá âm thanh cao – thấp
- Hát bài **Cô giáo em**
- Đọc nhạc ba nốt Mi – Son – La
- Nghe câu chuyện **Nai Ngọc**

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

– Gõ đệm cho bài hát *Cô giáo em* bằng thanh phách, trống nhỏ và vận động cơ thể với mẫu luyện tập đã được học.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

– Quan sát, thực hiện đúng động tác gõ thanh phách, trống nhỏ và vận động cơ thể được thực hiện mẫu bởi GV.

Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

– Biết lặp lại có thay đổi mẫu tiết tấu

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.4.2.**

Lồng ghép giáo dục phẩm chất trách nhiệm: có ý thức bảo quản dụng cụ học tập,... cho HS.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG: Góc âm nhạc của em

Mục tiêu: Ôn lại các nội dung đã học thông qua các câu hỏi năng lực nhằm giúp phát triển kĩ năng âm nhạc của HS.

Gợi ý:

- GV có thể thực hiện theo nhóm hoặc từng cá nhân, thông qua các câu hỏi trên, GV có thể đánh giá được năng lực của HS sau khi học xong một chủ đề.
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi khác về các vấn đề có trong chủ đề, nên hỏi câu hỏi dạng gợi mở như: Em thích nội dung nào trong bài học? Em có thể làm được hay không?...
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi phẩm chất sau khi học xong chủ đề thông qua nội dung Khám phá, Hát, Thường thức âm nhạc,...

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.7.**

THỜI LƯỢNG CHỦ ĐỀ: 4 tiết MỤC TIÊU

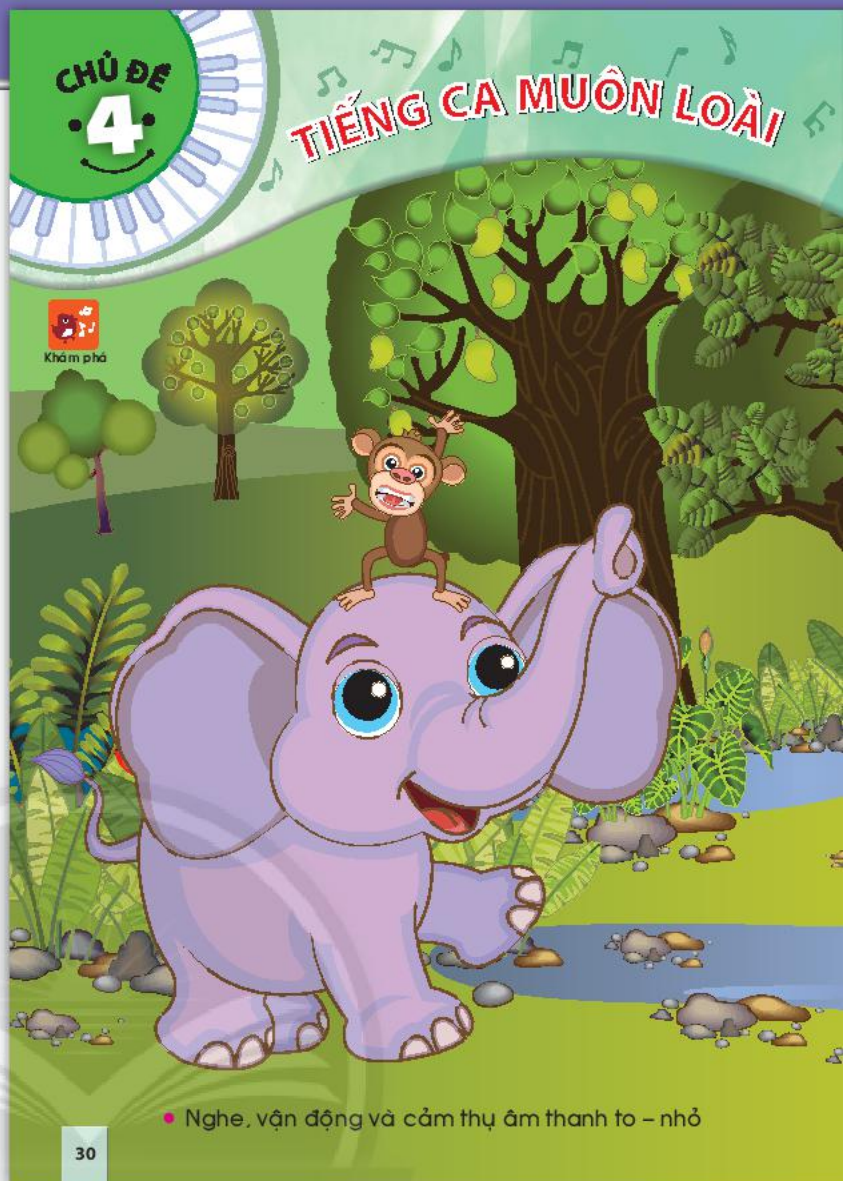
- **Trọng tâm:** Khám phá và nhận biết âm thanh to – nhỏ.
- Biết dùng giọng nói, vận động hoặc nhạc cụ để tạo ra âm thanh to – nhỏ.
- Biết lắng nghe và vận động theo nhạc trích đoạn *Symphony No.94, Mov.2 (Surprise Symphony)* của Haydn.
- Hát được bài *Lung linh ngôi sao nhỏ*.
- Nhận biết và đọc được cao độ các nốt Mi, Son, La theo kí hiệu bàn tay và tự tạo mẫu âm theo cách riêng.
- Sử dụng được thanh phách, trống nhỏ và vận động cơ thể. Biết gõ đệm cho bài hát *Lung linh ngôi sao nhỏ*.

YCCĐ VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CHUNG

- Yêu thiên nhiên, môi trường sống, có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.
- Có ý thức học tập; bảo quản, giữ gìn đồ dùng học tập.
- Nhận biết và bày tỏ được tình cảm và cảm xúc của bản thân.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

YCCĐ VỀ NĂNG LỰC ÂM NHẠC

- Bước đầu cảm nhận và phân biệt âm thanh to – nhỏ.
- Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.
- Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên. Hát rõ lời và thuộc lời. Nêu được tên bài hát.
- Đọc đúng tên nốt; bước đầu đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc.
- Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách, thể hiện được mẫu tiết tấu theo hướng dẫn của GV, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.



• Nghe, vận động và cảm thụ âm thanh to – nhỏ

30

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Khám phá

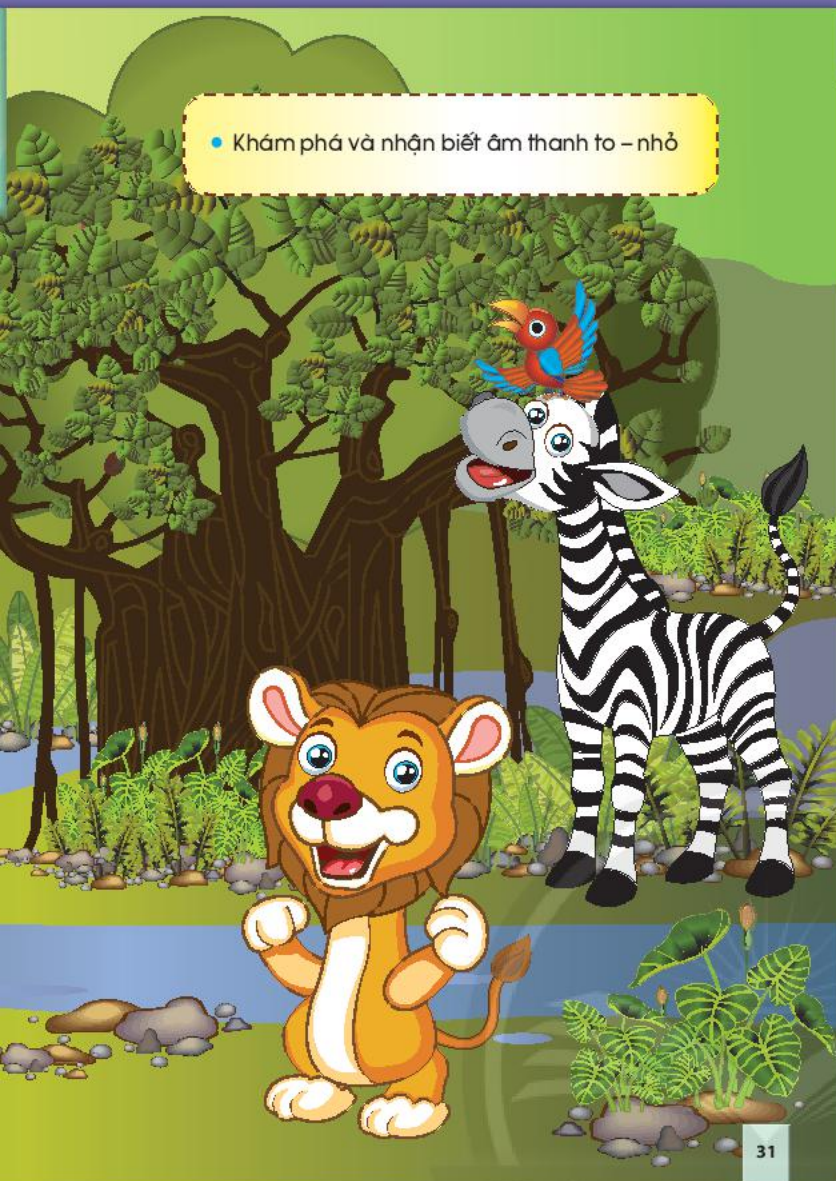
Mục tiêu: Khám phá, nhận biết được âm thanh to – nhỏ. Biết dùng giọng nói, vận động hoặc nhạc cụ để bắt chước âm thanh to – nhỏ.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu cảm nhận và phân biệt âm thanh to – nhỏ.

Gợi ý:

- GV giới thiệu bức tranh chủ đề.
- GV tạo trò chơi giúp HS nhận biết âm thanh to – nhỏ thông qua tiếng kêu của các con vật: hổ, sư tử, voi, gấu, khỉ,... hoặc các phương tiện giao thông: máy bay, tàu hoả, xe hơi, xe máy,...
- GV tạo tình huống và đặt câu hỏi để HS tự giải quyết vấn đề.

- Khám phá và nhận biết âm thanh to – nhỏ



DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Bức tranh mô tả các sự vật có âm thanh to – nhỏ;
- Bảng tương tác (nếu có);
- Hình ảnh các sự vật có tích hợp âm thanh.

ĐÁNH GIÁ

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Quan sát hình ảnh và tạo ra được âm thanh to – nhỏ của các sự vật trong bức tranh, từ đó bắt chước những sự vật có âm thanh cao – thấp khác nhau trong cuộc sống.

Câu hỏi gợi ý:

- Giữa hai sự vật máy bay và xe ô tô, sự vật nào khi di chuyển phát ra âm thanh to hơn?
 - Em được bố mẹ dẫn đi sở thú, khi đến sở thú em được nhìn thấy và nghe được rất nhiều âm thanh của các con vật. Em hãy thực hiện lại âm thanh tiếng kêu của sư tử, khỉ và cho biết con vật nào có tiếng kêu nhỏ hơn?
 - Em hãy miêu tả một trải nghiệm của em về âm thanh phát ra từ một số sự vật quen thuộc như: xe hơi, tàu hoả, con gà, con chim,... và so sánh âm thanh to – nhỏ phát ra từ sự vật đó.
- GV cho HS hoạt động theo nhóm, cùng nhau bắt chước âm thanh phát ra từ các con vật mà nhóm đã tìm thấy trong bức tranh; sau đó so sánh để nhận biết âm thanh to – nhỏ phát ra từ các con vật đó.
 - GV gợi ý cho các nhóm HS thi đua với nhau: tìm và bắt chước âm thanh to – nhỏ của các sự vật trong cuộc sống (con vật, phương tiện giao thông, thời tiết,...) nhóm nào tìm và bắt chước âm thanh to – nhỏ của các sự vật nhiều nhất thì sẽ thắng.

Lưu ý: Các bước dạy học Khám phá theo hướng dẫn ở **Phần một.V.6.**

Lồng ghép giáo dục phẩm chất yêu nước, trách nhiệm: yêu thiên nhiên, bảo vệ các loài vật,... cho HS.

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ÂM NHẠC

Hoạt động 1: GV cho HS nghe và vận động (vỗ tay, gõ bàn,...) theo bài hát *Hát to, hát nhỏ*. HS làm theo vận động (tạo ra âm thanh to – nhỏ) của GV. Có thể vận dụng bằng các hình thức khác như: mở âm lượng bài hát lúc to, lúc nhỏ để HS phản ứng theo âm thanh.

Hoạt động 2: GV dùng nhạc cụ tạo âm thanh to – nhỏ và HS phản ứng theo âm thanh to – nhỏ bằng cách vận động cơ thể (giậm chân, vỗ tay,...) to – nhỏ theo âm thanh phát ra.

Thông qua hoạt động trên giúp HS nghe, nhận biết và tạo ra được các âm thanh to – nhỏ.

- Nghe, cảm thụ và vận động theo bài hát *Hát to, hát nhỏ* – nhạc và lời: Lê Quốc Thắng

*Ta hát to hát nhỏ nhỏ nhỏ
Rồi mình ngồi kể chuyện cho nhau nghe
Ô ố ô ố, ô ố ô ố
Ta vui ca hát hát cho vui đời ta.*



- Nghe, cảm thụ và vận động thể hiện sự to – nhỏ theo âm thanh của nhạc cụ



1	2	3	4

32

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Nghe nhạc

Mục tiêu: Biết lắng nghe và vận động theo trích đoạn *Symphony No.94, Mov.2 (Surprise Symphony)* của Haydn.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.

Gợi ý:

- GV sáng tạo mẫu vận động (bước đều, vỗ tay, gõ bàn,...), thực hiện mẫu, sau đó yêu cầu HS bắt chước lại động tác;
- GV mở nhạc, vận động theo nhạc thể hiện âm thanh to – nhỏ cùng với HS. Sau đó có thể yêu cầu HS tự thực hiện một mình hoặc theo nhóm nghe và vận động tạo ra âm thanh to – nhỏ với bài nhạc.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.1.2.**

Không nghe nhạc một cách thụ động, nên vừa nghe vừa thực hiện vận động cùng một lúc.



- Nghe và vận động theo nhạc trích đoạn **Giao hưởng số 94** (**Giao hưởng Ngạc nhiên**), chương 2 của Phrăng Giô-đép Hay-đơn (Franz Joseph Haydn)



LUNG LINH NGÔI SAO NHỎ

Nhạc Pháp
Lời Việt: Lê Anh Tuấn

Nhẹ nhàng, trong sáng

Bầu trời cao cao lấp lánh sao, những ánh sao lung
linh đêm hè. Tiếng gió vi vu nghe xa vời.
tiếng sao ngân nga bên kia đồi. Bầu trời cao cao
lấp lánh sao, những ánh sao lung linh đêm hè.



- Cảm nhận của em về bầu trời sao trên quê em như thế nào?

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Trích đoạn *Symphony No.94, Mov.2* (*Surprise Symphony*) của Haydn (PL, tr.90);
- Nhạc bài hát *Hát to, hát nhỏ* (PL, tr.89);
- Văn bản nhạc bài hát *Lung linh ngôi sao nhỏ*;
- Đàn phím điện tử hoặc đàn piano;
- Nhạc cụ gõ đơn giản.



Track 6: Surprise Symphony

Track 7: Lung linh ngôi sao nhỏ

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Hát được bài hát *Lung linh ngôi sao nhỏ*.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Nghe và vận động đúng động tác theo nhạc;
- Nêu cảm nhận về trích đoạn *Symphony No.94, Mov.2* (*Surprise Symphony*).

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Hát

Mục tiêu: Hát được bài *Lung linh ngôi sao nhỏ*; hiểu nội dung bài hát thông qua lời ca.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên. Hát rõ lời và thuộc lời. Bước đầu hát với hình thức tốp ca. Nêu được tên bài hát.

Gợi ý:

- GV cần giới thiệu một số hình ảnh như: ánh trăng, ngôi sao lấp lánh, bầu trời đêm,... Từ đó hình thành phẩm chất cho HS biết yêu mến vẻ đẹp của thiên nhiên và gợi mở những ước mơ cho các em sau này;
- GV nên cho HS kết hợp việc hát với vận động cơ thể hoặc nhạc cụ gõ đơn giản.

Lưu ý: Các bước dạy học Hát theo hướng dẫn ở **Phần một.V.2.2**.

Lồng ghép giáo dục phẩm chất yêu nước: yêu quê hương, thiên nhiên, đất nước,... cho HS.

- Mẫu kí hiệu bàn tay;
- Hình ảnh con vật minh hoạ cho các trò chơi vận động.

MI - SON - LA

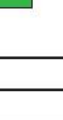
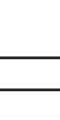
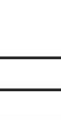


Độc nhạc





Mẫu 3 âm:

• Thực hành đọc nhạc theo mẫu



Mục tiêu: Nhận biết và đọc được cao độ các nốt Mi, Son, La theo kí hiệu bàn tay và tự tạo mẫu âm theo cách riêng.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Đọc đúng tên nốt; bước đầu đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc. Bước đầu cảm nhận và phân biệt âm thanh to – nhỏ.

Phương pháp: Đọc nhạc bằng bàn tay (hand signs).

Gợi ý:

- GV có thể khởi động bằng trò chơi vận động theo ba nốt Mi, Son, La. Ví dụ: GV cho HS thực hiện động tác sau: **La: đặt tay lên đầu, Son: đặt tay lên vai, Mi: đặt tay lên bụng.** Sau đó GV thực hiện đọc cao độ nốt nhạc và thực hiện vận động tương ứng.
- GV cho HS luyện tập mẫu 3 âm (theo như SGK) và yêu cầu HS có thể sáng tạo mẫu âm cho riêng mình. Đây cũng là cơ sở để GV đánh giá năng lực âm nhạc của HS thường xuyên.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.3.2.**

- Trò chơi hỏi và trả lời tên con vật theo cao độ của ba nốt nhạc Mi, Son, La

Ví dụ: Hỏi: Đây con gì? (Son – Son – Mi)
 Trả lời: Đây con voi. (Son – Son – Son)
 Đây con gấu. (Son – Son – La)



Con rắn



Con voi



Con gấu



Con cá



Con nhím



Con gà trống

- Trò chơi hỏi và gọi tên theo cao độ của ba nốt nhạc Mi, Son, La

Ví dụ: Hỏi: Bạn tên gì? (Mi – Son – Mi)
 Trả lời: Tôi tên Bình. (Son – Son – Mi)
 Tôi tên Thuý. (Son – Son – La)

An

Bình

Linh

Khánh

Thuý

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Tạo ra mẫu âm bằng kí hiệu nốt nhạc bàn tay;
- Gõ đệm cho bài hát *Lung linh ngôi sao nhỏ* bằng thanh phách, trống nhỏ và vận động cơ thể với mẫu âm đã được học.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Quan sát và thực hiện đúng mẫu đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay;
- Cảm nhận và phân biệt được âm thanh to – nhỏ qua việc đọc nhạc;
- Quan sát, thực hiện đúng động tác gõ thanh phách, trống nhỏ và vận động cơ thể được thực hiện mẫu bởi GV.

Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Biết sáng tạo mẫu đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay;
- Biết lặp lại có thay đổi mẫu tiết tấu đơn giản theo hướng dẫn.

35

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ÂM NHẠC

Trò chơi âm nhạc 1: Hỏi và trả lời tên con vật theo cao độ của ba nốt nhạc Mi, Son, La.

Ví dụ: Hỏi: Đây con gì? (Son – Son – Mi).

Trả lời: Đây con mèo. (Son – Son – Mi) / Đây con gấu. (Son – Son – La) / Đây con heo (Son – Son – Son)

Hướng dẫn: GV làm mẫu trước trò chơi, sau đó giải thích và hướng dẫn cho HS. Trong quá trình chơi GV sẽ hỏi và HS sẽ trả lời theo cá nhân. Đến khi HS thành thạo có thể phân nhóm để HS tự chơi hỏi và trả lời theo nhóm. Khuyến khích HS có thể tìm thêm tên một số con vật khác mà các em biết.

Trò chơi âm nhạc 2: Hỏi và gọi tên theo cao độ của ba nốt Mi, Son, La.

Ví dụ: Hỏi: Bạn tên gì? (Mi – Son – Mi).

Trả lời: Tôi tên Bình. (Son – Son – Mi) / Tôi tên Khánh. (Son – Son – La) / Tôi tên An (Son – Son – Son)

Hướng dẫn: GV làm mẫu trước trò chơi, sau đó giải thích và hướng dẫn cho HS. Trong quá trình chơi GV sẽ hỏi và HS sẽ trả lời theo tên của mình. Đến khi HS thành thạo có thể phân nhóm để HS tự chơi hỏi và trả lời theo nhóm.

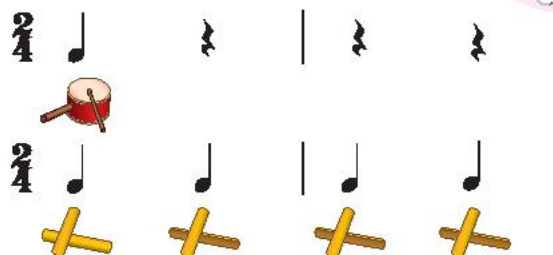
Thông qua trò chơi giúp HS nghe, cảm thụ và nhận biết cao độ của nốt nhạc.

DỤNG CỤ DẠY HỌC

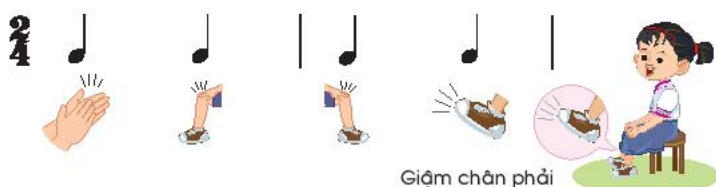
- Đàn phím điện tử hoặc đàn piano;
- Nhạc cụ thanh phách, trống nhỏ (cho GV và HS);
- Nhạc nền bài hát *Lung linh ngôi sao nhỏ*.



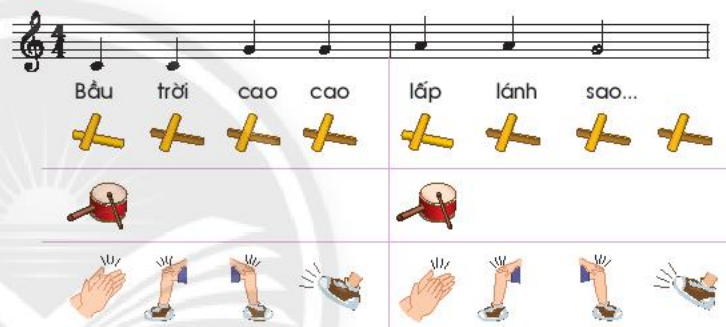
- Luyện tập gõ trống nhỏ, thanh phách



- Luyện tập mẫu đệm bằng vận động cơ thể



- Thực hành đệm cho bài hát *Lung linh ngôi sao nhỏ*



36

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Nhạc cụ

Mục tiêu: Sử dụng được thanh phách, trống nhỏ và vận động cơ thể (vỗ tay, vỗ đùi, giậm chân phải). Biết gõ đệm cho bài hát *Lung linh ngôi sao nhỏ*.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách, thể hiện được mẫu tiết tấu theo hướng dẫn của GV, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.

Gợi ý:

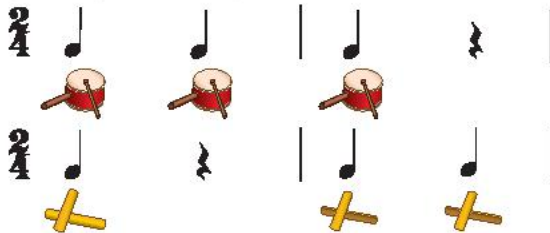
- GV có thể khởi động bằng trò chơi nghe và nhận biết âm thanh to – nhỏ theo nhạc cụ gõ (trống nhỏ, thanh phách,...) hoặc vận động cơ thể (vỗ tay, gõ bàn,...).
- GV nên đọc phách theo chữ tiết tấu (nốt đen: ta).
Ví dụ: **đen – đen – đen – đen** đọc thành **ta – ta – ta – ta**
- GV giới thiệu vận động: giậm chân phải.
- GV cần làm mẫu cho HS quan sát trước, sau đó hướng dẫn HS thực hiện các mẫu luyện tập.
- GV tổ chức cho HS thực hành mẫu luyện gõ đệm theo từng nhóm để dễ quan sát và sửa lỗi; sau đó hướng dẫn HS gõ đệm cho bài hát.

GÓC ÂM NHẠC CỦA EM

1. Hiện tượng nào, bạn nào, con vật nào trong mỗi hình sau có thể tạo ra âm thanh nhỏ?



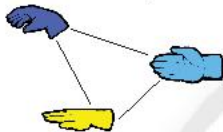
2. Nhìn và gõ trống nhỏ, thanh phách theo mẫu.



3. Tự thực hiện mẫu vận động cơ thể.



4. Tạo hai mẫu âm dựa trên ba kí hiệu nốt nhạc bàn tay sau:



5. Em thích các hoạt động âm nhạc nào trong chủ đề này?
- Khám phá âm thanh to – nhỏ
 - Hát bài **Lung linh ngôi sao nhỏ**
 - Nghe và vận động theo nhạc trích đoạn **Giao hưởng số 94 (Giao hưởng Ngạc nhiên)**, chương 2 của Phrang Giô-dép Hay-đơn
 - Chơi trò chơi âm nhạc

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Gõ đệm cho bài hát *Lung linh ngôi sao nhỏ* bằng thanh phách, trống nhỏ và vận động cơ thể với mẫu luyện tập đã được học.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Quan sát, thực hiện đúng động tác gõ thanh phách, trống nhỏ và vận động cơ thể được thực hiện mẫu bởi GV.

Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Biết lặp lại có thay đổi mẫu tiết tấu đơn giản theo hướng dẫn của GV.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.4.2.**

Lồng ghép giáo dục phẩm chất trách nhiệm: có ý thức bảo quản dụng cụ học tập,... cho HS.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG: Góc âm nhạc của em

Mục tiêu: Ôn lại các nội dung đã học thông qua các câu hỏi năng lực nhằm giúp phát triển kĩ năng âm nhạc của HS.

Gợi ý:

- GV có thể thực hiện theo nhóm hoặc từng cá nhân, thông qua các câu hỏi trên, GV có thể đánh giá được năng lực của HS sau khi học xong một chủ đề.
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi khác về các vấn đề có trong chủ đề: Chú ý nên hỏi câu hỏi dạng gợi mở như: Em thích nội dung nào trong bài học? Em có thể làm được hay không?...
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi phẩm chất sau khi học xong chủ đề thông qua nội dung Khám phá, Hát,...

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.7.**

ÔN TẬP HỌC KÌ I



Khám phá

1. Hoạt động nào trong mỗi hình sau có thể phát ra âm thanh cao?



a. đánh trống



b. thổi kèn



c. trò chuyện

2. Em hãy bắt chước các âm thanh có trong hình bên dưới và chỉ ra sự vật nào phát ra âm thanh to, sự vật nào phát ra âm thanh nhỏ.



Nghe nhạc

1. Khi nghe nhạc **Quốc ca Việt Nam**, tư thế của em phải như thế nào?

2. Em hãy thực hiện vận động (vỗ tay / vỗ đùi / bước đều /...) theo nhạc trích đoạn **Giao hưởng số 94 (Giao hưởng Ngạc nhiên)**, chương 2 của Phrăng Giô-dép Hay-đơn để thể hiện âm thanh to – nhỏ.



Hát

Em hãy hát và vỗ tay theo phách các bài hát sau:

- Tiếng trống trường em
- Múa đàn
- Cô giáo em
- Lung linh ngôi sao nhỏ

38

TỔ CHỨC ÔN TẬP, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ I

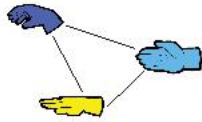
Mục tiêu: Giúp HS tái hiện lại các nội dung bài học đã được học trong học kì I

Gợi ý:

- Nội dung trên SGK chỉ mang tính minh họa những dạng câu hỏi, bài tập để giúp ôn lại các nội dung đã học. GV cần linh động và xây dựng nội dung đánh giá phù hợp với năng lực của HS, đồng thời bảo đảm nội dung kiến thức thông qua việc vận dụng sáng tạo của HS vào một vấn đề cụ thể. Hình thức kiểm tra theo cá nhân hoặc theo nhóm, lưu ý lồng ghép giáo dục phẩm chất cho HS.



Tạo ba mẫu âm gồm 3 nốt dựa trên các kí hiệu nốt nhạc bàn tay sau:



1. Tạo ba mẫu gõ tiết tấu bằng các nhạc cụ sau:



2. Tạo hai mẫu vận động cơ thể theo nhịp đếm 1, 2, 3, 4 với các động tác sau:



3. Thực hiện lại bài thực hành gõ đệm cho các bài hát sau:

- Tiếng trống trường em
- Múa đàn
- Cô giáo em
- Lung linh ngôi sao nhỏ



1. Em hãy gọi tên các nhạc cụ sau:



2. Nai Ngọc đã làm gì để mừng thú không phá hoại nương rẫy?



- a. Nai Ngọc đánh chiêng b. Nai Ngọc hát c. Nai Ngọc đánh trống

39

- Các câu hỏi đánh giá cần xây dựng có tính mức độ như:

- + Em có thể làm được...?
- + Em có thể bắt chước / mô phỏng ...?
- + Em có thể tự thực hiện mẫu...?
- + Em có thể tự sáng tạo một mẫu...?
- + Em có thể tự sáng tạo và biểu diễn....?

- Tùy vào năng lực của bản thân mà HS sẽ có những câu trả lời phù hợp.

- Nên khuyến khích các em tự tin trong việc tự thực hiện hoặc kết hợp cùng với bạn,...

THỜI LƯỢNG CHỦ ĐỀ: 4 tiết MỤC TIÊU

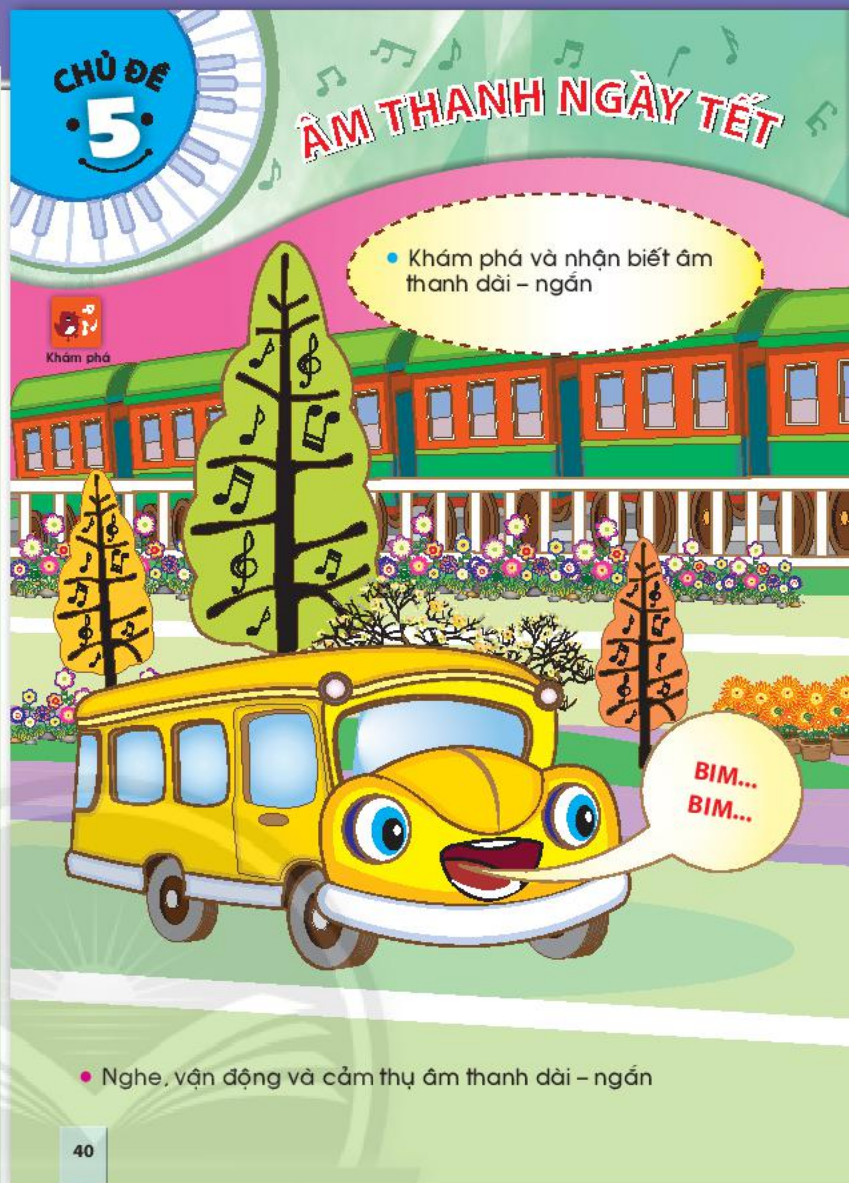
- **Trọng tâm:** Khám phá và nhận biết âm thanh dài – ngắn.
- Biết dùng giọng nói để bắt chước âm thanh dài – ngắn.
- Biết lắng nghe và vận động theo nhạc trích đoạn *Symphony No.9, Mov.4 (Ode to joy)* của Beethoven.
- Hát được bài *Sắp đến Tết rồi*.
- Nhận biết và đọc được cao độ các nốt Rê, Mi, Son, La theo kí hiệu bàn tay.
- Sử dụng được tambourine, trống nhỏ và vận động cơ thể. Biết gõ đệm cho bài hát *Sắp đến Tết rồi*.
- Nhận biết và nêu được tên một số nhạc cụ: trống cơm, trống cái.

YCCĐ VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CHUNG

- Yêu quê hương, yêu Tổ quốc, tôn trọng các biểu trưng của đất nước.
- Có ý thức học tập, bảo quản và giữ gìn đồ dùng học tập.
- Bộc lộ được sở thích, khả năng của bản thân.
- Biết thu thập thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

YCCĐ VỀ NĂNG LỰC ÂM NHẠC

- Bước đầu cảm nhận và phân biệt âm thanh dài – ngắn.
- Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên. Hát rõ lời và thuộc lời. Nêu được tên bài hát.
- Bước đầu đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc.
- Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.
- Nêu được tên của một số loại nhạc cụ phổ biến được học. Nhận biết được nhạc cụ khi xem biểu diễn.



TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Khám phá

Mục tiêu: Khám phá, nhận biết được các âm thanh dài – ngắn khác nhau. Biết dùng giọng nói để bắt chước âm thanh dài – ngắn.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu cảm nhận và phân biệt âm thanh dài – ngắn.

Gợi ý:

– GV giới thiệu bức tranh chủ đề.

– GV tạo tình huống hoặc đặt câu hỏi để HS khám phá và nhận biết âm thanh dài – ngắn khác nhau.

Tình huống:

a. Trên đường em đi đến trường, em gặp một tình huống phải dừng đèn đỏ báo tín hiệu tàu hoả sắp



DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Bức tranh mô tả các sự vật có âm thanh dài – ngắn;
- Bảng tương tác (nếu có);
- Hình ảnh các sự vật có tích hợp âm thanh.

ĐÁNH GIÁ

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Quan sát hình ảnh và tạo ra được âm thanh dài – ngắn của các sự vật trong bức tranh, từ đó bắt chước những sự vật có âm thanh dài – ngắn khác nhau trong cuộc sống.

chạy qua. Em hãy miêu tả lại âm thanh phát ra khi đoàn tàu đang chạy qua.

- Em được bố mẹ dẫn đi du lịch bằng máy bay, khi đến sân bay em nhìn thấy các máy bay đang bay lên và đáp xuống. Em hãy miêu tả lại âm thanh phát ra từ lúc máy bay chuẩn bị cất cánh đến khi bay lên trời.
 - Em hãy miêu tả một trải nghiệm của em về âm thanh phát ra từ các sự vật quen thuộc như: xe hơi, tàu thủy, con gà, con chim,...
- GV cho HS hoạt động theo nhóm, cùng nhau bắt chước âm thanh phát ra từ các sự vật mà nhóm đã tìm thấy trong bức tranh; sau đó so sánh để nhận biết âm thanh dài – ngắn phát ra từ các sự vật đó.
 - GV gợi ý cho các nhóm HS thi đua với nhau: tìm và bắt chước âm thanh dài – ngắn của các sự vật trong cuộc sống (con vật, phương tiện giao thông, thời tiết,...) nhóm nào tìm và bắt chước âm thanh dài – ngắn của các sự vật nhiều nhất thì sẽ thắng.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.6.**

Lồng ghép giáo dục phẩm chất trách nhiệm: giữ gìn nét đẹp truyền thống của dân tộc, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cây xanh, không xả rác,... cho HS.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Nghe nhạc

Mục tiêu: Biết lắng nghe và vận động theo trích đoạn nhạc *Symphony No.9, Mov.4 (Ode to joy)* của Beethoven.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.

Gợi ý:

- GV sáng tạo mẫu vận động (bước đều, vỗ tay, gõ bàn,...), thực hiện mẫu sau đó yêu cầu HS bắt chước lại động tác;
- GV mở nhạc, vận động theo nhạc tạo ra âm thanh đều đặn cùng với HS. Sau đó có thể yêu cầu HS tự thực hiện một mình hoặc theo nhóm nghe nhạc và vận động tạo ra âm thanh đều đặn.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.1.2.**

Không nghe nhạc một cách thụ động, nên vừa nghe vừa thực hiện vận động cùng một lúc.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Hát

Mục tiêu: Hát được bài *Sắp đến Tết rồi*; hiểu nội dung bài hát thông qua lời ca.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên. Hát rõ lời và thuộc lời. Nêu được tên bài hát.

Gợi ý:

- GV cần giới thiệu thêm một số hình ảnh về Tết cổ truyền của dân tộc: cây đào, cây mai, mâm ngũ quả, bánh chưng, bánh tét,... Từ đó hình thành phẩm chất cho HS biết yêu mến quê hương, đất nước và văn hoá cổ truyền của dân tộc Việt.
- GV nên cho HS kết hợp việc hát với vận động cơ thể hoặc nhạc cụ gõ đơn giản.

Lưu ý: Các bước dạy học Hát theo hướng dẫn ở **Phần một.V.2.2.**

Lồng ghép giáo dục phẩm chất yêu nước, nhân ái: yêu quê hương, yêu quý những người thân trong gia đình,... cho HS.



Nghe nhạc

- Nghe và vận động theo nhạc trích đoạn *Giao hưởng số 9, chương 4* của Lút-vích Van Bét-tô-ven (Ludwig Van Beethoven), chủ đề *Ngợi ca niềm vui (Ode to joy)*



Hát

SẮP ĐẾN TẾT RỒI

Vừa phải

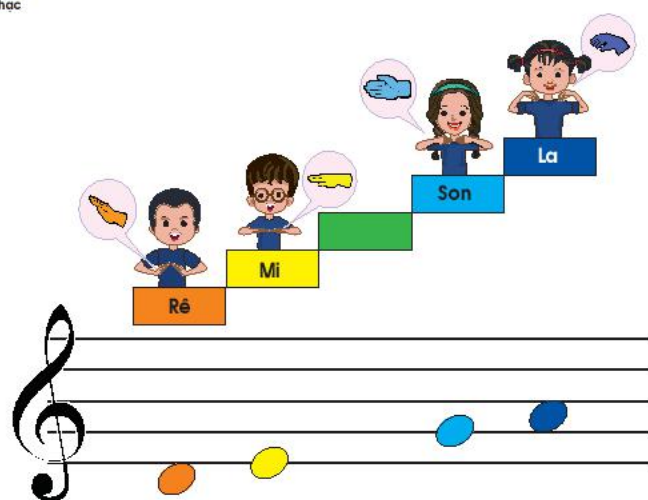
Nhạc và lời: Hoàng Văn



- Em thường làm gì khi đến thăm ông bà và người thân vào dịp Tết?



RÊ – MI – SON – LA



Mẫu 3 âm:



Mẫu 4 âm:



• Thực hành đọc nhạc theo mẫu



43

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Đọc nhạc

Mục tiêu: Nhận biết và đọc được cao độ các nốt Rê, Mi, Son, La theo kí hiệu bàn tay. Biết vận động và cảm thụ âm thanh theo nốt nhạc.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Đọc đúng tên nốt; bước đầu đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc. Bước đầu cảm nhận và phân biệt âm thanh dài – ngắn.

Phương pháp: Đọc nhạc bằng bàn tay (hand signs).

Gợi ý:

- GV có thể khởi động bằng trò chơi nghe âm thanh và đoán tên nốt nhạc. Ví dụ: GV đánh trên đàn các nốt mà HS đã học (Mi, Son, La) và yêu cầu HS đoán tên nốt. GV đánh mẫu 1 nốt nhạc sau đó HS nghe và đoán tên nốt. Tương tự với mẫu 2 nốt nhạc (không thực hiện quá 3 nốt).
- GV giới thiệu kí hiệu bàn tay nốt Rê và hướng dẫn HS luyện tập mẫu kí hiệu bàn tay nốt Rê.
- GV cho HS luyện tập mẫu 3 âm, 4 âm (theo như SGK) và yêu cầu HS tự tạo mẫu âm cho riêng mình.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở Phần một.V.3.2.

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Trích đoạn *Symphony No.9, Mov.4 (Ode to joy)* của Beethoven (PL, tr. 88);
- Văn bản nhạc bài hát *Sắp đến Tết rồi*, nhạc nền;
- Đàn phím điện tử hoặc đàn piano;
- Nhạc cụ gõ đơn giản;
- Hình ảnh kí hiệu nốt nhạc bàn tay.



Track 8: Ode to joy

Track 9: Sắp đến Tết rồi

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Hát được bài hát *Sắp đến Tết rồi*;
- Tạo ra mẫu âm bằng kí hiệu nốt nhạc bàn tay.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Nghe và vận động đúng động tác theo nhạc;
- Quan sát và thực hiện đúng mẫu đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay;
- Nêu cảm nhận về trích đoạn *Symphony No.9, Mov.4 (Ode to joy)*

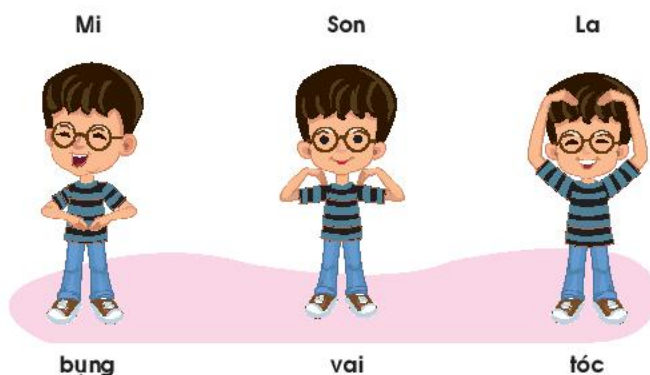
Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Biết sáng tạo mẫu đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay.

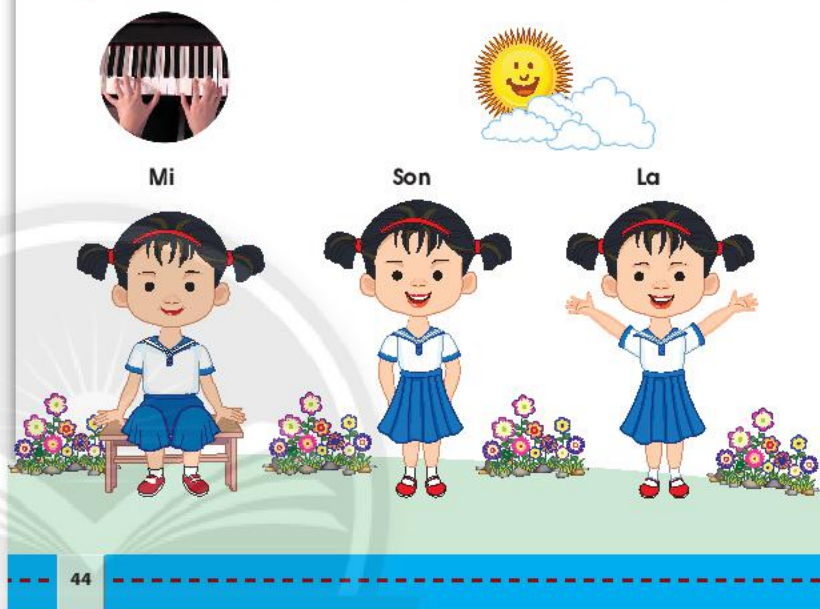
DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Đàn phím điện tử hoặc đàn piano;
- Nhạc cụ tambourine, trống nhỏ (cho GV và HS);
- Nhạc nền bài hát *Sắp đến Tết rồi*.

- Vận động, cảm thụ và sáng tạo âm thanh ba nốt Mi, Son, La



- Nghe, vận động và cảm thụ theo âm thanh của nhạc cụ



PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ÂM NHẠC

Trò chơi âm nhạc 1: Vận động, cảm thụ và sáng tạo âm thanh ba nốt Mi, Son, La.

Hướng dẫn: Khi hát nốt **Mi** – **đặt tay lên bụng**, hát nốt **Son** – **đặt tay lên vai**, hát nốt **La** – **đặt tay lên tóc**. GV làm mẫu trước trò chơi, sau đó giải thích và hướng dẫn cho HS. GV hát nốt nào thì HS vận động theo động tác tương ứng. Đến khi HS thành thạo động tác, GV có thể mời một bạn HS thực hiện hát nốt nhạc để các bạn khác trong lớp vận động. Có thể chia nhóm để các HS chơi với nhau.

Trò chơi âm nhạc 2: Nghe, vận động và cảm thụ âm thanh ba nốt Mi, Son, La theo âm thanh của nhạc cụ.

Hướng dẫn: Khi nghe nốt **Mi** – **ngồi lên ghế**, nghe nốt **Son** – **đứng dậy**, nghe nốt **La** – **giơ cao hai tay**. GV làm mẫu trước trò chơi, sau đó giải thích và hướng dẫn cho HS. GV đánh trên đàn nốt nào thì HS nghe, cảm thụ và vận động theo động tác tương ứng.

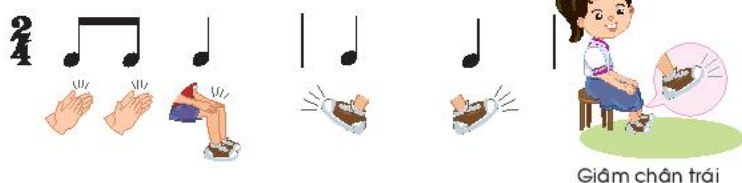
Thông qua các trò chơi âm nhạc: vận động, nghe và cảm thụ âm thanh các nốt nhạc giúp HS nghe, nhận biết, cảm thụ và đọc được tên, cao độ của các nốt nhạc Mi, Son, La.



- Luyện tập gõ tem-bơ-rin

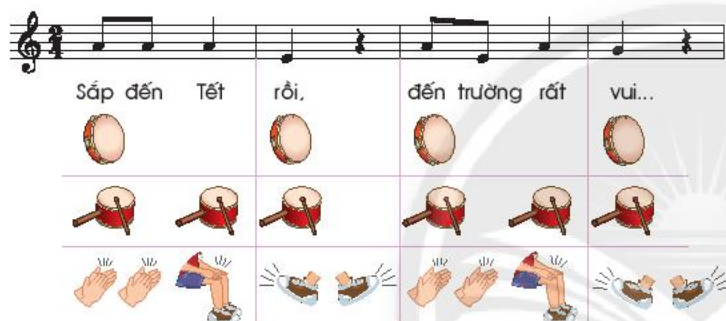


- Luyện tập mẫu đệm bằng vận động cơ thể



Giậm chân trái

- Thực hành đệm cho bài hát **Sắp đến Tết rồi**



ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Gõ đệm cho bài hát *Sắp đến Tết rồi* bằng song loan, trống nhỏ và vận động cơ thể.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Quan sát, thực hiện đúng động tác gõ tambourine, trống nhỏ và vận động cơ thể theo mẫu thực hiện của GV;
- Nghe, vận động cơ thể và cảm thụ đúng với âm thanh các nốt nhạc.

Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Biết lặp lại có thay đổi mẫu tiết tấu đơn giản theo hướng dẫn của GV.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Nhạc cụ

Mục tiêu: Sử dụng được tambourine, trống nhỏ và vận động cơ thể (vỗ tay, vỗ đùi, giậm chân phải, giậm chân trái). Biết gõ đệm cho bài hát *Sắp đến Tết rồi*.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách, thể hiện được mẫu tiết tấu theo hướng dẫn của GV, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.

Gợi ý:

- GV có thể khởi động bằng trò chơi nghe và nhận biết âm thanh dài – ngắn. Ví dụ: GV thực hiện vận động để HS bắt chước nhận biết âm thanh dài – ngắn: **bơi - i** (kéo dài 2 phách), **chạy đều** (một phách), **bước** (một phách).
- GV nên đọc phách theo chữ tiết tấu (nốt đen: ta, nốt móc đơn: ti).
Ví dụ: **đơn đơn – đen – đen – đen** đọc thành **ti ti – ta – ta – ta**
- GV giới thiệu vận động: giậm chân trái.
- GV cần làm mẫu cho HS quan sát trước, sau đó hướng dẫn HS thực hiện các mẫu luyện tập.
- GV tổ chức cho HS thực hành mẫu luyện gõ đệm theo từng nhóm để dễ quan sát và sửa lỗi; sau đó hướng dẫn HS gõ đệm cho bài hát.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.4.2.**

Lồng ghép giáo dục phẩm chất trách nhiệm: có ý thức bảo quản dụng cụ học tập,... cho HS.

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Hình ảnh minh họa nhạc cụ trống nhỏ, trống cơm, trống cái hoặc sử dụng nhạc cụ thật.

 **Video clip 3:** Biểu diễn trống lân



Giới thiệu một số nhạc cụ trống Việt Nam



trống cơm



trống cái

- Nghe và xem biểu diễn trống lân vào dịp Tết



- Em hãy nêu cảm nghĩ sau khi xem múa lân.

46

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số nhạc cụ trống Việt Nam

Mục tiêu: Nhận biết và nêu được tên một số nhạc cụ trống Việt Nam: trống cơm, trống cái.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Nêu được tên của một số loại nhạc cụ phổ biến được học. Nhận biết được nhạc cụ khi xem biểu diễn.

Gợi ý:

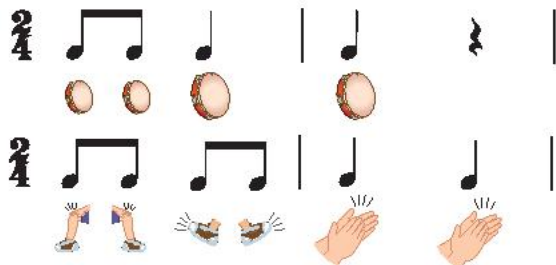
- GV có thể khởi động bằng trò chơi vận động cơ thể theo âm thanh của nhạc cụ. Ví dụ: GV gõ trống nhỏ, HS thực hiện động tác vỗ tay. GV gõ ra tiếng nào thì HS vỗ tay lại theo tiếng đó, nhanh hay chậm là do GV. Sau khi HS đã thành thạo, GV có thể mời một HS thực hiện gõ trống nhỏ và các bạn khác thực hiện động tác theo tiếng trống (có thể thay đổi động tác vận động cho sinh động).
- Giới thiệu một số nhạc cụ trống Việt Nam:
 - + **Trống cơm:** làm bằng gỗ, hình trụ dài và bịt da ở hai đầu. Mặt trống được phủ một lớp cơm mỏng; dùng tay vỗ vào mặt trống để tạo ra âm thanh.
 - + **Trống cái:** làm bằng gỗ, hình trụ và bịt da ở hai đầu, dùng dùi gõ vào mặt trống để tạo ra âm thanh. Đây là nhạc cụ phổ biến tại Việt Nam.

GÓC ÂM NHẠC CỦA EM

1. Làm theo những động tác trong hình:



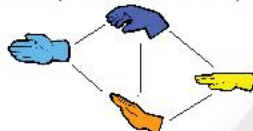
2. Thực hiện gõ tem-bơ-rin và vận động cơ thể theo mẫu:



3. Gọi tên các loại nhạc cụ gõ sau:



4. Tạo hai mẫu 4 âm dựa trên các kí hiệu nốt nhạc bàn tay theo sơ đồ sau:



5. Em thích các hoạt động âm nhạc nào trong chủ đề này?

- Khám phá âm thanh dài – ngắn
- Hát bài **Sắp đến Tết rồi**
- Nghe và vận động theo nhạc trích đoạn **Giao hưởng số 9**, chương 4 của Lút-vích Van Bét-tô-ven, chủ đề **Ngợi ca niềm vui**
- Nghe và xem biểu diễn trống lân vào dịp Tết

47

ĐÁNH GIÁ

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Quan sát, nhận biết các loại nhạc cụ gõ và cảm nhận nét đặc trưng của từng loại nhạc cụ.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.5.2.**

Cho các em nghe và xem biểu diễn trống lân vào ngày Tết. GV gợi ý hỏi về cảm nghĩ của HS sau khi xem xong video biểu diễn trống lân.

Lồng ghép giáo dục phẩm chất yêu nước: yêu quê hương, các giá trị truyền thống của dân tộc,... cho HS.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG: Góc âm nhạc của em

Mục tiêu: Ôn lại các nội dung đã học thông qua các câu hỏi năng lực nhằm giúp phát triển kĩ năng âm nhạc của HS.

Gợi ý:

- GV có thể thực hiện theo nhóm hoặc từng cá nhân, thông qua các câu hỏi trên, GV có thể đánh giá được năng lực của HS sau khi học xong một chủ đề.
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi khác về các vấn đề có trong chủ đề: Chú ý nên hỏi câu hỏi dạng gợi mở như: Em thích nội dung nào trong bài học? Em có thể làm được hay không?...
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi phẩm chất sau khi học xong chủ đề thông qua nội dung Khám phá, Nghe nhạc, Hát, Thường thức âm nhạc,...

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.7.**

THỜI LƯỢNG CHỦ ĐỀ: 4 tiết MỤC TIÊU

- **Trọng tâm:** Khám phá, nhận biết âm thanh chung quanh em.
- Biết lắng nghe và vận động theo nhạc *Chú voi con ở bản Đôn*.
- Hát được bài *Thật là hay*.
- Nhận biết và đọc được cao độ các nốt Đô, Rê, Mi, Son, La theo kí hiệu bàn tay, và tự tạo mẫu âm theo cách riêng.
- Sử dụng được tambourine, trống nhỏ và vận động cơ thể. Biết gõ đệm cho bài hát *Thật là hay*.

YCCĐ VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CHUNG

- Yêu thiên nhiên, môi trường sống, có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.
- Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết.
- Bộc lộ được sở thích, khả năng của bản thân.
- Biết cố gắng hoàn thành phần việc mình được phân công và giúp đỡ các thành viên khác.
- Tư duy độc lập.

YCCĐ VỀ NĂNG LỰC ÂM NHẠC

- Bước đầu cảm nhận và nhận biết âm nhạc chung quanh.
- Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.
- Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên. Hát rõ lời và thuộc lời. Nếu được tên bài hát.
- Bước đầu đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc.
- Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách, thể hiện được mẫu tiết tấu theo hướng dẫn của GV, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.



TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Khám phá

Mục tiêu:

- Khám phá, nhận biết âm nhạc chung quanh em.

YCCĐ về năng lực âm nhạc:

- Bước đầu cảm nhận và nhận biết âm nhạc chung quanh em.

Gợi ý:

- GV giới thiệu bức tranh chủ đề.
- GV tạo tình huống hoặc đặt câu hỏi để HS khám phá và nhận biết âm nhạc có ở chung quanh mình.

Câu hỏi gợi ý:

- Thành phố của em có những phương tiện giao thông nào? Em có thể bắt chước lại âm thanh của những

- Nghe, nhận biết và cảm thụ âm thanh quanh em



DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Bức tranh mô tả các sự vật thể hiện âm thanh;
- Bảng tương tác (nếu có);
- Hình ảnh các sự vật có tích hợp âm thanh.

ĐÁNH GIÁ

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Quan sát hình ảnh và nhận biết sự vật có thể phát ra âm thanh trong bức tranh. Từ đó cảm nhận âm thanh cuộc sống chung quanh là một bản hoà tấu thú vị.

phương tiện giao thông đó không?

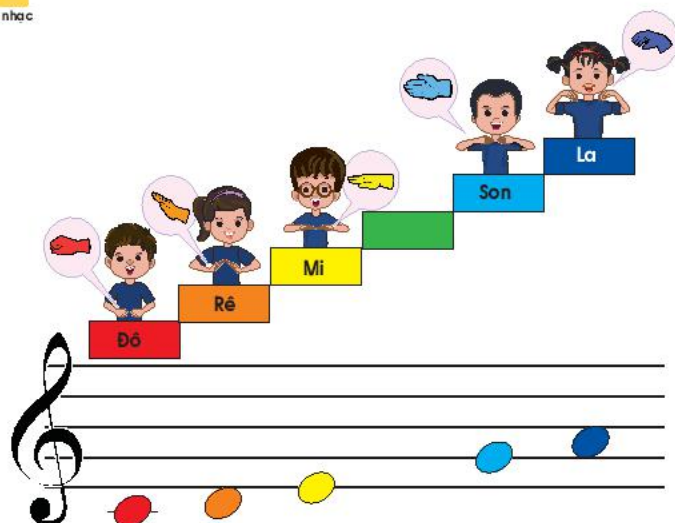
- Em được bố mẹ dẫn đi du lịch bằng tàu hoả, khi đến sân ga em nhìn thấy các tàu hoả đang chạy. Em hãy diễn tả lại âm thanh phát ra lúc tàu hoả chạy rời sân ga.
- Em đã bao giờ thấy và nghe các nghệ sĩ đường phố biểu diễn âm nhạc?
 - GV cho HS bắt chước các âm thanh có trong bức tranh, sau đó chơi trò chơi cho: hoà tấu các âm thanh có trong bức tranh: xe cứu hoả – ò e ò e, xe máy – bíp bíp, ca sĩ – là lá la, nhạc công – tìng tít tang. GV phân nhóm, mỗi nhóm hát một mẫu âm thanh; GV chỉ tay đến nhóm nào thì nhóm đó hát mẫu âm thanh của mình;
 - GV hình thành cho HS có cảm nhận về âm thanh cuộc sống chung quanh là một bản hoà tấu thú vị.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.6.**

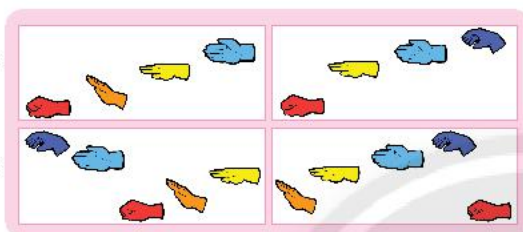
Lồng ghép giáo dục phẩm chất trách nhiệm: giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cây xanh, không xả rác bừa bãi,... cho HS.



ĐÔ – RÊ – MI – SON – LA



Mẫu 4 âm:



Mẫu 5 âm:



• Thực hành đọc nhạc theo mẫu



51

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Đọc nhạc

Mục tiêu: Nhận biết và đọc được cao độ các nốt Đô, Rê,

Mi, Son, La theo kí hiệu bàn tay. Biết vận động và cảm thụ âm thanh theo nốt nhạc.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Đọc đúng tên nốt; bước đầu đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc

Phương pháp: Đọc nhạc bằng bàn tay (hand signs).

Gợi ý:

- GV có thể khởi động bằng trò chơi nghe âm thanh và đoán tên nốt nhạc. Ví dụ: GV đánh trên đàn các nốt mà HS đã học (Rê, Mi, Son, La) và yêu cầu HS đoán tên nốt. GV đánh từ 1 nốt nhạc sau đó lên 2 nốt nhạc (không thực hiện quá 3 nốt);
- GV giới thiệu và hướng dẫn HS luyện tập mẫu kí hiệu bàn tay nốt Đô. GV cho HS luyện tập mẫu 4 âm, mẫu 5 âm (theo như SGK) và yêu cầu HS tự tạo mẫu âm riêng cho mình.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.3.2.**

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Nhạc bài hát *Chú voi con ở bản Đôn* (PL, tr.92);
- Văn bản nhạc bài hát *Thật là hay*, nhạc nền;
- Đàn phím điện tử hoặc đàn piano;
- Nhạc cụ gõ đơn giản;
- Hình ảnh kí hiệu nốt nhạc bàn tay.

Track 10: Chú voi con ở bản Đôn

Track 11: Thật là hay

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Hát được bài hát *Thật là hay*;
- Tạo ra mẫu âm bằng kí hiệu nốt nhạc bàn tay.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Nghe và vận động đúng động tác theo nhạc;
- Quan sát và thực hiện đúng mẫu đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay;
- Nêu cảm nhận về bài hát *Chú voi con ở bản Đôn*.

Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Biết sáng tạo mẫu đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay.

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Đàn phím điện tử hoặc đàn piano;
- Nhạc cụ tambourine, trống nhỏ (cho GV và HS);
- Nhạc nền bài hát *Thật là hay*.



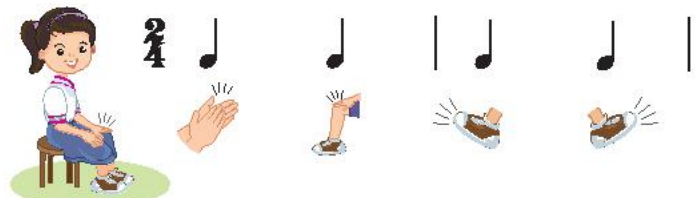
trống nhỏ – gõ tang trống



- Luyện tập gõ trống nhỏ



- Luyện tập mẫu đệm bằng vận động cơ thể



- Thực hành đệm cho bài hát *Thật là hay*



52

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Nhạc cụ

Mục tiêu: Sử dụng được tambourine, trống nhỏ (tang trống) và vận động cơ thể. Biết gõ đệm cho bài hát *Thật là hay*.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách, thể hiện được mẫu tiết tấu theo hướng dẫn của GV, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.

Gợi ý:

- GV có thể khởi động bằng trò chơi vận động cơ thể theo âm thanh của nhạc cụ. Ví dụ: GV gõ song loan, HS thực hiện động tác gõ bàn. GV gõ ra tiếng nào thì HS gõ bàn lại theo tiếng đó, nhanh hay chậm là do GV. Sau khi HS đã thành thạo, GV có thể mời một HS thực hiện gõ tambourine và các bạn khác thực hiện động tác theo tiếng tambourine (có thể thay đổi động tác vận động cho sinh động).
- GV nên đọc phách theo chữ tiết tấu (nốt đen: ta, nốt móc đơn: ti).
Ví dụ: đơn đơn – đen – đen – đen đọc thành ti ti – ta – ta – ta
- GV giới thiệu trống nhỏ (gõ tang trống);
- GV cần làm mẫu cho HS quan sát trước, sau đó hướng dẫn HS thực hiện các mẫu luyện tập;
- GV tổ chức cho HS thực hành mẫu luyện gõ đệm theo từng nhóm để dễ quan sát và sửa lỗi; sau đó hướng dẫn HS gõ đệm cho bài hát.

- Trò chơi vận động: Bắn hoà tấu vui nhộn

Đếm	1	2	3	4
	tích	tắc	tích	tắc
	boong bính	boong	boong bính	boong
	xình xịch	xình xịch	xình	xịch

- Nghe, cảm thụ và vận động theo âm thanh của nhạc cụ



53

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Gõ đệm cho bài hát *Thật là hay* bằng song loan, trống nhỏ và vận động cơ thể theo mẫu đã học.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Quan sát, thực hiện đúng động tác gõ tambourine, trống nhỏ (gõ tang trống) và vận động cơ thể theo mẫu thực hiện của GV;
- Nghe, vận động và cảm thụ với âm thanh các nhạc cụ.

Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Biết lặp lại có thay đổi mẫu tiết tấu đơn giản theo hướng dẫn của GV.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.4.2.**

Lồng ghép giáo dục phẩm chất trách nhiệm: có ý thức bảo quản dụng cụ học tập,... cho HS.

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ÂM NHẠC

Trò chơi âm nhạc 2: Bắn hoà tấu vui nhộn.

Hướng dẫn: GV có thể chia nhóm (hoặc cá nhân); mỗi nhóm (hoặc cá nhân) thực hiện một mẫu vận động như: đồng hồ – tích tắc, quả chuông – boong bính boong, tàu lửa – xình xịch theo tiết tấu như trong SGK. Sau đó GV cho HS thực hiện hoà tấu với nhau, có thể hát theo dạng nối tiếp, móc xích,... Thông qua trò chơi giúp HS nghe, vận động và cảm thụ tiết tấu âm nhạc

Hoạt động âm nhạc: GV cho HS nghe và vận động cơ thể (bước, vỗ tay,...) theo âm thanh của nhạc cụ (GV có thể dùng các nhạc cụ gõ đơn giản hoặc đàn phím). GV gõ nhạc cụ ra tiếng nào thì HS vận động cơ thể bước hoặc vỗ tay theo tiếng đó, nhanh hay chậm là do GV. Sau khi HS đã thành thạo, GV có thể mời một HS thực hiện gõ nhạc cụ và các bạn khác thực hiện vận động theo tiếng nhạc cụ. GV có thể hướng dẫn HS thực hiện vận động khác để thêm sinh động, không nhất thiết HS tất cả phải làm chung một mẫu vận động.

Thông qua hoạt động nghe, vận động theo nhạc cụ giúp HS phản xạ và tương tác được với âm thanh.

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Đàn phím điện tử hoặc đàn piano hoặc audio âm thanh các nhạc cụ (nếu có);
- Nhạc cụ tambourine, trống nhỏ, thanh phách.

- Nghe, cảm nhận âm thanh và đoán tên nhạc cụ



- Trò chơi: Âm thanh phát ra từ đâu?



PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ÂM NHẠC

Trò chơi âm nhạc 1: Nghe, cảm thụ âm thanh và đoán tên nhạc cụ.

Hướng dẫn: Tất cả lớp nhìn hướng lên bảng, GV ở cuối lớp gõ/đánh các nhạc cụ thanh phách, song loan, trống nhỏ, đàn phím điện tử; sau đó yêu cầu cả lớp hoặc một HS nghe âm thanh và đoán tên của nhạc cụ đó. GV cũng có thể dùng đàn phím điện tử hoặc audio tiếng của các loại nhạc cụ để thực hiện trò chơi này. GV có thể mở rộng hơn khi cho HS nghe và gọi tên một số nhạc cụ khác; nhằm giúp HS nghe, cảm nhận và biết thêm các loại nhạc cụ như: violin, guitar, sáo,...

Thông qua trò chơi giúp HS hình thành kỹ năng nghe, cảm thụ và nhận biết được nhạc cụ.

Trò chơi âm nhạc 2: Âm thanh phát ra từ đâu?

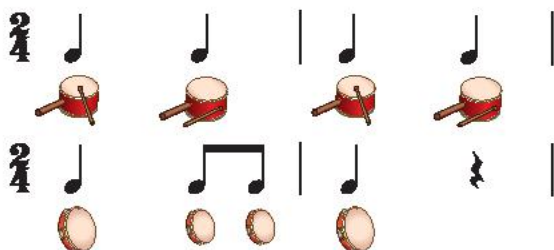
Hướng dẫn: GV hướng dẫn và làm mẫu trước cho HS. GV cử một HS bất kỳ cầm nhạc cụ gõ (hoặc những vật dụng có thể tạo ra âm thanh) đứng ở một nơi nào đó trong lớp và gõ nhạc cụ. GV nhắm mắt, nghe và chỉ tay về hướng âm thanh vừa phát ra. GV yêu cầu một HS thực hiện lại trò chơi, bạn nào chỉ đúng về hướng có âm thanh phát ra thì được khen ngợi.

GÓC ÂM NHẠC CỦA EM

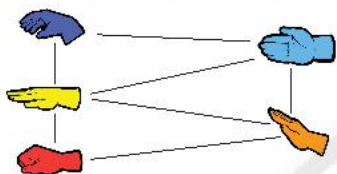
1. Em hãy thực hiện trò chơi "Âm thanh phát ra từ đâu?" với bạn bằng cách tạo ra âm thanh từ tiếng vỗ tay, giậm chân....
2. Em hãy nghe âm thanh và đoán tên các nhạc cụ đã học.



3. Thực hiện gõ trống nhỏ, tem-bơ-rin theo mẫu.



4. Tạo mẫu 5 âm dựa trên kí hiệu nốt nhạc bàn tay theo sơ đồ sau:



5. Em thích nhất hoạt động âm nhạc nào trong chủ đề này?
 - a. Hát bài **Thật là hay**
 - b. Nghe, vận động và cảm thụ bài hát **Chú voi con ở bản Đôn**
 - c. Chơi trò chơi âm nhạc
 - d. Gõ trống nhỏ, tem-bơ-rin và vận động cơ thể đệm cho bài hát

ĐÁNH GIÁ

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Nghe, cảm thụ âm thanh và gọi tên được các nhạc cụ;
- Nghe, cảm thụ và nhận biết được hướng phát ra âm thanh.

Thông qua trò chơi giúp HS hình thành kĩ năng nghe, cảm thụ và nhận biết được hướng phát ra âm thanh.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG: Góc âm nhạc của em

Mục tiêu: Ôn lại các nội dung đã học thông qua các câu hỏi năng lực nhằm giúp phát triển kĩ năng âm nhạc của HS.

Gợi ý:

- GV có thể thực hiện theo nhóm hoặc từng cá nhân, thông qua các câu hỏi trên, GV có thể đánh giá được năng lực của HS sau khi học xong một chủ đề.
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi khác về các vấn đề có trong chủ đề, nên hỏi câu hỏi dạng gợi mở như: Em thích nội dung nào trong bài học? Em có thể làm được hay không?...
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi phẩm chất sau khi học xong chủ đề thông qua nội dung Khám phá, Nghe nhạc, Hát,...

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.7.**

THỜI LƯỢNG CHỦ ĐỀ: 4 tiết MỤC TIÊU

- **Trọng tâm:** Khám phá, nhận biết một số làn điệu dân ca và nhạc cụ dân tộc của Việt Nam.
- Biết lắng nghe và vận động theo bài đồng dao *Nu na nu nống*.
- Hát được bài *Lí cây xanh*.
- Nhận biết và đọc được cao độ các nốt Đô, Rê, Mi, Son, La theo kí hiệu bàn tay và tự tạo mẫu âm theo cách riêng.
- Biết nêu cảm nhận sau khi nghe câu chuyện âm nhạc *Tiếng đàn Thạch Sanh*.
- Sử dụng được tambourine, thanh phách và vận động cơ thể. Biết gõ đệm cho bài hát *Lí cây xanh*.

YCCĐ VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CHUNG

- Yêu quê hương, yêu Tổ quốc, tôn trọng các biểu trưng của đất nước.
- Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết.
- Có khả năng tổng kết và trình bày được những điều đã học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác.

YCCĐ VỀ NĂNG LỰC ÂM NHẠC

- Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của các tác phẩm âm nhạc: dân ca và nhạc cụ dân tộc.
- Biết chia sẻ hiểu biết về âm nhạc với người khác.
- Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.
- Hát rõ lời và thuộc lời. Nêu được tên bài hát.
- Bước đầu đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc.
- Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.
- Nêu được tên các nhân vật yêu thích, kể lại được câu chuyện theo hình ảnh minh họa.



- Nghe trích đoạn biểu diễn nhạc Cung đình Huế bài *Tông quân*
- Xem tranh và sáng tạo vận động chơi nhạc cụ

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Khám phá

Mục tiêu: Khám phá, nhận biết thể loại nhạc Cung đình Huế và một số nhạc cụ dân tộc Việt Nam.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của các tác phẩm âm nhạc: dân ca và nhạc cụ dân tộc.

Gợi ý:

- GV cho HS xem một số video biểu diễn có các nhạc cụ dân tộc và một số làn điệu dân ca. Hướng HS đến việc hình thành tình cảm và nhận biết về nét đẹp của âm nhạc dân tộc thông qua việc tiếp xúc với nhạc cụ và nghe một số làn điệu dân ca nổi tiếng.

- Nghe, nhận biết và cảm thụ âm nhạc dân tộc



DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Bức tranh mô tả hình ảnh quê hương;
- Bảng tương tác (nếu có);
- Hình ảnh các sự vật có tích hợp âm thanh các làn điệu dân ca;
- Các nhạc cụ dân tộc trực quan;
- Nhạc cụ gõ đơn giản;
- Trích đoạn nhạc Cung đình Huế: *Tồng quân* (PL, tr.93).



Track 12: Tồng quân

ĐÁNH GIÁ

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Phân biệt được âm thanh của một số loại nhạc cụ dân tộc và gọi tên;
- Nghe và vận động đúng động tác theo nhạc;
- Nêu cảm nhận của bản thân khi nghe trích đoạn nhạc Cung đình Huế

Câu hỏi gợi ý:

- Em đã từng nghe một số làn điệu dân ca nào? Em nghe trong hoàn cảnh nào?
 - Em đã bao giờ xem video biểu diễn nhạc cụ dân tộc? ví dụ như: *cải lương, múa lân,...*
 - Nhạc cụ dân tộc nào mà em đã từng được biết?
- GV có thể giới thiệu một số nhạc cụ truyền thống của dân tộc, có thể lựa chọn những nhạc cụ là đặc trưng của từng vùng miền khác nhau.
 - GV cho HS nghe trích đoạn biểu diễn nhạc Cung đình Huế: *Tồng quân* (GV có thể lựa chọn một tác phẩm khác để thay thế).

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.6.**

Yêu cầu HS nhận biết và nêu tên được một số loại nhạc cụ dân tộc và tên một số bài hát dân ca mà em biết. Đó chính là những nét đặc trưng của âm nhạc dân tộc Việt Nam.

Lồng ghép giáo dục phẩm chất yêu nước: yêu quê hương, các giá trị truyền thống của dân tộc,... cho HS.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Nghe nhạc

Mục tiêu: Biết lắng nghe và vận động theo bài đồng dao *Nu na nu nống*.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.

Gợi ý:

- GV giới thiệu bài đồng dao.
- GV hướng dẫn trò chơi *Nu na nu nống*, sau đó mở nhạc để HS vừa nghe vừa thực hiện trò chơi.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.1.2**.

Không nghe nhạc một cách thụ động, nên vừa nghe vừa thực hiện vận động cùng một lúc.



Nghe nhạc

- Nghe và vận động theo bài **Nu na nu nống** – đồng dao Bắc Bộ



Hát

LÍ CÂY XANH

Dân ca Nam Bộ
Sưu tầm và kí âm: Trần Kiệt Tường



• Vì sao em không nên hái hoa, bẻ cành?

58

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Hát

Mục tiêu: Hát được bài *Lí cây xanh*; hiểu nội dung bài hát thông qua lời ca.

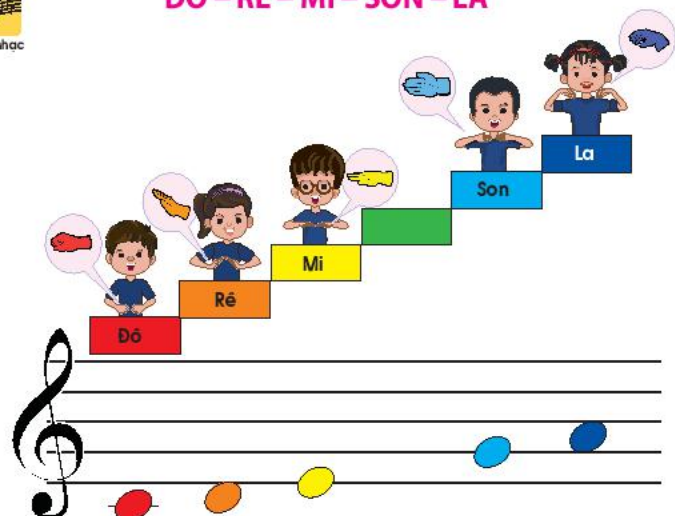
YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu biết hát với giọng hát tự nhiên. Hát rõ lời và thuộc lời. Nêu được tên bài hát.

Gợi ý:

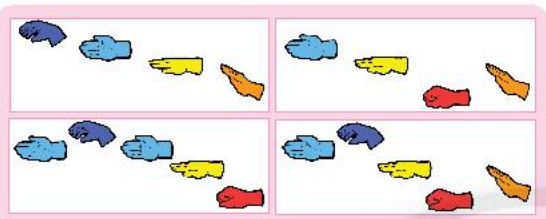
- GV cần giới thiệu hình ảnh miền Nam trù phú: sông nước, cánh đồng, ghe thuyền,... Từ đó hình thành phẩm chất cho HS biết yêu mến quê hương, ý thức giữ gìn những nét đẹp truyền thống của Việt Nam.
- GV nên cho HS kết hợp việc hát với vận động cơ thể hoặc nhạc cụ gõ đơn giản.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.2.2**.

Lồng ghép giáo dục phẩm chất yêu nước, trách nhiệm: yêu thiên nhiên, bảo vệ các loài vật,... cho HS.



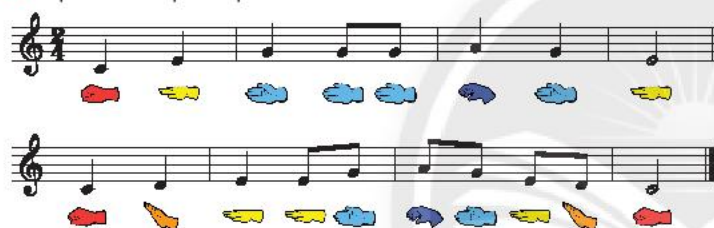
Mẫu 4 âm:



Mẫu 5 âm:



• Thực hành đọc nhạc theo mẫu



59

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Đọc nhạc

Mục tiêu: Nhận biết và đọc được cao độ các nốt Đô, Rê,

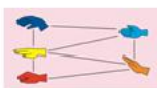
Mi, Son, La theo kí hiệu bàn tay. Biết vận động và cảm thụ âm thanh theo nốt nhạc.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Đọc đúng tên nốt; bước đầu đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc.

Phương pháp: Đọc nhạc bằng bàn tay (hand signs).

Gợi ý:

– GV tổ chức trò chơi theo sơ đồ mẫu nốt nhạc kí hiệu bàn tay và yêu cầu các HS thực hiện.



Ví dụ: dựa vào sơ đồ trên, em hãy tự tạo một mẫu 5 âm theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay của riêng mình.

– GV cho HS luyện tập mẫu 4 âm, mẫu 5 âm (theo như SGK) và yêu cầu HS tự tạo mẫu âm riêng cho mình.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.3.2.**

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Nhạc bài đồng dao *Nu na nu nống* (PL, tr.93);
- Văn bản nhạc bài hát *Lí cây xanh*, nhạc nền;
- Đàn phím điện tử hoặc đàn piano;
- Nhạc cụ gõ đơn giản;
- Hình ảnh kí hiệu nốt nhạc bàn tay.



Track 13: Nu na nu nống

Track 14: Lí cây xanh

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Hát được bài hát *Lí cây xanh*;
- Tạo ra mẫu âm bằng kí hiệu nốt nhạc bàn tay.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Nghe và vận động đúng động tác theo nhạc;
- Quan sát và thực hiện đúng mẫu đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay;
- Nêu cảm nhận về bài đồng dao *Nu na nu nống*.

Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Biết sáng tạo mẫu đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay.

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Bảng tương tác;
- Tranh minh hoạ câu chuyện.

 **Video clip 4:** Câu chuyện Tiếng đàn Thạch Sanh



TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Thường thức âm nhạc: Câu chuyện âm nhạc

Mục tiêu: Biết nêu cảm nhận sau khi nghe câu chuyện *Tiếng đàn Thạch Sanh*.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Nêu được tên các nhân vật yêu thích, kể lại được câu chuyện theo hình ảnh minh hoạ.

Gợi ý:

- GV giới thiệu một số nhạc cụ truyền thống Việt Nam bằng hình ảnh hoặc nhạc cụ trực quan: tì bà, tranh, nhị,... GV cho HS nghe âm thanh của nhạc cụ hoặc đánh trên đàn để HS cảm nhận, trải nghiệm về nhạc cụ dân tộc Việt Nam;
- GV có thể dựa trên nội dung câu chuyện mà kể theo cách sáng tạo riêng của mình; chú ý cho HS hát nói lại 2 câu hát có trong câu chuyện: “*Đàn kêu tích tịch trở về*” / “*Đàn kêu bỏ kiếm về quê*”.
- GV đặt câu hỏi phát triển phẩm chất cho HS sau khi học xong câu chuyện âm nhạc. Ví dụ: Trong truyện, Thạch Sanh đã làm gì để chống lại quân giặc của các nước chư hầu?...

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.5.4**.

Lồng ghép giáo dục phẩm chất yêu nước: yêu quê hương, đất nước, yêu thiên nhiên,... cho HS.



Nhà vua lập tức bắt giam Lý Thông và gả công chúa cho Thạch Sanh.



Khi quân các nước chư hầu kéo đến vây thành. Thạch Sanh mang đàn ra gảy. Nghe tiếng đàn, quân giặc hoảng hốt bỏ chạy về nước.

- Qua câu chuyện, em thấy tác động của âm nhạc đối với cuộc sống như thế nào?

61

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Hát được câu hát có trong câu chuyện.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Hiểu được khái quát nội dung câu chuyện âm nhạc và kể lại theo cách riêng.

CÂU CHUYỆN TIẾNG ĐÀN THẠCH SANH

Tác giả: Phan Trần Bảng

Phỏng theo truyện dân gian Thạch Sanh

Khi được Thạch Sanh cứu thoát khỏi hang đại bàng tinh, thấy Lý Thông lấp hang mưu hại Thạch Sanh, công chúa quá uất ức nên hoá câm.

Ở dưới hang, Thạch Sanh lại cứu được con trai vua Thủy Tề và được vua mời xuống thăm thủy cung. Vua Thủy Tề tặng chàng một chiếc đàn và đưa chàng về nơi gốc đa lâu cũ.

Sợ lộ, Lý Thông vu oan cho Thạch Sanh và giam chàng vào ngục tối. Trong ngục, Thạch Sanh lấy đàn ra gảy. **“Đàn kêu tích tịch tình tang. Ai đem công chúa dưới hang trở về”**. Đàn kêu lúc dồn dập như mưa rơi, lúc réo rắt như suối chảy, khi êm đềm như gió thổi, khi thốn thức như tiếng người kể về nỗi oan của mình.

Trên lầu cao nghe được tiếng đàn, công chúa bật lên tiếng nói và xin vua cha cho gặp Thạch Sanh. Trước mặt vua cha, công chúa kể hết sự tình về nỗi oan của Thạch Sanh. Nghe xong, nhà vua tức giận liền hạ chỉ tống Lý Thông vào ngục và truyền lệnh gả công chúa cho Thạch Sanh.

Nghe tin Thạch Sanh cưới công chúa, mười tám nước chư hầu ghen tức kéo quân đến đánh. Quân giặc đông nghịt vây kín cả thành. Vua sai Thạch Sanh đem quân chống giặc. Trên lầu cao, Thạch Sanh lại lấy đàn ra gảy. **“Đàn kêu bỏ kiếm quăng thương. Ra xe, cưỡi ngựa lên đường về quê”**. Tiếng đàn lúc nỉ non tha thiết, khi đắm đắm thân thương khiến giặc rã rời lui quân về nước.

Được vua cha nhường ngôi, Thạch Sanh chăm lo việc nước. Người người chịu khó làm ăn, nhà nhà yên vui no ấm, đất nước yên vui thái bình.

DỤNG CỤ DẠY HỌC

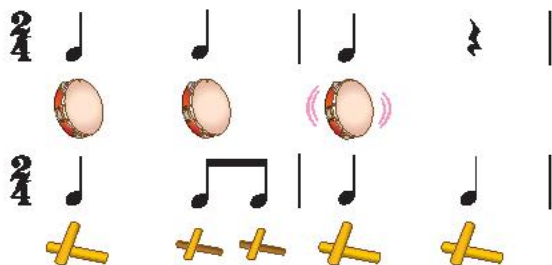
- Nhạc cụ thanh phách, tambourine;
- Nhạc nền bài hát *Lí cây xanh*.



tem-bơ-rin (tambourine) –
rung tem-bơ-rin



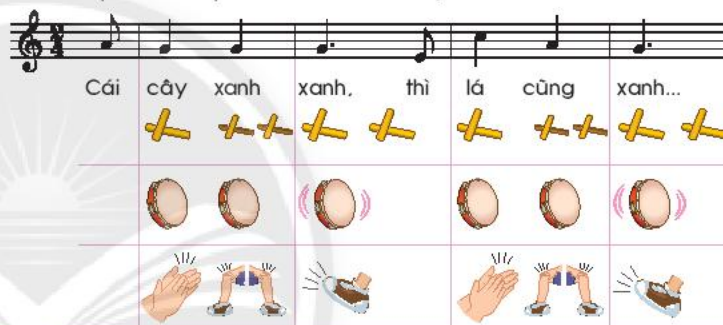
- Luyện tập gõ tem-bơ-rin, thanh phách



- Luyện tập mẫu đệm bằng vận động cơ thể



- Thực hành đệm cho bài hát *Lí cây xanh*



62

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Nhạc cụ

Mục tiêu: Sử dụng được tambourine, thanh phách và vận động cơ thể (vỗ tay, vỗ đùi, giậm chân). Biết gõ đệm cho bài hát *Lí cây xanh*.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách, thể hiện được mẫu tiết tấu theo hướng dẫn của GV, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.

Gợi ý:

- GV trình chiếu video biểu diễn nhạc cụ dân tộc trong đó có một số nhạc cụ như: thanh phách, mõ, trống,... yêu cầu HS nhận biết và nêu tên một số nhạc cụ trên.
- GV nên đọc phách theo chữ tiết tấu (nốt đen: ta, nốt móc đơn: ti).
Ví dụ: **đen – đơn đơn – đen – lặng đen** đọc thành **ta – ti ti – ta – um** (um: ngậm môi miệng, không phát ra tiếng)
- GV cần làm mẫu cho HS quan sát trước, sau đó hướng dẫn HS thực hiện các mẫu luyện tập.
- GV tổ chức cho HS thực hành mẫu luyện gõ đệm theo từng nhóm để dễ quan sát và sửa lỗi, sau đó hướng dẫn HS gõ đệm cho bài hát.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.4.2.**

Lồng ghép giáo dục phẩm chất trách nhiệm: có ý thức bảo quản dụng cụ học tập,... cho HS.

GÓC ÂM NHẠC CỦA EM

1. Chọn ra những hình có các bạn nhỏ hoạt động âm nhạc.



a.



b.



c.

2. Em hãy hát và thực hiện lại trò chơi **Nu na nu nống**.

3. Tạo hai mẫu gõ tiết tấu bằng các nhạc cụ sau:



4. Tạo hai mẫu 5 âm dựa trên kí hiệu nốt nhạc bàn tay sau:



5. Em thích các hoạt động âm nhạc nào trong chủ đề này?

- Hát bài **Lí cây xanh**
- Nghe và vận động theo bài đồng dao **Nu na nu nống**
- Nghe câu chuyện **Tiếng đàn Thạch Sanh**
- Khám phá và thể hiện cách chơi nhạc cụ

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Gõ đệm cho bài hát **Lí cây xanh** bằng thanh phách, trống nhỏ và vận động cơ thể theo mẫu đã học.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Quan sát, thực hiện đúng động tác gõ thanh phách, tambourine và vận động cơ thể theo mẫu thực hiện của GV.

Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Biết lặp lại có thay đổi mẫu tiết tấu đơn giản theo hướng dẫn của GV.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG: Góc âm nhạc của em

Mục tiêu: Ôn lại các nội dung đã học thông qua các câu hỏi năng lực nhằm giúp phát triển kĩ năng âm nhạc của HS.

Gợi ý:

- GV có thể thực hiện theo nhóm hoặc từng cá nhân, thông qua các câu hỏi trên, GV có thể đánh giá được năng lực của HS sau khi học xong một chủ đề.
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi khác về các vấn đề có trong chủ đề, nên hỏi câu hỏi dạng gợi mở như: Em thích nội dung nào trong bài học? Em có thể làm được hay không?...
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi phẩm chất sau khi học xong chủ đề thông qua nội dung Khám phá, Nghe nhạc, Hát, Thường thức âm nhạc,...

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.7.**

THỜI LƯỢNG CHỦ ĐỀ: 3 tiết MỤC TIÊU

- **Trọng tâm:** Khám phá, nhận biết được các trò chơi dân gian, bài hát đồng dao Việt Nam.
- Biết lắng nghe và vận động theo nhạc điệu *Xoè – dân gian Thái*.
- Hát được bài hát *Tập tầm vông*
- Nhận biết và đọc được cao độ các nốt Đô, Rê, Mi, Son, La theo kí hiệu bàn tay và tự tạo mẫu âm theo cách riêng.
- Sử dụng thanh phách, tambourine, trống nhỏ và vận động cơ thể để hoà tấu và gõ đệm cho bài *Tập tầm vông*.

YCCĐ VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC CHUNG

- Yêu thiên nhiên, môi trường sống, yêu quê hương đất nước.
- Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng học tập.
- Yêu quý bạn bè. Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực sáng tạo.

YCCĐ VỀ NĂNG LỰC ÂM NHẠC

- Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của các tác phẩm âm nhạc: đồng dao và trò chơi dân gian.
- Biết chia sẻ hiểu biết về âm nhạc với người khác, biết biểu diễn các tiết mục âm nhạc với hình thức phù hợp.
- Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.
- Hát rõ lời và thuộc lời. Nêu được tên bài hát.
- Bước đầu đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc.
- Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.



TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Khám phá

Mục tiêu: Khám phá, nhận biết được các trò chơi dân gian, bài hát đồng dao Việt Nam.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của các tác phẩm âm nhạc: đồng dao và trò chơi dân gian.

Gợi ý:

- GV cho HS xem một số video biểu diễn trò chơi dân gian. Hướng HS đến việc hình thành tình cảm và nhận biết về đồng dao thông qua các trò chơi dân gian.
- GV cho HS chơi một số trò chơi dân gian đơn giản (tùy vào tình hình thực tế để thực hiện)



DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Bức tranh chủ đề;
- Video/hình ảnh minh họa các trò chơi dân gian;
- Đàn phím điện tử hoặc đàn piano;
- Nhạc cụ gõ đơn giản;
- Bảng tương tác (nếu có).

ĐÁNH GIÁ

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Nghe và vận động đúng động tác theo nhạc;
- Phân biệt và thực hiện được một số trò chơi dân gian.
- Nêu cảm nhận của bản thân khi chơi các trò chơi dân gian.

Câu hỏi gợi ý:

- Em đã từng nghe một số bài hát đồng dao nào? Em nghe ở đâu? Nghe khi nào?
- Em đã bao giờ xem video trò chơi dân gian? ví dụ như: rồng rắn lên mây, nu na nu nống, tập tầm vông, úp lá khoai,...
- Trò chơi dân gian nào mà em đã từng chơi?
 - GV giới thiệu và hướng dẫn cho HS một số trò chơi dân gian đơn giản;
 - GV cho HS thực hiện theo nhóm, tự tổ chức và chơi một trò chơi dân gian.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.6.**

Yêu cầu HS nhận biết và nêu tên được một số trò chơi dân gian và tên một số bài hát đồng dao Việt Nam.

Lồng ghép giáo dục phẩm chất nhân ái, trách nhiệm: yêu quý bạn bè, rèn luyện sức khỏe,... cho HS.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Nghe nhạc

Mục tiêu: Biết lắng nghe, vận động theo nhạc điệu Xoè – dân gian Thái và thực hành trò chơi dân gian.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Biết lắng nghe và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.

Gợi ý:

- GV giới thiệu điệu Xoè – dân gian Thái.
- GV hướng dẫn trò chơi Xoè Thái, sau đó mở nhạc để HS vừa nghe vừa thực hiện trò chơi.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.1.2.**

Không nghe nhạc một cách thụ động, nên vừa nghe vừa thực hiện vận động cùng một lúc.



• Nghe và vận động theo điệu Xoè – dân gian Thái (Tây Bắc)



TẬP TÂM VÒNG

Nhạc: Lê Hữu Lộc
Lời: Đồng dao Nam Bộ



- Vì sao em thích hát và chơi trò chơi với bài đồng dao Tập tâm vòng?

66

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Hát

Mục tiêu: Hát được bài Tập tâm vòng và thực hành trò chơi.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Hát rõ lời và thuộc lời. Bước đầu hát với hình thức tốp ca. Nêu được tên bài hát.

Gợi ý:

- GV cần giới thiệu hình ảnh các em nhỏ chơi các trò chơi dân gian, từ đó hình thành phẩm chất cho HS biết yêu mến quê hương, ý thức giữ gìn những nét đẹp truyền thống thông qua các trò chơi dân gian và hát đồng dao;
- GV cho HS thực hiện trò chơi dân gian kết hợp với hát đồng dao hoặc dùng nhạc cụ gõ, vận động cơ thể kết hợp với hát đồng dao. Ví dụ: GV cho HS thực hiện lại trò chơi dân gian Tập tâm vòng.

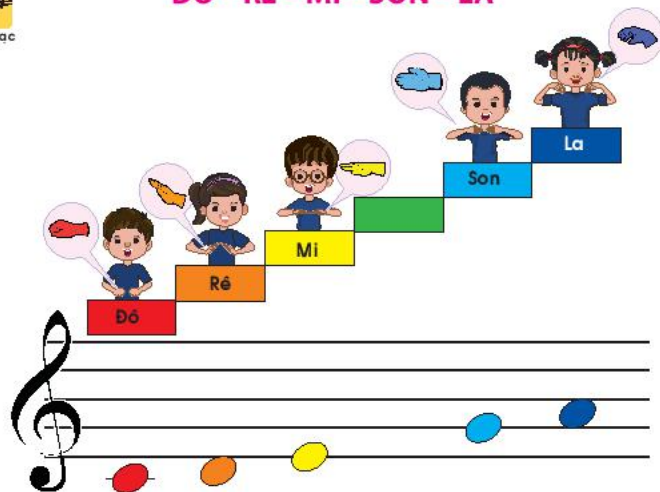
Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.2.2.**

Lồng ghép giáo dục phẩm chất yêu nước, trách nhiệm: yêu thiên nhiên, bảo vệ các loài vật,... cho HS.

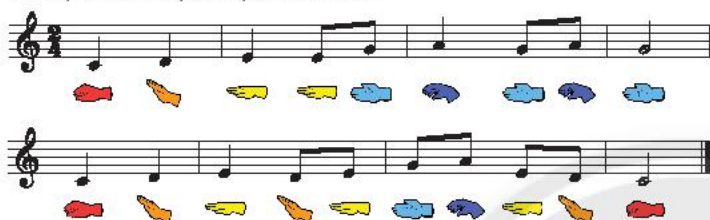


Độc nhạc

ĐÔ - RÊ - MI - SON - LA



• Thực hành đọc nhạc theo mẫu



• Tạo mẫu 4 âm và 5 âm dựa trên kí hiệu nốt nhạc bàn tay
Ví dụ: Mẫu 4 âm Mẫu 5 âm



67

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Đọc nhạc

Mục tiêu: Nhận biết và đọc được cao độ các nốt Đô, Rê, Mi, Son, La theo kí hiệu bàn tay. Biết vận động và cảm thụ âm thanh theo nốt nhạc.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu đọc đúng cao độ và trường độ các nốt nhạc.

Phương pháp: Đọc nhạc bằng bàn tay (hand signs).

Gợi ý:

– GV tổ chức trò chơi theo sơ đồ mẫu nốt nhạc kí hiệu bàn tay và yêu cầu các HS thực hiện.

Ví dụ:  dựa vào các mẫu kí hiệu bàn tay, em hãy tự tạo một mẫu 5 âm gồm 5 nốt nhạc của riêng mình.

– GV cho HS luyện tập mẫu 4 âm, mẫu 5 âm (theo như SGK) và yêu cầu HS tự tạo mẫu âm riêng cho mình.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.3.2.**

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Nhạc điệu *Xoè* (PL, tr.89);
- Hình ảnh minh hoạ các trò chơi dân gian;
- Văn bản nhạc bài đồng dao *Tập tầm vông*, nhạc nền;
- Đàn phím điện tử hoặc đàn piano;
- Nhạc cụ gõ đơn giản;
- Hình ảnh kí hiệu nốt nhạc bàn tay.



Track 15: Tập tầm vông

Track 16: Điệu Xoè - dân gian Thái

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Hát được bài đồng dao *Tập tầm vông*;
- Tạo ra mẫu âm bằng kí hiệu nốt nhạc bàn tay.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Nghe và vận động đúng động tác theo nhạc;
- Quan sát và thực hiện đúng mẫu đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay;
- Nêu cảm nhận của bản thân khi nghe nhạc điệu *Xoè* kết hợp trò chơi dân gian.

Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

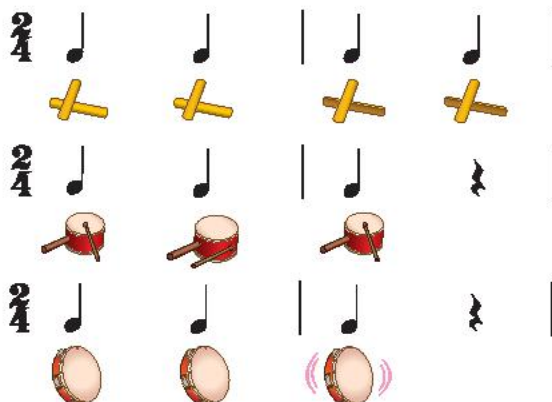
- Biết sáng tạo mẫu đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay;
- Sáng tạo hát đồng dao kết hợp với nhạc cụ gõ hoặc vận động cơ thể.

DỤNG CỤ DẠY HỌC

- Nhạc cụ thanh phách, trống nhỏ, tambourine;
- Nhạc nền bài *Tập tầm vông*.



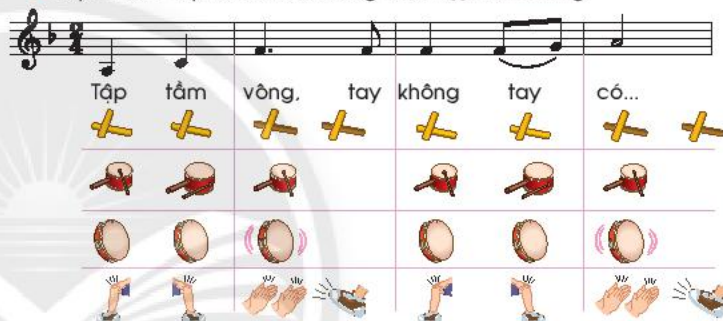
- Luyện tập gõ thanh phách, trống nhỏ, tem-bơ-rin



- Luyện tập mẫu đếm bằng vận động cơ thể



- Thực hành đếm cho bài đồng dao *Tập tầm vông*



68

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: Nhạc cụ

Mục tiêu: Sử dụng được tambourine, trống nhỏ, thanh phách và vận động cơ thể. Biết gõ đệm cho bài hát *Tập tầm vông*.

YCCĐ về năng lực âm nhạc: Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách, thể hiện được mẫu tiết tấu theo hướng dẫn của GV, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát.

Gợi ý:

- GV có thể khởi động bằng vận động cơ thể theo bài hát đồng dao đã học hoặc hát đồng dao kết hợp với nhạc cụ gõ đơn giản.
- GV nên đọc phách theo chữ tiết tấu (nốt đen: ta, nốt móc đơn: ti).
- Ví dụ: **đen – đen – đơn đơn – đen** đọc thành **ta – ta – ti ti – ta**
- GV cần làm mẫu cho HS quan sát trước, sau đó hướng dẫn HS thực hiện các mẫu luyện tập.
- GV tổ chức cho HS thực hành mẫu luyện gõ đệm theo từng nhóm để dễ quan sát và sửa lỗi, sau đó hướng dẫn HS gõ đệm cho bài hát.

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.4.2.**

Lồng ghép giáo dục phẩm chất trách nhiệm: có ý thức bảo quản dụng cụ học tập,... cho HS.

GÓC ÂM NHẠC CỦA EM

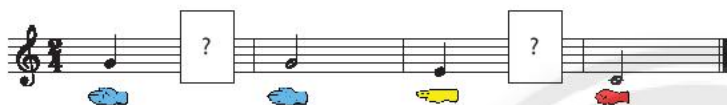
- Thực hiện lại trò chơi dân gian **Tập tầm vông** với các bạn.
- Sáng tạo mẫu vận động cơ thể theo nhịp đếm 1, 2, 3, 4 với các động tác sau:



- Sáng tạo mẫu gõ tiết tấu bằng các nhạc cụ sau:



- Chọn một tên nốt Đô hoặc Rê, Mi, Son, La để thay cho mỗi dấu chấm hỏi (?); sau đó đọc nhạc với kí hiệu bàn tay.



- Em thích nhất hoạt động âm nhạc nào trong chủ đề này?
 - Chơi và hát đồng dao **Tập tầm vông**
 - Khám phá các trò chơi dân gian
 - Nghe và vận động theo điệu **Xoè** – dân gian Thái
 - Thực hành gõ đệm cho bài **Tập tầm vông**

ĐÁNH GIÁ

Thể hiện âm nhạc

- Gõ đệm cho bài hát **Tập tầm vông** bằng thanh phách, trống nhỏ, tambourine và vận động cơ thể theo mẫu đã học.

Hiểu biết và cảm thụ âm nhạc

- Quan sát, thực hiện đúng động tác gõ thanh phách, tambourine, trống nhỏ và vận động cơ thể theo mẫu thực hiện của GV.

Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc

- Biết lặp lại có thay đổi mẫu tiết tấu đơn giản theo hướng dẫn của GV.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG: Góc âm nhạc của em

Mục tiêu: Ôn lại các nội dung đã học thông qua các câu hỏi năng lực nhằm giúp phát triển kĩ năng âm nhạc của HS.

Gợi ý:

- GV có thể thực hiện theo nhóm hoặc từng cá nhân, thông qua các câu hỏi trên, GV có thể đánh giá được năng lực của HS sau khi học xong một chủ đề.
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi khác về các vấn đề có trong chủ đề, nên hỏi câu hỏi dạng gợi mở như: Em thích nội dung nào trong bài học? Em có thể làm được hay không?...
- GV có thể đặt thêm một số câu hỏi phẩm chất sau khi học xong chủ đề thông qua nội dung Khám phá, Nghe nhạc, Hát,...

Lưu ý: Các bước dạy học theo hướng dẫn ở **Phần một.V.7**.

ÔN TẬP HỌC KÌ II



Khám phá

1. Em hãy chọn hình thể hiện hoạt động tạo ra âm nhạc.



a.



b.



c.

2. Sự vật nào trong mỗi hình sau có thể phát ra âm thanh dài?



a.



b.



c.

3. Em thích loại nhạc cụ nào nhất?



a.



b.



c.



Nghe nhạc

1. Em hãy thực hiện vận động (vỗ tay / vỗ đùi / bước đều /...) theo nhạc trích đoạn **Giao hưởng số 9, chương 4** của Lút-vích Van Bê-tô-ven, chủ đề **Ngợi ca niềm vui**.

2. Em hãy vận động cùng thầy/cô theo nhạc bài **Chú voi con ở bản Đôn**, điệu Xoè – dân gian Thái

3. Bài đồng dao **Nu na nu nống** thuộc miền nào?



Hát

Em hãy hát và vỗ tay theo phách / nhịp các bài hát sau:

- Sắp đến Tết rồi
- Thật là hay
- Lí cây xanh
- Tập tằm vông

70

TỔ CHỨC ÔN TẬP, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ II

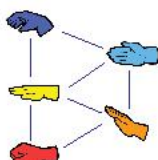
Mục tiêu: Giúp HS tái hiện lại các nội dung bài học đã được học trong học kì II.

Gợi ý:

- Nội dung trên SGK chỉ mang tính minh họa những dạng câu hỏi, bài tập để giúp ôn lại các nội dung đã học. GV cần linh động và xây dựng nội dung đánh giá phù hợp với năng lực của HS, đồng thời bảo đảm nội dung kiến thức thông qua việc vận dụng sáng tạo của HS vào một vấn đề cụ thể. Hình thức kiểm tra theo cá nhân hoặc theo nhóm, lưu ý lồng ghép giáo dục phẩm chất cho HS.



Em hãy tạo mẫu 4 âm và 5 âm dựa trên các kí hiệu nốt nhạc bàn tay theo sơ đồ sau:



1. Tạo bốn mẫu gõ tiết tấu bằng các nhạc cụ sau:



2. Tạo bốn mẫu vận động cơ thể theo nhịp đếm 1, 2, 3, 4 với các động tác sau:



3. Thực hiện lại bài thực hành gõ đệm cho các bài hát sau:

- Sắp đến Tết rồi
- Thật là hay
- Lí cây xanh
- Tập tằm vòng



1. Em hãy gọi tên các nhạc cụ sau:



2. Thạch Sanh đã làm gì khiến công chúa nói được và quên giấc bỏ chạy?



a. Thạch Sanh đánh trống



b. Thạch Sanh hát



c. Thạch Sanh gảy đàn

71

- Các câu hỏi đánh giá cần xây dựng có tính mức độ như:

- + Em có thể làm được...?
- + Em có thể bắt chước / mô phỏng ...?
- + Em có thể tự thực hiện mẫu...?
- + Em có thể tự sáng tạo một mẫu...?
- + Em có thể tự sáng tạo và biểu diễn....?

- Tùy vào năng lực của bản thân mà HS sẽ có những câu trả lời phù hợp.

- Nên khuyến khích các em tự tin trong việc tự thực hiện hoặc kết hợp cùng với bạn,...

BẢN NHẠC DÙNG TRONG PHẦN NGHE NHẠC

ODE TO JOY

Nhạc chủ đề Chương 4, *Giao hưởng số 9*

Ludwig van Beethoven

Moderato

The musical score is presented in four systems, each with a grand staff (treble and bass clefs). The first system (measures 1-4) begins with a forte (*f*) dynamic and a slur over the melody. The second system (measures 5-8) continues the melody with a slur. The third system (measures 9-12) starts with a mezzo-piano (*mp*) dynamic, includes a crescendo (*cresc.*) marking, and features a key signature change to one sharp (F#) in the bass line. The fourth system (measures 13-16) returns to a forte (*f*) dynamic and concludes with a ritardando (*rit.*) marking. A large, faint watermark in the background reads 'Chân trời sáng tạo'.

HÁT TO, HÁT NHỎ

Nhạc và lời: Lê Quốc Thắng

Musical score for the song "HÁT TO, HÁT NHỎ" in 2/4 time. The score consists of four staves of music with Vietnamese lyrics underneath. A large, faint watermark of a sun rising over an open book is visible in the background.

Ta hát to hát nhỏ nhỏ nhỏ.

Rồi mình ngồi kể chuyện cho nhau nghe.

Ô ồ ô ồ, ô ồ ô ồ.

Ta vui ca hát hát cho vui đời ta.

ĐIỆU XOÈ

Nhạc dân gian Thái

Musical score for the song "ĐIỆU XOÈ" in 2/4 time. The score consists of four staves of music. The first staff includes a repeat sign. A large, faint watermark of a sun rising over an open book is visible in the background.

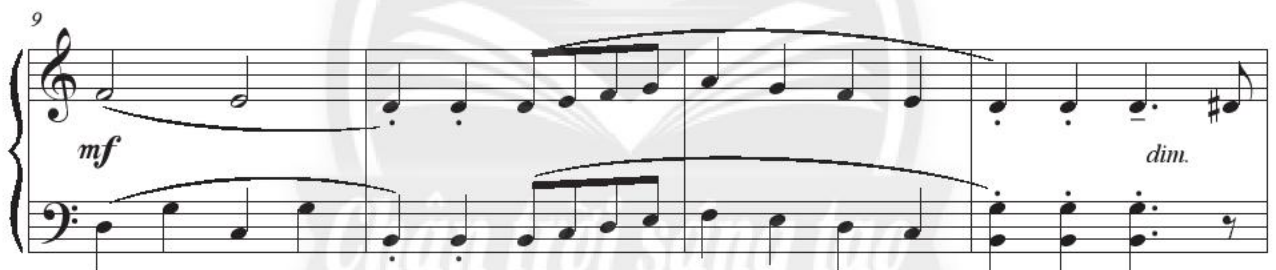
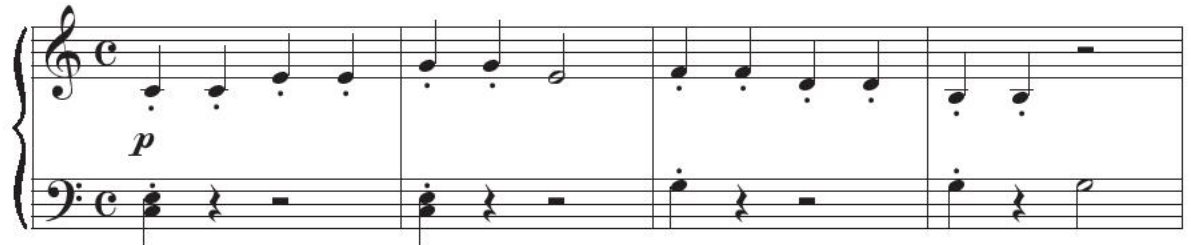
1. 2.

SURPRISE SYMPHONY

Trích Giao hưởng số 94

Moderato

Joseph Haydn

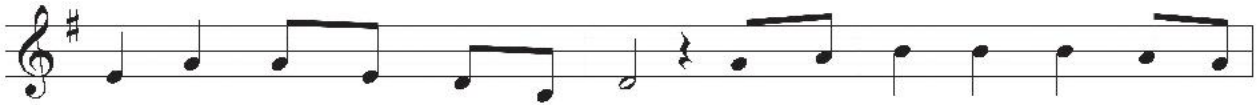


QUỐC CA VIỆT NAM

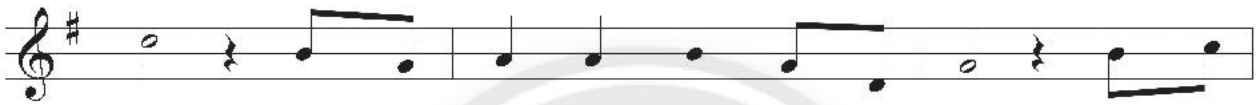
Nhạc và lời: Văn Cao



Đoàn quân Việt Nam đi chung lòng cứu quốc. Bước chân
(Đoàn quân Việt) Nam đi sao vàng phát phới. Dắt giống



dồn vang trên đường gập ghềnh xa. Cờ in máu chiến thắng mang hồn
nòi quê hương qua nơi lắm than. Cùng chung sức phấn đấu xây đời



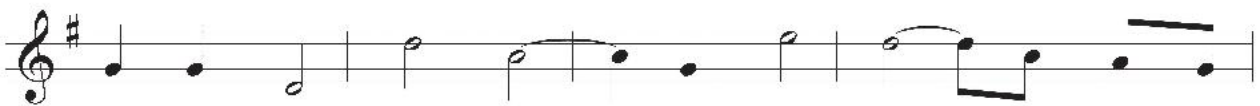
nước. Súng ngoài xa chen khúc quân hành ca. Đường vinh
mới. Đứng đều lên gông xích ta đập tan. Từ bao



quang xây xác quân thù. Thắng gian lao cùng nhau lập chiến
lâu ta nuốt căm hờn. Quyết hi sinh đời ta tươi thắm



khu. Vì nhân dân chiến đấu không ngừng, tiến mau
hơn. Vì nhân dân chiến đấu không ngừng, tiến mau



ra sa trường. Tiến lên cùng tiến lên, nước non Việt
ra sa trường. Tiến lên cùng tiến lên, nước non Việt



Nam ta vững bền. Đoàn quân Việt...

Nam ta vững...

...bền.

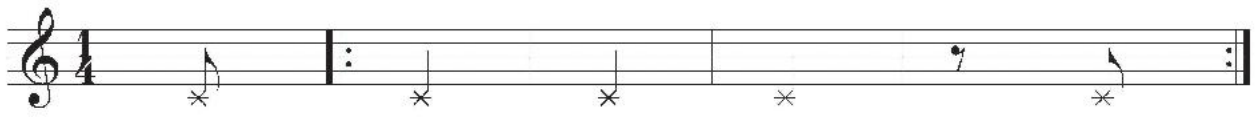
CHÚ VOI CON Ở BẢN ĐÔN

Nhạc và lời: Phạm Tuyên

Chú voi con ở Bản Đôn. Chưa có
(Chú) ... voi con thật là khôn. Quen thiếu
ngà nên còn trẻ con. Từ rừng già chú đến với
nhi khắp vùng Bản Đôn. Đầu gật gù, đưa vẫy cái
người. Vẫn ham ăn với lại ham chơi.
vòi. Khéo dùng đưa theo nhịp chiêng vui.
Voi con ơi! Voi con ơi! Mau lớn
Voi con ơi! Voi con ơi! Mau lớn
nhanh có đôi ngà to. Có sức đi khắp miền rừng
nhanh có thân mình to. Khắp chốn Tây Nguyên cần nhiều
1.
xa. Kéo gỗ cho buôn làng của ta.
vòi. Góp sức xây buôn làng đẹp...
2.
Chú...
...tươi. Voi ơi, voi ơi!

NU NA NU NỔNG

Đồng dao Bắc Bộ



Nu	na	nu	nổng.	Đánh...
...trống	phát	cờ.	Mở...	
...cuộc	thi	đua.	Thi...	
...chân	đẹp	đẽ.	Chân...	
...ai	sạch	sẽ.	Gót...	
...đỏ	hồng	hào.	Không...	
...bắn	tí	nào.	Được...	
...vào	đánh	trống.		

TÔNG QUÂN

Nhạc Cung đình Huế

Biên soạn: Bửu Lộc

Nhịp vừa, mạnh mẽ



Miền Đông Á nước Nam mình một nước hùng

anh. Nền văn hiến hun đúc thành biết mấy tài

năng. Nào Lê Lợi Quang Trung. Nào Hưng Đạo, Trưng

Vương. Tài oanh liệt gây nên nhiều sự

ngiệp. Dấu anh hùng hào kiệt sáng chói đến ngày nay.

BÀI HÁT THAY THẾ

CHÀO NGƯỜI BẠN MỚI ĐẾN

Nhạc và lời: Lương Bằng Vinh

Chào người bạn mới đến. Góp thêm một niềm vui.

Chào người bạn dễ mến. Góp thêm một cuộc đời. Đến đây

vui, đến đây chơi, là vườn hoa muôn màu muôn sắc. Đến đây

vui, đến đây chơi, là bài ca thấm thiết tình người.

The musical score is written on four staves in 2/4 time. The melody is simple and friendly, with lyrics in Vietnamese. A large, faint watermark of an open book is visible in the background.

CHIM HÓT CHÀO EM

Nhạc: Phan Trần Bảng

Lời: Hoàng Lân

Chim kêu rú ra rú rít trên cành xoan. Con chim hót

gì mà lòng em xốn xang. Chim kêu rú ra rú rít

trên cành hoa. Con chim hót mừng đón chào em tới trường.

The musical score is written on three staves in 2/4 time. The melody is light and cheerful, with lyrics in Vietnamese. A large, faint watermark of an open book is visible in the background.

CHIM GÌ?

Nhạc và lời: Đặng Nhất Mai



Xúc xắc xúc xê, vui vẻ bên nhau, chim sẽ chim
ri chim gì ăn lúa, chim gì ăn lúa chim gì bắt
sâu? Xúc xắc xúc xê, vui vẻ bên nhau, tôi hiểu ra
ngay chim gì ăn lúa, chim sẽ ăn lúa, chim ri bắt sâu.

CHÚ CHIM NHỎ DỄ THƯƠNG

Nhạc Pháp

Lời Việt: Hoàng Anh



Lại đây hỡi chú chim nhỏ xinh dễ thương này.
Lại đây hỡi chú chim nhỏ xinh dễ thương.
Mời bạn cùng hoà nhịp câu hát. Chim lú lo hót theo vang lừng.
Chim ơi chim mời bạn hiền. Cát tiếng hát nào bạn hiền. Á!

GÀ GÁY TE TE

Dân ca Cổ
Sưu tầm: Huy Trân, Hữu Thu
Kí âm, phỏng dịch: Huy Trân



LÍ BÔNG SEN

Dân ca Vĩnh Long
Kí âm: Lư Nhất Vũ
Lời mới: Lê Giang



VÀO RỪNG HOA

Nhạc và lời: Việt Anh

Cầm tay nhau cùng đi chơi, đi khắp nơi hái
bông hoa tươi. Vào đây chơi rừng hoa tươi, chim líu lo hát
nghe vui vui. Vào rừng xem hoa nghe tiếng chim rừng
vui ca. Tìm vài bông hoa cùng hái đem về nhà.

The musical score is written on four staves in 2/4 time. The melody is simple and cheerful, with lyrics in Vietnamese. A large, faint watermark of a sun rising over an open book is visible in the background.

BẦU VÀ BÍ

Nhạc: Phạm Tuyên

Lời: Ca dao cổ

Trái bầu xanh, trái bí xanh, theo gió trong
lành cất tiếng hát vui chung. Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy
rằng khác giống nhưng chung một giàn. Bầu ơi thương
lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

The musical score is written on four staves in 2/4 time. The melody is simple and cheerful, with lyrics in Vietnamese. A large, faint watermark of a sun rising over an open book is visible in the background.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu trong nước:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Môn Âm nhạc*. Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội.
3. Nguyễn Đăng Bửu (2019), *Bộ gõ cơ thể - từ khái niệm đến ứng dụng trong giáo dục âm nhạc*. Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Hồ Ngọc Khải (2012), *Khái quát một số phương pháp dạy học âm nhạc cho trẻ em tại Hoa Kỳ hiện nay*. Hội thảo khoa học về dạy học Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục ở trường phổ thông tại Hải Phòng. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5. Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên) (2019), *Hỏi đáp về Chương trình Giáo dục phổ thông (quyển 1)*. Nxb Đại học Sư phạm.
6. Lê Anh Tuấn, Đỗ Thanh Hiền, Hồ Ngọc Khải (2019), *Hướng dẫn dạy học môn Nghệ thuật tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới - Phần Âm nhạc*. Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

Tài liệu nước ngoài:

7. Authors (2005), *Spotlight on Music 1*, Mc Graw-Hill.
8. Bennett, P. D. (2005), *So, why Sol-Mi?*, *Music Educators Journal*, 91(3). Được truy lục từ <https://doi.org/10.2307/3400075>
9. Campbell, P. S. (1991), “*Rhythmic movement and public school education: progressive views in the formative years*”. *American Music Education*, 19, 12-22.
10. David Birrow (2014), *The Bucket Book: A Junkyard Percussion Manual*, Alfred Music Publishing.
11. Eric Peter Stead, Dr. Eugene Dairianathan (2015), *First Steps to Music 1*, Star Publising Pte.
12. Richard Filz (2014), *Body Percussion Sounds and Rhythms: A Comprehensive Training System*, Alfred Music Publishing GmbH.
13. Virginia Hoge Mead (1994), *Dalcroze Eurhythmics: In Today's Mussic Classroom*, Kent State University.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập lần đầu: NGUYỄN ĐĂNG BỬU – TRẦN THỊ NGỌC HẠNH

Biên tập tái bản: NGUYỄN ĐĂNG BỬU

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Thiết kế sách: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Minh họa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Sửa bản in: NGUYỄN ĐĂNG BỬU – TRẦN THỊ NGỌC HẠNH

Chế bản: BUI THỊ NGỌC LAN



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 1 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|---|--|
| 1. TIẾNG VIỆT 1 – TẬP MỘT
Sách giáo viên | 6. ÂM NHẠC 1
Sách giáo viên |
| 2. TIẾNG VIỆT 1 – TẬP HAI
Sách giáo viên | 7. MĨ THUẬT 1
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 1
Sách giáo viên | 8. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 1
Sách giáo viên |
| 4. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1
Sách giáo viên | 9. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1
Sách giáo viên |
| 5. ĐẠO ĐỨC 1
Sách giáo viên | |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrango.nxbgd.vn>

Kích hoạt tem để mở học liệu điện tử:
Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số.
Truy cập <http://hanhtrango.nxbgd.vn>
và nhập mã số tại biểu tượng chìa khóa.



ISBN 978-604-0-23857-3



9 786040 238573

Giá.....



ĐINH PHƯƠNG DUY (Tổng Chủ biên) – TRẦN THANH BÌNH (Chủ biên)
MAI KHẮC HÙNG – TRẦN MINH HƯỜNG – HÀ THỊ THANH NGÀ
LÂM HỒNG LÂM THUY – LÊ PHƯƠNG TRÍ

ĐẠO ĐỨC

Sách giáo viên



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH PHƯƠNG DUY (Tổng Chủ biên) – TRẦN THANH BÌNH (Chủ biên)
MAI KHẮC HÙNG – TRẦN MINH HƯỜNG – HÀ THỊ THANH NGÀ
LÂM HỒNG LÂM THUỶ – LÊ PHƯƠNG TRÍ

ĐẠO ĐỨC

Sách giáo viên



(Tái bản lần thứ nhất)

Chân trời sáng tạo



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT

GV: giáo viên

HS: học sinh

SGK: sách giáo khoa

SGV: sách giáo viên

THCS: trung học cơ sở

THPT: trung học phổ thông

PPDH: phương pháp dạy học



LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo viên Đạo đức 1 là tài liệu trực tiếp chia sẻ, gợi ý, hướng dẫn giáo viên cách thức tổ chức quá trình dạy học khi sử dụng quyển sách giáo khoa **Đạo đức 1** thuộc bộ sách giáo khoa **Chân trời sáng tạo** của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; đồng thời cũng là tài liệu tham khảo hữu ích giúp giáo viên có thêm những phương án dạy học khi sử dụng các quyển sách giáo khoa **Đạo đức 1** khác theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

Do phương pháp dạy học và cách thức tổ chức quá trình dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học trong chương trình giáo dục phổ thông đối với giáo viên hiện nay còn nhiều mới mẻ nên khi biên soạn tài liệu này, nhóm tác giả chủ trương: cố gắng kết hợp một cách hài hoà những hướng dẫn thuộc yêu cầu dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học và quy định của chương trình môn học với những chia sẻ, đề xuất mang tính gợi ý để vừa đảm bảo yêu cầu dạy học chung, vừa tạo điều kiện cho giáo viên phát huy tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng các biện pháp, thao tác dạy học phù hợp với khả năng, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của cơ sở giáo dục và của bản thân.

Sách giáo viên Đạo đức 1 gồm hai phần:

Phần một – **Những vấn đề chung** giới thiệu khái quát một số nội dung thiết yếu của chương trình môn Đạo đức, cấu trúc và nội dung của sách giáo khoa **Đạo đức 1**, phương pháp dạy học và cách thức tổ chức quá trình dạy học môn Đạo đức theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, hướng dẫn đánh giá năng lực học sinh qua môn Đạo đức, v.v.

Phần hai – **Tổ chức hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 1** trình bày những gợi ý, chia sẻ, đề xuất về quá trình tổ chức hoạt động dạy học liên quan trực tiếp đến các bài học trong sách giáo khoa **Đạo đức 1** thuộc bộ sách giáo khoa **Chân trời sáng tạo** của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Hi vọng tài liệu này sẽ là một trong những cơ sở cần thiết giúp giáo viên hiểu rõ, nắm vững nội dung, cấu trúc sách giáo khoa **Đạo đức 1** và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kĩ thuật dạy học đặc thù vào thực tiễn dạy học của mình. Rất mong nhận được sự góp ý của các cơ sở giáo dục và quý thầy, cô giáo để tài liệu ngày càng được hoàn thiện hơn.

MỤC LỤC

	Trang
Quy ước viết tắt.....	2
Lời nói đầu	3
Phần một: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	5
1. Vị trí và mục tiêu dạy học môn Đạo đức	5
2. Yêu cầu cần đạt của việc dạy học môn Đạo đức	5
3. Nội dung giáo dục môn Đạo đức	7
4. Cấu trúc và nội dung sách giáo khoa Đạo đức 1	7
5. Cấu trúc bài học và các hoạt động dạy học Đạo đức 1	9
6. Phương pháp dạy học Đạo đức 1	10
7. Đánh giá kết quả học tập Đạo đức 1	12
8. Tài nguyên dạy học Đạo đức 1.....	14
Phần hai: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1	16
Chủ đề: Yêu thương gia đình	16
Bài 1: Mái ấm gia đình	16
Chủ đề: Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình	21
Bài 2: Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ	21
Bài 3: Anh chị em quan tâm, giúp đỡ nhau	26
Chủ đề: Tự giác làm việc của mình	30
Bài 4: Tự giác làm việc ở trường	30
Bài 5: Tự giác làm việc ở nhà	35
Chủ đề: Thật thà	39
Bài 6: Không nói dối và biết nhận lỗi	39
Bài 7: Không tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác	45
Bài 8: Trả lại của rơi	49
Chủ đề: Sinh hoạt nề nếp	54
Bài 9: Sinh hoạt nề nếp	54
Chủ đề: Cùng thực hiện nội quy trường, lớp	57
Bài 10: Cùng thực hiện nội quy trường, lớp	57
Chủ đề: Tự chăm sóc bản thân	60
Bài 11: Tự chăm sóc bản thân	60
Chủ đề: Phòng, tránh tai nạn, thương tích	66
Bài 12: Phòng, tránh đuối nước	66
Bài 13: Phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt	70
Bài 14: Phòng, tránh tai nạn giao thông	77
TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ	82
Phụ lục	
MỨC ĐỘ YÊU CẦU CẦN ĐẠT CÁC NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	
TRONG SÁCH GIÁO KHOA ĐẠO ĐỨC 1	83

Phần một

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. VỊ TRÍ VÀ MỤC TIÊU DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC

Trong Chương trình giáo dục phổ thông* (gồm Chương trình tổng thể và Chương trình các môn học), môn Giáo dục công dân được hợp thành từ 3 môn học ở 3 cấp học: Đạo đức (cấp Tiểu học), Giáo dục công dân (cấp THCS) và Giáo dục Kinh tế – Pháp luật (cấp THPT).

Ở cấp Tiểu học, môn Đạo đức giữ vai trò chủ đạo trong việc giúp HS tiếp cận hai mục tiêu nhằm hình thành, phát triển ý thức và các chuẩn mực thái độ, hành vi của người công dân:

1. Bước đầu hình thành, phát triển ở HS những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó; có trách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân.

2. Bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi ứng xử của bản thân đối với gia đình, cộng đồng; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân, hình thành thói quen, nề nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

2. YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA VIỆC DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC

Theo Chương trình giáo dục phổ thông, môn Giáo dục công dân nói chung và môn Đạo đức nói riêng một mặt cùng các môn học, hoạt động giáo dục khác góp phần giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và các năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo); mặt khác tập trung giúp HS hình thành, phát triển các năng lực đặc thù của môn học (năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội).

Ở cấp Tiểu học, yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù được chương trình môn học quy định như sau:

2.1. Năng lực điều chỉnh hành vi

a. Nhận thức chuẩn mực hành vi

– Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật thường gặp phù hợp với lứa tuổi và sự cần thiết của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó.

* Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Có kiến thức cần thiết, phù hợp để nhận thức, quản lí, tự bảo vệ bản thân và duy trì mối quan hệ hoà hợp với bạn bè.

– Nhận biết được sự cần thiết của giao tiếp và hợp tác, trách nhiệm của bản thân và của nhóm trong hợp tác.

b. Đánh giá hành vi của bản thân và người khác

– Nhận xét được tính chất đúng/sai, tốt/xấu, thiện/ác của một số thái độ, hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và bạn bè.

– Thể hiện được thái độ đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt; không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

– Nhận xét được thái độ của đối tượng giao tiếp; nhận biết được đặc điểm nổi bật của các thành viên trong nhóm để phân công công việc và hợp tác.

c. Điều chỉnh hành vi

– Tự làm được những việc phù hợp, vừa sức ở nhà và ở trường; không dựa dẫm vào người khác.

– Bước đầu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè điều chỉnh cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và lứa tuổi; biết sửa chữa sai sót, khuyết điểm.

– Thực hiện được một số hoạt động cần thiết, phù hợp để nhận thức, phát triển, tự bảo vệ bản thân và thiết lập, duy trì mối quan hệ hoà hợp với bạn bè.

– Bước đầu biết thực hành tiết kiệm và sử dụng tiền bạc hợp lí.

2.2. Năng lực phát triển bản thân

a. Tự nhận thức bản thân

Nhận biết được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

b. Lập kế hoạch phát triển bản thân

– Nêu được các loại kế hoạch cá nhân, sự cần thiết phải lập kế hoạch cá nhân, cách lập kế hoạch cá nhân.

– Lập được kế hoạch cá nhân của bản thân.

c. Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân

– Thực hiện được các công việc theo kế hoạch đã đề ra.

– Có ý thức học hỏi, làm theo những gương tốt để hoàn thiện, phát triển bản thân.

2.3. Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội

a. Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội

– Bước đầu nhận biết được một số khái niệm cơ bản về xã hội và quan sát xã hội.

– Bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước, các hành vi ứng xử trong đời sống hằng ngày.

– Nhận biết được vai trò của tiền bạc; sự cần thiết phải bảo quản, tiết kiệm, sử dụng tiền bạc hợp lí.

b. Tham gia hoạt động kinh tế – xã hội

– Bước đầu nêu được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề đơn giản, phù hợp về đạo đức, pháp luật, kĩ năng sống.

– Có cách cư xử, thói quen, nề nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

– Đề xuất được phương án phân công công việc phù hợp; thực hiện được nhiệm vụ của bản thân; biết trao đổi, giúp đỡ thành viên khác để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ trong nhóm.

– Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức.

Trên cơ sở này, chương trình môn học sẽ xác định các mức độ cần đạt đối với từng năng lực cho từng lớp; đồng thời các SGK cũng căn cứ vào cơ sở này để lựa chọn, thiết kế những nội dung dạy học thích hợp.

3. NỘI DUNG GIÁO DỤC MÔN ĐẠO ĐỨC

Ở cấp Tiểu học, chương trình môn Đạo đức quy định nội dung giáo dục gồm:

– Giáo dục đạo đức: trọng tâm là các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm;

– Giáo dục kĩ năng sống: trọng tâm là các kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân và tự bảo vệ;

– Giáo dục kinh tế: chủ yếu là hoạt động tiêu dùng;

– Giáo dục pháp luật: chủ yếu là chuẩn mực hành vi pháp luật.

Trên cơ sở này, nội dung dạy học môn Đạo đức lớp 1 được quy định qua 8 chủ đề cụ thể: 1) *Yêu thương gia đình*; 2) *Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình*; 3) *Tự giác làm việc của mình*; 4) *Thật thà*; 5) *Sinh hoạt nề nếp*; 6) *Thực hiện nội quy trường, lớp*; 7) *Tự chăm sóc bản thân*; 8) *Phòng, tránh tai nạn, thương tích*.

4. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG SÁCH GIÁO KHOA ĐẠO ĐỨC 1

Để quá trình tổ chức các hoạt động dạy học được thuận lợi, phù hợp với khả năng nhận thức, đặc điểm tâm sinh lí của HS và thời lượng tiết học ở Tiểu học, đồng thời đảm bảo thể hiện chính xác, đầy đủ, rõ ràng nội dung và mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực HS của chương trình, từ 8 chủ đề trong chương trình, SGK *Đạo đức 1* được chia thành 14 bài học. Cụ thể:

- Bài 1. *Mái ấm gia đình* (2 tiết).
- Bài 2. *Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ* (2 tiết);
- Bài 3. *Anh chị em quan tâm, giúp đỡ nhau* (2 tiết).
- Bài 4. *Tự giác làm việc ở trường* (2 tiết);
- Bài 5. *Tự giác làm việc ở nhà* (2 tiết).
- Bài 6. *Không nói dối và biết nhận lỗi* (2 tiết);
- Bài 7. *Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác* (2 tiết);
- Bài 8. *Trả lại của rơi* (2 tiết).
- Bài 9. *Sinh hoạt nề nếp* (2 tiết).
- Bài 10. *Cùng thực hiện nội quy trường, lớp* (2 tiết).
- Bài 11. *Tự chăm sóc bản thân* (3 tiết).
- Bài 12. *Phòng, tránh đuối nước* (3 tiết);
- Bài 13. *Phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt* (3 tiết);
- Bài 14. *Phòng, tránh tai nạn giao thông* (3 tiết).

Như vậy:

- Thời lượng giáo dục đạo đức: 10 bài x 2 tiết = 20 tiết (khoảng 60% tổng thời lượng);
- Thời lượng giáo dục kỹ năng sống: 4 bài x 3 tiết = 12 tiết (khoảng 30% tổng thời lượng);
- Thời lượng đánh giá định kì: 3 tiết (khoảng 10% tổng thời lượng).

Theo cách thiết kế trên, cấu trúc nội dung và phân bố thời lượng dạy học trong SGK *Đạo đức 1* đáp ứng quy định của chương trình. Tuy nhiên, đây chỉ là cấu trúc và phân bố mang tính định hướng. Khi thực hiện, GV có thể căn cứ vào yêu cầu cần đạt đã quy định trong chương trình và thực tế dạy học ở mỗi lớp để chủ động thiết kế giáo án, sắp xếp nội dung và phân bố thời lượng một cách thích hợp (xem thêm ma trận *Mức độ yêu cầu cần đạt các năng lực đặc thù trong SGK Đạo đức 1* ở Phụ lục cuối sách).

5. CẤU TRÚC BÀI HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC 1

5.1. Cấu trúc bài học

Dựa trên cơ sở *Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa** (sau đây viết gọn là *Quy định tiêu chuẩn, quy trình*

* Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

biên soạn, chỉnh sửa SGK): “Cấu trúc bài học trong SGK bao gồm các thành phần cơ bản sau: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng” (mục 2, Điều 7), bài học trong SGK *Đạo đức 1* bao gồm 4 thành phần cơ bản: *khởi động, khám phá, luyện tập, thực hành*.

Khởi động: là hoạt động nhằm kích hoạt vốn kiến thức, kĩ năng đã có của HS, tạo tâm thế, hứng thú để chuẩn bị bước vào bài học, tiếp nhận kiến thức và kĩ năng mới.

Về bản chất, phần *khởi động* này tương ứng với thành phần *mở đầu* trong cấu trúc bài học theo *Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK*.

Khám phá: là hoạt động giúp HS tự nhận thức, tự chiếm lĩnh kiến thức mới hoặc hình thành nhận thức mới đúng hơn, tốt hơn, chính xác hơn về một vấn đề thông qua hệ thống các câu hỏi/giải pháp/tình huống phù hợp với nội dung và mức độ yêu cầu cần đạt đã được quy định trong chương trình.

Về bản chất, phần *khám phá* này tương ứng với thành phần *kiến thức mới* trong cấu trúc bài học theo *Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK*.

Luyện tập: là hoạt động giúp HS củng cố, mở rộng, phát triển kiến thức, nhận thức vừa khám phá và rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống phù hợp với nội dung và mức độ yêu cầu cần đạt đã được quy định trong chương trình.

Về bản chất, phần luyện tập trong SGK *Đạo đức 1* tương ứng với thành phần *luyện tập* trong cấu trúc bài học theo *Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK*.

Thực hành: là hoạt động giúp HS bước đầu biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đã khám phá và luyện tập để giải quyết một số vấn đề trong thực tế gia đình, nhà trường và xã hội phù hợp với nội dung và mức độ yêu cầu cần đạt đã được quy định trong chương trình.

Về bản chất, phần *thực hành* trong SGK *Đạo đức 1* tương ứng với thành phần *vận dụng* (ở mức độ thấp nhất) trong cấu trúc bài học theo *Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK*.

5.2. Các hoạt động dạy học

Khởi động

Trong SGK *Đạo đức 1*, các tác giả có đưa ra nội dung khởi động nhưng cần hiểu đó chỉ là một gợi ý mang tính định hướng giúp GV kết nối hoạt động tạo tâm thế, hứng thú của HS với hoạt động dẫn dắt HS vào bài học.

Khám phá

Trong SGK *Đạo đức 1*, các hoạt động *khám phá* bao gồm:

Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi

Hoạt động 2: Thảo luận

Hoạt động 3: Chia sẻ

Luyện tập

Trong SGK *Đạo đức 1*, các hoạt động *luyện tập* bao gồm:

Hoạt động 1: Xử lý tình huống

Hoạt động 2: Liên hệ bản thân

Thực hành

Trong SGK *Đạo đức 1*, các hoạt động *thực hành* bao gồm:

Hoạt động 1: Những thực hành trên lớp

Hoạt động 2: Những thực hành trong thực tiễn cuộc sống.

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC 1

6.1. Định hướng chung

Chương trình môn Giáo dục công dân (trong đó có môn Đạo đức) đã giới thiệu một cách khái quát 4 nguyên tắc giáo dục phù hợp với đặc trưng môn học, đó là:

“1. Chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để HS khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lý tình huống thực tiễn, trường hợp điển hình; tăng cường sử dụng các thông tin, tình huống, trường hợp của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với đời sống HS trong việc phân tích, đối chiếu, minh họa để các bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả; coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để HS tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới, phát triển kỹ năng và thái độ tích cực, trên cơ sở đó hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của người công dân tương lai.

2. Kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học; tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù của môn học như: giải quyết vấn đề, phân tích trường hợp điển hình kết hợp nêu những tấm gương công dân tiêu biểu; xử lý tình huống có tính thời sự về đạo đức, pháp luật và kinh tế trong cuộc sống hằng ngày; thảo luận nhóm; đóng vai; dự án;...

3. Kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả: dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp và ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kỹ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho HS.

4. Phối hợp giáo dục trong nhà trường với giáo dục ở gia đình và xã hội”.

Từ những nguyên tắc trên, GV có thể nhận thức rõ hơn về PPDH theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học qua những mở rộng sau đây:

Thứ nhất, thay cho cách tiếp cận “HS biết cái gì từ những điều đã học?”, chương trình giáo dục phổ thông hiện nay chú trọng đến mục tiêu “HS biết làm gì từ những điều

đã học?"; do vậy, tinh thần của dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực là phát huy tối đa tiềm năng của mỗi cá nhân HS, giúp HS tự tìm tòi, khám phá tri thức dựa trên khả năng, sở thích và mối quan tâm riêng của mình, giúp HS làm chủ tri thức và vận dụng tri thức vào thực tế cuộc sống, thúc đẩy tư duy sáng tạo, phản biện và khả năng giải quyết vấn đề, nhân mạnh đến các tình huống thực tế cuộc sống và thông qua kỹ năng giải quyết các tình huống đó, tạo điều kiện để HS có thể rút ra kinh nghiệm và kiến tạo tri thức cho riêng mình...

Thứ hai, những yêu cầu cơ bản đối với PPDH theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực là:

- Quá trình dạy học được tổ chức thành các hoạt động học tập trên cơ sở phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, từ đó giúp HS tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn;

- Trong quá trình dạy học, GV tổ chức, hướng dẫn để HS biết huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau chứ không phải chỉ biết kiến thức, kỹ năng chuyên biệt của môn học;

- Mục tiêu dạy học là nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập; tạo điều kiện để HS biết vận dụng sáng tạo, linh hoạt những kiến thức, kỹ năng mới, qua đó phát triển được những năng lực cần thiết trong học tập và trong thực tiễn cuộc sống.

Thứ ba, để đáp ứng những yêu cầu cơ bản trên, bản chất của đổi mới PPDH giờ đây không phải được thể hiện ở chỗ GV có ý thức, khả năng, điều kiện vận dụng các phương pháp, phương tiện, biện pháp dạy học hiện đại hay không mà là ở chỗ các phương pháp, phương tiện, biện pháp dạy học đó có ưu tiên cho việc tích hợp, thực hành vận dụng kiến thức, gắn các nội dung học tập với trải nghiệm của HS, đặt người học vào các tình huống của thực tiễn đời sống để yêu cầu phát biểu suy nghĩ và đề xuất các giải pháp hành động... hay không.

Nói cách khác, đổi mới PPDH không phải là đánh giá xem phương pháp đó là truyền thống hay hiện đại mà là sự vận dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện dạy học và hiệu quả của nó đối với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực người học theo các yêu cầu cần đạt do chương trình đề ra. Khi GV tổ chức các hoạt động học tập cho HS theo tinh thần chú ý đến việc rèn luyện phương pháp tư duy, khả năng tự học, nhu cầu hành động và thái độ tự tin; có sự kết hợp giữa học tập cá thể (hình thức học cá nhân) với học tập hợp tác (hình thức học theo nhóm, theo lớp); chú trọng kết hợp học với hành, nâng cao tri thức với rèn luyện các kỹ năng, gắn với thực tiễn cuộc sống; phát huy thế mạnh của các PPDH tiên tiến, hiện đại, các phương tiện, thiết bị dạy học và những ứng dụng của công nghệ thông tin nhưng vẫn kết hợp hài hòa với các PPDH truyền thống... thì khi đó mới có thể nói được là GV đã thực sự đổi mới PPDH.

6.2. Định hướng dạy học theo SGK Đạo đức 1

Khi sử dụng SGK *Đạo đức 1*, trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học, GV cần chú ý thêm một số điểm sau:

– SGK *Đạo đức 1* hạn chế tối đa kênh chữ và sử dụng tối đa kênh hình với nhiều tính chất, nội dung, chức năng khác nhau (minh hoạ nội dung, diễn tả tình huống, yêu cầu HS miêu tả nội dung hình hoặc liên kết các hình để kể thành câu chuyện, v.v.). GV cần hiểu được tính chất, nội dung, chức năng của từng hình ảnh để có hướng khai thác một cách chính xác và hiệu quả nhất.

– SGK *Đạo đức 1* sử dụng câu hỏi ở các mức độ khác nhau (nhận biết, lựa chọn đúng/sai, đồng tình/không đồng tình, phân biệt lợi ích/tác hại của ứng xử theo chuẩn mực hành vi/không theo chuẩn mực hành vi, v.v.). GV cần phân biệt tính chất, độ khó của câu hỏi và chủ động quan sát lớp học để kịp thời gợi ý, hỗ trợ HS trả lời, không để HS bị áp lực khi khám phá nội dung bài học và không để lớp rơi vào những khoảng trống nặng nề.

– SGK *Đạo đức 1* đưa vào một số hoạt động sắm vai để giúp HS luyện tập, thực hành một cách sinh động, hấp dẫn. GV cần có sự chuẩn bị (hoặc hướng dẫn HS chuẩn bị) về đạo cụ, trang phục, không gian... để hoạt động có thể diễn ra nhanh, gọn, an toàn và hấp dẫn.

– SGK *Đạo đức 1* có một số hoạt động thảo luận, chia sẻ. GV cần chú ý đến việc linh hoạt trong cách chia nhóm (nhóm lớn, nhóm nhỏ; nhóm cố định, nhóm ngẫu nhiên; nhóm theo giới tính; nhóm theo sở thích...); theo dõi và phát triển các quan hệ giao tiếp, hợp tác cũng như các đức tính nhường nhịn, hoà nhã; khuyến khích HS đề xuất và trao đổi, lựa chọn cách xử lý đối với một số tình huống sinh động, gần gũi với đời sống và phù hợp với HS... để quá trình dạy học đồng thời đạt được nhiều mục tiêu.

Ngoài ra, vì chương trình môn Đạo đức, cũng như chương trình các môn học khác, đều được xây dựng theo hướng mở (chỉ quy định những yêu cầu cần đạt và những nội dung dạy học cơ bản, cốt lõi nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt) cho nên trong quá trình sử dụng quyển SGK *Đạo đức 1* này, căn cứ vào yêu cầu cần đạt của chương trình, GV hoàn toàn có thể chủ động, sáng tạo trong việc mở rộng, thay thế một số hình ảnh, tình huống, câu hỏi, hoạt động sắm vai... miễn sao phù hợp và đạt hiệu quả dạy học cao nhất.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ĐẠO ĐỨC 1

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, yêu cầu đổi mới căn bản phương pháp đánh giá chất lượng giáo dục theo hướng hỗ trợ phát triển phẩm chất và năng lực HS; phản ánh mức độ đạt chuẩn quy định trong chương trình; cung cấp thông tin chính xác, khách quan, kịp thời cho việc điều chỉnh hoạt động dạy, hướng dẫn hoạt động học nhằm nâng cao dần năng lực HS đã thực sự trở thành điểm nhấn của dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học nói chung.

Nhìn chung, đánh giá theo phát triển phẩm chất, năng lực là đánh giá mức độ đạt được của HS về phẩm chất và năng lực so với các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp học, cấp học nhằm ghi nhận sự tiến bộ và những điểm còn hạn chế của mỗi HS tại thời điểm nhất định trong quá trình phát triển của bản thân; đồng thời cung cấp thông tin để GV điều chỉnh việc dạy học và cơ quan quản lý giáo dục thực hiện phát triển chương trình.

Đánh giá các phẩm chất *yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm* của HS chủ yếu là bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét về hành vi, cách ứng xử, các biểu hiện về thái độ, tình cảm của HS khi tham gia, thực hiện các hoạt động học tập.

Đánh giá các *năng lực chung và năng lực đặc thù* là đánh giá kết hợp cả ba yếu tố kiến thức, kĩ năng, thái độ trong quá trình học tập theo yêu cầu cần đạt về năng lực thông qua các sản phẩm đầu ra như: các câu trả lời, các bài tập, bài nghiên cứu, bài viết, các tư liệu HS thu thập được, các tranh vẽ, kịch bản, clip... mà HS thực hiện được và thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập trên lớp, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng cũng như trong sinh hoạt và giao tiếp hằng ngày.

Để đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập môn Đạo đức của HS lớp 1 nói riêng, GV cần lưu ý một số yêu cầu sau:

- Khi đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập, công cụ đánh giá chỉ nên là những bài trắc nghiệm vừa sức, chủ yếu để HS lựa chọn 1 trong 2 phương án đúng/sai, nên/không nên, có lợi/có hại, v.v.

- Đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập cần kết hợp với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, hoạt động tập thể.

- Đánh giá quá trình học tập trên lớp cần kết hợp với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình sinh hoạt ở nhà và tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Kết quả đánh giá toàn diện HS phải là sự kết hợp của các loại hình đánh giá: GV đánh giá, HS tự đánh giá bản thân, bạn bè đánh giá lẫn nhau, phụ huynh đánh giá con em...; trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất.

* Hiện nay, việc tổ chức dạy học nói chung, đánh giá kết quả giáo dục, dạy học nói riêng ở bậc Tiểu học vẫn đang thực hiện theo Thông tư số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo *Hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 – 2021*. Khi chính thức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ ban hành những văn bản hướng dẫn cần thiết về tổ chức dạy học nói chung, đánh giá kết quả giáo dục, dạy học nói riêng để giúp GV thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

8. TÀI NGUYÊN DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC 1

Hỗ trợ trực tiếp cho việc sử dụng SGK *Đạo đức 1* trong suốt quá trình dạy học là *Vở bài tập Đạo đức 1* và *Kể chuyện Đạo đức 1*.

Vở bài tập Đạo đức 1 là tài liệu bổ trợ được thiết kế bám sát những mức độ yêu cầu cần đạt của 14 bài học trong SGK *Đạo đức 1* nhằm giúp HS luyện tập, củng cố, mở rộng kiến thức trong giờ học thông qua các dạng bài tập chủ yếu: lựa chọn các phương án đúng/sai, nên/không nên, đồng tình/không đồng tình; giải các bài tập nối chữ – hình, điền khuyết, trắc nghiệm; xử lý tình huống,...

Kể chuyện Đạo đức 1 là tài liệu tham khảo thiết yếu, gồm một số câu chuyện ngắn gọn, sinh động, hấp dẫn, có nội dung gần gũi với các bài học trong SGK *Đạo đức 1*, có hình minh họa và hệ thống câu hỏi sau mỗi văn bản để một mặt giúp GV mở rộng bài học, xây dựng hoạt cảnh, thiết kế tình huống trong dạy học; mặt khác để HS tự đọc hoặc phụ huynh sử dụng để đọc, kể cho con em ở nhà, qua đó giúp HS tiếp nhận các giá trị đạo đức một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, góp phần hình thành ở các em niềm say mê đọc sách.

Ngoài ra, vì SGK *Đạo đức 1* là sản phẩm của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN), được biên soạn dưới sự chỉ đạo trực tiếp của NXBGDVN cho nên khi sử dụng sản phẩm này, GV sẽ nhận được sự hỗ trợ cực kì to lớn của NXBGDVN.

Trước hết, NXBGDVN đảm bảo GV sẽ có điều kiện tiếp cận với một nguồn tài nguyên đồ sộ, đa dạng, phong phú (gồm sách tham khảo, tranh ảnh, đồ dùng dạy học...) và nhiều học liệu điện tử do các đơn vị thành viên của NXBGDVN tổ chức biên soạn, thiết kế.

Trong quá trình dạy học, GV hoàn toàn có thể, trên cơ sở của SGK *Đạo đức 1*, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên của NXBGDVN để xây dựng các tình huống, sử dụng các tranh ảnh, video clip, mở rộng hoặc làm mới nội dung bài học bằng những câu chuyện đạo đức, thiết kế các hoạt động trải nghiệm, v.v. phù hợp với mục tiêu từng bài học để quá trình dạy học thực sự là quá trình tích hợp, huy động kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau; đồng thời quá trình dạy học cũng là quá trình phát triển năng lực, nghiệp vụ sư phạm cho GV.

Thứ hai, khi chuyển từ cách dạy truyền thụ kiến thức sang cách dạy phát triển phẩm chất, năng lực, GV sẽ rất cần được tập huấn, bồi dưỡng để nắm bắt được những cái mới về mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung dạy học, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá... theo chương trình mới.

Để giúp GV sử dụng SGK của NXBGDVN một cách hiệu quả nhất, cùng với các hoạt động tập huấn trực tiếp, NXBGDVN còn phát triển hệ thống tập huấn qua mạng (taphuan.nxbgd.vn) để đảm bảo cho tất cả GV, cán bộ quản lý giáo dục được tiếp cận trực tiếp bài giảng, giải đáp của chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả SGK, qua đó tiếp nhận đầy đủ và có thể vận dụng sáng tạo ý tưởng, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học của SGK mới vào dạy học, quản lý dạy học tại địa phương.

Thứ ba, cùng với việc xuất bản SGK giấy, NXBGDVN còn tổ chức xuất bản SGK điện tử (**hanhtrangso.nxbgd.vn**) trên cơ sở ứng dụng những thành tựu mới nhất của công nghệ thông tin, giúp “động hoá” các thông tin từ kênh hình, các cơ chế, quá trình; kết hợp được hình ảnh, âm thanh, chữ viết trong việc thể hiện nội dung kiến thức; linh hoạt trong việc bổ sung, hoàn thiện kiến thức.

Theo đó, SGK điện tử *Đạo đức 1* là phiên bản điện tử của SGK *Đạo đức 1*, được thực hiện tích hợp truyền thông đa phương tiện, liên thông nội dung SGK với các nguồn thông tin điện tử có liên quan như các tệp âm thanh, hình ảnh, clip, video,...; những hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học cần thiết; những hướng dẫn trả lời câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra và đáp án; những giáo án, bài giảng mẫu, v.v.



Phần hai

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1

Chủ đề: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

Bài 1

MÁI ẤM GIA ĐÌNH

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Nêu được một số biểu hiện của tình yêu thương gia đình;
- Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình;
- Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình;
- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình.

KHỞI ĐỘNG

HS lớp 1 đã biết khá nhiều bài hát ngắn, vui, dễ hát về gia đình. Bài hát *Ba ngọn nến lung linh* (sáng tác: Ngọc Lễ) mà SGK giới thiệu chỉ là một gợi ý. GV có thể chọn một bài hát khác có cùng chủ đề (ví dụ: *Niềm vui gia đình* của Hoàng Vân, *Cả nhà thương nhau* của Phạm Văn Minh, *Gia đình nhỏ, hạnh phúc to* của Nguyễn Văn Chung, v.v.) và cho cả lớp hát để vừa tạo tâm thế, hứng thú, vừa kết nối HS với nội dung bài học.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi

Khi xem hình, HS có thể trả lời câu hỏi theo nhiều cách hiểu khác nhau. Ví dụ, hình 1: thể hiện tình cảm yêu thương; bố mới lĩnh lương; bố thưởng cho hai chị em... Hình 2: con chưa biết chải tóc; mẹ chăm sóc con; con làm nũng mẹ...

GV cần động viên, khích lệ những ý đúng trong các câu trả lời của HS để từ đó dẫn dắt HS tiếp cận nội dung chính của bài học: tình yêu thương gia đình.

Hoạt động 2: Thảo luận

Tùy theo hoàn cảnh, GV có thể chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận về việc làm thể hiện tình yêu thương gia đình trong một hình hoặc cho cả lớp phát biểu, thảo luận về từng việc làm thể hiện trong mỗi hình.

- Hình 1: Đại gia đình gồm ông, bà, cha, mẹ, các con quây quần bên nhau trong ngày Tết.
- Hình 2: Mẹ quàng khăn ấm cho con trước khi con đến trường.

– Hình 3: Bố làm việc miệt mài trên máy tính; con trai rót nước mang đến mời bố uống.

– Hình 4: Con trai vẽ chân dung tặng mẹ; mặc dù nét vẽ còn chưa đẹp nhưng người mẹ vẫn xúc động đón nhận món quà của con.

Sau khi HS đã thảo luận về từng việc làm, GV bước đầu có thể đưa ra ý khái quát: Tình yêu thương gia đình luôn được mọi người thể hiện mọi lúc, mọi nơi, không phân biệt vùng miền, dân tộc; không chỉ là ông bà, cha mẹ yêu thương con cháu mà con cháu cũng phải biết yêu thương ông bà, cha mẹ.

Hoạt động 3: Chia sẻ

Để bước chuyển tiếp từ hoạt động 2 sang hoạt động 3 được tự nhiên, liền mạch, GV cần có những lời dẫn phù hợp.

Gợi ý: Tình yêu thương đem lại niềm vui, hạnh phúc cho gia đình. Tuy nhiên, do tuổi còn nhỏ, cũng có những khi các em quên hoặc chưa ý thức được điều này. Hãy xem các hình ở mục *Chia sẻ* và cho biết ý kiến của mình nhé.

a. Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?

– Hình 1: Cả nhà quây quần quanh mâm cơm; bố mẹ gấp thức ăn cho con.

– Hình 2: Bố cẩn thận cài quai mũ bảo hiểm cho con trước khi chở con đi học.

– Hình 3: Anh mãi mê chơi đồ chơi một mình, để mặc em đứng phụng phịu, buồn bã.

– Hình 4: Mẹ giúp con chuẩn bị bài cho ngày mai đi học.

Sau khi quan sát các hình, HS có thể dễ dàng đồng tình với việc làm ở các hình 1, 2, 4 và không đồng tình với việc làm ở hình 3. Tuy nhiên, để phát triển toàn diện nhận thức cho HS, GV nên tổ chức cho HS thảo luận sâu hơn về tình huống ở hình 3.

Gợi ý:

– Nêu các câu hỏi như:

+ Vì sao em không đồng tình với việc làm của bạn?

+ Em sẽ khuyên bạn thế nào trong tình huống này?, v.v.

– Có thể khi thảo luận về cách xử lý tình huống này, HS sẽ đưa ra những ý kiến khác nhau (phải nhường nhịn em; cho em chơi cùng; không cho em chơi cùng vì sợ em làm hỏng đồ chơi; không cho em chơi cùng vì em không biết chơi đồ chơi đó...); vì vậy, GV cần chuẩn bị các phương án đối thoại sao cho vừa tôn trọng suy nghĩ của các em, vừa đảm bảo định hướng giáo dục của bài học.

Ví dụ: GV có thể hướng dẫn HS trả lời tiếp những câu hỏi như:

+ Em cảm thấy thế nào khi để em gái đứng một mình, không có gì chơi?

+ Nếu sợ em gái làm hỏng đồ chơi của mình, em cần làm gì?

+ Nếu em gái chưa biết chơi đồ chơi đó, em sẽ làm gì?, v.v.

Mục tiêu cuối cùng ở đây là giúp các em nhận biết được điều cơ bản: cần đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương trong gia đình.

b. Kể thêm một số việc làm thể hiện tình yêu thương gia đình.

SGK chỉ nêu một số biểu hiện về tình yêu thương gia đình. Vì thế, trong hoạt động này, GV cần gợi ý, động viên, khuyến khích để HS, xuất phát từ thực tế của gia đình mình, nêu lên những biểu hiện phong phú, đa dạng khác về tình yêu thương.

Ví dụ: bố mẹ mua quần áo, sách vở, bánh kẹo... cho con; bố, mẹ đưa đón con đi học; ông bà kể chuyện cho cháu nghe; con cái ngoan ngoãn, vâng lời ông bà, cha mẹ, giúp bố mẹ những việc nhỏ trong nhà, v.v.

c. Với HS lớp 1, những câu hỏi dạng “vì sao...” thường là câu hỏi khó. Để giúp HS trả lời câu hỏi *Vì sao trong gia đình, mọi người phải yêu thương nhau?* được dễ dàng hơn, GV cần chuẩn bị một số câu hỏi gợi ý, giúp HS có thể nhìn nhận vấn đề từ nhiều khía cạnh cụ thể. Ví dụ:

- Khi mọi người yêu thương nhau, không khí gia đình sẽ như thế nào?
- Nếu bố mẹ không yêu thương em mà chỉ đánh đòn, la mắng, trách phạt..., em sẽ cảm thấy thế nào?
- Khi em biết yêu thương ông bà, cha mẹ thì ông bà, cha mẹ sẽ đón nhận tình cảm của em ra sao?, v.v.

Trên cơ sở những câu trả lời của HS, GV có thể kết luận để HS nhận biết được: Trong gia đình, mọi người đều là ruột thịt, cùng sống chung dưới một mái nhà, vì thế mọi người phải yêu thương nhau để gia đình được yên ấm, hạnh phúc, vui vẻ.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1

Về thực chất, đây cũng là hoạt động *Xem hình và trả lời câu hỏi* như hoạt động 1 ở phần *Khám phá* nhưng có yêu cầu cao hơn.

GV phải hướng dẫn HS liên kết 4 hình để hình dung được câu chuyện: Gia đình bạn Quân gồm bố, mẹ và Quân. Một buổi chiều, trời mưa to khiến bố Quân chưa về nhà được. Mẹ Quân đứng trước cửa nhà, nhìn ra trời mưa, lo lắng cho bố. Tuy còn nhỏ nhưng Quân cũng biết chia sẻ nỗi lo với mẹ và quyết định đợi bố về để cả nhà cùng ăn cơm tối cho đông vui.

Sau khi HS hình dung được câu chuyện, GV hướng dẫn để HS phát hiện và xác định ý nghĩa của những lời nói, việc làm thể hiện tình yêu thương của những người trong gia đình Quân. Ví dụ:

- Cử chỉ của mẹ: đứng đợi bố về (yêu thương bố); xoa đầu con (yêu thương con).
- Cử chỉ của Quân: đến bên mẹ (chia sẻ nỗi lo lắng với mẹ).
- Lời nói của mẹ: *Chưa thấy bố về, con à.* (yêu thương bố); *Con có đói không?* (quan tâm đến con).
- Lời nói của Quân: *Sao mẹ lo lắng thế ạ?* (quan tâm đến mẹ); *Minh đợi bố về cùng ăn, mẹ nhé!* (quan tâm đến bố).

Hoạt động 2

Về thực chất, đây là hoạt động củng cố cho hoạt động lựa chọn đồng tình/không đồng tình ở mục *Chia sẻ* nhưng có yêu cầu cao hơn.

Tình huống mà SGK giới thiệu khá đơn giản. HS dễ dàng không đồng tình với việc trêu chọc em của bạn Hải; nhưng ở ý thứ hai: *Nếu là bạn Hải, em sẽ làm gì?*, câu trả lời của HS có thể rất khác nhau (không trêu chọc em; nhường đồ chơi cho em; cùng chơi với em, v.v.). GV nên động viên, khuyến khích HS tự đặt mình vào vị trí của nhân vật Hải trong tình huống để đưa ra cách xử lý của riêng mình, không rập khuôn, máy móc.

Để làm được điều này, GV cần chuẩn bị một số câu hỏi gợi ý để HS có thể tiếp tục đưa ra cách xử lý của mình sau khi bạn đã đưa ra cách xử lý của bạn.

Ví dụ:

- Ngoài ý kiến của bạn..., em nào có ý kiến khác?
- Các em thích ý kiến của bạn... hay ý kiến của bạn...?
- Các em thấy có thể làm thế này được không?, v.v.

Mục tiêu cuối cùng ở đây là giúp các em củng cố được yêu cầu cơ bản: cần đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương trong gia đình.

Hoạt động 3

Để HS có thể kể lại một việc đã làm thể hiện tình yêu thương đối với ông bà, cha mẹ của mình, GV có thể: a) Cho HS chuẩn bị trước ở nhà để phát biểu trong giờ học; hoặc b) Xem đây như một bài tập, HS về nhà chuẩn bị và vào buổi học sau, GV cho một vài HS phát biểu trước lớp.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1: Sắm vai

SGK chỉ giới thiệu 2 tình huống: 1) *Khi bố, mẹ đi làm về*; 2) *Khi ông, bà ở quê lên thăm*. Tùy theo điều kiện, hoàn cảnh, GV có thể lựa chọn, xây dựng các tình huống tương tự khác như: khi em đi học về; khi bố, mẹ đi làm về muộn; khi em về quê thăm ông bà, v.v.

Để đảm bảo thời lượng, GV chỉ nên đặt ra những yêu cầu đơn giản về lời nói, động tác, thái độ cần thể hiện trong mỗi tình huống; mỗi tình huống chỉ nên yêu cầu 2, 3 HS tham gia.

Sau khi HS thực hiện xong hoạt động sắm vai, GV có thể cho cả lớp nhận xét, đánh giá để biểu dương, rút kinh nghiệm.

Hoạt động 2

SGK chỉ giới thiệu 3 tình huống. Để mở rộng phạm vi thực hành, GV cần nhắc lại những kiến thức đã học trong bài (ví dụ: câu b của mục *Chia sẻ: Kể thêm một số việc làm thể hiện tình yêu thương gia đình*), giúp HS có thêm cơ sở vận dụng hiệu quả bài học vào thực tế cuộc sống.

GHI NHỚ

Kết thúc bài học, GV cho HS học thuộc lòng câu: *Gia đình là nơi bắt đầu của mọi yêu thương.*



Chủ đề: QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

Bài 2 QUAN TÂM, CHĂM SÓC ÔNG BÀ, CHA MẸ

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Nêu được một số biểu hiện của quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ (lễ phép, vâng lời, hiếu thảo);
- Nhận biết được sự cần thiết của quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ;
- Đồng tình với thái độ, hành vi quan tâm, chăm sóc; không đồng tình với thái độ, hành vi chưa quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ;
- Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ trong gia đình em.

KHƠI ĐỘNG

HS lớp 1 đã biết khá nhiều bài hát ngắn, vui, dễ hát về sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. Bài hát *Cháu yêu bà* (sáng tác: Xuân Giao) mà SGK giới thiệu chỉ là một gợi ý. GV có thể chọn một bài hát khác có cùng chủ đề (ví dụ: *Múa cho mẹ xem* của Xuân Giao, *Cả nhà thương nhau* của Phạm Văn Minh, *Gia đình nhỏ, hạnh phúc to* của Nguyễn Văn Chung, v.v.) hoặc đọc cho cả lớp nghe một bài thơ ngắn (ví dụ: *Lấy tấm cho bà* của Định Hải, *Thương ông* của Tú Mỡ, *Yêu mẹ* của Nguyễn Bao, *Về quê* của Nguyễn Lâm Thắng, v.v.) để vừa tạo tâm thế, hứng thú, vừa kết nối HS với nội dung bài học.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi

Khi xem hình, HS có thể dễ dàng trả lời các câu hỏi:

- Hình 1: Minh lễ phép, khoanh tay chào mẹ.
- Hình 2: Mai lễ phép vâng lời ông.
- Hình 3: Lan đỡ tay giúp ông đi đứng.
- Hình 4: Hai bạn tặng hoa và quà cho mẹ nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.

GV cần động viên, khích lệ những ý đúng trong các câu trả lời của HS để từ đó dẫn dắt HS tiếp cận nội dung chính của bài học: Trong gia đình, các em phải biết quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

Hoạt động 2: Thảo luận

a. Bạn Thảo có vâng lời bố và lễ phép với bà không?

Hoạt động này có yêu cầu cao hơn hoạt động 1 ở chỗ: HS phải biết liên kết nội dung 2 hình và chú ý đến bóng nói ở từng hình để xác định câu trả lời:

– Hình 1: Bố đưa điện thoại cho Thảo và nói Thảo hỏi thăm bà ngoại.

– Hình 2: Thảo nói chuyện với bà ngoại nhưng bóng nói cho thấy lời nói của Thảo chưa lễ phép.

Để khai thác tình huống trên, GV không nên dừng lại ở việc chỉ yêu cầu HS lựa chọn câu trả lời *có/không* mà nên gợi ý để HS trả lời thêm các câu hỏi như:

- Khi bố đưa điện thoại và nói Thảo hỏi thăm bà, Thảo có vâng lời bố không?
- Khi nói chuyện với bà, lời nói của Thảo có lễ phép không? Vì sao?
- Nếu em là Thảo, trong tình huống này, em sẽ nói với bà như thế nào?, v.v.

b. Các bạn đã thể hiện sự hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ qua những lời nói, việc làm nào?

Tùy theo hoàn cảnh, GV có thể chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận về việc làm của các bạn thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ trong một hình hoặc cho cả lớp phát biểu, thảo luận về từng việc làm thể hiện trong mỗi hình:

– Hình 1: Nhớ và muốn về quê thăm ông bà.

– Hình 2: Nhớ và đang vẽ tranh tặng bố.

– Hình 3: Địu ngô giúp mẹ.

– Hình 4: Gấp thức ăn cho bà.

Sau khi HS đã thảo luận về từng việc làm, GV bước đầu có thể đưa ra ý khái quát: Trong gia đình, các em có thể làm được nhiều việc phù hợp, vừa sức để quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

Hoạt động 3: Chia sẻ

Để bước chuyển tiếp từ hoạt động 2 sang hoạt động 3 được tự nhiên, liền mạch, GV cần có những lời dẫn phù hợp.

Gợi ý: Trong gia đình, các em có thể làm được nhiều việc phù hợp, vừa sức để quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ. Tuy nhiên, cũng có những khi các em quên hoặc chưa ý thức được điều này. Hãy xem các hình ở mục *Chia sẻ* và cho biết ý kiến của mình nhé.

a. Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?

– Hình 1: Lễ phép khi nhận quà của bà.

- Hình 2: Thái độ, lời nói chưa lễ phép khi đi cùng ông bà.
- Hình 3: Thái độ, cử chỉ không lễ phép khi bỏ phê bình, nhắc nhở.
- Hình 4: Thái độ, lời nói lễ phép trước khi ăn cơm.

Sau khi quan sát tranh, HS có thể dễ dàng đồng tình với việc làm ở các hình 1 và 4, không đồng tình với việc làm ở các hình 2 và 3. Tuy nhiên, để phát triển toàn diện nhận thức của HS, GV nên tổ chức cho HS thảo luận thêm về tình huống ở hình 2 và 3 bằng cách nêu các câu hỏi như:

- Vì sao em không đồng tình với việc làm của bạn?
- Em sẽ khuyên bạn thế nào trong tình huống này?
- Em sẽ làm gì trong các tình huống đó?, v.v.

Có thể khi trả lời, HS sẽ đưa ra những ý kiến khác nhau (Hình 1: phải đi bên cạnh ông bà; phải biết ông bà đã lớn tuổi nên đi chậm...; Hình 2: phải có thái độ lễ phép với bố; không được nhìn bố với vẻ thách thức, bực tức...); vì vậy, GV cần chuẩn bị các phương án đối thoại sao cho vừa tôn trọng suy nghĩ của các em, vừa đảm bảo định hướng giáo dục của bài học.

Mục tiêu cuối cùng ở đây là giúp các em nhận biết được điều cơ bản: cần đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện hiếu thảo, lễ phép, vâng lời; không đồng tình với thái độ, hành vi không hiếu thảo, lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ.

b. Kể thêm một số việc làm thể hiện sự hiếu thảo, lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ.

SGK chỉ nêu một số biểu hiện về hiếu thảo, lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ. Vì thế, trong hoạt động này, GV cần gợi ý, động viên, khuyến khích để HS, chủ yếu xuất phát từ thực tế của gia đình mình, nêu thêm những biểu hiện phong phú, đa dạng, gần gũi khác.

Ví dụ: đưa kính cho ông đọc báo; đỡ bà lên, xuống cầu thang; hỏi thăm khi bố, mẹ đi làm về, v.v.

c. Vì sao phải quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ?

Để giúp HS trả lời câu hỏi được dễ dàng hơn, GV cần chuẩn bị một số gợi ý, tạo điều kiện cho HS có thể nhìn nhận vấn đề từ nhiều khía cạnh cụ thể. Ví dụ: vì ông bà đã già; vì bố mẹ đi làm nuôi gia đình; vì ông bà, cha mẹ dạy bảo em nên người, v.v.

Trên cơ sở những câu trả lời của HS, GV có thể đúc kết để HS bước đầu nhận biết được vấn đề lớn hơn: Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ chính là biểu hiện cơ bản của truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” của dân tộc Việt Nam.

LUYỆN TẬP

Hoạt động: Xử lý tình huống

SGK đưa ra 4 tình huống:

- Hình 1: Bà rửa chén bát một mình.
- Hình 2: Ông ốm nằm trên giường.
- Hình 3: Mẹ đang tập trung suy nghĩ.
- Hình 4: Bố không đội mũ, nón, đang tưới rau dưới trời nắng gắt.

Sau khi HS hình dung được các tình huống, GV hướng dẫn để HS suy nghĩ và đề xuất những cách xử lý mang tính tích cực, thích hợp. Ví dụ:

– Hình 1: Giúp bà sắp xếp chén bát đã rửa; cùng bà rửa chén bát; lấy khăn cho bà lau tay sau khi rửa chén bát, v.v.

– Hình 2: Lấy nước cho ông uống thuốc; đắp khăn ướt lên trán cho ông; hỏi thăm sức khoẻ của ông, v.v.

– Hình 3: Trật tự cho mẹ làm việc; lấy nước cho mẹ uống; không quấy rầy mẹ, v.v.

– Hình 4: Nhắc bố đội mũ, nón; lấy mũ, nón cho bố; yêu thương, kính trọng bố hơn...

Khi HS đưa ra những cách xử lý tình huống, GV nên rèn luyện thêm kĩ năng cho các em bằng những câu hỏi gợi mở như:

- Ngoài ý kiến của bạn..., em nào có ý kiến khác?
- Các em thích ý kiến của bạn... hay ý kiến của bạn...?
- Các em thấy có thể làm thế này được không? v.v.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1: Sắm vai

SGK chỉ giới thiệu 2 tình huống: a) *Lấy nước cho bà uống thuốc*; b) *Xách đồ giúp mẹ* khi mẹ đi chợ về. Tùy theo hoàn cảnh, GV có thể lựa chọn, xây dựng các tình huống tương tự khác lấy từ các hoạt động dạy học ở trên.

Để đảm bảo thời lượng, GV chỉ nên đặt ra những yêu cầu đơn giản về lời nói, động tác, thái độ cần thể hiện trong mỗi tình huống; mỗi tình huống chỉ nên yêu cầu 2, 3 HS tham gia.

Sau khi HS thực hiện xong hoạt động sắm vai, GV có thể cho cả lớp nhận xét, đánh giá để biểu dương, rút kinh nghiệm.

Hoạt động 2

SGK chỉ đưa ra yêu cầu về sử dụng một số từ ngữ kết hợp với một số động tác thể hiện sự lễ phép, vâng lời. Để việc thực hành thiết thực, sát đúng với thực tế, GV cần hướng dẫn thêm cho HS về những thái độ, cử chỉ cần thiết khác như: ánh mắt, giọng nói, tư thế cúi đầu, v.v. giúp HS vận dụng hiệu quả bài học vào thực tế cuộc sống.

GHI NHỚ

Kết thúc bài học, GV cho HS học thuộc lòng câu tục ngữ: *Uống nước nhớ nguồn.*



Bài 3

ANH CHỊ EM QUAN TÂM, GIÚP ĐỠ NHAU

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Nêu được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình;
- Nhận biết được sự cần thiết của việc quan tâm, giúp đỡ nhau giữa anh chị em trong gia đình;
- Có thái độ đồng tình với sự quan tâm, giúp đỡ nhau; không đồng tình với những việc làm không thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ nhau của anh chị em trong gia đình;
- Thể hiện được sự quan tâm, giúp đỡ anh chị em trong gia đình bằng một số việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.

KHỞI ĐỘNG

Nội dung khởi động SGK gợi ý là bài hát *Làm anh khó đấy* (Nhạc: Nguyễn Đình Khiêm; thơ: Phan Thị Thanh Nhân). Đây vốn là bài thơ *Làm anh* nổi tiếng, được đưa vào SGK *Tiếng Việt 1* (tập hai), chương trình giáo dục tiểu học năm 2006. Dù rất quen thuộc, song GV cũng cần lưu ý đến việc HS lớp 1 thuộc lời bài hát (thơ). Bài hát này trên Youtube có nhiều video clip khá sinh động, GV có thể tham khảo để lựa chọn tổ chức khởi động.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi

Hoạt động này có 2 hình, nội dung đối lập nhau. Mục tiêu (và cũng là câu hỏi) của hoạt động này là HS nhận xét việc làm của các bạn trong hình, vì vậy GV cần tổ chức cho HS quan sát kỹ hình để nhận diện được tính chất của việc làm qua các biểu hiện:

Hình 1: Chị đang hướng dẫn em chơi (hoặc cùng em chơi) lắp ráp robot. Tính chất của đồ chơi (thường phổ biến với các bé trai); khuôn mặt vui của chị, sự chăm chú có phần thích thú của em trai cho phép GV gợi dẫn để HS nhận ra đây là hành động yêu thương, giúp đỡ của chị đối với em trai.

Hình 2: Anh và em trai đang giằng nhau hộp màu. Khuôn mặt nhăn nhó, ứng đỏ của em trai cho thấy em đang cố giằng, tranh hộp màu của anh. Trong khi đó, khuôn mặt anh tỏ vẻ ngạc nhiên và cũng không nhường em. Như vậy, hình 2 là sự tranh giành của hai anh em, không ai nhường nhịn ai.

Tổ chức cho HS quan sát 2 hình này, GV cần lưu ý và gợi dẫn HS đến biểu cảm khuôn mặt của các nhân vật, giúp các em nhận ra đúng nội dung của hình để từ đó đưa ra nhận xét của mình.

Hoạt động 2: Thảo luận

Hoạt động này có 4 hình, với câu hỏi: *Việc làm nào thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ nhau của anh chị em trong gia đình?*

Trong 4 hình thì 3 hình thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ nhau của anh chị em trong gia đình, HS có thể dễ dàng nhận ra điều này. Tuy vậy, GV cần tổ chức khai thác các tình huống trong mỗi hình cụ thể để hoàn thành mục tiêu hoạt động:

Hình 1: Anh đang hướng dẫn em đọc sách. Tính chất của hình khá mở, GV cần cho HS nhiều hơn một sự lựa chọn về nội dung của hình, chẳng hạn:

- Anh hướng dẫn em đọc sách;
- Anh đọc sách cho em nghe;
- Anh kể chuyện tranh cho em;
- ...

Hình 2: Chị đang đỡ em trên vai. Hình ảnh này rất quen thuộc với trẻ em đồng bào dân tộc ít người nhưng có thể khá lạ lẫm đối với HS thành phố, nên GV cần có những gợi ý, hướng dẫn để HS nắm rõ: Chị đỡ em trên lưng, em bé ngủ ngon lành, tay chị vòng ra sau ôm em,... là những chi tiết thể hiện hành vi yêu thương của chị đối với em, giúp em ngủ ngon, không giật mình thức giấc.

Hình 4: Em đang đưa chai nước cho chị. Đây là việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ của em đối với chị, cụ thể là khi chị (đi học) quên chai nước, em đã giúp đỡ chị.

Riêng hình 3: Anh không nhường đèn trung thu cho em gái, là một hành động thể hiện sự thiếu nhường nhịn và yêu thương em nhỏ. Đây là tình huống gây nhiễu nhằm giúp HS xác định đúng hơn các biểu hiện, việc làm, hành động nhường nhịn, quan tâm, giúp đỡ giữa anh chị em trong gia đình. Biểu cảm ở khuôn mặt là tín hiệu tin cậy để GV tổ chức cho HS nhận ra điều này.

GV cần lưu ý, sự quan tâm, giúp đỡ nhau của anh chị em trong gia đình luôn có tính chất hai chiều: từ anh/chị đối với em và ngược lại. Nội dung hoạt động này cần khai thác yếu tố trên, tránh mặc định trong gia đình thì chỉ luôn luôn là anh/chị quan tâm, chăm sóc em.

Hoạt động 3: Chia sẻ

Mục a của hoạt động này yêu cầu HS bày tỏ quan điểm đồng tình hay không đồng tình với các việc làm, tình huống trong 4 hình.

Hình 1: Chị đang đưa nôi cho em ngủ.

Hình 2: Em đang đòi lon nước ngọt của anh nhưng anh không nhường, không cho em (khai thác chi tiết em đang khóc, anh giơ lon nước lên cao, tay chống nạnh như thách em lấy được...).

Hình 3: Anh đang ngồi học bài, em hát hò inh ỏi, làm ồn, anh không học được.

Hình 4: Chị đang hướng dẫn em học bài.

Một lần nữa, GV cần lưu ý đến tính chất hai chiều của việc quan tâm, giúp đỡ nhau của anh chị em trong gia đình. Cần tổ chức cho HS quan sát, phân tích nội dung hình trước khi đưa ra quan điểm của các em đồng tình hay không đồng tình.

Đối với yêu cầu của mục *b. Kể thêm một số việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ nhau của anh chị em trong gia đình*, GV có thể mở rộng thêm các tình huống như: giúp em nhỏ ăn cơm (cháo); lau mặt, tay chân cho em khi em bị vấy bẩn; giúp anh chị lấy đồ/quần áo... để HS có thể lựa chọn và tự rút ra được một số việc làm phù hợp với hoàn cảnh gia đình mình.

Cần lưu ý đến thực tiễn gia đình của HS trong lớp, đặc biệt là đối với các em HS con một.

Mục *c* là một câu hỏi khá khó và có tính chất mở: có nhiều phương án trả lời cho câu hỏi *Vì sao anh chị em trong gia đình phải quan tâm, giúp đỡ nhau?*

Tùy vào hoàn cảnh, nhận thức và cách hiểu của từng em, HS có thể đưa ra nhiều phương án trả lời không giống nhau. GV cần linh hoạt để xử lý trong các tình huống. Có thể cần có một định hướng chung, chẳng hạn: quan tâm, giúp đỡ nhau là sự thể hiện tình yêu thương của những người thân trong gia đình.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Xử lý tình huống

Nội dung hoạt động này đưa ra 4 tình huống khác nhau:

Hình 1: Anh trai đi học nhưng để quên hộp bút trên bàn.

Hình 2: Em bé bò chơi một mình giữa nhà, giơ tay về phía chiếc quạt máy đang quay.

Hình 3: Chị gái đứng trên ghế thấp để lấy sách ở tầng trên của giá sách cao.

Hình 4: Anh trai đi đá bóng về bị chấn thương, trầy xước chân.

Cả 4 tình huống đều cần đến sự quan tâm, giúp đỡ. GV cần tổ chức để HS tìm ra cách thức quan tâm, giúp đỡ người thân trong những tình huống này. Nói cách khác, HS phải trả lời được: phải quan tâm, giúp đỡ như thế nào? Vì vậy, tổ chức hoạt động nhóm nhỏ cũng là một lựa chọn khả dĩ đối với nội dung này.

Hoạt động 2: Liên hệ bản thân

GV có thể cho HS kể về anh chị hoặc em gái, em trai của mình, qua đó khơi dậy lòng yêu thương, biết quan tâm của anh chị em trong gia đình (cần lưu ý đến các HS có hoàn cảnh đặc biệt) để tiếp nối hoạt động yêu cầu HS cho biết mình đã quan tâm, giúp đỡ anh chị em trong gia đình chưa. Nếu chưa thì cần phải làm gì? Đây là hoạt động vừa có tính liên hệ vừa có tính tự nhắc nhở đối với cá nhân HS, vì vậy GV cần khích lệ ý thức tự giác của các em, sao cho việc em cần làm sắp tới không phải là sự bắt buộc mà là tự nhận thức, để thể hiện sự quan tâm, yêu thương đối với anh chị em của mình.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1: Vẽ tranh hoặc trang trí thiệp để tặng anh, chị hoặc em của em.

Để tổ chức hoạt động này, GV cần có sự chuẩn bị trước và cần phân bổ thời gian hợp lí. Không nhất thiết tổ chức cho HS vẽ tranh theo một chủ đề nhất định, mà có thể cá nhân hoá hoạt động này bằng sở thích, hoàn cảnh gia đình của từng em cho phù hợp.

Lưu ý, cần đảm bảo bức tranh được hoàn thành và được tặng đúng người em muốn. GV cũng nên quan tâm đến phản hồi của việc tặng tranh này vào tiết học hôm sau qua lời kể của các em.

Hoạt động 2: Thực hiện những lời nói, động tác phù hợp khi:

Buộc dây giày giúp em; Chải đầu, tết tóc cho em; Hỏi thăm khi anh, chị bị ốm; Chia vui với thành tích học tập của anh, chị.

Để tăng cường hiệu quả của hoạt động này, sử dụng phương pháp sắm vai là một lựa chọn có thể. Hoạt động sắm vai vừa mang tính trực quan cao vừa cho các em được trải nghiệm thực tế công việc.

Khi HS vừa thực hiện, vừa nói (kết hợp hành động và lời nói), GV có thể điều chỉnh, uốn nắn trực tiếp để đạt được hiệu quả cao hơn.

GHI NHỚ

Kết thúc bài học, GV cho HS cùng đọc to, học thuộc lòng câu ca dao:

*Anh em như thể chân tay
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.*

Chân trời sáng tạo

Chủ đề: TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

Bài 4

TỰ GIÁC LÀM VIỆC Ở TRƯỜNG

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Nêu được một số biểu hiện của tự giác trong học tập, sinh hoạt ở trường;
- Hiểu được sự cần thiết của tự giác; đồng tình với thái độ, hành vi tự giác; không đồng tình với thái độ, hành vi chưa tự giác trong học tập, sinh hoạt ở trường;
- Thực hiện được và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè tự giác trong học tập, sinh hoạt ở trường.

KHỞI ĐỘNG

Vườn trường là một bài thơ nhỏ, phù hợp với HS trong những tuần đầu tiên của năm học lớp 1. GV có thể đọc cho HS nghe và cho HS đọc theo.

Ngoài bài thơ, GV có thể gợi ý cho HS một số câu ca dao, tục ngữ, truyện kể về tính tự giác. Sau hoạt động này, GV có thể giải thích cho HS nghĩa của từ “tự giác” (tự mình thực hiện các công việc, hoạt động theo đúng thời gian, kế hoạch mà không cần phải nhắc nhở, thúc giục), cùng HS nêu ra một số ví dụ hoặc việc làm mà em nghĩ là thể hiện sự tự giác.

Đối với HS mới vào lớp 1, việc làm quen với nề nếp, thực hiện nội quy, quy định của trường tiểu học chưa tốt. Vì thế, bài học này hướng các em đến việc sinh hoạt có ý thức, chấp hành nội quy, yêu cầu, hướng dẫn của thầy, cô giáo.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi

GV đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu nội dung các hình bằng cách mô tả hình, sau đó trả lời câu hỏi:

Hình 1: Các bạn HS đang quyên góp sách vở để hỗ trợ các bạn vùng lũ.

Hình 2: Các bạn HS tự giác ngồi học nghiêm túc và giơ tay xin trả lời.

Hoạt động 2: Thảo luận

HS mới làm quen với hoạt động thảo luận. Vì thế, GV cần hướng dẫn rõ hơn cách thức hoạt động nhóm:

- Cử nhóm trưởng;
- Giao nhiệm vụ cụ thể;
- Cử đại diện phát biểu.

a. Các bạn đã tự giác trong học tập, sinh hoạt ở trường như thế nào?

GV cho HS nhận diện nội dung các hình:

Hình 1: Hai bạn HS đang tưới nước cho bồn hoa ở sân trường.

Hình 2: Ba bạn HS đang cùng nhau thảo luận.

Hình 3: Một bạn HS đang bỏ rác vào thùng rác ở trường.

Hình 4: Hai bạn HS đang ở thư viện trường, một bạn đọc sách, một bạn chọn sách trên kệ.

HS có thể trả lời về việc các bạn HS đã tự giác trong các công việc như:

- Tự giác chăm sóc cây cảnh trong vườn trường.
- Tự giác phát biểu ý kiến, tham gia các hoạt động chung.
- Tự giác bỏ rác vào thùng.
- Tự giác đọc sách, xếp sách đúng quy định.

b. Kể thêm những biểu hiện tự giác trong học tập, sinh hoạt ở trường.

GV cần nhấn mạnh lại cho HS hiểu như thế nào là tự giác. GV cũng cần gợi ý về các phương diện:

- Tự giác về trang phục, vệ sinh.
- Tự giác về giờ giấc.
- Tự giác trong giờ học.
- Tự giác trong giờ chơi.
- Tự giác trong giờ ngủ (nếu học bán trú).
- Tự giác trong giờ ăn (nếu học bán trú).

Sau đó, GV cho các nhóm trả lời và nhận xét, bổ sung. Việc nhận xét, bổ sung này cần kĩ lưỡng vì HS có thể hiểu chưa đúng về tự giác nên nêu ví dụ chưa chính xác. GV cần giúp các em hiểu đúng để các em thực hành, rèn luyện trong thực tế.

Hoạt động 3: Chia sẻ

a. Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?

Đối với hoạt động này, hình thức thích hợp nhất vẫn là thảo luận nhóm 4 HS. Tuy nhiên, GV cũng có thể áp dụng cách khác như: phát biểu ý kiến cá nhân, thảo luận nhóm đôi, phân nhóm theo luồng ý kiến (nhóm đồng tình, nhóm không đồng tình),...

Trước khi HS phát biểu ý kiến, GV cần cho HS nhận ra nội dung của từng hình:

Hình 1: Một bạn nam đang hái hoa ở sân trường.

Hình 2: Nhóm các HS đang vệ sinh trường lớp.

Hình 3: Các bạn HS đang tập thể dục.

Hình 4: Các bạn HS đang sinh hoạt tập thể.

Từ việc tìm hiểu hình, HS có thể trả lời:

– Không đồng tình với bạn nam ở hình 1, vì bạn đã tự ý hái hoa trong sân trường, làm mất cảnh đẹp của trường.

– Đồng tình với:

+ Các bạn quét sàn, lau cửa làm sạch đẹp trường lớp.

+ Các bạn tập thể dục rèn luyện sức khỏe.

+ Các bạn hoạt động tập thể để rèn luyện kỹ năng, tạo niềm vui,...

b. Vì sao phải tự giác làm việc ở trường?

Câu hỏi này khá khó với HS mới vào lớp 1, GV cần dẫn dắt để HS trả lời và giúp các em hiểu được:

– Các bạn lớp 1 đã 6 tuổi, không còn bé nữa, cần phải tự mình làm một số việc phù hợp với khả năng.

– Trường học có nội quy nên HS cần phải chấp hành.

– Tự giác làm việc có thể giúp rèn luyện sức khỏe, tinh thần, ý thức, thái độ sống tích cực, có trách nhiệm với chính mình và người khác.

– Tự giác làm việc giúp việc học tập trở nên tốt hơn.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Xử lý tình huống

Em sẽ làm gì khi thấy bạn không tự giác tham gia giờ chào cờ đầu tuần?

Đây là hoạt động có vẻ rất bình thường nhưng lại mới mẻ đối với HS lớp 1, nhất là việc các em có thể làm gì để thể hiện sự tự giác của mình.

Phần này, cách tổ chức dạy học linh động, nếu có điều kiện và khả năng, GV có thể cho các nhóm tiến hành sắm vai như một vở kịch nhỏ, không chú trọng diễn xuất mà chú ý vào cách làm của các em.

HS có thể có nhiều câu trả lời nhưng GV cần chốt lại các ý:

– Đến trường đúng giờ quy định để dự lễ chào cờ;

– Mặc trang phục quy định;

– Sắp ghế, chỗ ngồi;

- Tham gia các hoạt động trong nghi lễ chào cờ: hát *Quốc ca*, tư thế nghiêm, hoạt động tập thể;
- Lắng nghe phát biểu ý kiến, dặn dò của các thầy, cô giáo...

Hoạt động 2: Liên hệ bản thân

- Kể lại một việc em đã tự giác làm ở trường và cho biết ích lợi của việc làm đó.*
- Ở trường, em còn chưa tự giác làm việc gì? Em sẽ phấn đấu thực hiện như thế nào?*

Đối với hoạt động này, GV mời một số HS kể lại việc thật của mình khi các em biết tự giác hoặc chưa tự giác làm việc của mình.

GV có thể cho HS đối chiếu với những việc cần làm để thể hiện sự tự giác ở các bài tập trước, giúp HS lựa chọn xem các em đã làm được hay chưa làm được những gì. Đặc biệt, GV cần yêu cầu HS lập kế hoạch để phấn đấu thực hiện. GV lưu ý HS chăm chỉ rèn luyện để thành công.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1: Tập hát bài *Quốc ca*, tư thế đứng nghiêm

GV tổ chức cho HS học hát *Quốc ca*, tập luyện tư thế chào cờ.

– Tập hát *Quốc ca*: *Quốc ca* Việt Nam là niềm tự hào của mọi công dân Việt Nam. Đối với HS, *Quốc ca* được hát hằng tuần, trong mỗi giờ chào cờ. Đến tuần thứ ba, các em đã được nghe ít nhất 4 lần trong các buổi chào cờ nên ít nhiều quen thuộc. Hoạt động học hát *Quốc ca* có thể tiến hành như sau:

- + GV cho HS nghe hoặc xem video clip về hoạt động chào cờ và hát *Quốc ca*.
- + GV có thể nói ngắn gọn về nội dung, ý nghĩa của bài hát để các em hiểu và ghi nhớ sâu hơn.
- + GV chia bài hát thành từng phần, hát mẫu và cho các em luyện tập hát từng câu.
- + GV có thể tổ chức hoạt động nhóm để tập hát và thi đua giữa các nhóm.

Lời bài hát khá dài, HS lớp 1 chưa thể thuộc ngay. GV có thể nhờ thêm sự giúp đỡ của phụ huynh để giúp các em luyện tập ở nhà.

– Tập tư thế chào cờ:

- + Trước khi học bài học này, ở các buổi chào cờ, GV dặn HS chú ý quan sát tư thế chào cờ của các anh chị lớp trên.
- + GV cho HS xem video clip hướng dẫn tư thế chào cờ.
- + GV làm mẫu.
- + GV tổ chức cho các nhóm luyện tập và thi đua giữa các nhóm.

+ Khi HS luyện tập, GV cần quan sát kỹ để điều chỉnh sao cho các em luyện tập đúng tư thế, tác phong nhanh nhẹn, nghiêm túc.

Trong 2 hoạt động này, GV cũng có thể mời các HS lớp trên đến hướng dẫn và làm mẫu cho các em HS lớp 1, giúp các em vừa có trực quan vừa tạo mối liên hệ, học hỏi giữa các khoá HS trong trường.

GV lưu ý HS: Chào cờ Tổ quốc và hát *Quốc ca* là hoạt động thiêng liêng, được tổ chức thường kì hằng tuần và trong các dịp quan trọng. Các em cần ghi nhớ và tự giác luyện tập nghiêm túc để thể hiện trách nhiệm của một HS, một công dân.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các hoạt động của Sao Nhi đồng và tự giác tham gia

Đối với hoạt động tìm hiểu thông tin, GV có thể mời một số HS lớp lớn đến giúp các em tìm hiểu, hướng dẫn hoạt động, chia sẻ kinh nghiệm.

GV có thể giúp HS tìm hiểu các nội dung như:

- Sao Nhi đồng là gì? Tại sao cần có Sao Nhi đồng?
- Sao Nhi đồng có những hoạt động gì?
- Lớp của các em sẽ tổ chức hoạt động của Sao Nhi đồng như thế nào?
- Khi tham gia Sao Nhi đồng, em nghĩ mình sẽ tự giác tham gia các hoạt động như thế nào?
- Em muốn cùng các bạn tham gia những hoạt động nào?

Sau khi tìm hiểu về Sao Nhi đồng và mỗi HS có Sao của mình, GV có thể cho HS tự giới thiệu về Sao của mình (tên Sao, các thành viên, khẩu hiệu hoặc mong muốn của Sao mình,...).

Sau 2 hoạt động ở phần Thực hành, GV lưu ý HS cố gắng rèn luyện để hình thành thói quen tự giác khi ở trường và trong các hoạt động khác.

GHI NHỚ

Kết thúc bài học, GV cho HS học thuộc bốn câu thơ:

*Mỗi ngày mình đến lớp
Học tập và vui chơi
Phải chuyên cần, tự giác
Mới tiến bộ bạn ơi.*

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà;
- Biết vì sao phải tự giác làm việc của mình;
- Đồng tình với hành vi, thái độ tự giác và không đồng tình với thái độ, hành vi không tự giác làm việc ở nhà;
- Thực hiện một số việc của mình ở nhà một cách tự giác.

KHỞ ĐỘNG

Với mục đích “làm nóng” và gây hứng thú, tạo không khí thoải mái cho HS bước vào bài học, nội dung khởi động SGK gợi ý là bài hát *Bé quét nhà* (Nhạc và lời: Hà Đức Hậu). Để phát huy hiệu quả của hoạt động, khi tổ chức, GV cần lưu ý đến sự tập trung của HS, sự đồng đều khi hát. Khả năng thuộc lời bài hát của HS trong lớp cũng cần được tính đến trước khi tổ chức hoạt động này.

GV có thể chọn phương án khác như một bài hát có nội dung tương tự hoặc một bài thơ, kể một câu chuyện ngắn hướng vào chủ đề tự giác làm việc nhà... để tổ chức khởi động bài học.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi, có 2 nhiệm vụ học tập:

a. Các bạn đang làm gì? Đó có phải là những việc em thường làm không?

Hoạt động này có 4 hình, GV cần tổ chức cho HS quan sát thật kĩ các hình, lưu ý đến không gian, bối cảnh của từng hình:

Hình 1: Bé gái đang gấp chăn (không gian phòng ngủ, chi tiết chiếc đồng hồ).

Hình 2: Bé trai đang để dép lên kệ (chi tiết mang ba lô khi đi học về, không gian gần cửa cần được khai thác).

Hình 3: Bé trai đang lau bàn (không gian nhà bếp).

Hình 4: Bé gái đang lau nhà (không gian phòng khách).

Đây là những không gian và công việc quen thuộc của mỗi gia đình, vì vậy khi đã khai thác được các không gian như vừa nêu, HS có thể dễ dàng liên hệ được với bản thân: đó có phải là những việc em thường làm không?

Đối với câu *b. Khi làm việc không cần ai nhắc nhở, các bạn đã thể hiện điều gì?*, GV cần gợi ý thêm để HS tự nhận ra được: tất cả các bạn nhỏ trong 4 hình trên đều làm việc một cách thoải mái, với tác phong nhanh nhẹn và tâm trạng vui vẻ. Khi làm việc không cần ai nhắc nhở là các em đã thể hiện tính tự giác của mình.

Hoạt động 2: Thảo luận, có 2 nhiệm vụ học tập:

a. Các bạn đã tự giác làm những việc gì?

Nhiệm vụ này có 4 hình, tiếp tục khai thác các không gian và công việc quen thuộc trong gia đình:

Hình 1: Sau bữa cơm gia đình, cả nhà đều chung tay dọn dẹp. GV cần lưu ý khai thác các chi tiết cả bố mẹ và hai con đều cùng nhau dọn dẹp.

Hình 2: Hai chị em đang tự gấp quần áo trong phòng.

Hình 3: Bé gái đang giúp mẹ nhặt rau trong nhà bếp.

Hình 4: Bé trai đang thu dọn đồ chơi ở phòng khách.

Đây là nhiệm vụ không khó, tùy theo điều kiện của lớp, GV có thể chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận về một việc liên quan đến một hình hoặc cho cả lớp phát biểu, thảo luận về từng việc làm thể hiện trong mỗi hình.

b. Kể thêm những việc em tự giác làm ở nhà.

Nhiệm vụ học tập này rất phù hợp với tính chất thảo luận nhóm. GV cần hướng dẫn, tổ chức để HS không lặp lại các công việc vừa được nêu, đồng thời giúp các em xác định đúng những việc tự giác làm ở nhà.

Sau khi HS thảo luận và trình bày theo yêu cầu của nhiệm vụ học tập, GV cần có những nhận xét, khái quát lại và gợi ý thêm những việc khác mà em có thể tự giác làm ở nhà. GV cũng cần lưu ý khích lệ những trường hợp HS trả lời đúng/chưa đúng, tránh chỉ trích hoặc phê bình.

Hoạt động 3: Chia sẻ

Hoạt động này có 2 hình khá quen thuộc:

Hình 1: Bé đang chơi điện thoại ngay cạnh bồn rửa chén bát (ý chỉ là không tự giác làm việc nhà).

Hình 2: Hai anh em cùng nhau rửa chén bát giúp bố mẹ.

Với câu hỏi *Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của những bạn nào? Vì sao?*, GV không nên áp đặt HS vào ngay hình 2, mà cần lắng nghe các em phát biểu, chia sẻ rồi định hướng: Được cùng anh/chị hoặc cùng bố mẹ làm việc luôn mang đến niềm vui cho chúng ta, như hai bạn trong hình tỏ ra hứng khởi, vui vẻ khi cùng giúp bố mẹ rửa chén bát.

Từ sự định hướng này, HS sẽ nhận ra và bày tỏ quan điểm: đồng tình hay không đồng tình với hình nào. Trong trường hợp, HS chọn phương án đồng tình với hình 1, GV cần kiên nhẫn hơn để lắng nghe HS trình bày vì sao em chọn như vậy. Việc em chơi điện thoại không hẳn là xấu, nhưng chơi trong bối cảnh em có thể làm việc nhà nhưng em vẫn không tự giác làm; trong lúc người thân cần sự giúp đỡ của em mà em không tự giác thì đó là việc chưa tốt.

Từ đây, GV cần có lời dẫn để kết nối giải quyết câu hỏi *b. Vì sao phải tự giác làm việc ở nhà?* Với yêu cầu này, có thể có nhiều câu trả lời không giống nhau, GV cần lường trước những tình huống trả lời của HS để có hướng giải quyết, sao cho HS sẽ tự nhận thức được: việc tự giác làm việc ở nhà không chỉ là hoạt động giúp đỡ bố mẹ, người thân, qua đó tăng cường sự giao tiếp, tình cảm giữa các thành viên trong gia đình, mà còn giúp em rèn luyện tính tự giác, rèn luyện các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống (như rửa chén bát, lau bàn ghế, gấp chăn màn...).

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Xử lý tình huống

Hoạt động này đòi hỏi năng lực quan sát hình của HS nên có tính chất luyện tập lại hoạt động ở phần Khám phá. Nhìn qua, HS khó nhận ra được nội dung, dụng ý của hình, do vậy GV cần tổ chức, gợi ý để HS quan sát và nhận thức được. Những điểm cần lưu ý:

- Mẹ đang mặc áo cho bạn nữ.
- Bố đang lấy ba lô để chuẩn bị đeo vào vai cho bạn nữ.
- Anh đang mang giày tận chân bạn nữ.

Tình huống đưa ra là buổi sáng chuẩn bị đi học, nhưng bạn nữ không tự chuẩn bị hay tự giác làm bất kỳ việc gì của mình mà phải nhờ đến cả nhà hỗ trợ.

Câu hỏi: *Em sẽ nói gì với bạn nữ...* là một câu hỏi mở, có tính nêu vấn đề cao, vì vậy HS sẽ có nhiều phương án trả lời. Nếu tổ chức tốt, đây là tình huống rất sinh động và có tính thực tiễn, sự nhận thức sâu sắc đối với HS.

Gợi ý: GV có thể tổ chức cho HS sắm vai để diễn tả lại nội dung tình huống này, có thể vào vai người mẹ để dẫn dắt nhằm làm sáng tỏ nội dung, ý đồ tổ chức của hoạt động.

Sau khi sắm vai xong, HS sẽ trình bày các phương án của mình: Thông điệp với bạn nữ. GV cũng cần dự đoán trước các thông điệp, lời khuyên của HS có thể đưa ra với bạn nữ, chẳng hạn:

- Bạn nữ nên tự mang giày;
- Bạn không nên để cả nhà làm giúp bạn;
- Bạn nữ cần tự giác làm việc của mình.
-

Hoạt động 2: Liên hệ bản thân

Từ mục 1, GV kết nối với mục liên hệ bản thân để HS trả lời các câu hỏi:

- Em có giống bạn nữ không?
- Kể thêm những việc em đã tự giác làm ở nhà và ích lợi của việc làm đó.
- Em chưa tự giác làm việc gì? Em phấn đấu thực hiện như thế nào?

Việc xác định ích lợi của tự giác làm việc ở nhà có thể gây lúng túng cho HS hoặc câu trả lời trùng lặp nhau, vì vậy GV cần định hướng về lợi ích của việc tự giác một cách nhẹ nhàng, không áp đặt.

Đối với những việc các em chưa tự giác làm được ở nhà, GV cũng cần khích lệ HS tự giác. Có thể nhiều em chưa ý thức được những việc mình nên tự giác làm ở nhà, GV cần gợi ý sát với thực tế của gia đình HS để các em nhận ra.

Đối với nhiệm vụ: *Em sẽ phấn đấu thực hiện như thế nào?* không yêu cầu cao về kế hoạch mà chỉ cần nêu được hướng thực hiện cụ thể, chẳng hạn: Em hay quên gấp chăn (hoặc chưa gấp chăn) khi ngủ dậy. Em nên:

- Tự nhắc mình vào buổi tối trước khi đi ngủ.
- Viết giấy nhắc để trên bàn học, gần cặp sách.
- ...

THỰC HÀNH

Nội dung thực hành của bài này khá đơn giản, yêu cầu nêu trong SGK chỉ là tự giác làm những việc nhà vừa sức, phù hợp. GV có thể cho HS sắm vai để thực hiện các việc nhà thông thường, cụ thể như:

- Sắm vai cùng anh/chị lau nhà;
- Sắm vai để lau bàn ghế, tưới cây.
- ...

GHI NHỚ

Kết thúc bài học, GV cho HS học thuộc lòng câu thơ của Hồ Chí Minh:

*Tuổi nhỏ làm việc nhỏ
Tuỳ theo sức của mình.*

Lưu ý

– Ý thức tự giác là một yếu tố khó định lượng trong một thời gian ngắn, vì nó thuộc yếu tố bên trong và được biểu hiện ra bằng những hoạt động, hành vi bên ngoài. Hình thành ý thức tự giác cho HS là một quá trình, cần có sự phối hợp giữa GV và phụ huynh, đặc biệt là việc tự giác làm việc nhà càng cần có sự phối hợp của phụ huynh. GV cần nghiên cứu kĩ chương trình, kết hợp với bài *Tự giác làm việc ở trường* và *Cùng thực hiện nội quy trường, lớp*; lập kế hoạch theo dõi về sự tiến bộ của các em trong các hoạt động, qua đó đánh giá đúng ý thức tự giác.

– Với các mục tiêu như đã nêu, GV có thể linh hoạt trong hoạt động tổ chức dạy học để giờ học được sinh động. GV hoàn toàn có thể đưa ra nhiều hơn các tình huống sát với cuộc sống, phổ biến trong nhiều gia đình; lựa chọn các công việc phù hợp, vừa sức để cho HS sắm vai hoặc tự thực hiện ngay tại lớp.

Chủ đề: THẬT THÀ

Bài 6

KHÔNG NÓI DỐI VÀ BIẾT NHẬN LỖI

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Nêu được một số biểu hiện của không nói dối và biết nhận lỗi;
- Hiểu được tác dụng của nói thật và biết nhận lỗi, tác hại của nói dối và không biết nhận lỗi trong sinh hoạt;
- Đồng tình với nói thật và biết nhận lỗi, không đồng tình với nói dối và không biết nhận lỗi;
- Thực hiện được và nhắc nhở bạn bè không nói dối và biết nhận lỗi.

KHƠI ĐỘNG

GV có thể tổ chức cho từng nhóm HS hát bài *Năm ngón tay ngoan* (Nhạc và lời: Trần Văn Thu). Bài hát này mô tả theo năm ngón tay nên GV có thể sắp xếp HS theo kiểu mô tả như trong bài hát và cho HS vừa hát vừa biểu diễn để tăng sự sinh động, hấp dẫn. Trong các chương trình văn nghệ, liên hoan, hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm, có thể dàn dựng thành một tiểu phẩm vui nhộn, ý nghĩa.

Ngoài bài *Năm ngón tay ngoan*, GV có thể gợi ý cho HS một số bài hát khác phù hợp với chủ đề như: *Bà Còng đi chợ trời mưa* (đồng dao), *Năm cánh sao vui* (nhạc: Hải Hà, lời thơ: Phong Thu),...

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi

a. Các hình trong hoạt động này tạo thành một mẩu chuyện nhỏ:

Hình 1: Bạn Lan đang lấy cuộn len trên bàn, vô tình làm rơi bình hoa bên cạnh.

Hình 2: Đúng lúc đó có một con mèo phóng từ ghế ra cửa sổ.

Hình 3: Mẹ xuất hiện và hỏi về việc ai đã làm rơi, vỡ bình hoa.

Hình 4: Bạn Lan chỉ vào con mèo, ý nói con mèo nhảy ra cửa sổ và làm rơi, vỡ bình hoa chứ không phải do bạn ấy.

Khi xem hình, HS có thể tưởng tượng theo cách riêng của các em. GV có thể đặt các câu hỏi để gợi ý cho các em nhận ra nội dung bài học theo từng hình. Từ đó, HS có thể trả lời câu hỏi: *Lan đã nói thật hay nói dối mẹ?*

b. GV có thể tổ chức cho HS trả lời theo cá nhân (cũng có thể thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm 4 HS) để trả lời câu hỏi: *Việc bạn Lan nói dối có thể dẫn đến điều gì?*

HS có thể trả lời theo nhiều hướng khác nhau, có khi rất hồn nhiên. Tuy nhiên, các em còn nhỏ, nên nhiều em chưa ý thức được một cách rõ ràng hậu quả xấu, nghiêm trọng, lâu dài của việc không thành thật hay nói dối. Các em thường tìm cách để không bị mẹ mắng, bị phạt. Hơn nữa, trong tình huống này, ngẫu nhiên có con mèo phóng qua đúng lúc cái bình hoa rơi xuống. Vì thế, GV cần phân tích cho HS hiểu:

- Nói dối, nói không đúng sự thật là một hành vi không tốt.
- Nói dối, nói không đúng sự thật trong nhiều trường hợp sẽ để lại hậu quả nghiêm trọng (ví dụ câu chuyện *Cậu bé chăn cừu*).
- Các em phải luôn luôn nói với người lớn đúng sự thật để được chỉ bảo, hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời; trong một số trường hợp cần có hướng sửa chữa, khắc phục, giải quyết.
- Nói dối, nói không đúng sự thật nhiều lần sẽ tạo thành thói quen xấu, từ đó dẫn đến những hành vi sai trái mà chính bản thân các em có thể không nhận thức được nếu không được điều chỉnh đúng đắn.

Hoạt động 2: Thảo luận

Hoạt động thảo luận thường được tổ chức theo nhóm. Tùy tình hình lớp học, GV có thể cho các nhóm thảo luận lần lượt các hoạt động *a, b* hoặc cho các nhóm thảo luận đồng thời cả hai hoạt động.

a. Việc làm của bạn Hùng là đúng hay sai? Vì sao?

GV cho HS nhận diện nội dung 2 hình:

Hình 1: Bạn Hùng xin tiền bố để mua bút.

Hình 2: Bạn Hùng đi mua nước uống ở cửa hàng.

HS có thể trả lời theo nhiều phương án:

- Bạn Hùng nói dối, bạn xin tiền mua bút nhưng lại dùng tiền để mua nước.
- Hoặc là bạn Hùng không nói dối, tiền mua nước không phải là khoản tiền bố cho để mua bút.

Vì thế, GV cần linh động góp ý cho mỗi câu trả lời của HS, không nên áp đặt rằng bạn Hùng chắc chắn đã không thật thà, xin tiền bố mua bút nhưng thực tế là lấy tiền mua nước.

Tuy nhiên, GV cũng lưu ý HS: em cần nói rõ với bố mẹ việc mình dùng tiền để làm gì. Việc em muốn mua nước do khát cũng là một việc cần thiết nhưng em không nên mua các loại nước ngọt, nước có gas,...

b. Ở hoạt động này, HS có thể nhanh chóng nhận ra nội dung các hình:

Hình 1: Các bạn nam đá bóng làm vỡ cửa kính nhà bên đường.

Hình 2: Các bạn vòng tay nhận lỗi với bác chủ nhà.

Vì thế, HS dễ xác định rằng các bạn trong hình làm sai và biết nhận lỗi.

GV căn dặn HS: mỗi người đều có thể làm sai nhưng cần biết nhận lỗi, biết sửa sai, không lặp lại những hành động sai ấy.

GV có thể lưu ý thêm việc lựa chọn trò chơi, địa điểm chơi để bảo đảm an toàn cho mình và mọi người.

Hoạt động 3: Chia sẻ

a. Em đồng tình và không đồng tình với bạn Nga điều gì? Vì sao?

Đối với hoạt động này, hình thức thích hợp nhất vẫn là thảo luận nhóm 4 HS. Tuy nhiên, GV cũng có thể áp dụng cách khác như: phát biểu ý kiến cá nhân, thảo luận nhóm đôi, phân nhóm theo luồng ý kiến (nhóm đồng tình, nhóm không đồng tình),...

Trước khi HS phát biểu ý kiến, GV cần cho HS nhận ra nội dung của từng hình:

Hình 1: Bố đang phác thảo một bức tranh phong cảnh, có hình sông, núi.

Hình 2: Bố không có ở đó, bạn Nga cầm bút vẽ vào bức tranh hình một con mèo.

Hình 3: Có thể bố đang khiển trách anh trai của Nga đã vẽ vào tranh của bố (vì thấy nét mặt anh trai hoảng hốt, nét mặt Nga thì ngạc nhiên).

Hình 4: Nga nhận lỗi và vòng tay xin lỗi bố, anh trai vỗ vai động viên Nga, nét mặt bố vui vẻ.

Từ việc tìm hiểu nội dung hình, HS có thể trả lời:

- Không đồng tình: bạn Nga tự ý vẽ lên bức tranh của bố.
- Đồng tình: Nga biết nhận lỗi và xin lỗi; anh trai vỗ về động viên em gái.

Trong tình huống này, GV có thể gợi ý nâng cao: Nga có cơ hội nào để không nhận lỗi hoặc đổ lỗi cho người khác không? Một số HS khá, giỏi có thể nhận ra một chi tiết mà Nga có thể đổ lỗi cho anh trai. Đó là trong hình 3, bố hiểu nhầm và trách anh trai. Bởi vì thường các anh trai hay nghịch ngợm nên mọi người dễ cho rằng anh trai đã vẽ lên tranh của bố. Tuy nhiên, Nga đã không làm như thế, chứng tỏ bạn ý thức rõ hành động của mình là sai, nhận lỗi và xin lỗi bố, không đổ lỗi cho người khác (như bạn Lan đổ lỗi cho con mèo làm vỡ bình hoa), cũng không để người khác nhận lỗi thay mình. Đó là một thái độ sống rất trung thực, thẳng thắn, tích cực, các em HS nên học tập.

b. Kể thêm một số biểu hiện của nói dối và không biết nhận lỗi.

Đối với hoạt động này, GV có thể tiếp tục tổ chức cho các nhóm tìm và nêu ra các biểu hiện của không nói dối và biết nhận lỗi. GV cũng có thể cho các nhóm thi đua bằng cách: mỗi nhóm đứng lên nói một biểu hiện của không nói dối và biết nhận lỗi; nhóm nào nói được nhiều hơn sẽ chiến thắng. Lưu ý: khi HS phát biểu, GV cho lần lượt các HS trong nhóm đứng lên chứ không chỉ nhóm trưởng hoặc một bạn cố định nào đó. Điều này có thể giúp các em rèn luyện sự mạnh dạn, tự tin trước tập thể, thấy mình có thể đóng góp vào kết quả của tập thể.

Về một số biểu hiện của không nói dối và biết nhận lỗi, nếu HS gặp khó khăn, GV cần gợi ý cho các em tìm biểu hiện trong các lĩnh vực như: trong sinh hoạt; trong học tập; trong mối quan hệ bạn bè; trong mối quan hệ gia đình; khi đi mua hàng ở chợ, siêu thị; khi tham quan du lịch; khi tham gia các hoạt động tập thể;...

c. Vì sao không được nói dối và phải biết nhận lỗi?

Trong hoạt động 1b, GV đã phân tích cho HS một số lí do các em không được nói dối và biết nhận lỗi. Ở đây, GV yêu cầu các em tự phát biểu ý kiến của mình. Hoạt động này mang tính nâng cao và phân hoá nên ngoài việc tổ chức hoạt động nhóm, GV có thể hỏi ý kiến cá nhân HS. Các em khá, giỏi, nhanh nhẹn, tư duy nhạy bén có thể làm tốt. Một số em có thể trả lời sai, nhầm lẫn hoặc chưa được chính xác, GV cần giúp HS định hướng và điều chỉnh nhận thức, hành vi.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Xử lí tình huống

Hai tình huống trong hoạt động này được thể hiện bằng hình ảnh. GV cho HS tìm hiểu nội dung từng cặp hình để đề xuất cách khuyên nhủ bạn bè của các em. Phần này, cách tổ chức dạy học linh động, nếu có điều kiện, GV có thể cho các nhóm tiến hành sắm vai như một vở kịch nhỏ, không chú trọng diễn xuất mà chú ý vào cách khuyên nhủ bạn.

a. Tình huống 1

GV có thể giúp HS hiểu bài bằng cách dẫn dắt các em theo từng phần:

– Tìm hiểu nội dung các hình:

Hình 1: Bạn nam nói với mẹ là “Con đi học nhóm”.

Hình 2: Bạn nam trong hình 1 và một bạn nữa đang đá bóng.

– Phân tích nội dung tình huống: Bạn nam nói với mẹ là đi học nhóm nhưng thực ra bạn ấy đi đá bóng. Đây là một hành động sai trái vì bạn ấy nói dối mẹ đi học để đi chơi.

– Khi đưa ra lời khuyên, HS có thể nói bằng nhiều cách nhưng cần thể hiện được các nội dung:

+ Bạn không nên như thế vì nói không đúng sự thật với mẹ chính là nói dối.

+ Nếu muốn đi đá bóng cùng bạn bè, bạn có thể nói đúng sự việc, mẹ sẽ đồng ý vì đá bóng cũng là một hoạt động thể thao lành mạnh, có ích cho sức khỏe.

– GV có thể lưu ý thêm với HS:

+ Khi các em muốn đi đâu, làm gì đều phải xin phép bố mẹ, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm, người đi cùng cho bố mẹ, người thân biết rõ để giám sát, đảm bảo sự an toàn.

+ Học nhóm là một hoạt động tốt, có nhiều lợi ích. Tuy nhiên, HS lớp 1 thường không có nhiều bài tập nhóm mang về nhà nên nếu các bạn muốn có một hoạt động nhóm ngoài bài học trên lớp, các bạn cần có sự đồng ý, hướng dẫn, giúp đỡ của người lớn.

+ Đá bóng là môn thể thao rèn luyện sức khỏe. Nhưng bạn cũng cần lưu ý phải đảm bảo các yếu tố về: sân bãi, thời tiết, thời gian, tình trạng sức khỏe của bạn,...

b. Tình huống 2

GV hướng dẫn HS theo các bước như trên.

– Tìm hiểu nội dung hình:

Hình 1: Trong lớp học, một bạn nam nói với cô giáo: “Thưa cô, em không thuộc bài ạ”.

Hình 2: Bạn nam ở hình 1 nói với bố mẹ: “Cô khen con chăm học, bố ạ.”.

– Phân tích nội dung tình huống: Trong lớp học, bạn nam không thuộc bài, bạn nhận lỗi với cô giáo. Nhưng bạn ấy lại nói dối với bố mẹ là cô giáo khen mình chăm học.

– Lời khuyên của HS dành cho bạn nam trong hình cần thể hiện được nội dung:

+ Bạn không nên nói dối bố mẹ vì sự thật là bạn không chăm học nên đã không thuộc bài, cô giáo không hề khen bạn.

+ Bạn nên chăm chỉ hơn để học bài, thuộc bài, làm bài tập đầy đủ.

+ Bạn cần nói thật với bố mẹ rằng mình không thuộc bài để bố mẹ biết tình trạng học tập của bạn, có cách giúp bạn chăm chỉ và học tốt hơn.

– Lưu ý đối với HS:

+ Học tập là nhiệm vụ và quyền lợi của mỗi HS, các bạn cần phải học bài, làm bài đúng quy định.

+ Luôn nói đúng sự thật với bố mẹ (người nuôi dưỡng, chăm sóc mình) về kết quả hay tình trạng thực sự của mình để họ có cách hỗ trợ, giúp đỡ bạn kịp thời, cần thiết, tránh để tình trạng trầm trọng hơn.

Hoạt động 2: Liên hệ bản thân

Đây là hoạt động liên hệ thực tế của bản thân HS. GV nhắc HS mạnh dạn phát biểu và nêu đúng sự thật.

GV mời một số HS kể lại tình huống thật của mình khi các em mắc lỗi và biết nhận lỗi cũng như những lời nói của bố mẹ đối với em trong tình huống đó.

Tuy nhiên, thực tế đời sống luôn có nhiều tình huống xảy ra và không phải bố mẹ lúc nào cũng có những lời nói, hành động phù hợp khi con cái mắc lỗi. GV cần đặc biệt chú ý nếu HS nêu những biểu hiện của bố mẹ như la mắng nặng lời, đánh đập,... Cũng có thể một số em có những biểu hiện tâm lý như xấu hổ, hối hận, buồn bã, khóc,... Tại lớp học, GV cần động viên, ổn định tâm lý các em. Sau đó, nhanh chóng dẫn dắt các em vào hoạt

động Thực hành để tránh các em gặp phải vấn đề về tâm lí. Sau đó, nếu có thể, GV dùng một số phương pháp để gửi gắm mong muốn của các em đến bố mẹ.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1: Sắm vai để thể hiện việc biết nhận lỗi

Đây là bài thứ 6, hoạt động sắm vai đã khá quen thuộc với HS, GV chỉ cần nhắc HS các nội dung như:

- Thảo luận kịch bản, lời thoại, cách xử lí tình huống.
- Phân vai cho các thành viên.
- Chú ý an toàn khi luyện tập và thể hiện.
- Nêu cách khắc phục, hạn chế (nếu có thể).

Hoạt động 2: Tập nói những câu xin lỗi phù hợp

Trong những tình huống này, nếu có thời gian, GV tiếp tục tổ chức sắm vai như hoạt động trên. GV cũng có thể tổ chức hoạt động nhanh bằng cách cho HS trả lời theo ý kiến cá nhân để phát huy tư duy và cách thể hiện của mình một cách độc lập.

Sau 2 hoạt động ở phần Thực hành, GV lưu ý HS cố gắng rèn luyện để không vấp phải hoặc lặp lại những lỗi trên.

GHI NHỚ

Kết thúc bài học, GV nêu nội dung ý nghĩa và cho HS học thuộc hai câu ca dao:

*Những người tình nết thật thà,
Đi đâu cũng được người ta tin dùng.*

KHÔNG TỰ Ý LẤY VÀ SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG CỦA NGƯỜI KHÁC

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Biết được hành vi tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác là không đúng. Nêu được một số tác hại của việc tự ý lấy đồ người khác;
- Đồng tình với việc không tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác; không đồng tình với hành vi tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác;
- Thực hiện và nhắc nhở bạn bè, người xung quanh cùng thực hiện không tự ý lấy đồ dùng của người khác, đây là hành vi vi phạm pháp luật.

KHỞI ĐỘNG

GV sưu tầm và kể cho HS nghe một câu chuyện về gương sáng thật thà của HS. Gợi ý:

- GV sưu tầm các mẫu chuyện về gương sáng ở lớp/trường hoặc trên báo *Nhi Đồng*, *Rùa Vàng*, *Khăn quàng đỏ*,...
- Tham khảo các video clip từ các chương trình truyền hình *Quà tặng cuộc sống*, *Khoảnh khắc kì diệu*,...

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi

- GV tổ chức cho HS xem hình và HS trả lời bằng thẻ trắc nghiệm cá nhân (bông hoa *Nên – Không nên*), nêu câu trả lời vì sao *Nên làm* hoặc *Không nên làm* việc đó.

Hình 1: Bạn Bình nói mượn bút vẽ màu cam của bạn Minh.

GV có thể gợi ý bằng các câu hỏi:

- Các bạn trong hình đang làm gì?
- Em thích bạn Bình hay bạn Minh? Vì sao?

Sau đó GV giải thích cho HS hiểu rằng mượn chứ không tự ý lấy đồ dùng của người khác là thể hiện sự thật thà và lịch sự.

Với hình 2: Nga đi siêu thị với mẹ và tự ý lấy bánh ở siêu thị để ăn, các câu hỏi gợi ý có thể là:

- Trong hình có mấy nhân vật?
- Các nhân vật đang làm gì?

– Em thấy hành động của ai là không nên làm? Vì sao?

GV hướng dẫn và phân tích kĩ cho HS thấy hành động của nhân vật bạn nhỏ là không nên. Ở hình này, GV cần khai thác hình ảnh bạn nhỏ đang cầm bánh trên tay (*lấy ở quầy hàng*) trong khi mẹ đã thanh toán đầy đủ sau khi mua hàng ở siêu thị; cô thu ngân tươi cười chào tạm biệt hai mẹ con.

Hình 3: Mẹ đang nấu ăn, Lam tự ý mở túi xách của mẹ.

Việc Lam tự ý mở túi xách trong khi mẹ bận nấu ăn là không nên, lẽ ra em phải xin phép mẹ và phải được mẹ cho phép. Hơn nữa, Lam cần phụ mẹ chuẩn bị bữa ăn.

GV có thể mở rộng thêm: việc lén lút lục lọi đồ của người khác là hành vi gian dối của kẻ trộm (Lam vừa lấy đồ vừa nhìn lén mẹ), nếu xảy ra ngoài xã hội thì có thể bị xử lí trước pháp luật.

Hình 4: Tú đưa lại đồ mà Thanh để quên.

Câu hỏi gợi ý:

– Em nghĩ thế nào về hành động của bạn Tú?

– Bạn Thanh phải làm gì tiếp theo?

Hình có thể phát sinh nhiều tình huống trả lời:

– Tình huống 1: Bạn Tú đã nhắc bạn Thanh lấy đồ để quên.

– Tình huống 2: Thanh cho Tú mượn đồ mà quên lấy lại nhưng Tú vẫn trả lại cho Thanh.

– Tình huống 3: Có thể bạn Tú đã mượn đồ của bạn Thanh mà không hỏi ý kiến nên bây giờ trả lại (Thanh ngỡ ngàng vì tưởng đã mất).

GV chốt theo hướng tích cực nhất để giáo dục HS: Hành động và cách xử lí của bạn Tú vẫn đáng khen và nên làm.

Hoạt động 2: Thảo luận

a. Bạn Loan đã làm điều gì sai? Nhờ mẹ khuyên bảo, Loan đã sửa sai như thế nào?

– HS xem nội dung trong từng hình. GV tổ chức cho 3 HS thể hiện tiểu phẩm:

Hình 1: Loan đưa cho mẹ xem con gấu bông đã lấy của bạn.

Hình 2: Mẹ dạy Loan phải trả lại cho bạn và xin lỗi bạn.

Hình 3: Loan đem gấu bông trả lại cho bạn và xin lỗi bạn.

Hình 4: Hai bạn vui vẻ cùng chơi gấu bông với nhau.

– HS thảo luận theo nhóm và trình bày ý kiến.

– GV đề cao và phân tích kĩ hình 4: cả hai bạn cùng chơi với nhau.

b. Vì sao không được tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác?

– GV tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận nhóm đôi và HS nêu ý kiến. Sau đó, GV chốt ý: không được tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác vì như thế là hành động sai, không thật thà, thiếu tôn trọng bản thân và cả người khác.

– GV cần động viên, khích lệ những ý đúng trong các câu trả lời của HS để từ đó dẫn dắt HS tiếp cận nội dung chính của bài học: em không được tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác; nếu em lỡ làm sai thì nên trả lại và xin lỗi; cũng cần tha lỗi cho bạn bè khi bạn lỡ sai lầm.

Hoạt động 3: Chia sẻ

Để bước chuyển tiếp sang hoạt động 3 được tự nhiên, liền mạch, GV cần có những lời dẫn phù hợp.

a. Em đồng tình và không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?

Hình 1: Hùng hỏi mượn xe đạp của Thắng.

Hình 2: Mai trách Cường tự ý lấy sách của Mai.

– HS xem hình và sử dụng thẻ chọn để chia sẻ ý kiến cá nhân. HS có thể dễ dàng *đồng tình* với việc làm ở hình 1, *không đồng tình* với việc làm ở hình 2.

– GV yêu cầu HS nêu lí do vì sao chọn thẻ *đồng tình* hoặc *không đồng tình*. Qua đó, GV giúp các em nhận biết được điều cơ bản: đồng tình với thái độ, hành vi không tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác; không đồng tình với hành vi tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác

b. Khi muốn sử dụng đồ dùng của người khác, em phải làm gì?

GV gợi ý thêm:

- Khi muốn sử dụng đồ dùng của người khác, em phải làm gì?
- Khi được cho mượn, em sẽ sử dụng và giữ gìn đồ dùng đó như thế nào? Tại sao?
- Khi hỏi/xin phép mượn đồ dùng nhưng không được cho mượn, em sẽ làm gì?
- Khi mượn đồ và dùng xong, em sẽ làm gì?

Từ đó, GV giúp HS hiểu được là phải xin phép, hỏi ý kiến và được sự chấp nhận mới được mượn và sử dụng đồ dùng của người khác. Mượn thì phải giữ gìn đồ dùng đó cẩn thận và nhớ trả lại. Khi trả phải biết cảm ơn. Việc tự ý lấy đồ dùng của người khác dù cố ý hay vô ý cũng gần với việc ăn trộm và nếu nghiêm trọng có thể bị xử lí trước pháp luật, mọi người sẽ xa lánh, không chơi với mình.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Xử lí tình huống

SGK đưa ra tình huống: Hải tự ý lấy đồ chơi (robot) của Đông và rủ Khang cùng chơi chung.

Sau khi HS hình dung được tình huống, GV hướng dẫn để HS suy nghĩ và đưa ra những lời khuyên mang tính tích cực, thích hợp, rèn luyện thêm kĩ năng giải quyết vấn đề cho các em bằng những câu hỏi gợi mở như:

- Em đồng ý với hành động và lời nói của bạn Hải không? Vì sao?
- Nếu em là bạn Khang, em sẽ nói gì và làm gì?
- Em nghĩ bạn Hải sẽ làm gì sau khi nghe bạn Khang nói?
- HS nêu thêm ý kiến khác...

Hoạt động 2: Liên hệ bản thân

HS có thể kể về một lần đã xin phép để sử dụng đồ dùng của người khác và nêu thái độ của người đó như thế nào.

GV có thể: a) Cho HS chuẩn bị trước ở nhà để phát biểu trong giờ học; hoặc b) Xem đây như một bài tập, HS về nhà chuẩn bị và vào buổi học sau, GV cho một vài HS phát biểu trước lớp.

THỰC HÀNH

GV tổ chức hoạt động theo tổ với yêu cầu:

– Mỗi tổ đưa ra một hình huống nhắc nhở bạn không tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác.

– Tổ khác sẽ thảo luận và thực hiện sắm vai hành vi không tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác.

Ngoài ra, GV có thể gợi ý thêm tình huống cho HS khai thác và thực hành:

– *Lan để quên cài tóc rất đẹp trên bàn học, Mai nhìn thấy và rất thích nó. Mai sẽ làm gì?*

– *Nam có ba cây bút chì chuốt sẵn trong hộp bút để trên bàn, Thanh chỉ có một cây bút chì bị gãy. Thanh sẽ làm như thế nào?*

– *Hùng và Thắng thấy một chai nước ai đó để quên ở căng-tin trường học. Hai bạn sẽ làm sao cho đúng?*

Sau khi HS thực hiện xong hoạt động sắm vai, GV có thể cho cả lớp nhận xét, đánh giá để biểu dương, rút kinh nghiệm.

GHI NHỚ

Kết thúc bài học, GV cho HS học thuộc lòng câu: *Em không được tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác nhé.*

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Nêu được hành động nhặt được của rơi, biết tìm cách trả lại cho người đánh mất là biểu hiện của tính thật thà;
- Hiểu được vì sao khi nhặt được của rơi phải trả lại cho người đánh mất;
- Đồng tình với hành động trả lại của rơi cho người đánh mất; không đồng tình với thái độ, hành vi nhặt được của rơi nhưng không trả lại cho người đánh mất hoặc thờ ơ cho đó không phải là việc của mình;
- Thực hiện được hành động trả lại cho người đánh mất khi nhặt được của rơi.

KHỞI ĐỘNG

GV cho HS diễn hoạt cảnh *Bà Còng đi chợ trời mưa* (đã được tập dượt trước) cho cả lớp xem để vừa tạo tâm thế, hứng thú, vừa kết nối HS với nội dung bài học (Do HS lớp 1 đã biết bài đồng dao *Bà Còng đi chợ trời mưa* hoặc đã được nghe, xem và hát bài hát cùng tên của nhạc sĩ Phạm Tuyên nên GV có thể cho cả lớp cùng đọc bài đồng dao hoặc cho cả lớp hát trong hoạt động khởi động).

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi

Khi xem hình, HS có thể trả lời câu hỏi theo nội dung quan sát được ở từng hình.

Hình 1: Tan trường, trên đường về, bạn Thành thấy bạn nữ đi trước làm rơi một cây bút.

Hình 2: Thành cúi xuống và nhặt cây bút của bạn.

Hình 3: Thành đuổi theo bạn nữ và gọi bạn ấy lại.

Hình 4: Thành trao lại cây bút cho bạn nữ. Bạn nữ vui vẻ khi nhận lại đồ vật của mình đánh rơi.

GV cần động viên, khích lệ những ý đúng trong các câu trả lời của HS. Song song đó, GV nên khen ngợi HS biết trả lời câu hỏi thành một câu chuyện liền mạch, ví dụ: “Giờ ra về, Thành trông thấy một bạn nữ đi trước đánh rơi cây bút của mình nhưng không hay biết. Thành vội nhặt lên, nhanh chân chạy theo và trả lại vật nhặt được cho bạn nữ”.

Sau khi nghe HS trả lời, GV nhận xét và giúp cho HS hiểu rõ ý nghĩa và giá trị mang lại từ câu chuyện trên bằng các câu hỏi gợi mở:

- Bạn Thành nhặt được của rơi lúc chỉ có một mình, không ai trông thấy, vậy tại sao bạn Thành không giữ lại cho mình?

- Thái độ của bạn nữ khi nhận lại vật đánh rơi như thế nào?
- Em có thể đặt tên cho câu chuyện trên là gì? (*Chuyện bạn Thành, Bạn Thành thật thà, Bạn Thành đáng yêu...*).

Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt HS tiếp cận nội dung chính của bài học: Trả lại của rơi cho người đánh mất là hành động đúng đắn và đáng yêu của người thật thà.

Hoạt động 2: Thảo luận

a. Các bạn đã làm thế nào để trả lại của rơi cho người đánh mất?

GV chia lớp thành hai đội và mỗi đội có thể chia thành nhiều nhóm (tùy theo điều kiện của lớp). Một đội thảo luận về việc làm của bạn nam (trong cặp hình phía trên) và đội còn lại thảo luận về việc làm của bạn nữ (trong cặp hình phía dưới) để trả lại của rơi cho người đánh mất.

– Cặp hình trên. Hình 1: Bạn nam trên đường đi học về ngang qua công viên nhìn thấy một chiếc điện thoại của ai đó đánh rơi (bỏ quên). Hình 2: Bạn ấy đã nhặt và giao chiếc điện thoại cho bác bảo vệ trong Ban Quản lý công viên, nhờ bác tìm và gửi lại cho người đánh mất.

– Cặp hình dưới. Hình 1: Một bạn nữ trên đường đi thì nhìn thấy bên gốc cây có một chiếc ví của ai đó đánh rơi. Bạn ấy đã tìm đến chú công an và nhờ trao lại chiếc ví nhặt được cho người đánh rơi.

Sau khi HS thảo luận về từng việc làm, GV cho cả lớp phát biểu.

Để khai thác tình huống trên, GV không nên dừng lại ở việc chỉ yêu cầu HS nêu lại cách làm của hai bạn nhỏ mà gợi ý để HS trả lời thêm câu hỏi:

– Vì sao bạn nam lại trao chiếc điện thoại cho bác bảo vệ mà không trao cho ai khác? (Vì bạn nam không biết được người làm rơi điện thoại là ai nên phải nhờ bác bảo vệ là người lớn và đáng tin cậy;...)

– Vì sao bạn nữ lại trao chiếc ví cho chú công an mà không phải là người khác? (Vì bạn nữ nghĩ chú công an là người rất giỏi trong việc giúp tìm ra người làm rơi ví; vì bạn nữ rất tin tưởng chú công an; vì chú công an luôn giúp đỡ người dân trong mọi việc...)

– Ngoài bác bảo vệ, chú công an, em có thể trao lại vật nhặt được cho ai để trả lại cho người đánh mất? (thầy cô, ông bà, cha mẹ, nhân viên siêu thị, nhân viên cửa hàng...)

Sau khi HS nêu ý kiến, GV có thể kết ý: Khi nhặt được của rơi, các em nên tìm đến và trao vật nhặt được cho những người lớn đáng tin cậy như bác bảo vệ, chú công an, thầy cô, ông bà, cha mẹ... để có thể trả lại cho người đánh mất.

b. Vì sao khi nhặt được của rơi, phải tìm cách trả lại cho người đánh mất? (Vì đó là tài sản của họ, họ phải làm việc vất vả mới có được)

Sau khi HS nêu suy nghĩ của mình, GV kết ý: Khi nhặt được của rơi, cần tìm đến ngay những người lớn đáng tin cậy để mau chóng trả lại cho người đánh mất vì đó là tài sản riêng, quý giá đối với họ, gia đình họ...

Hoạt động 3: Chia sẻ

Để bước chuyển tiếp từ hoạt động 2 sang hoạt động 3 được tự nhiên, liền mạch, GV cần có những lời dẫn phù hợp.

a. Em đồng tình với ý kiến của bạn Dũng hay của bạn Hoa? Vì sao?

Sau khi quan sát hình (HS quan sát cá nhân hay thảo luận nhóm – tùy vào GV và điều kiện của lớp học), HS dễ dàng đồng tình với việc làm của bạn Hoa và không đồng tình với việc làm của bạn Dũng. Để có thể phát triển toàn diện nhận thức của các em về việc cần làm của bạn Hoa để thuyết phục bạn Dũng cùng nhặt chiếc đồng hồ của ai đó đánh rơi đem về nộp cho cô giáo, GV có thể đặt ra các câu hỏi:

- Lời nói của Dũng cho thấy bạn ấy là người như thế nào?
- Em có thể nêu lí do vì sao Dũng nói như vậy?
- Vì sao em đồng tình với ý kiến của bạn Hoa?
- Em đoán xem câu chuyện sẽ diễn ra như thế nào?
- Em nghĩ Hoa đã nói gì với Dũng để Dũng đồng tình với Hoa?
- Em thấy gì qua câu chuyện của Thành, của Hoa?

Có thể khi trả lời, HS đưa ra các ý kiến khác nhau, vì vậy GV cần chuẩn bị các phương án đối thoại sao cho vừa tôn trọng suy nghĩ của các em, vừa đảm bảo định hướng giáo dục của bài học.

Mục tiêu cuối cùng ở đây là giúp các em nhận biết được điều cơ bản: cần đồng tình với suy nghĩ, hành vi biết quan tâm đến những người xung quanh, cảm thông với sự lo lắng, khó khăn của người đánh mất đồ đạc, tài sản, ... để khi gặp tình huống nhặt được của rơi thì biết tìm cách trả lại cho người đã mất; không đồng tình với suy nghĩ không phải của mình thì khi thấy của rơi đừng nhặt, như vậy là chưa biết quan tâm đến những người xung quanh và giúp đỡ họ khi cần thiết.

b. Khi nhặt được của rơi, làm thế nào để trả lại người đánh mất?

SGK chỉ nêu hành động trả lại của rơi cho người đánh mất trong tình huống thuận lợi là người nhặt được người đánh rơi là ai (Chuyện của Thành), hay tình huống người nhặt được của rơi biết tìm đến những người đáng tin cậy và nhờ họ trao lại của nhặt được cho người đánh mất (Chuyện của bạn nam nhặt được điện thoại; bạn nữ nhặt được ví tiền; chuyện của Dũng, của Hoa nhặt được đồng hồ). Vì thế trong hoạt động này, GV cần động viên, khuyến khích để HS xuất phát từ thực tế của những người trong gia đình, của bản thân, của những người xung quanh để nêu thêm những cách làm hay (hiệu quả) để trả lại của nhặt được cho đúng người đã đánh rơi (không trả nhầm hoặc trả cho người có tính tham lam).

Dựa vào ý kiến của HS, GV có thể giúp HS biết cách để trả lại của rơi cho đúng người đánh mất bằng các câu hỏi gợi mở:

- Người nhặt được phải nhớ rõ về địa điểm, hoàn cảnh lúc nhặt được của rơi.
- Khi là người trực tiếp trả lại của rơi thì phải kiểm tra xem những thông tin về đồ vật, của cải nhặt được mà người muốn nhận lại cung cấp có chính xác hay không. Nếu thông tin chính xác thì việc trả lại cho người đánh mất mới thật sự có ý nghĩa (tránh việc trả nhầm hoặc trao nó cho người tham lam).

GV chốt ý: Trả lại của rơi là việc làm thể hiện sự quan tâm đến mọi người xung quanh. Việc trả lại của rơi chỉ thật sự có ý nghĩa khi trao lại cho đúng người đánh mất.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Xử lý tình huống

SGK đưa ra tình huống “Một bạn nữ cho bạn xem chiếc vòng vừa nhặt được và bạn ấy tỏ ra rất thích chiếc vòng”. Sau khi HS hình dung được tình huống, GV hướng dẫn để HS suy nghĩ và đưa ra lời khuyên mang tính tích cực. Ví dụ:

– Em sẽ khuyên hai bạn nói rõ cho cha mẹ biết nếu đang ở nhà; cùng đến gặp thầy cô, bác bảo vệ (nếu sự việc diễn ra ở trường); đến gặp bảo vệ, nhân viên hướng dẫn... (nếu ở sân ga, siêu thị, khu vui chơi...) để báo rằng có nhặt được chiếc vòng và nhờ người lớn tìm cách thông báo, trả lại cho người đánh mất. Khuyên hai bạn không nên sử dụng chiếc vòng vì có thể làm hỏng nó trước khi trao lại cho người mất.

Hoạt động 2: Liên hệ bản thân

Để HS có thể kể việc em hoặc bạn em nhặt được của rơi và đã trả lại cho người đánh mất, GV có thể: a) Cho HS chuẩn bị trước ở nhà để phát biểu trong giờ học; hoặc b) Xem đây như một bài tập, HS về nhà chuẩn bị và vào buổi học sau, GV cho một vài HS phát biểu trước lớp.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1: Sắm vai thể hiện tình huống

SGK giới thiệu tình huống thể hiện qua hình: Hai bạn nam và nữ trên đường đi đến trường thì nhặt được một chiếc điện thoại của ai đó đánh rơi. Đi được một lúc, hai bạn gặp một người thanh niên, người này nhận: “Điện thoại này của tôi.”. Bạn nữ hỏi người thanh niên: “Số điện thoại của anh là gì ạ?”. Kết thúc tình huống là hai bạn đến văn phòng nộp chiếc điện thoại cho thầy hiệu trưởng.

GV chia lớp thành các nhóm 4 HS/nhóm để cùng sắm vai (mỗi em nhận một vai). Để đảm bảo thời lượng, GV chỉ nên đặt ra những yêu cầu đơn giản về lời nói, động tác, thái độ cần thể hiện trong mỗi hình để nối kết liên mạch câu chuyện.

Sau khi HS thực hiện xong hoạt động sắm vai, GV có thể cho cả lớp nhận xét, đánh giá để biểu dương, rút kinh nghiệm.

Hoạt động 2: Làm theo những tấm gương nhặt được của rơi trả lại người đánh mất.

GV cần hướng dẫn thêm về thái độ, cử chỉ cần thiết của HS khi trao lại của cải, đồ vật cho người đánh mất: thái độ tự nhiên, thân thiện; lời nói nhẹ nhàng thể hiện niềm vui của người trả như cùng hoà với niềm vui của người nhận; đón nhận lời cảm ơn trong vui vẻ (Và nếu trong vai trò của người nhận, cần thể hiện lòng biết ơn qua lời cảm ơn chân thành gửi đến người trao).

GHI NHỚ

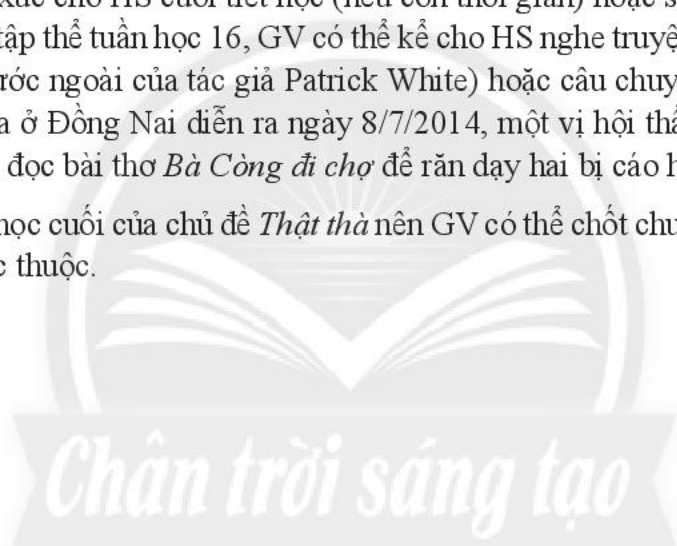
Trước khi kết thúc bài học, GV cho HS học thuộc lòng câu ghi nhớ: *Khi nhặt được của rơi, phải tìm cách trả lại người đánh mất.*

Cả lớp cùng hát bài *Bà Còn đi chợ* để kết thúc bài học.

Lưu ý

– Để tăng cảm xúc cho HS cuối tiết học (nếu còn thời gian) hoặc sử dụng ít thời gian trong tiết sinh hoạt tập thể tuần học 16, GV có thể kể cho HS nghe truyện ngắn *Đồng đô la bất hạnh* (truyện nước ngoài của tác giả Patrick White) hoặc câu chuyện trong phiên tòa xét xử vụ án hôi bia ở Đồng Nai diễn ra ngày 8/7/2014, một vị hội thẩm nhân dân trong Hội đồng xét xử đã đọc bài thơ *Bà Còn đi chợ* để răn dạy hai bị cáo hôi bia.

– Vì đây là bài học cuối của chủ đề *Thật thà* nên GV có thể chốt chung 3 bài học thành ghi nhớ cho HS học thuộc.



Chủ đề: SINH HOẠT NỀN NẾP

Bài 9

SINH HOẠT NỀN NẾP

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Nêu được một số biểu hiện của việc sinh hoạt nền nếp;
- Nhận biết được sự cần thiết phải sinh hoạt nền nếp;
- Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện việc sinh hoạt nền nếp; không đồng tình với thái độ, hành vi chưa sinh hoạt nền nếp;
- Thực hiện và hình thành những thói quen sinh hoạt nền nếp như gọn gàng, ngăn nắp, đúng giờ, v.v. trong học tập, sinh hoạt, vui chơi hằng ngày.

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi Ai nhanh, ai đúng

Cách chơi:

- GV yêu cầu HS cất tất cả sách vở, đồ dùng học tập vào cặp hoặc ngăn bàn.
- Đề cử 1 HS làm quản trò.
- Quản trò nói: “Tôi cần, tôi cần”. Cả lớp trả lời: “Cần gì? Cần gì?”.
- Quản trò nói: “Cần quyển sách Toán (quyển vở tập viết, cây bút chì màu, cục gôm, cây thước, viên phấn,...)”.
- HS tìm vật yêu cầu, rồi cầm đưa lên thật nhanh. HS đưa vật yêu cầu lên chậm hoặc đưa không đúng vật được yêu cầu là thua, không được chơi nữa.

Sau khi kết thúc trò chơi, GV cần hỏi HS: “Để lấy thật nhanh vật được yêu cầu, em phải sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập như thế nào?”. Từ câu trả lời của HS, GV khéo léo chốt ý, giải thích “*Sinh hoạt nền nếp*” là *sinh hoạt thế nào* rồi chuyển sang phần Khám phá.

GV cũng có thể lựa chọn, sử dụng trò chơi khác, bài hát, bài thơ khác có nội dung về sinh hoạt nền nếp, phù hợp với HS lớp 1 để thực hiện phần khởi động này.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi

a. HS quan sát hình và có thể trả lời ngay: “Hình 2 thể hiện sinh hoạt nền nếp”. Tuy nhiên, GV cần cho HS trả lời nội dung từng hình, trước khi kết luận là hình 2.

Hình 1: Bạn nam không thức dậy đúng giờ và mẹ phải gọi dậy.

GV cũng có thể đặt thêm vài câu hỏi cho HS như: Bạn nào trong lớp luôn thức dậy đúng giờ, không cần ai gọi? (GV khen ngợi ngay những HS này, khuyến khích các em

khác tập thức dậy đúng giờ); Theo em, bạn nam trong hình nên làm gì để thức dậy đúng giờ? (Ngủ sớm, không thức khuya, để đồng hồ báo thức,...)

Hình 2: Mọi người cùng tập thể dục buổi sáng.

GV nên cho HS trình bày thêm: Để có thể cùng nhau tập thể dục buổi sáng, mọi người phải thức dậy thế nào? (dậy cùng lúc, dậy sớm,...); Tập thể dục thể thao có lợi ích gì? Em có tập thể dục hay luyện tập môn thể thao nào không? Từ đó, GV khuyến khích, động viên HS tập thói quen rèn luyện thân thể hằng ngày.

b. HS có thể trả lời nhanh là góc học tập 1 vì nó gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ. Nhưng để có thể biết được nền nếp của HS ở nhà và tạo không khí lớp được hào hứng hơn, GV có thể thêm câu hỏi: “Góc học tập của em ở nhà giống hình 1 hay hình 2?” trước khi HS trả lời câu hỏi trong sách. Thầy cô cũng cần hỏi thêm: “Để có góc học tập sạch đẹp, gọn gàng như hình 1, các em phải làm gì?”.

Hoạt động 2: Thảo luận

a. GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 6 HS để mỗi HS đều có thể tham gia đóng góp ý kiến.

Hình 1: Xếp hàng trật tự khi ra vào lớp.

Hình 2: Mặc đồng phục chỉnh tề, sạch sẽ khi đến trường.

Hình 3: Tập trung chú ý khi người khác phát biểu, trình bày.

Hình 4: Sắp xếp quần áo gọn gàng.

GV cần đề nghị các nhóm cho biết vì sao phải thực hiện như các hình vẽ. Ví dụ, hình 1: Chúng ta phải xếp hàng trật tự, không chen lấn, xô đẩy khi ra vào lớp để tránh té ngã, bàn ghế không bị xô lệch.

b. Sau khi các nhóm nêu xong, GV cho nhóm tiếp tục thảo luận để trả lời câu hỏi *Sinh hoạt nền nếp có lợi ích gì?*

Hoạt động 3: Chia sẻ

a. GV cho HS quan sát kĩ phòng của bạn Hà và nêu ý kiến của mình. GV cũng có thể đặt các câu hỏi gợi ý để HS tập trung vào ý gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ,...

GV cần đặt thêm câu hỏi: Để căn phòng được sạch đẹp như phòng bạn Hà, chúng ta phải làm gì?

b. GV cho HS kể thêm một số biểu hiện của sinh hoạt nền nếp trong sinh hoạt, học tập hằng ngày.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Xử lý tình huống

a. Trước tiên, GV cho HS xem và nêu nội dung hình:

Hình 1: Một bạn nam đang đá bóng khi trời đã tối.

Hình 2: Bố mẹ đang đợi đủ người để ăn cơm.

Sau đó, dựa vào hình, GV có thể gợi ý cho HS xây dựng tình huống hoặc GV nêu tình huống cụ thể, rõ ràng như: Sơn rất thích chơi đá bóng. Đi học về, thay đồ xong, Sơn liền đi ra khoảng đất trống gần nhà để chơi đá bóng. Ngày nào, bố mẹ Sơn cũng phải chờ đợi Sơn về ăn cơm. Em sẽ khuyên Sơn thế nào đây?

GV có thể cho HS thảo luận nhóm đôi để xử lý tình huống này. GV nên cho các nhóm trình bày kiểu đối thoại trực tiếp trong thực tế để GV điều chỉnh, hướng dẫn HS cách khuyên nhủ người khác thật nhã nhặn, lịch sự, có văn hoá.

b. Từ hình trong sách, GV gợi ý cho HS nêu những việc anh, chị, em,... trong gia đình mình chưa sinh hoạt nền nếp. Sau đó cho HS nêu tiếp em đã làm gì khi thấy anh, chị, em,... ở nhà chưa sinh hoạt nền nếp. GV khen ngợi HS có cách xử lý tốt, điều chỉnh cách xử lý chưa tốt của HS. GV hướng dẫn các HS khác cách xử lý hay, khéo khi thấy anh, chị, em,... chưa sinh hoạt nền nếp.

Hoạt động 2: Liên hệ bản thân

GV yêu cầu HS nêu những việc cần phải làm để sinh hoạt ở nhà, ở trường được nền nếp hơn. Thầy cô giúp HS nêu được biện pháp cụ thể để sinh hoạt nền nếp hơn.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1: Chuẩn bị sách vở, dụng cụ học tập cho buổi học ngày mai.

GV đọc từng môn học trong thời khoá biểu ngày mai. HS nêu những sách vở, đồ dùng cần thiết cho môn học đó và lấy bỏ vào cặp. Những sách, vở, đồ dùng nào không có ngay tại lớp, HS sẽ bổ sung khi về nhà.

GV yêu cầu HS khi về nhà: Mỗi tối, nhờ bố mẹ đọc từng môn học trong thời khoá biểu hôm sau và tự soạn sách vở, đồ dùng học tập như đã làm ở lớp.

Hoạt động 2: Lập thời gian biểu và hằng ngày thực hiện công việc theo nền nếp.

GV có thể cho HS hoạt động nhóm để xây dựng thời gian biểu những việc cần làm trong ngày của mình theo thứ tự thời gian. Chú ý hoàn cảnh của HS, thời gian biểu của mỗi HS có khác nhau nhưng phải hợp lý và phù hợp với mỗi gia đình.

Ví dụ: Bạn A nhà xa trường nên phải dậy lúc 6 giờ sáng, bạn B nhà gần trường nên 6 giờ 30 thức dậy.

GHI NHỚ

GV có thể cho HS học thuộc ghi nhớ tại lớp. Để HS hứng thú, các em đọc tiếng nào, vỗ tay theo tiếng ấy, đọc và vỗ tay nhanh dần, lớp học sẽ rất hào hứng.

Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

Bài 10

CÙNG THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Nêu được những biểu hiện của việc thực hiện đúng nội quy trường, lớp;
- Nhận biết được sự cần thiết phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp;
- Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp; không đồng tình với thái độ, hành vi không thực hiện đúng nội quy trường, lớp;
- Tự giác thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

KHỞI ĐỘNG

– HS nghe hoặc hát theo clip hay đĩa nhạc bài hát *Bài ca đi học* (Nhạc và lời: Phan Trần Bảng). Dựa vào nội dung bài hát, GV giới thiệu bài.

– GV cũng có thể lựa chọn bài hát, bài thơ khác có nội dung nói về trường lớp, thích hợp với HS lớp 1 để khởi động.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi

Học sinh quan sát từng hình và trả lời:

Hình 1: Giữ vệ sinh sân trường và chăm sóc cây xanh.

Hình 2: Lễ phép chào cô giáo khi cô vào lớp.

Hình 3: Chào hỏi người lớn trong trường học.

Hình 4: HS biết bỏ rác đúng quy định (bỏ rác vào thùng rác phân loại).

Hoạt động 2: Thảo luận

a. GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 6 HS để mỗi HS đều có thể tham gia đóng góp ý kiến:

Hình 1: Bạn nam chưa thực hiện đúng nội quy vì đi muộn.

Hình 2: Hai bạn nam nói chuyện làm mất trật tự trong giờ học, chưa thực hiện đúng nội quy.

Hình 3: HS mặc đồng phục gọn gàng, sạch sẽ khi đến trường, biết chào bác bảo vệ.

Hình 4: Hai bạn đuổi nhau trên cầu thang, chưa thực hiện đúng nội quy.

b. Sau khi các nhóm trình bày xong, GV cho nhóm tiếp tục kể thêm những việc làm thực hiện đúng nội quy và những việc làm chưa thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

Hoạt động 3: Chia sẻ

a. HS quan sát hình và nêu lên ý kiến của mình:

Hình 1: Em không đồng tình khi các bạn để phòng học như thế vì phòng học phải luôn sạch sẽ, gọn gàng.

Hình 2: Em không đồng tình với bạn nam đã vẽ lên bàn học vì vẽ như thế sẽ làm hư và bẩn bàn học.

Hình 3: Em không đồng tình khi các bạn chơi đùa trong lớp, leo lên bàn học vì chơi đùa như thế có thể gây tai nạn và làm hư hỏng bàn ghế.

Hình 4: Em không đồng tình với bạn nữ chơi gấu bông trong giờ học vì trong giờ học phải tập trung nghe giảng.

b. GV cho HS nêu nội quy nào khó thực hiện nhất và nói rõ vì sao. Từ đó, GV gợi ý cho HS biện pháp để thực hiện tốt nội quy ấy.

c. HS có thể thảo luận nhóm đôi và trình bày vì sao phải thực hiện nội quy trường, lớp.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Xử lý tình huống

GV cho HS xem và nêu nội dung hình: Hai bạn đang đánh nhau. Sau đó, GV có thể gợi ý cho HS nêu một vài tình huống có thể dẫn đến đánh nhau ở trường: Đùa giỡn quá mức làm đau nhau; Đi, chạy va chạm nhau nhưng không xin lỗi; Lấy đồ dùng của bạn mà không xin phép; Chọc ghẹo bạn,...

Từ từng tình huống cụ thể HS đưa ra, GV cho HS xử lý. GV cần nhấn mạnh cho HS cách xử lý tốt nhất là dùng lời lẽ hoà nhã, lịch sự khi khuyên nhủ bạn bè không nên đánh nhau và để tránh đánh nhau, cần phải biết nhận lỗi, xin lỗi.

Hoạt động 2: Liên hệ bản thân

a. GV yêu cầu HS kể lại một việc em và các bạn đã cùng làm để thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

Chú ý: HS phải kể chân thật việc bản thân và bạn bè đã làm. GV khen ngợi, động viên các HS đã biết thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

b. HS nêu điều mình chưa thực hiện được trong nội quy của lớp thời gian qua và sẽ làm gì để thực hiện được điều đó trong thời gian tới.

Thầy, cô cần yêu cầu HS nêu được biện pháp cụ thể để thực hiện. Ví dụ: Em thường để quên sách vở, đồ dùng học tập ở nhà. Em sẽ tập thói quen soạn sách vở, đồ dùng học tập theo thời khoá biểu ngay sau khi ăn cơm chiều xong để không bị quên.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1: Trang trí bảng nội quy lớp học theo ý thích của mình.

HS có thể làm việc theo tổ, nhóm để trang trí bảng nội quy lớp học. HS tự sáng tạo theo thống nhất của tổ, nhóm mình. Các em có thể cắt, dán, vẽ,... tùy ý.

GV cần dặn dò HS chuẩn bị các dụng cụ, vật liệu cần thiết trước tiết học này. GV chú ý khen ngợi, động viên HS sáng tạo, cố gắng hoàn thành công việc.

Tuỳ trình độ HS và điều kiện sẵn có, GV tổ chức cho HS thực hiện. GV cũng có thể cho HS thực hiện hoạt động này thật vui tươi, hào hứng như sau:

Gợi ý 1:

– GV phát tờ bìa A3 cho mỗi nhóm, trên tờ bìa vẽ sẵn cây xanh (nếu HS có khả năng, có thể cho HS tự vẽ cây xanh).

– HS vẽ, cắt hình trái cây trên giấy thủ công, sau đó ghi chữ có nội dung là các quy định, nội quy như: chuyên cần, đúng giờ, lễ phép, đoàn kết, trật tự, ... trên trái cây đó (tuỳ trình độ HS, GV theo dõi và hỗ trợ).

– HS dán những trái cây đã có chữ lên cây xanh trên tờ bìa (hoặc dán các hình trái cây có chữ viết sẵn, nếu có).

– HS có thể trang trí thêm trên tờ bìa của mình.

Gợi ý 2:

– GV phát cho mỗi nhóm một cành cây khô được cắm trong chậu nhựa.

– HS vẽ, cắt hình trái cây, lá cây, bông hoa trên giấy thủ công, sau đó ghi chữ có nội dung là các quy định, nội quy như: chuyên cần, đúng giờ, lễ phép, đoàn kết, vệ sinh, ... trên trái cây đó (tuỳ trình độ HS, GV theo dõi và hỗ trợ).

– HS dán hoặc dùng dây treo những trái cây, lá cây, bông hoa đã có chữ lên cành cây khô (hoặc dán các hình trái cây, lá cây, bông hoa có chữ viết sẵn, nếu có).

Thực hiện xong, các nhóm trình bày, cả lớp nhận xét. GV nhận xét, bổ sung.

Hoạt động 2: Nhắc nhở bạn cùng thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

Để nhắc nhở các bạn cùng thực hiện đúng nội quy trường, lớp, GV nên hướng dẫn HS từng bước:

– Tìm hiểu vì sao bạn chưa thực hiện đúng nội quy, quy định ấy.

– Bạn gặp khó khăn gì khi thực hiện nội quy, quy định đó?

– Nhắc nhở và gợi ý cho bạn cách khắc phục khó khăn để thực hiện đúng nội quy hơn.

Lưu ý HS cần thể hiện sự chân thành, quan tâm đến bạn khi nhắc nhở; tránh việc chê bai, ra lệnh, hù dọa bạn, ...

GHI NHỚ

Thời gian này, HS đã có thể đọc được. GV có thể đọc ghi nhớ và cho HS đọc theo. Sau đó, cả lớp đọc ghi nhớ, từng HS đọc ghi nhớ (hoặc đánh vần để đọc).

Chủ đề: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

Bài 11

TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Nêu được những việc làm hằng ngày để tự chăm sóc bản thân như đánh răng, giữ ấm cơ thể, tắm rửa, tập thể dục, ngồi học đúng tư thế,...
- Nhận biết được sự cần thiết của việc tự chăm sóc bản thân;
- Đồng tình với những việc làm có lợi cho sức khỏe, không đồng tình với những thói quen trong sinh hoạt có hại cho sức khỏe;
- Thực hiện được những việc tự chăm sóc bản thân ở nhà hay ở trường.

KHỞ ĐỘNG

HS lớp 1 đã biết nhiều bài hát ngắn, vui, dễ hát về các hoạt động thể dục, vệ sinh buổi sáng. Bài hát *Tập thể dục buổi sáng* (Nhạc và lời: Minh Trang) mà SGK giới thiệu chỉ là một gợi ý. GV có thể chọn một bài hát khác cùng chủ đề (ví dụ *Con cào cào* – Khánh Vinh, *Rửa mặt như mèo* – Hàn Ngọc Bích, v.v.) cho cả lớp hát hoặc kể cho HS nghe một đoạn truyện *Bạn Lợn lười tắm* (Tác giả: Hiền Bùi)... để vừa tạo tâm thế, hứng thú, vừa kết nối HS với nội dung bài học.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi

Khi xem hình, HS có thể trả lời câu hỏi *Các bạn đã tự làm những việc gì? Những việc đó có ích lợi như thế nào?* theo nội dung quan sát được ở từng hình. Ví dụ:

Hình 1: Bạn nữ đang đánh răng. Việc đánh răng giúp cho bạn ấy có hàm răng sạch sẽ, hơi thở thơm tho.

Hình 2: Bạn nữ mặc áo dài tay đang choàng khăn vào cổ. Việc này giúp giữ ấm cổ và cơ thể.

Hình 3: Bạn nam đang tắm với xà phòng. Việc tắm rửa giúp cho cơ thể sạch sẽ, mát mẻ, thoải mái.

Hình 4: Hai chị em đang tập thể dục. Việc tập thể dục giúp cho cơ thể dẻo dai, khỏe mạnh, tinh thần sảng khoái.

Sau khi nghe HS trả lời, GV cần động viên, khích lệ những ý đúng trong các câu trả lời của HS để từ đó giúp cho HS hiểu rõ những việc làm trên đều mang lại lợi ích thiết thực cho sức khỏe và người biết tự mình làm những công việc vừa nêu là biết chăm sóc bản thân, biết yêu thương chính mình.

Hoạt động 2: Thảo luận

a. Em đồng tình với việc làm của các bạn không? Vì sao?

Hoạt động này có yêu cầu cao hơn hoạt động 1 ở chỗ: HS phải biết nêu các chi tiết (nhân vật, khung cảnh, hoàn cảnh ...) có trong hình, hành động của các nhân vật, thái độ của từng nhân vật thể hiện biết hay không biết tự chăm sóc bản thân.

Tùy vào tình hình của lớp, GV có thể chia lớp thành các nhóm 4 HS, mỗi nhóm thảo luận nội dung một hình về việc làm của các bạn có thể hiện biết tự chăm sóc bản thân hay không. Sau đó cho các nhóm trình bày, cả lớp phát biểu về từng việc làm trong mỗi hình:

Hình 1: Hai bạn nam và nữ đang cùng nhau đi bộ (tập thể dục) trong một không gian thoáng đãng (xanh mát). Trông gương mặt của hai bạn rất vui vẻ và thoải mái.

Hình 2: Bạn nữ đang ngồi quá gần màn hình ti vi để xem phim hoạt hình.

Hình 3: Bạn nam đang làm vệ sinh buổi sáng nhưng chỉ súc miệng và nghĩ không cần phải đánh răng.

Hình 4: Bạn nam đang trên đường đi học với mái tóc bù xù, gương mặt lem bần, quần áo xộc xệch, ba lô chỉ mang một bên vai.

Sau khi HS đã thảo luận về từng việc làm, GV cho cả lớp phát biểu.

HS có thể dễ dàng đồng tình với việc làm của hai bạn ở hình 1, không đồng tình với việc làm của các bạn ở các hình 2, 3, 4. Tuy nhiên để phát triển toàn diện nhận thức của HS, GV nên tổ chức cho HS thảo luận thêm về hình 2, 3, 4 bằng cách nêu các câu hỏi như:

- Vì sao em không đồng tình với việc làm của bạn?
- Em sẽ khuyên bạn thế nào trong tình huống này?
- Em sẽ làm gì trong tình huống đó?

Có thể khi trả lời, HS sẽ đưa ra những ý kiến khác nhau, vì vậy GV cần chuẩn bị các phương án đối thoại sao cho vừa tôn trọng suy nghĩ của các em, vừa bảo đảm định hướng giáo dục cho bài học.

Mục tiêu cuối cùng ở đây là giúp các em nhận biết được điều cơ bản: cần đồng tình với những việc làm biết tự chăm sóc bản thân để khỏe mạnh, tự tin, đáng yêu mỗi ngày; không đồng tình với hành vi, suy nghĩ cho rằng những việc như đánh răng, tập thể dục, tắm rửa không quan trọng, xem ti vi thì ngồi thế nào và bao lâu cũng được... không ảnh hưởng đến sức khỏe.

b. Việc làm của bạn Hùng có gì đúng, có gì sai? Ích lợi của việc làm đúng, tác hại của việc làm sai là gì?

Để giúp HS trả lời được dễ dàng, GV cần chuẩn bị một số gợi ý, tạo điều kiện cho HS nhận ra những việc làm đúng và ích lợi mang lại, cũng như tác hại của những việc làm sai. Ví dụ: Hùng thích chơi bóng đá, đó là việc làm đúng, có lợi cho việc tăng cường sức khỏe và rèn luyện tinh thần mạnh mẽ. Việc uống nước bù vào lượng mồ hôi thoát ra ngoài khi

chơi thể thao của Hùng cũng rất có lợi cho sức khỏe. Tuy nhiên, sau khi chơi thể thao, mồ hôi ra như tắm liền uống nước đá, bật quạt ngay, để gió từ quạt thổi tốc thẳng vào người có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe. Trên cơ sở câu trả lời của HS, GV có thể đúc kết nội dung để HS biết tự chăm sóc bản thân đúng cách. Muốn được mát mẻ trong tình huống nêu trên, cách xử lý tốt nhất là lấy khăn lau sạch mồ hôi rồi bật quạt từ xa để làm mát cơ thể từ từ nhằm bảo đảm an toàn cho sức khỏe.

Hoạt động 3: Chia sẻ

Để bước chuyển tiếp từ hoạt động 2 sang hoạt động 3 được tự nhiên, liền mạch, GV cần có những lời dẫn phù hợp.

a. Khi ngồi học, tư thế nào là đúng, tư thế nào chưa đúng? Tác hại của việc ngồi chưa đúng tư thế là gì?

Sau khi quan sát hình (HS quan sát cá nhân hay thảo luận nhóm – tùy vào GV và điều kiện của lớp học), HS dễ dàng nhận thấy ở hình 1, bạn nam ngồi sai tư thế (còng lưng, co chân, đầu cúi thấp; ghế ngồi không có chỗ tựa sau lưng); ở hình 2, bạn nam ngồi đúng tư thế (lưng thẳng, đầu hơi cúi, không tì ngực vào thành bàn, chân chạm đất thoải mái; ghế ngồi có chỗ tựa sau lưng).

Sau khi HS trình bày ý kiến, GV cho HS so sánh hai tư thế ngồi học, lợi ích và tác hại của hai tư thế ngồi đó và đưa ra kết luận: Ngồi học đúng tư thế sẽ giúp cho cơ thể không bị mệt mỏi, vóc dáng cơ thể cân đối. Việc ngồi sai tư thế dễ gây mệt mỏi, cong vẹo cột sống, gù lưng, vẹo lườn sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và vóc dáng cơ thể.

b. Kể thêm một số việc làm để tự chăm sóc bản thân.

GV hướng dẫn HS kể cho nhau nghe theo từng cặp đôi hoặc nhóm, sau đó mời các em trình bày trước lớp. GV khích lệ những HS có những việc làm thể hiện tính tự giác, biết tự phục vụ bản thân, không làm phiền lòng những người thân trong gia đình.

c. Vì sao phải biết tự chăm sóc bản thân?

Đây là câu hỏi khó. Để giúp HS trả lời câu hỏi được dễ dàng hơn, GV cần gợi ý, tạo điều kiện để HS có thể nhìn nhận vấn đề xuất phát từ thực tế gia đình của các em. Trong khi một số em phải tự làm những việc như tắm rửa, thay quần áo... và nhiều việc khác nữa do bố mẹ, người thân trong gia đình bận việc khác, không có thời gian chăm sóc các em, thì một số em chỉ thích được bố mẹ tắm rửa, thay quần áo, chải tóc, mang vớ, đút cơm,... thích được phục vụ mọi việc nên không biết tự chăm sóc bản thân; ngược lại, những em biết tự chăm sóc bản thân sẽ thấy những việc làm này giúp cho các em vui vẻ, tự tin khi tiếp xúc với mọi người, tinh thần thoải mái...

Trên cơ sở những lí giải của các em, GV giúp HS khắc sâu ý nghĩa của việc tự chăm sóc bản thân: biết tự chăm sóc bản thân sẽ giúp cơ thể khỏe mạnh, trí tuệ minh mẫn, tâm hồn lành mạnh, năng động, tự tin và đáng yêu.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Xử lý tình huống

Em sẽ khuyên bạn Dũng như thế nào khi bạn chạy ra đường tắm mưa?

Sau khi HS hình dung được tình huống, GV hướng dẫn để HS suy nghĩ và đề xuất lời khuyên đưa ra cho bạn Dũng. Ví dụ: Tắm mưa dễ làm cho cơ thể bị nhiễm lạnh và cảm lạnh. Cũng cần nói thêm, khi mưa dông thường kèm theo sét nên khi ở ngoài trời hay đứng dưới các cây to sẽ dễ bị sét đánh. Vì thế lời khuyên ở đây là không nên tắm mưa.

Khi HS đưa ra những cách xử lý tình huống, GV nên rèn luyện thêm kĩ năng bằng những câu hỏi gợi mở sau:

- Ngoài ý kiến của bạn..., em nào có ý kiến khác?
- Các em thích ý kiến của bạn... hay ý kiến của bạn...?
- Các em thấy có thể làm cách này được không?, v.v.

Hoạt động 2: Liên hệ bản thân

Chia sẻ với các bạn những việc em đã làm và chưa làm được để tự chăm sóc bản thân.

Để HS có thể kể ra những việc đã hoặc chưa làm để chăm sóc bản thân, GV gợi ý cho các em nêu các việc làm chăm sóc bản thân mỗi ngày theo nhóm trước khi chia sẻ trước lớp.

– Những việc đã làm để tự chăm sóc bản thân: biết tự đánh răng, rửa mặt mỗi buổi sáng; tự mặc quần áo khi đi học; mặc thêm áo khoác khi trời lạnh; đi ra nắng biết mang nón và nước uống; biết tắm rửa sau khi đi học về; biết chải đầu gọn ghẽ...

– Những việc chưa làm được để tự chăm sóc bản thân: ví dụ, lười tắm khi trời lạnh; chưa đi ngủ đúng giờ; thích uống nước đá khi trời nóng hoặc khi đi từ ngoài trời nắng về; thích đá bóng dưới trời mưa...; đợi mẹ mặc quần áo cho; đợi bố mẹ nhắc mới đi tắm hoặc đi đánh răng...

GV khích lệ HS thay đổi các thói quen chưa tốt để tự chăm sóc bản thân, đỡ phiền bố mẹ, người thân.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1: Đánh răng đúng cách

GV cho HS nêu cách các em chải răng (đánh răng) mỗi ngày, cho các em tự nhận xét. GV khích lệ những em nêu cách chải răng đúng và chỉ ra một số thao tác thường gặp ở trẻ như đưa bàn chải ngang mặt răng, thường chải mặt ngoài của răng, không chải mặt trong răng, không chải lưỡi, súc miệng qua loa... là cách đánh răng chưa đúng.

Sau đó, GV dựa vào các hình phóng to như trong SGK kết hợp với mô hình hàm răng và bàn chải (đồ dùng dạy học trong chương trình Nha học đường) để mô phỏng lại các bước đánh răng đúng cách:

Bước 1. Rửa sạch bàn chải. Lấy một lượng kem vừa đủ (đối với trẻ em, lượng kem đánh răng bằng hạt đậu).

Bước 2. Xoay tròn bàn chải, chải mặt ngoài của răng.

Bước 3. Chải hàm trên hất xuống, hàm dưới hất lên (chải lên, xuống mặt ngoài của răng).

Bước 4. Chải lên, xuống (hoặc xoay tròn) mặt trong của răng.

Bước 5. Chải mặt nhai của răng. Đặt lông bàn chải song song với mặt nhai của răng, sau đó kéo từ trong ra ngoài khoảng 10 lần.

Bước 6. Dùng bàn chải chải lưỡi từ trong ra ngoài.

Bước 7. Súc miệng bằng nước sạch. Sau khi chải răng, em có một nụ cười tươi tắn.

Sau khi thao tác vài lượt, GV cho HS sử dụng bàn chải đánh răng và kem đánh răng để thực hành (mô phỏng) các thao tác đánh răng và sử dụng bàn chải đúng cách (tùy vào điều kiện của lớp học, GV có thể cho HS thực hành cùng với việc rửa tay với xà phòng trong thời gian còn lại của tiết học sau khi hướng dẫn HS cách rửa tay sạch).

GV có thể gọi HS nêu cách làm sạch bàn chải và bảo quản bàn chải. Dựa trên trả lời của HS, GV giúp HS biết lưu ý đến thời hạn sử dụng tốt nhất của bàn chải là từ 1 tháng đến 1,5 tháng; sau khi chải răng xong thì rửa sạch bàn chải rồi đặt bàn chải theo chiều đứng với lông bàn chải hướng lên trên và đặt nơi khô ráo.

Gợi ý: GV có thể cho HS đọc bài thơ *Đánh răng đúng cách* cho không khí lớp học thêm vui vẻ trước khi chuyển sang hướng dẫn HS cách rửa tay với xà phòng:

Đánh răng đúng cách

<i>Rửa sạch bàn chải</i>	<i>Lần lượt ra – vào</i>
<i>Bôi vào chút kem (hình 1)</i>	<i>Nhẹ nhàng tình cảm!</i>
<i>Em chải trong, ngoài</i>	<i>Sau hết chải lưỡi (hình 6)</i>
<i>Hàm trên, hàm dưới</i>	<i>Súc miệng là xong!</i>
<i>Xoay tròn, lên – xuống (hình 2, 3, 4)</i>	<i>– Kết quả xem nào?</i>
<i>Đều đặn bàn tay.</i>	<i>– Hàm răng sạch mát</i>
<i>Tiếp đến mặt nhai (hình 5)</i>	<i>Nụ cười tươi tắn</i>
<i>Đặt nghiêng bàn chải</i>	<i>Hơi thở thơm tho! (hình 7)</i>

Hoạt động 2: Rửa tay đúng cách

HS nêu vì sao phải rửa tay, lợi ích của việc rửa tay và cách rửa tay hằng ngày. GV cho các em nhận xét. Sau đó, GV hướng dẫn quy trình rửa tay cho HS (có nhiều quy trình rửa tay, trong SGK chọn giới thiệu quy trình rửa tay mà các em đã được học ở mầm non).

Quy trình rửa tay bằng xà phòng:

Bước 1: Làm ướt hai bàn tay bằng nước và xà phòng. Chà hai lòng bàn tay vào nhau.

Bước 2: Chà lòng bàn tay này lên mu và kẽ ngoài các ngón tay của bàn tay kia và ngược lại.

Bước 3: Chà hai lòng bàn tay vào nhau, miết mạnh các kẽ trong ngón tay.

Bước 4: Chà mặt ngoài các ngón tay của bàn tay này vào lòng bàn tay kia.

Bước 5: Dùng bàn tay này xoay ngón cái của bàn tay kia và ngược lại (làm sạch ngón tay cái).

Bước 6: Xoay các đầu ngón tay này vào lòng bàn tay kia và ngược lại. Rửa sạch tay dưới vòi nước chảy đến cổ tay và lau khô tay.

Thời gian mỗi lần rửa tay tối thiểu là 30 giây. Các bước 2, 3, 4, 5 làm đi làm lại tối thiểu 5 lần.

Sau khi HS thực hiện xong, GV gọi vài em HS so sánh cách thực hiện ở nhà và cách vừa thực hiện. GV nhận xét, đánh giá, biểu dương, rút kinh nghiệm.

GHI NHỚ

Trước khi kết thúc bài học, GV giúp HS hiểu việc tự chăm sóc bản thân là một thói quen tốt, không chỉ mang lại lợi ích cho sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật, giúp tự tin, nâng cao chất lượng cuộc sống, mà còn làm cho bố mẹ vui lòng vì thấy con mình đã lớn. Biết làm những việc trên cũng thể hiện tình yêu thương đối với bố mẹ, không làm bố mẹ bận tâm và mất nhiều thời giờ cho mình bởi những việc mà mình tự làm được.

GV cho HS học thuộc lòng câu ghi nhớ: *Biết tự chăm sóc bản thân là biết yêu thương chính mình.*

Lưu ý

Để tăng cảm xúc vui vẻ và yêu thích tiết học, giúp HS nhớ bài học tự nhiên, GV có thể dành thời gian vào cuối tiết học cùng các em xem (và làm theo) video clip *Vũ điệu rửa tay* (trên nền nhạc Chicken dance) hoặc bài hát về bé tập đánh răng.

Chủ đề: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH

Bài 12

PHÒNG, TRÁNH ĐUỐI NƯỚC

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Nêu được một số biểu hiện của tai nạn đuối nước;
- Nhận biết được một số nguyên nhân và hậu quả của tai nạn đuối nước;
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn đuối nước.

KHỞI ĐỘNG

Nội dung khởi động SGK gợi ý là bài hát *Bé tập bơi* (Nhạc và lời: Song Trà). Bài hát này trên Youtube có nhiều MV (music video: các clip âm nhạc, có hình ảnh động minh hoạ) khá sinh động, GV có thể tham khảo để lựa chọn.

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi

Nội dung hoạt động có 4 hình, mỗi hình là một bối cảnh không gian khác nhau nên có thể nhiều HS chưa hình dung hết được. Vì vậy, GV cần yêu cầu HS phải quan sát kỹ để hiểu đúng nội dung, thông điệp của từng hình. GV cần hướng dẫn, tổ chức và có những gợi ý cụ thể để đảm bảo điều này:

Hình 1: Hai bạn nam đang tắm sông, một bạn nhảy từ trên cây xuống sông. Đây là trò chơi khá nguy hiểm của nhiều bạn nhỏ ở nông thôn.

Hình 2: Bốn bạn nhỏ đang đi phà qua sông (bối cảnh phổ biến ở miền Tây Nam Bộ), một bạn đã bước hẳn ra ngoài, một bạn đang trèo qua rào chắn, bạn mang máy ảnh đang đi tới và nhiều khả năng sẽ theo hai bạn kia trèo qua rào chắn để chụp ảnh... Đây là những hành động rất nguy hiểm. GV có thể mở rộng thêm về tính chất của sự nguy hiểm này khi phà đang chạy... và ngay cả nơi bạn nhỏ mặc áo xanh đứng sát rào chắn bên phải cũng không phải là chỗ đứng an toàn... Nói chung, ở hình này, GV cần tổ chức để HS nhận ra những hành động nguy hiểm; những nguy cơ tiềm ẩn đối với HS.

Hình 3: Các bạn nhỏ đang chuẩn bị xuống sông (hoặc ao hồ) tắm mà không có bất kì thiết bị bảo hộ nào, không có người lớn nào bên cạnh. Đây là hành động cực kì nguy hiểm cần cho HS nhận diện được.

Hình 4: Ba bạn nhỏ đang đi thuyền trên sông, các bạn (và cả cô chèo thuyền) đều không mặc áo phao – một thói quen không tốt của người dân vùng sông nước. Điều đặc biệt của bức hình này là một bạn đưa chân xuống nước, một bạn đưa tay nghịch nước... đều rất nguy hiểm.

Nếu thời gian cho phép, GV có thể phân tích, mở rộng thêm cho HS hiểu: việc ngồi thuyền cần phải giữ thăng bằng, nếu ngồi lệch hẳn về một bên hoặc đưa tay, chân xuống nước thì không chỉ bản thân mình có nguy cơ ngã xuống sông mà còn làm thuyền mất thăng bằng, dễ bị lật.

Nói chung, cả 4 hình của hoạt động này đều cho thấy những việc làm của các bạn nhỏ là không an toàn, có nguy cơ dẫn đến tai nạn đuối nước. GV cần tổ chức linh hoạt để HS tự nhận ra tính chất không an toàn và thấy được các nguy cơ tai nạn của mỗi hành động, từ đó, kết nối với hoạt động 2.

Hoạt động 2: Thảo luận

Câu hỏi thảo luận SGK đưa ra cũng là một nội dung quan trọng trong mục tiêu bài học: *Để phòng, tránh đuối nước, các bạn trong hình phải làm gì?*

Nội dung hoạt động này có 4 hình:

Hình 1: Hai bạn nhỏ đang tắm sông. GV cần hướng dẫn HS quan sát để nhận ra được, chung quanh không có người lớn nào, cũng không có phao bảo hộ...

Hình 2: Hai bạn nhỏ đang tắm ở hồ bơi, trên hồ có hai chiếc phao nhưng các bạn không mang theo; trên bờ cũng không thấy có người lớn hay nhân viên cứu hộ.

Nếu tổ chức cho HS quan sát, thảo luận tốt thì các chi tiết của hình 2 sẽ là những gợi ý cho giải pháp của hình 1. Cả hình 1 và hình 2 đều có chung nguy cơ rủi ro đuối nước, vì vậy có thể có chung giải pháp: Tắm sông hay hồ bơi đều cần đến phao bảo hộ và người giám hộ (hoặc nhân viên cứu hộ).

Đối với hình 3 và hình 4, bối cảnh có thể xa lạ với nhiều HS, GV cần lí giải hoặc có những minh hoạ thêm để các em hiểu rõ:

Hình 3: Bạn nam đang mải đuổi theo bắt chuồn chuồn. Đặc điểm của chuồn chuồn là đậu một lát rồi bay... vì vậy để bắt được chuồn chuồn, người bắt cần tập trung dõi theo đường bay và chỗ đậu của nó, nếu lơ là sẽ mất dấu chuồn chuồn. Chính vì sự tập trung cao độ chú ý dõi theo để bắt được chuồn chuồn nên bạn ấy sẽ không để ý đến việc mình đã ra đến mép bờ sông (ao hồ) từ lúc nào. Như thế, nhiều khả năng bạn ấy sẽ bị hụt chân xuống nước, nguy cơ tai nạn đuối nước là rất cao. Giải pháp đưa ra là không bắt chuồn chuồn ở những nơi ao hồ, sông ngòi và tốt nhất là không chơi một mình nơi bãi vắng, nơi có ao hồ, gần sông suối.

Hình 4 là bối cảnh của các khu tập thể, nơi có bể nước dùng chung. Nội dung hình mô tả hai người mẹ đang (mải) giặt áo quần, bên cạnh là bể nước (to, sâu) đang mở nắp. Trong lúc đó, hai cô bé lại đang chơi trò chơi bịt mắt, cô bé bịt mắt có thể sa chân vào miệng bể nước bất kì lúc nào. Như vậy, việc trẻ em chơi đùa ở những khu vực nói trên tiềm ẩn nhiều nguy cơ, rủi ro về tai nạn đuối nước.

Hoạt động 3: Chia sẻ

Hoạt động này yêu cầu HS bày tỏ quan điểm đồng tình hay không đồng tình với các việc làm, tình huống trong hình. Với các hình trong hoạt động này, đây là yêu cầu khá đơn giản, vì vậy việc giải thích vì sao đồng tình/không đồng tình mới thực sự là trọng tâm của yêu cầu.

Ở hình 1, gia đình đi thuyền trên sông, cả nhà đều mặc áo phao, ngồi ngay ngắn giữa thuyền. GV có thể kết nối với hình 4, mục Khám phá để củng cố thêm nhận định của HS.

Hình 2: Hai HS đang tắm ở hồ có biển báo “Hồ sâu nguy hiểm”. Tắm biển chính là chỉ báo của bức hình để HS nhận diện và đưa ra quan điểm nên hay không nên.

Hình 3 là hoạt động tập bơi có hướng dẫn của GV. GV có thể mở rộng thêm bằng các nội dung khích lệ HS trong việc rèn luyện, học bơi (như là một biện pháp trang bị kĩ năng phòng tránh chủ động tai nạn đuối nước);

Hình 4: Hai HS đang chơi trò chơi thả thuyền giấy sát bờ sông/ao hồ (GV có thể kết nối thêm với hình 3, bắt chuẩn chuẩn ở mục Khám phá). Bối cảnh bờ sông đầy hoa cỏ khá hấp dẫn đối với các em nhỏ, song việc rủ nhau chơi ở sát bờ sông tiềm ẩn nhiều rủi ro đuối nước.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Xử lý tình huống

Nội dung a của hoạt động này yêu cầu HS nhận biết được phải làm gì khi gặp tình huống trong hình. Để xử lý tình huống, trước hết GV cần cho HS quan sát thật kĩ các hình. Đây cũng là hoạt động ôn lại hoạt động Khám phá (quan sát hình và trả lời câu hỏi). Theo đó, hình 1 là một bạn đang bị đuối nước và kêu cứu – đây là tình huống khá khó, GV cần phân tích kĩ: HS lớp 1 không thể tự cứu bạn bằng cách nhảy xuống nước đưa bạn lên bờ, như vậy rất nguy hiểm, vì nhiều khả năng là cả hai cùng bị đuối nước, cần loại bỏ phương án này. Tổ chức để HS tìm ra phương án khả dĩ đối với HS là tìm kiếm sự trợ giúp bằng cách kêu cứu và tìm người lớn gần nhất. Ngoài ra, HS có thể tìm kiếm các vật cứu hộ như: áo phao, hộp xốp... gần đó để quăng xuống chỗ nạn nhân.

Với tính chất khá khó và phức tạp của tình huống, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận để tìm ra phương án hợp lý nhất, đảm bảo các em thực hiện được. Nếu thời gian cho phép, GV có thể tổ chức cho HS sắm vai nhằm tăng cường tính trực quan sinh động của tình huống này.

Hình 2: Các bạn nữ đang hái hoa cạnh bờ sông cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro. GV có thể kết nối với hình 4, mục Chia sẻ (hình ảnh thả thuyền giấy) để củng cố thêm cho HS trong việc bày tỏ quan điểm và giải thích vì sao.

Hình 3 là tình huống hai bạn nam đang chơi đùa, xô đẩy nhau trên cầu. Hình ảnh cho thấy đây là chiếc cầu hẹp, kết cấu khá đơn sơ, rất dễ bị ngã xuống nước.

Hình 4 có nội dung bạn nữ đang cố với chân lên để mức nước của chiếc lu nước lớn. Hành động khá chệnh vênh, dễ trượt chân.

Nói chung, để giải quyết nội dung này, GV cần cho HS quan sát kĩ hình, hỗ trợ các em phân tích các nguy cơ, sự nguy hiểm để từ đó giúp các em đưa ra lời khuyên cho các bạn trong hình.

Đối với yêu cầu của câu b. *Trời nắng, bạn Nam tắm dưới ao quá lâu. Em sẽ khuyên bạn Nam điều gì?*, GV cần tổ chức để HS nhận thấy: Tắm ao là hành động không nên, tắm giữa trời nắng, lại tắm lâu càng dễ bị cảm. Như vậy, HS sẽ tự rút ra lời khuyên cho Nam.

Hoạt động 2: Liên hệ bản thân

Từ những thực tiễn của hoạt động Luyện tập, hoạt động Liên hệ bản thân sẽ được thực hiện một cách khá tự nhiên, nhịp nhàng. Các cách thức phòng tránh đuối nước có thể được nhắc lại nhằm củng cố kiến thức đã học, đồng thời mở rộng thực tế cho HS.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1: Kỹ năng sử dụng áo phao

GV cần thực hành thí phạm cách mặc áo phao, sau đó hướng dẫn HS tự thực hành mặc áo phao đúng cách. Sau khi HS thực hiện được và đúng, mới tổ chức thi ai mặc áo phao nhanh và đúng cách.

Hoạt động 2: Kỹ năng tìm kiếm sự trợ giúp để cứu người đuối nước

Đây là hoạt động thực hành, củng cố lại tình huống của một nội dung khó trong phần Luyện tập. GV có thể đưa ra các tình huống cụ thể để cho HS thực hành các phương án tìm kiếm sự trợ giúp nhằm cứu người đuối nước như: gọi người lớn; kêu cứu; gọi điện thoại...

Lưu ý: Phải tuyệt đối loại bỏ phương án trực tiếp nhảy xuống nước để cứu bạn, kể cả khi em biết bơi.

GHI NHỚ

Kết thúc bài học, GV cho HS cùng đọc to, học thuộc lòng câu ghi nhớ:

Đuối nước rất nguy hiểm. Các em phải có ý thức và kỹ năng phòng, tránh đuối nước.

PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN TRONG SINH HOẠT

MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Nêu được các tai nạn thương tích có thể xảy ra trong sinh hoạt hằng ngày như: cầm vật nhọn, sắc, chọc phá thú vật, ném đá, trèo cây,...
- Nhận biết được sự cần thiết của việc phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt;
- Biết và thực hành được một số kỹ năng cơ bản, cần thiết để phòng, tránh tai nạn, thương tích trong sinh hoạt.
- Đồng tình với thái độ, hành vi đúng để phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt; không đồng tình với thái độ, hành vi không phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt.

KHỞI ĐỘNG

Đây là bài học ở gần cuối năm lớp 1 nên GV có thể cho HS đọc bài thơ *Nước sôi* (Thanh Minh). GV lưu ý HS về giọng điệu và cử chỉ khi đọc thơ. Ngoài ra còn có một số bài thơ nhắc nhở HS về an toàn trong sinh hoạt như: *Đi giày*, *Con đi ra nắng*, *Kẹo ngọt* (Nguyễn Lãm Thắng),...

GV cũng có thể cho HS xem video clip về một số sự việc có thể gây tai nạn trong sinh hoạt để các em bước đầu có ý thức (chú ý tránh các hình ảnh có thể gây sợ hãi cho HS).

KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi

a. Những vật dụng này có thể gây tai nạn, thương tích gì?

GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thực hiện yêu cầu bài học. Các hình ảnh này là những vật dụng khá quen thuộc trong gia đình hay trong sinh hoạt đời thường, HS dễ dàng nhận diện từng hình ảnh và nêu những nguy cơ có thể xảy ra:

– Bàn là (bàn ủi): Nếu sử dụng không cẩn thận và đảm bảo an toàn, có thể gây bỏng, gây cháy, điện giật, có thể bị rơi trúng chân,...

– Cưa cầm tay: Nếu sử dụng không cẩn thận và đảm bảo an toàn, có thể gây thương tích trên cơ thể, chảy máu, nếu không được sơ cứu kịp thời vết thương có thể bị nhiễm khuẩn, uốn ván,...; mặt cưa có thể bay vào mắt, mũi,...

– Các loại dao: Nếu sử dụng không cẩn thận và đảm bảo an toàn, có thể gây đứt tay, chảy máu hoặc nặng hơn nếu lực tác động mạnh,...

– Ổ cắm điện: Nếu sử dụng không cẩn thận và đảm bảo an toàn, có thể bị điện giật,...

– Bộ dụng cụ cắt móng tay: Nếu sử dụng không cẩn thận và đảm bảo an toàn, bấm móng tay, kéo có thể gây đứt hoặc đâm vào tay chân; dụng cụ mài móng có thể đâm vào tay chân; dụng cụ ngoáy tai có thể đâm vào tai;...

– Ghế xích đu: Nếu sử dụng không cẩn thận và đảm bảo an toàn, có thể bị ngã...

b. Cần làm gì để phòng tránh tai nạn, thương tích khi sử dụng những vật dụng đó?

Trước hết, GV nhắc nhở HS rằng các em còn nhỏ, chưa thể tự mình sử dụng các dụng cụ trên. Nếu có nhu cầu sử dụng phải có sự giúp đỡ, hướng dẫn, quan sát cụ thể, chặt chẽ của người lớn. Các lưu ý cụ thể:

– Bàn là: Điều chỉnh nhiệt độ thích hợp với từng loại quần áo; luôn kiểm soát nhiệt độ; khi không sử dụng phải đặt đúng vị trí,...

– Cưa cầm tay: Không nên thò tay vào gần chỗ cưa đang hoạt động, phải đứng xa để không bị mảnh cưa bay vào mắt, mũi,...

– Các loại dao: Sử dụng đúng mục đích, không vừa cầm dao vừa đi hoặc chạy,...

– Ổ cắm điện: Không sử dụng khi tay đang ướt; khi không sử dụng phải có dụng cụ che kín, tránh trường hợp các em bé thò tay, bút, đồ chơi vào,...

– Bộ dụng cụ cắt móng tay: Không sử dụng cho các mục đích khác, không tự ý tháo rời,...

– Ghế xích đu: Không co chân lên, không đứng lên, đùa nghịch trên ghế; đu đưa với tốc độ vừa phải,...

GV nhắc nhở HS: Tuyệt đối không tự sử dụng các vật dụng trên theo ý mình mà không có sự quan sát, theo dõi của người lớn. Trong một số trường hợp đặc biệt, các em cần hiểu rõ công dụng của từng loại, biết cách sử dụng một cách an toàn.

c. Kể thêm một số vật dụng trong nhà có thể gây tai nạn, thương tích.

GV hướng dẫn các nhóm tìm ví dụ trong một số phương diện như:

– Thức ăn: Ngộ độc vì các loại hạt, thạch; dị ứng thức ăn, ăn thức ăn chưa chín hoặc hết hạn sử dụng,...

– Nước uống: Bị sặc nước, nước uống không đảm bảo vệ sinh, bị bỏng nước sôi hoặc bỏng lạnh,...

– Cầu thang: Ngã bậc cầu thang, kẹt tay chân vào thang cuốn,...

– Xe cộ: Bỗng ổng xả xe máy, kẹt chân vào bánh xe đạp, xe máy...

– Nhà cửa: Kẹt đầu vào cửa sổ, kẹt tay vào cửa,...

– Đi đường: Ngã do đường trơn, bị thú vật thả rông húc phải...

– Cây cối: Ngã khi trèo cây, bị côn trùng cắn, đốt,...

– Khác: Bụi hoặc vật nhỏ bay vào mắt,...

– ...

Hoạt động 2: Thảo luận

a. Cần làm gì để phòng tránh tai nạn, thương tích khi đi trên cầu thang, bậc thêm, thang cuốn?

Hoạt động thảo luận thường được tổ chức theo nhóm. Tùy tình hình lớp học, GV có thể cho các nhóm thảo luận nội dung của tất cả các hình hoặc cho các nhóm thảo luận một số hình nào đó (cầu thang, thang cuốn, thang máy, bậc thêm,...). HS cần hiểu rõ nhiệm vụ cụ thể của mình, sau đó đề xuất các câu trả lời:

- Phòng tránh tai nạn, thương tích khi sử dụng cầu thang:
 - + Mắt nhìn các bậc thêm và bước chân;
 - + Tay vịn lan can;
 - + Đi với tốc độ bình thường, từng bước một, không lao, chạy;
 - + Không trượt trên lan can cầu thang;
 - + Phải có đủ ánh sáng,...
- Phòng tránh tai nạn, thương tích khi sử dụng thang cuốn:
 - + Quan sát kỹ để chọn bậc lên;
 - + Đứng bên phải thang cuốn để nhường đường;
 - + Tay vịn chắc trên bề mặt lan can, không thò tay xuống phía dưới tay vịn;
 - + Không thò chân vào các mép cuốn;
 - + Bước ra khỏi thang cuốn khi hết nhịp;
 - + Cần có sự quan sát, hỗ trợ của người lớn,...
- Phòng tránh tai nạn, thương tích khi đi bậc thêm:
 - + Quan sát kỹ;
 - + Bước lên, xuống từng bậc một;
 - + Không chạy nhảy, phóng một lúc nhiều bậc;
 - + Không đi xe đạp phóng xuống hoặc lên;
 - + Không trượt ván hoặc trượt pa-tanh qua bậc thêm,...

b. Việc làm của các bạn dưới đây có thể gây tai nạn, thương tích gì? Cần làm gì để phòng tránh?

GV có thể tổ chức thảo luận theo nhóm đôi để thực hiện hoạt động này. Mỗi nhóm tìm hiểu một hoạt động.

Trước hết, GV hướng dẫn HS nhận diện hình, sau đó trả lời các câu hỏi:

Hình 1: Một bạn nữ đứng trên ghế, gần lan can, với tay ra ngoài, phía trên cao.

– Nguy cơ: bị trượt chân khỏi ghế, ngã xuống đất; bị ngã ra ngoài lan can,...

– Cách phòng tránh: không trèo lên ghế, vịn ra ngoài lan can, không cố vịn cao; nếu cần hãy nhờ người lớn giúp đỡ...

Hình 2: Một bạn nam trèo cây hái quả.

– Nguy cơ: bị ngã xuống đất.

– Cách phòng tránh: tuyệt đối không trèo cây; sử dụng dụng cụ hái trái cây chuyên dụng; nhờ người lớn giúp đỡ...

Hình 3: Một bạn nam đang cầm phích cắm để cắm vào ổ điện.

– Nguy cơ: bị điện giật.

– Cách phòng tránh: tuyệt đối không tự ý cắm điện để sử dụng các dụng cụ điện; nhờ người lớn giúp đỡ...

Hình 4: Một bạn nam đang kéo xích đu về phía sau, phía trước xích đu là em bé.

– Nguy cơ: gây va chạm, làm em bé ngã, bị thương,...

– Cách phòng tránh: khi chơi xích đu phải quan sát xung quanh cẩn thận và cần có sự giám sát của người lớn.

Hoạt động 3: Chia sẻ

a. Em có đồng tình với việc làm của các bạn không? Vì sao? Em sẽ khuyên các bạn như thế nào?

GV có thể tổ chức thảo luận nhóm lớn để thực hiện hoạt động này. Mỗi nhóm tìm hiểu một đến hai hoạt động.

Trước hết, GV hướng dẫn HS nhận diện hình, sau đó phát biểu ý kiến:

Hình 1: Một bạn nam đứng trong bếp, tay sờ vào nồi đang nấu trên bếp, có hơi nóng bốc lên.

Hình 2: Một bạn nữ bị một con chó cắn vào tay.

Hình 3: Hai bạn nữ đang chơi cát, một bạn bốc cát ném vào mặt bạn kia.

Hình 4: Ba bạn nam thả điều gần các cột điện cao thế.

Sau khi tìm hiểu nội dung các hình, HS chắc chắn lựa chọn không đồng tình. Đối với việc trả lời vì sao và đưa ra lời khuyên, HS có thể có nhiều cách trả lời theo ý các em. Tuy nhiên, các câu trả lời cần đảm bảo được các nội dung sau:

Hình 1: Tuyệt đối không chạm vào bếp hay nồi đang nấu. Nếu có việc cần, bạn hãy nhờ người lớn giúp đỡ. Nếu bị bỏng nhiệt, hãy để chỗ bị bỏng dưới vòi nước ở nhiệt độ bình thường trong 5 phút, sau đó nhờ người lớn giúp đỡ sơ cứu hoặc đưa đi bệnh viện; không được tự ý sơ cứu nếu không biết cách làm đúng.

Hình 2: Không chơi đùa với các con vật khi không có rọ mõm hay cách bảo vệ an toàn. Bạn không nên đùa với chó như vậy, có thể bị chó cắn, bị lây bệnh dại,... Nếu bị chó cắn cần ngay lập tức nhờ người lớn giúp đỡ đưa bạn đến bệnh viện khám, xét nghiệm, tiêm thuốc phòng dại theo tư vấn của bác sĩ; đồng thời, quan sát theo dõi tình trạng của con chó trong thời gian ít nhất 1 tháng.

Hình 3: Khi chơi cát, nếu cát bay vào mắt có thể làm hỏng giác mạc, dẫn đến bị mù,... Bạn nên cẩn thận và biết cách bảo vệ an toàn khi chơi. Nếu bị cát bay vào mắt, bạn không được dụi mắt mà hãy nhờ người lớn giúp đỡ để rửa mắt bằng nước sạch, đến gặp bác sĩ nếu cần.

Hình 4: Chơi gần cột điện rất nguy hiểm, có thể bị điện giật. Bạn không nên thả điều gần các cột điện cao thế vì rất dễ bị điện giật. Bạn nên tìm những bãi đất trống, an toàn.

Cuối hoạt động, GV nhắc nhở HS tuyệt đối tránh các tình huống, hoàn cảnh như trên để đảm bảo an toàn, tránh những tai nạn, thương tích vô cùng nguy hiểm.

b. Vì sao phải chú ý phòng tránh tai nạn, thương tích trong sinh hoạt?

Đây là một hoạt động đòi hỏi HS phải suy nghĩ và giải thích theo cách hiểu của mình. Trải qua quá trình tìm hiểu bài học này và kinh nghiệm cá nhân, các em ít nhiều nhận thức được mối nguy hiểm của các tai nạn, thương tích có thể xảy ra trong sinh hoạt đời thường. Qua hoạt động thảo luận, các em có thể đưa ra nhiều ý kiến khác nhau để trả lời câu hỏi vì sao phải chú ý phòng tránh tai nạn, thương tích trong sinh hoạt. Tùy thuộc vào câu trả lời của HS, GV cần cân nhắc, điều chỉnh, bổ sung, dẫn dắt thêm nhưng cần thể hiện được các nội dung sau đây:

- Mỗi người có rất nhiều hoạt động khác nhau trong đời sống. Sinh hoạt đời sống tưởng bình thường nhưng luôn ẩn chứa những nguy cơ có thể gây tai nạn. Trong sinh hoạt, chúng ta thường sử dụng nhiều vật dụng, dụng cụ hỗ trợ như: dao, kéo, búa, kim, sắt, đá,... nên có thể gây ra tai nạn, thương tích.

- Khi bị tai nạn, thương tích ít nhiều đều ảnh hưởng đến các công việc, hoạt động khác của mỗi người về thể chất, tâm lý, tinh thần và nhiều khi cả về kinh tế.

- Có nhiều người, sau khi bị tai nạn, thương tích sẽ bị ảnh hưởng hoặc sang chấn tâm lý dẫn đến sợ hãi, không dám sử dụng một số vật dụng nào đó trong sinh hoạt,...

- Tai nạn thương tích có khi để lại hậu quả nhẹ nhưng nhiều khi gây ra những hậu quả nặng nề như: vết thương lớn, phải phẫu thuật, phải cắt một phần cơ thể, để lại di chứng lâu dài,...

- Các hoạt động đời sống diễn ra thường xuyên, liên tục, mỗi ngày, liên quan đến nhiều người. Khi xảy ra tai nạn như: cháy nổ, điện giật,... không chỉ ảnh hưởng đến một người mà còn có thể ảnh hưởng đến nhiều người, huỷ hoại nhiều tài sản.

-

Vì thế, các em phải luôn cẩn thận trong mọi hoạt động để bảo vệ mình; học cách sơ cứu cơ bản phù hợp để sử dụng trong những tình huống cần thiết.

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Xử lý tình huống

Các tình huống trong hoạt động này được thể hiện bằng hình ảnh. GV cho HS tìm hiểu nội dung từng tình huống để đề xuất cách xử lý. Phần này, cách tổ chức dạy học linh động, nếu có điều kiện và khả năng, GV có thể cho các nhóm tiến hành sắm vai như một vở kịch nhỏ, không chú trọng diễn xuất mà chú ý vào cách khuyên nhủ bạn.

Hình 1: Bạn không nên sử dụng bàn là vì bạn còn nhỏ; cũng không nên sờ, chạm vào bàn là khi đang hoạt động. Với tình huống này, bạn hãy ngay lập tức tìm sự giúp đỡ của người lớn để tránh nguy cơ bị bỏng hoặc gây cháy nổ.

Hình 2: Bạn không nên vừa đi vừa dùng dao vì có nguy cơ đứt tay; nếu bị vấp ngã, dao có thể đâm vào người.

Hình 3: Bạn không nên dùng bật lửa hoặc hộp diêm tạo lửa vì có thể gây cháy nổ, nguy hiểm đến tính mạng, tài sản của mình và nhiều người khác.

Hình 4: Bạn không nên vừa sạc pin vừa dùng điện thoại vì có thể gây cháy nổ, bị điện giật.

Đối với các tình huống này, GV nhắc nhở HS tuyệt đối không làm vì rất nguy hiểm. Các em cũng hãy nhắc nhở bạn bè, người thân cẩn thận trong các tình huống trên.

Hoạt động 2. Liên hệ bản thân

a. Với hoạt động này, GV cho HS nhìn lại các hoạt động của mình và trả lời theo thực tế để các em nhận thức rõ hơn việc cần bảo đảm an toàn, tránh thương tích trong sinh hoạt.

GV gợi ý cho các em nhớ lại những việc đã nêu trong các hoạt động ở trên như:

- Sử dụng thiết bị điện;
- Sử dụng phương tiện giao thông;
- Sử dụng các vật dụng trong gia đình;
- Tham gia các trò chơi, hoạt động tập thể;
- Đi cầu thang, thang máy, thang cuốn, bậc thềm;
- Ăn uống,...

b. HS có thể nêu các ý kiến cá nhân để bảo đảm an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích trong tình huống mà em vừa nêu. GV tùy vào câu trả lời của các em để góp ý, điều chỉnh nếu cần.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1: Một số kỹ năng thoát khỏi đám cháy

Nếu có điều kiện, GV có thể chuẩn bị video clip hướng dẫn kỹ năng thoát khỏi đám cháy để HS xem và học hỏi.

GV cần làm mẫu trước khi tổ chức cho HS thực hành, nhắc các em chú ý hỗ trợ nhau khi luyện tập. GV cần nhắc HS các nội dung:

- Nhớ các thao tác trong kĩ năng thoát hiểm.
- Đảm bảo an toàn khi luyện tập.
- Không dùng dụng cụ luyện tập để chơi, đùa giỡn.

Hoạt động 2: Dùng băng dán cá nhân băng bó những vết thương nhỏ.

Trong hoạt động này, GV tiếp tục tổ chức cho HS thực hành như hoạt động trên.

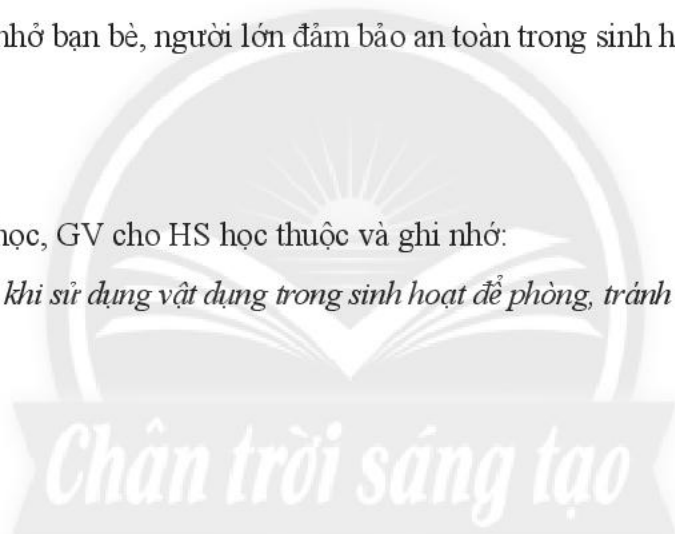
Sau 2 hoạt động ở phần Thực hành, GV lưu ý HS:

- Tuyệt đối tuân thủ các quy định an toàn.
- Luôn có sự hướng dẫn, giám sát, giúp đỡ của người lớn.
- Không tự ý sơ cứu nếu không biết cách làm đúng.
- Luôn nhắc nhở bạn bè, người lớn đảm bảo an toàn trong sinh hoạt, biết cách sơ cứu khi cần thiết.

GHI NHỚ

Kết thúc bài học, GV cho HS học thuộc và ghi nhớ:

Phải cẩn thận khi sử dụng vật dụng trong sinh hoạt để phòng, tránh tai nạn, thương tích.



MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Nêu được các tín hiệu đèn giao thông, biển báo và cách tham gia giao thông an toàn;
- Nhận biết được sự cần thiết của việc chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông; hậu quả của tai nạn giao thông;
- Biết và thực hành được các hành vi thể hiện sự tuân thủ, chấp hành đúng luật giao thông;
- Đồng tình với thái độ, hành vi chấp hành, tuân thủ luật giao thông; không đồng tình với thái độ, hành vi không chấp hành luật giao thông.

KHƠI ĐỘNG

GV có thể tổ chức cho HS đọc bài thơ *Đèn giao thông* (Thanh Minh) theo từng nhóm. Có thể cho HS phân câu và đọc: 2 câu đầu, 2 câu 3–4, 2 câu 5–6, 4 câu cuối. GV lưu ý giọng điệu và cử chỉ khi đọc thơ.

Ngoài bài thơ này, GV cũng có thể cho HS xem video clip hoặc hát các bài hát về chủ đề giao thông như: *Em đi qua ngã tư đường phố*, *Đi đường em nhớ* (Nhạc và lời: Hoàng Văn Yến); *Đèn đỏ đèn xanh* (Ý thơ: Thế Hội; Nhạc: Lương Vĩnh),...

KHÁM PHÁ***Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi******a. Người và xe đã chấp hành quy định an toàn giao thông như thế nào?***

GV hướng dẫn HS quan sát nhanh nội dung hình tại một ngã tư đường phố. Trong hình có nhiều xe cộ, người lớn, trẻ em. GV cần tạo điều kiện cho nhiều HS trả lời câu hỏi. Tùy thuộc mỗi cá nhân HS có cách trả lời riêng, GV linh động điều chỉnh và định hướng nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:

– Đường thẳng trước mặt (theo hướng HS nhìn vào sách) đang báo đèn đỏ, các phương tiện giao thông như ô tô, xe máy đang dừng lại; người đi bộ qua đường đứng vạch dành cho người đi bộ.

– Đường ngang báo đèn xanh nên các phương tiện giao thông được lưu thông; những người đi bộ muốn qua đường ngang này đang dừng lại để chờ.

– Người và phương tiện chấp hành đúng Luật Giao thông đường bộ.

b. Việc làm nào an toàn, việc làm nào không an toàn khi qua đường?

GV có thể hỏi nhanh HS để tìm hiểu nội dung của hai hình:

Hình 1: Một bạn nam qua đường bằng cách treo rào chắn ở giữa đường.

Hình 2: Một số bạn qua đường trên cầu đi bộ.

Nhìn vào hình, HS có thể xác định hành vi ở hình 1 là không đúng, hành vi ở hình 2 là đúng. GV cần nhắc nhở thêm với HS một số vấn đề khi qua đường:

- Không phải đường nào cũng có vạch qua đường hoặc cầu đi bộ nên các em cần quan sát thật kỹ.
- Các em còn nhỏ, khi đi đường cần có bố mẹ hoặc người lớn giúp đỡ.
- Nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông khi tham gia giao thông để đảm bảo an toàn cho mình và người khác.

Hoạt động 2: Thảo luận

a. Cần làm gì để tránh tai nạn giao thông trong những tình huống sau?

Hoạt động thảo luận thường được tổ chức theo nhóm. Tùy tình hình lớp học, GV có thể cho các nhóm thảo luận nội dung của tất cả các hình hoặc cho các nhóm thảo luận một số hình nào đó (mỗi nhóm 1 hình hoặc 2 hình).

HS cần nhận diện được nội dung các hình, sau đó đưa ra cách làm đúng để phòng tránh tai nạn giao thông:

Hình 1: Hai bạn nam đang đá bóng dưới lòng đường, có một chiếc ô tô đang chạy tới.

– Hành động đúng: Đá bóng đúng nơi quy định. Tuyệt đối không đá bóng dưới lòng, lề đường.

Hình 2: Hai bạn nhỏ qua đường khi chưa có tín hiệu đèn xanh dành cho người đi bộ, trong khi các phương tiện giao thông đang được phép đi lại.

– Hành động đúng: Đợi tín hiệu đèn đỏ để các phương tiện giao thông dừng lại, tín hiệu đèn xanh dành cho người đi bộ bật lên thì mới được qua đường.

Hình 3: Hai bạn nhỏ đi bộ dưới lòng đường.

– Hành động đúng: Đi bộ trên vỉa hè hoặc lề đường bên phải. Tuyệt đối không đi bộ dưới lòng đường hoặc giữa đường.

Hình 4: Ba bạn nam đi xe đạp dàn hàng ba trên đường. Vừa đi vừa nói chuyện vui vẻ.

– Hành động đúng: Đi xe đạp theo hàng dọc. Tuyệt đối không dàn hàng ngang. Khi đi đường phải chú ý quan sát.

GV lưu ý thêm:

– Các hoạt động thể thao là rất tốt và cần thiết nhưng các em cần chơi thể thao đúng nơi quy định, tuyệt đối không chơi ở lòng, lề đường hoặc các khu vực nguy hiểm, không được phép.

– Khi qua đường luôn phải quan sát cẩn thận hoặc có sự giúp đỡ của người lớn.

– Khi tham gia giao thông luôn phải tập trung chú ý để thực hiện đúng luật và đảm bảo an toàn.

b. Kể thêm một số việc làm có thể dẫn đến tai nạn giao thông và cách phòng, tránh.

GV tiếp tục tổ chức hoạt động nhóm để các em nêu các tình huống, việc làm có thể gây tai nạn giao thông cũng như cách phòng tránh. GV gợi ý cho HS trong các phương diện cụ thể như:

- Khi tham gia giao thông bằng đi bộ;
- Khi tham gia giao thông bằng xe đạp;
- Khi tham gia giao thông bằng xe gắn máy;
- Khi tham gia giao thông bằng xe ô tô;
- Khi tham gia giao thông bằng các phương tiện giao thông công cộng;
- Khi tham gia giao thông bằng máy bay;
- Khi tham gia giao thông ở nông thôn;
- Khi tham gia giao thông ở thành phố, thị xã, thị trấn;
- ...

Hoạt động 3: Chia sẻ: Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?

GV có thể linh động tổ chức hoạt động nhóm lớn, nhóm đôi hoặc hỏi ý kiến cá nhân. GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung của các hình, sau đó giải thích lí do em đồng tình hay không đồng tình. Các em có thể diễn đạt bằng nhiều cách nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:

Hình 1: Bố (mẹ) chở con bằng xe máy, cả hai đều đội mũ bảo hiểm, đang dừng trước vạch sơn khi tín hiệu đèn đỏ. Tuy đường vắng và trời nắng nhưng hai bố con vẫn chấp hành đúng luật giao thông.

Hình 2: Người lớn và trẻ em đang đi bộ trên vỉa hè, em bé có người lớn đi cùng, hai người nói chuyện vui vẻ.

Hình 3: Một phụ nữ chở ba trẻ em bằng xe máy, không ai đội mũ bảo hiểm, nét mặt mọi người đều có vẻ căng thẳng.

Hình 4: Hai bạn nam đang chở nhau bằng xe đạp, đi giữa lòng đường, bạn phía sau đứng trên gác-ba-ga.

Khi HS trả lời, GV chú ý điều chỉnh cách hiểu, cách giải thích của HS (nếu cần).

LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Xử lí tình huống

Có hai tình huống *a* và *b*, GV cho HS tìm hiểu nội dung từng tình huống để đề xuất cách xử lí. Phần này, cách tổ chức dạy học linh động, nếu có điều kiện và khả năng, GV

có thể cho các nhóm tiến hành sắm vai như một vở kịch nhỏ, không chú trọng diễn xuất mà chú ý vào cách khuyên nhủ bạn.

a. Em sẽ khuyên bạn Lan như thế nào trong tình huống sau?

GV có thể giúp HS hiểu bài bằng cách dẫn dắt các em theo từng phần:

Tìm hiểu nội dung hình: Bạn Lan ngồi trong xe ô tô (đang chạy) nhưng bạn thò đầu, thò tay ra ngoài để cười và vẫy tay.

HS có thể có nhiều cách đưa ra lời khuyên nhưng cần đảm bảo nội dung:

- Bạn Lan không được phép làm như thế vì rất nguy hiểm.
- Khi ngồi trong xe ô tô phải ngồi nghiêm túc, thắt dây an toàn, nếu em bé nhỏ cần phải có ghế chuyên dụng cho em bé, không được thò tay, thò đầu ra ngoài.

b. Khi sang đường ở nơi không có đèn tín hiệu giao thông, em phải quan sát như thế nào và nên có những động tác gì?

Câu trả lời của HS cần đảm bảo các nội dung sau:

- Quan sát kỹ các phương tiện trên đường;
- Qua đường khi đường vắng;
- Giơ tay lên cao để xin đường;
- Ở nửa đường bên này, giơ tay và quan sát bên trái; nửa đường bên kia, giơ tay và quan sát bên phải;
- Nên đi cùng người lớn, không nên đi một mình.

Hoạt động 2: Liên hệ bản thân: Em đã thực hiện các quy định an toàn giao thông như thế nào?

Đối với hoạt động này, GV tổ chức cho HS phát biểu ý kiến cá nhân để các em tự nhìn lại việc tham gia giao thông của mình. Từ đó, các em nhận ra mình đã chấp hành đúng hay chưa đúng luật giao thông, có định hướng khắc phục, sửa chữa như thế nào.

Trong hoạt động này, GV lưu ý có thể có một số HS không biết việc mình làm là sai, một số em có lời nói, hành vi chê bai, giễu cợt bạn bè,... để động viên, hướng dẫn các em nhận thức và hành động đúng.

THỰC HÀNH

Hoạt động 1: Kỹ năng đội mũ bảo hiểm đúng cách

Các bước đội mũ bảo hiểm đã được hướng dẫn trong SGK, HS cũng đã sử dụng nhiều trong đời sống. Nếu có điều kiện, GV chuẩn bị hoặc cho HS mang theo mũ bảo hiểm của mình để thực hành. Có thể HS có những cách khác nhau nên nếu xảy ra tranh cãi, GV cần linh động xử lý tình huống khi thực hành.

GV cần nhắc HS các nội dung:

- Nhớ các thao tác;
- Đảm bảo an toàn khi luyện tập;
- Không dùng dụng cụ luyện tập để chơi, đùa giỡn.

Hoạt động 2: Kỹ năng đi bộ qua đường an toàn ở những nơi không có đèn tín hiệu giao thông

Trong hoạt động này, GV tiếp tục tổ chức cho HS thực hành như hoạt động trên.

Sau 2 hoạt động ở phần Thực hành, GV lưu ý HS cố gắng rèn luyện để không vấp phải hoặc lặp lại những lỗi trên.

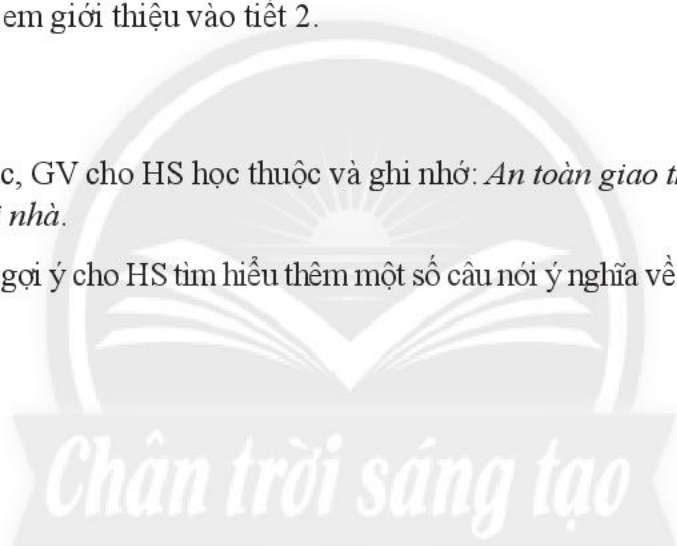
Hoạt động 3: Vẽ hoặc sưu tầm tranh, ảnh về phòng, tránh tai nạn giao thông

Hoạt động này mang tính mở, GV có thể giao cho các em làm ở nhà, làm theo nhóm từ tiết 1 và cho các em giới thiệu vào tiết 2.

GHI NHỚ

Kết thúc bài học, GV cho HS học thuộc và ghi nhớ: *An toàn giao thông là hạnh phúc của mọi người, mọi nhà.*

GV cũng có thể gợi ý cho HS tìm hiểu thêm một số câu nói ý nghĩa về an toàn giao thông.



TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ

1. TỔNG KẾT

GV hệ thống hoá 14 bài đã học trong năm; khẳng định những chuẩn mực thái độ, hành vi đạo đức và sự cần thiết của việc thực hiện những chuẩn mực thái độ, hành vi đó đối với HS lớp 1. Để tăng thêm tính sinh động, hấp dẫn cho bài tổng kết, GV có thể sử dụng sơ đồ tư duy kết hợp hình ảnh học tập của HS. Sơ đồ có thể thiết kế theo hình thức mở để HS có thể tham gia vào việc hoàn thiện nội dung của sơ đồ.

GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập môn học và ý thức phấn đấu của HS theo mục tiêu mà các bài học đạo đức đã đặt ra; lưu ý biểu dương những biểu hiện tích cực và xác định những việc có thể làm để khắc phục những điểm còn hạn chế của lớp nói chung và từng HS nói riêng liên quan đến việc học tập và thực hiện các nội dung đạo đức.

Nói chung, bài tổng kết nên được thực hiện trong không khí cởi mở, chan hoà, mang tính chất khép lại một chặng đường học tập để tiếp tục đồng hành trên những chặng tiếp theo.

Sau bài tổng kết môn *Đạo đức 1* nói riêng, chương trình lớp 1 nói chung, HS sẽ bước vào kì nghỉ hè. GV nên có các định hướng, gợi ý để HS thực hành những bài học đã được học trong năm vừa qua vào dịp hè này. Chẳng hạn, gợi nhắc lại nội dung chủ đề bài học *Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ* và gợi ý cho HS về một chuyến thăm ông bà; hoặc, nghỉ hè, các em nên làm gì để giúp đỡ bố mẹ, v.v.

Ngoài ra, GV cần nghiên cứu trước chương trình giáo dục môn Đạo đức ở lớp 2 để hướng dẫn cho HS trao đổi với cha mẹ trong kì nghỉ hè, nhằm chuẩn bị tâm thế và các điều kiện học tập môn học một cách chủ động.

2. ĐÁNH GIÁ

Đánh giá kết quả giáo dục sẽ thực hiện theo những hướng dẫn của các cơ quan quản lí giáo dục ở những thời điểm cụ thể, thích hợp.

Trước khi đưa ra kết quả đánh giá cụ thể cho từng HS, GV cần lưu ý thêm:

– Cho HS tự đánh giá và tổ chức để các tổ, nhóm HS đánh giá lẫn nhau; những kết quả đánh giá này được HS và các tổ, nhóm gửi cho thầy, cô giáo trong giờ tổng kết.

– Tham khảo ý kiến đánh giá của phụ huynh về kết quả giáo dục môn học của con em. Để thuận lợi, phụ huynh có thể ghi ý kiến đánh giá của gia đình vào sổ liên lạc; HS gửi sổ liên lạc cho thầy, cô trong giờ tổng kết.

– Tham khảo ý kiến đánh giá của các tổ chức mà HS tham gia sinh hoạt (Măng non, Sao thắm Tám, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh...).

– Khi đưa ra đánh giá tổng kết, GV cần đối chiếu với các đánh giá quá trình để thấy được sự tiến bộ của HS.

**MỨC ĐỘ YÊU CẦU CẦN ĐẠT CÁC NĂNG LỰC ĐẶC THÙ
TRONG SÁCH GIÁO KHOA ĐẠO ĐỨC 1**

		Yêu cầu cần đạt các năng lực đặc thù							
STT	Bài học	Năng lực điều chỉnh hành vi			Năng lực phát triển bản thân			Năng lực kinh tế – xã hội	
		Nhận thức chuẩn mực hành vi	Đánh giá hành vi	Điều chỉnh hành vi	Tự nhận thức bản thân	Lập kế hoạch phát triển bản thân	Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân	Thực hiện hiện tượng kinh tế – xã hội	Tham gia hoạt động kinh tế – xã hội
1	Mái ấm gia đình	- Nêu được một số biểu hiện của yêu thương gia đình. - Biết được sự cần thiết của yêu thương gia đình.	- Phân biệt được hành vi yêu thương/không yêu thương gia đình. - Đồng tình với hành vi yêu thương gia đình; không đồng tình với hành vi bạo lực gia đình.	- Thực hiện hành vi yêu thương gia đình. - Khắc phục hành vi chưa yêu thương gia đình.	Biết được những ưu điểm, hạn chế của bản thân khi thực hiện hành vi yêu thương gia đình.	Lập được kế hoạch điều chỉnh thái độ, hành vi để yêu thương gia đình ngày càng thể hiện sâu sắc, toàn diện hơn.	Thực hiện theo kế hoạch đã lập.	Biết khái niệm gia đình; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình.	Tham gia công việc gia đình.
2	Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ	- Nêu được một số biểu hiện của vâng lời, lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ. - Biết vì sao phải quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.	- Phân biệt được thái độ, hành vi quan tâm, chăm sóc/không quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ. - Đồng tình với thái độ, hành vi quan tâm, chăm sóc; không đồng tình với thái độ, hành vi không quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.	- Thực hiện hành vi quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ. - Khắc phục hành vi chưa quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.	Biết được những ưu điểm, hạn chế của bản thân khi thực hiện hành vi quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.	Lập được kế hoạch điều chỉnh thái độ, hành vi để ngày càng thể hiện quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ sâu sắc, toàn diện hơn.	Thực hiện theo kế hoạch đã lập.	Biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, các hành vi ứng xử trong gia đình.	Tham gia công việc gia đình.

3	<i>Anh chị em quan tâm, giúp đỡ nhau</i>	– Nêu được một số biểu hiện quan tâm, giúp đỡ nhau của anh chị em trong gia đình. – Biết vì sao anh chị em phải quan tâm, giúp đỡ nhau.	– Phân biệt được thái độ, hành vi anh chị em quan tâm, giúp đỡ nhau/không quan tâm, giúp đỡ nhau. – Đồng tình với thái độ, hành vi anh chị em quan tâm, giúp đỡ nhau; không đồng tình với thái độ, hành vi anh chị em tị nạnh, tranh giành, không nhường nhịn, không quan tâm, giúp đỡ nhau.	– Thực hiện những hành vi nhường nhịn, giúp đỡ anh chị em trong gia đình. – Khắc phục những hành vi chưa nhường nhịn, giúp đỡ nhau giữa anh chị em trong gia đình.	Biết được những ưu điểm, hạn chế của bản thân trong việc quan tâm, giúp đỡ anh chị em.	Có kế hoạch điều chỉnh thái độ, hành vi thích hợp để anh chị em ngày càng quan tâm, giúp đỡ nhau hơn.	Thực hiện theo kế hoạch đã lập.	Biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, các hành vi ứng xử trong gia đình.	Tham gia công việc gia đình.
4	<i>Tự giác làm việc ở trường</i>	– Nêu được một số biểu hiện của tự giác khi làm việc ở trường. – Biết vì sao cần tự giác khi làm việc ở trường.	– Phân biệt được hành vi tự giác/không tự giác khi làm việc ở trường. – Đồng tình với hành vi tự giác; không đồng tình với hành vi không tự giác.	– Thực hiện những hành vi tự giác ở trường. – Khắc phục những hành vi chưa tự giác ở trường.	Biết được những ưu điểm, hạn chế của bản thân về tự giác ở trường.	Lập được kế hoạch rèn luyện tự giác khi sinh hoạt ở trường.	Thực hiện theo kế hoạch đã lập.	Biết quan sát, tìm hiểu về nhà trường; các hành vi ứng xử ở trường.	Tham gia công việc nhà trường.
5	<i>Tự giác làm việc ở nhà</i>	– Nêu được một số biểu hiện của tự giác khi sinh hoạt ở nhà. – Biết vì sao cần tự giác khi sinh hoạt ở nhà.	– Phân biệt được hành vi tự giác/không tự giác khi sinh hoạt ở nhà. – Đồng tình với hành vi tự giác; không đồng tình với hành vi không tự giác.	– Thực hiện những hành vi tự giác ở nhà. – Khắc phục những hành vi chưa tự giác ở nhà.	Biết được những ưu điểm, hạn chế của bản thân về tự giác ở nhà.	Lập được kế hoạch rèn luyện tự giác khi sinh hoạt ở nhà.	Thực hiện theo kế hoạch đã lập.	Biết quan sát, tìm hiểu về gia đình; các hành vi ứng xử ở nhà.	Tham gia công việc gia đình.

6	Không nói dối và biết nhận lỗi	- Biết thế nào là nói thật, nói dối; vì sao không nên nói dối. - Biết thế nào là thiếu sót, khuyết điểm; vì sao phải biết nhận lỗi khi mắc phải thiếu sót, khuyết điểm.	- Phân biệt được cái đúng/sai của thật thà/ không thật thà. - Đồng tình với hành vi nói thật và biết nhận lỗi; không đồng tình với hành vi nói dối và không biết nhận lỗi.	Phân biệt được đúng/sai, tốt/xấu của nói thật/nói dối, biết/ không biết nhận lỗi.	Thực hiện và nhắc bạn bè cùng thực hiện không nói dối, biết nhận lỗi khi có thiếu sót, khuyết điểm trong học tập và sinh hoạt.	Lập được kế hoạch rèn luyện thật thà trong gia đình, nhà trường và xã hội.	Thực hiện theo kế hoạch đã lập.	Học tập và làm theo những gương sáng thật thà.	Tham gia các phong trào "Nói lời hay, làm việc tốt" của nhà trường, cộng đồng.
7	Không tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác	Biết vì sao không được tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác khi chưa được sự đồng ý.	Đồng tình với thái độ, hành vi tôn trọng đồ dùng của người khác; không đồng tình với thái độ, hành vi tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác.		Thực hiện và nhắc nhở bạn bè không tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác.	Lập được kế hoạch rèn luyện thật thà trong gia đình, nhà trường và xã hội.	Thực hiện theo kế hoạch đã lập.	Học tập và làm theo những gương sáng thật thà.	Tham gia các phong trào "Nói lời hay, làm việc tốt" của nhà trường, cộng đồng.
8	Trả lại của rơi	Biết vì sao khi nhặt được của rơi phải tìm cách trả lại cho người đánh mất.	Đồng tình với hành vi nhặt được của rơi, trả người đánh mất.	Biết tìm phương án tốt nhất để trả lại của rơi đúng người đánh mất.	Thực hiện và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện hành vi tìm và trả lại người đánh mất khi nhặt được của rơi.			Học tập và làm theo những gương sáng thật thà.	Tham gia các phong trào "Nói lời hay, làm việc tốt" của nhà trường, cộng đồng.

9	Sinh hoạt nền nếp	Nêu được một số biểu hiện sinh hoạt nền nếp ở trường và ở nhà. Biết được lợi ích và sự cần thiết của sinh hoạt nền nếp.	Đồng tình với hành vi sinh hoạt nền nếp; không đồng tình với hành vi sinh hoạt không gọn gàng, ngăn nắp, đúng giờ.	Thực hiện hành vi sinh hoạt nền nếp.	Biết được những ưu điểm, hạn chế của bản thân khi thực hiện sinh hoạt nền nếp	Lập được kế hoạch rèn luyện thói quen, nền nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.	Thực hiện theo kế hoạch đã lập.		
10	Cùng thực hiện nội quy trường, lớp	– Nêu được những biểu hiện thực hiện nội quy trường, lớp. – Biết vì sao phải thực hiện nội quy trường, lớp.	Đồng tình với hành vi thực hiện nội quy trường, lớp; không đồng tình với hành vi vi phạm nội quy trường, lớp.	Thực hiện và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện nội quy trường, lớp.	Biết được thuận lợi, khó khăn của bản thân khi thực hiện nội quy trường, lớp.	Lập được kế hoạch điều chỉnh hành vi ở trường thích hợp, vừa sức với sự giúp đỡ của thầy, cô, bạn bè.	Thực hiện theo kế hoạch đã lập.	Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức.	
11	Tự chăm sóc bản thân	– Nêu được những biểu hiện tự chăm sóc bản thân. – Biết được lợi ích của tự chăm sóc bản thân.	Phân biệt được hành vi biết tự chăm sóc bản thân/chưa biết tự chăm sóc bản thân.	– Thực hiện những việc cần và có thể làm để tự chăm sóc bản thân. – Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện những việc cần và có thể làm để giữ gìn sức khỏe.	Biết điều chỉnh hành vi, thói quen để tự chăm sóc bản thân.	Lập được kế hoạch rèn luyện, phát triển kĩ năng tự chăm sóc bản thân.	Thực hiện theo kế hoạch đã lập.		



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 1 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|---|--|
| 1. TIẾNG VIỆT 1 – TẬP MỘT
Sách giáo viên | 6. ÂM NHẠC 1
Sách giáo viên |
| 2. TIẾNG VIỆT 1 – TẬP HAI
Sách giáo viên | 7. MĨ THUẬT 1
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 1
Sách giáo viên | 8. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 1
Sách giáo viên |
| 4. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1
Sách giáo viên | 9. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1
Sách giáo viên |
| 5. ĐẠO ĐỨC 1
Sách giáo viên | |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt tem để mở học liệu điện tử:
Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số.
Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>
và nhập mã số tại biểu tượng chile khoá.



ISBN 978-604-0-23854-2



9 786040 238542

Giá.....